

Nguyễn Minh Trân

MÊ LỘ



VNTHUQUAN.NET, 2008.

CHƯƠNG I

QUÊ NHÀ

Màn đêm âm thầm buông. Từ những ngôi nhà trong thôn xóm nhìn ra xa cánh đồng xanh dần dần được phủ lên một màu đen bình lặng. Tiếng ếch nhái bắt đầu kêu râm ran suốt trên quãng đường dài. Nơi chân trời mặt trăng từ từ ló dạng, nhẹ nhàng lướt qua những đường mây xoay tròn rực sáng giữa một bầu trời quang đãng. Khi cụ Thiều xuất hiện trước hiên nhà thì cả khu vườn như chìm vào trong một vùng sáng xanh huyền ảo. Minh mặc một bộ đồ chúc bầu trắng, tay cầm cây đèn dầu nhỏ, ông cụ đứng lặng người đi. Trăng lướt thướt trên bụi thềm cao cao. Những mụn nấm dại mọc bừa bãi vô lối lấp lánh như những viên ngọc nằm trên chiếc cầu ván ọp ẹp. Ông cụ khẽ bước qua cầu, lặng lẽ đi dưới hàng cây men theo một lối nhỏ dát đầy ánh trăng. Ông tìm đến ngôi dưới giàn hoa nơi có kê sẵn bộ bàn ghế mây. Ông đặt cây đèn lên bàn, rồi ngồi thẩn thờ... Vầng trán cao rộng thoáng nét ưu tư. Đôi mắt thăm thẳm như ẩn chứa điều gì sâu kín. Một mùi hương lan toả trong không gian, khi gần... khi xa... vương nhẹ trên vai áo. Ông ngược mặt lên... Có chùm hoa uống quá nhiều trăng say mềm đến nhọt nhạt khẽ đu đưa... Ông lơ đãng nhìn ra phía giữa sân. Quanh thành giếng phủ mờ rêu phong, ánh trăng dao động, làm sống lại trong lòng ông những âm thanh đầy ánh sáng của một vùng ký ức xa xôi hải hùng. Ông thấy mình là một thanh niên bị trói quỳ giữa pháp đình. Hai bên gươm giáo tuốt ra tua tủa loang loáng. Tiếng kim khí va chạm nghe sắc nhọn đến rợn người. Thế rồi đột nhiên pháp đình lặng ngắt. Một chiếc kiệu dừng lại. Từ trên bước xuống một người trẻ tuổi. Người này bên ngoài cũng bình thường nhưng phong thái

khiêm cung từ tôn, phục trang cũng khác với những người xung quanh nên ông đoán đó là vua Thành Thái.

Nhà vua tiến lại hỏi han:

_ Hôm nay ta ngự qua đây thấy pháp đình trang hoàng cờ xí, có lính mang guom dàn chào ngoài sân, thấy khác thường. Có chuyện chi?

Một vị quan tâu:

_ Bẩm ngài, pháp đình sắp xử một vụ làm bài thi gian và tên học trò kia là thủ phạm.

Nhà vua tiến đến phía ông, ra lệnh cho mọi người lui ra rồi truyền cho ông kể lại sự tình. Ông tình thật kể lại rằng trên đường đi vào miền trong, có viên tổng đốc nghe tiếng, mời về nhà gọi gắm đưa con trai. Khi vào trường thi ông vớt bài cho người con nhưng rủi thay lại lọt vào tay người khác. Viên tổng đốc hiểu lầm ông muốn chơi xỏ không muốn giúp con mình nên tìm cách hại. Khi treo bảng xong thì ông bị bắt. Nội vụ đưa ra bộ Hình ở Huế.

Nhà vua nhìn ông một lúc rồi nhỏ nhẹ phán:

_ Bây giờ ta ra cho nhà ngươi một đề tài, ứng khẩu thành thơ thì ta tha cho.

Ông thưa rằng: Bẩm Ngài cho con ra khỏi pháp đình nhìn ngắm phong cảnh xung quanh cùng với Ngài vài phút có được không ạ?

Nhà vua gật đầu ưng thuận, sai người cỡi trời cho ông rồi cùng đi dạo một đoạn. Vừa đi nhà vua vừa tâm sự:

_ Mấy ngày đầu xuân này trong lòng ta rất vui. Gia tộc ta có hai người vừa đạt khoa bảng cao. Xuân về ta nhận được những lời chúc tụng khai bút đầu năm của các quan trong triều nhưng chưa ai chúc mừng ta nhân sự kiện này. Hôm nay ta dành đề tài này cho nhà ngươi. Làm được thì ta tha cho.

Ông thưa:

_ Bẩm Ngài con không có giấy bút làm sao mà khai bút ạ?

Nhà vua đáp:

_Không cần giấy bút. Nhà ngươi cứ ứng khẩu đi, ta vẫn cho đó là khai bút. Ông đưa mắt nhìn xuống phong cảnh núi rừng sông nước đẹp lừng lờ êm đềm như một bức tranh thủy mặc, hít đầy lồng ngực bầu không khí trong lành rồi đưa cánh tay vẫn còn đau, mỗi nhừ vì bị trói, hướng về phía ánh dương đang từ từ lan toả phía xa xa cao giọng đọc:

*Mặt trời đã tỏ biển từng xanh,
Đặt bút Tiên hoa phút khởi hành,
Đèn sách bao năm nâng sự nghiệp,
Hoàng thân chính khí vạn niên thanh
Đường đột một cây hai nhánh nở,
Thu hồi công quả lộ công danh.*

Đọc xong ông chấp tay cúi đầu nói:

_Chúc mừng Ngài! Chúc mừng hoàng tộc!.

Nhà vua nhìn ông rồi chép miệng than:

_Ta nghe khẩu khí nhà ngươi chắc hẳn xuất thân từ nơi trâm anh thế phiệt, tại sao lại ra đến nông nổi này! Nhà ngươi còn quá trẻ lại giỏi giang sao không nuôi chí làm nên việc lớn lại đi bán chữ mà ăn? Ta thật xót xa khi thấy một người trẻ tuổi như ngươi mà phải chịu tội hình.

Nói rồi nhà vua đưa tay ra hiệu cho quan quân lại gần truyền tha tội cho ông, sau đó cùng đoàn tùy tùng, bình thân quay gót trở ra. Chiếc long bào lụa vàng thâm trầm chen sắc đỏ, óng ánh đường thêu ngũ sắc uyển chuyển linh động theo nhịp bước của ngài. Ông nhìn theo kiệu Ròng ròi xa... mờ dần qua làn nước mắt. Hai tay ôm lấy mặt ông gục đầu trong tiếng nấc nghẹn ngào. Từ đó ông không làm nghề bán chữ nữa. Nhưng cái chí làm trai không bao giờ sống lại trong ông, nó đã lụi tàn từ những mùa thi năm nào. Văn

chương nổi tiếng một vùng, thi cho mình chỉ đỗ tú tài, thi cho người, người đỗ cử nhân. Ông đã hoàn toàn mệt mỏi với những ràng buộc của kỳ khoa. Ông thờ ơ với những khái niệm về quyền lực. Ý thức về hai từ “anh hùng” cũng thật mờ nhạt. Ông không muốn nợ cuộc đời, nợ giang sơn. Ông say sưa với bầu trời riêng lấy thơ văn là bạn gió trăng là nhà. Bầu trời với những áng mây hạnh phúc vô thường, tưởng chừng như dễ dàng tan biến dưới ánh sáng trần trụi của đời thực lại đủ sức dập tắt mọi khát vọng trong ông. Thời gian như nước chảy qua cầu, mới đó mà đã mấy mươi năm. Bây giờ ông đã già, ngồi đây khêu ngọn đèn khuya một mình. Vợ ông đã mất từ lâu. Con ông đưa đi làm đi học trên tỉnh. Ông có người con đang mùa thi cử. Sáng nay có người bạn đến thăm. Cụ Đàm ở bên kia sông, tinh thông tử vi lý số. Vừa gặp ông, cụ đã kêu lên:

_ Trời! Sao trông sắc mặt kém quá vậy? Để tôi coi cho một quẻ!

Ông vội bảo:

_ Thôi! Tôi thì khỏi! Có coi thì coi cho thằng con tôi xem nó thi cử ra sao? Người bạn giục ông viết đại một chữ gì đó để ông ta chiết tự cho. Ông ta lẩm nhẩm tính toán một lúc rồi viết ra một dòng chữ làm ông phân vân suốt cả ngày hôm nay. Nghĩ tới đây, ông luồn tay vào túi áo trong, móc ra một tờ giấy gấp tư. Ông trải mảnh giấy ra bàn. Vuốt thẳng lại. Ngọn đèn chập chờn xoa nét mực trên tờ giấy trắng. Ông lẩm bẩm đọc:

_ “Có đại tang cá mới hoá rồng.” Quái lạ! Không thể thế được! Tại sao lại đại tang? Mình còn khoẻ chán! Không thể chết được! Thật vớ vẩn!

Đúng là mấy ngày nay ông có gặp chuyện bực mình. Ông có người cháu họ, biền biệt mấy năm không về. Để lại mẹ già trơ vợ, nhà cửa giậu đổ bìm leo. Thế rồi gần đây nó đột nhiên xuất hiện. Nó tới thăm ông vào một buổi chiều. Biểu ông xâu mực khô. Vừa thấy ông, nó ôm chầm lấy thao thao bất tuyệt. Ông ngạc nhiên quá! Trước kia nó đâu có vậy! Làm li ít nói lắm mà! Ông

trách nó đã bỏ mẹ già đi biệt. Nó đáp trả:

_ Đó là những hy sinh nhỏ nhoi, những đau khổ nhỏ nhoi cho sự làm than tủ nhục lớn hơn của nước nhà.

Rồi nó tiếp tục thủ thỉ to nhỏ với ông. Qua câu chuyện ông biết nó đã từng qua tận nước Xiêm. Ông lặng lẽ ngồi nhìn cháu nói mà không nói gì thêm. Ông tưởng như mình đang ngồi trước một người xa lạ. Đâu rồi thằng cháu hiền như bụt của ông ngày nào? Trong con mắt của người thanh niên chứa đựng một sự quyết tâm. Giọng cứng rắn nhưng nóng nảy gần như muốn áp đặt suy nghĩ lên người đối diện. Ngồi cạnh cháu ông có cảm giác mình là kẻ bạc nhược ích kỷ vô tích sự lắm thì phải? Ông nghĩ thầm, nó muốn ông làm gì? Nó thừa biết tiếng nói của ông có trọng lượng trong làng như thế nào? Trôi nổi phiêu bạt từ làng ngoài đến tận làng trong. Tiếp xúc với biết bao hạng người, nếm đủ mùi vị đắng cay trên đường đời, lăn lộn bao phen ở các trường thi, nơi con người chìm đắm trong mê muội, say sưa với cái bã công danh, bây giờ ông không muốn ai lợi dụng mình nữa! Khi hiểu ra mình đang bị thuyết phục phải chấp nhận những điều cháu nói như một mệnh lệnh, ông cố nén giận, cười nhạt rồi nói nhỏ vào tai cháu mấy câu. Nét mặt nó khựng lại, tái hấn đi rồi chảy dài ra... Nó không nói nữa, đứng dậy xin phép ra về. Ông nhìn theo bật cười ha hả... Từ hôm đó đến giờ không thấy cái mặt nó đâu! “Con với cái, cháu với chất thấy mà chán!” Ông làu bàu trong mồm rồi đứng dậy định xách cái đèn dầu vào nhà. Bỗng ông nghe có tiếng chó sủa xa xa... mỗi lúc một gần thêm. Có tiếng chân người chạy. Tiếng cửa kẽo kẹt cọt két. Ông quát to:

_ Ai đó? Đứa nào?

Vừa dứt tiếng, trước mặt ông xuất hiện những bóng người, ông chưa kịp thốt ra lời nào thì những cái gậy đập tới tấp lên người ông. Một cú trúng đầu. Ông cụ cố gắng bám lấy thành ghế... Toàn thân đu đưa ra phía trước rồi

khuyu xuống ngã lăn ra đất. Một thứ chất lỏng sền sệt chảy từ từ dọc bên thái dương lan dần xuống chiếc cổ áo trắng. Khi ông cụ ngã xuống những bóng người vội vã rút lui, biến mất trong bóng đêm nhanh như lúc xuất hiện. Sáng ngày hôm sau, người ta tìm thấy xác ông cụ nằm sõng soài dưới giàn hoa, khuôn mặt vẫn còn in hằn sự đau đớn thảng thốt đến tột cùng. Đôi mắt trợn trừng dừng lại nơi một nhánh cây lơ lửng màn tơ giăng mỏng manh run rẩy ướt đẫm sương mai...

Trong khi ấy người con trai cụ đang trải qua một kỳ thi trên tỉnh. Anh ta cảm thấy hồi hộp lo lắng không đâu. Học rồi quên ngay. Đầu óc không thể tập trung được nữa! Khi bước ra khỏi phòng thi anh ta biết mình không hoàn thành tốt môn vấn đáp. Cùng lúc người nhà báo cho anh biết là cha đã mất. Bao nhiêu cảm giác bứt rứt khó chịu đến lạ lùng trong mấy ngày qua đã được giải tỏa. Anh ta bật khóc giữa hành lang. Bạn bè xúm lại hỏi han. Vị giáo sư Pháp đẩy cửa bước ra. Thấy xông xáo ông tiến lại gần, hỏi thăm sự tình. Có lẽ vị giáo sư nghĩ rằng cha già đau yếu sắp mất nên anh ta không thể tập trung học được. Điểm thi vấn đáp của người con trai ông cụ sau đó đã được châm chước. Anh ta đã vượt qua kỳ thi năm ấy.

Một thời gian ngắn sau khi ông cụ mất, trong nước nổi lên những cuộc đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp, đỉnh cao là Phong Trào Xô Viết Nghệ Tĩnh được coi là tiền đồn cho những cuộc nổi dậy sau này. Những bài ca cách mạng lần lượt ra đời với những lời lẽ hùng tráng thôi thúc làm nức lòng hàng hàng lớp lớp thanh niên ra đi theo tiếng gọi của non sông: “Cùng nhau đi Hồng Bình đồng tâm ta liệu bước mong thế giới đại đồng... Đòi ta không cần lo nhà ta không cần tiền làm sao cho toàn thắng ta mới sống yên vui...”

Quê hương ông cụ nơi có sông Lam và núi Hồng mang một tên mới thật rực rỡ: “Nghệ Tĩnh đỏ!”

MÊ LỘ

CHƯƠNG II VÀO ĐỜI

Từ khi cha mất, Hưng tiếp tục học rồi cũng đến ngày ra trường. Ước vọng của Hưng muốn theo nghiệp anh cả làm giáo viên. Nhưng năm ấy người ta không tuyển thêm giáo viên. Hưng được tuyển làm cho Toà Sứ Trung Kỳ và được điều động lên Đà Lạt. Cuộc hành trình thật dài vượt đèo Ngoạn Mục rồi qua thác Prenn... Hưng đặt chân lên Đà Lạt vào một chiều đông. Chiếc xe thổ mộ gập ghềnh, tiếng vó ngựa gõ đều trên mặt đường cùng với tiếng roi của người cầm cương vút nhẹ trong gió... Đó là những âm thanh đầu tiên Hưng cảm nhận về Đà Lạt. Xe chạy vòng hồ Xuân Hương cuối cùng đã đưa Hưng vào trung tâm thị trấn trầm lặng nhỏ bé này.

Một tuần sau Hưng bắt đầu những ngày làm việc thật sự với người Pháp. Viên đốc lý tên Darles nghe nói đã từng có thời làm công sứ ở Thái Nguyên và đã là nguyên cơ gây nên cuộc nổi dậy ở đó. Y là một trong bốn tên thực dân cai trị có tiếng dữ nhất Việt nam, “nhất Bích nhì Be tam Ke tứ Đạc”. May mắn thay cho Hưng, viên phó đốc lý lại nhiệt tình giúp đỡ che chở khiến Hưng có đủ nghị lực vượt qua mọi khó khăn sai lầm của một người thiếu kinh nghiệm khi mới bước chân vào đời.

Hưng đã từng đứng chết lặng khi thấy viên phó đốc lý bị tên Darles xô đẩy ra khỏi văn phòng chỉ vì muốn bênh vực cho Hưng đã hờ hênh để lộ một bản dịch của một mật báo viên trên bàn làm việc, không khoá lại khi tiếp xúc với nhiều người ra vào văn phòng.

Những bông bột sôi nổi, những bất cẩn trong việc xử thế dần dần được khắc phục... Mọi việc trở nên trôi chảy. Hưng rời Huế đi làm tại Đà Lạt hầu làm vui đi gánh nặng cho anh đã nuôi mình ăn học bấy lâu nay. Ngày xa anh, Hưng ôm anh thật lâu, có cảm giác như không muốn rời xa... Thật kỳ lạ! Chưa bao giờ Hưng cảm thấy buồn và xúc động như lúc đó. Không hiểu tại sao?

Ngày nghỉ đầu tiên lang thang trong rừng Ái Ân, khi đứng trên nhịp cầu gỗ bắc qua con suối nhỏ, chợt thấy bóng mình lững lờ nhấp nhô theo dòng nước. Hưng thầm mong bao nhiêu gió bụi kinh thành, bao nhiêu vương mặc, tất cả rồi cũng trôi xuôi thật nhẹ nhàng như những cọng lá thông kia. Chìm đắm trong cái không gian tĩnh mịch, sống giữa thiên nhiên tuyệt hảo của núi rừng, Hưng tưởng mình đã quên được tất cả.

Cho đến một ngày chủ nhật đẹp trời, khi đang rong ruổi trên lưng ngựa, nhìn

xuống khung cảnh phía dưới thấp thoáng sắc hồng trên những cây mai anh đào nở rộ ven đường... Mùa xuân đã đến rồi! Thế là bố mất đã hơn tám mùa xuân. Tám mùa xuân chưa một lần được thấp nhang trên mộ bố. Hưng không mừng tượng được ngôi mộ của ông cụ nằm ở vị trí nào trong làng. Ngày nghe tin cha mất Hưng ngỡ rằng mình sẽ về làng ngay để chịu tang nhưng lại bị phản ứng quyết liệt của anh cả ngăn không cho về. Đã bao lần Hưng gắng hỏi nhưng mọi người đều lảng tránh không muốn nói gì nữa. Có lần khi nghe Hưng cương quyết muốn biết lý do anh cả bảo rằng:

_ Anh sẽ cho chú biết nhưng không phải lúc này! Bây giờ chú cứ lo học hành đi!

Hưng nhớ lại kỳ nghỉ cuối cùng về quê thăm cha. Cha vẫn còn khoẻ mạnh sắc sảo lắm mà! Cái chết bất ngờ của cha có nhiều khúc mắc. Hưng biết có nhiều người trong làng hay đến nhờ cha làm giấy tờ kiện tụng đất đai nhà cửa... Có lẽ vì vậy mà có kẻ thù? Nếu thế thì sao mọi người trong nhà có vẻ sợ hãi tột cùng khi đề cập đến cái chết của cha như vậy? Nghĩ mãi, thắc mắc hoài mà không tìm được câu trả lời Hưng phát khùng hai chân húc mạnh vào hông ngựa. Con ngựa lồng lên, hí vang rồi phi nước đại. Tiếng hí như xé thình không, tiếng gió lùa qua tai, thảo nguyên trải dài hiu quạnh... Một lát sau Hưng trấn tĩnh lại hai tay buông lỏng dây cương, cúi rạp trên lưng ngựa... Tiếng vó câu gõ nhịp chạy theo bóng mây nghiêng nghiêng bên sườn đồi... Mơ hồ Hưng cảm thấy hình như trong mình có một vết thương lâu lâu lại nhói đau chưa bao giờ lành hẳn.

Một thời gian sau, nơi làm việc của Hưng nhận được công điện của Toà Khâm chuyển một thông báo của Phủ Toàn Quyền Đông Dương cho biết Nouvelles Hebrides (VANUATU) cần thư ký. Vì muốn có dư tiền gửi về cho anh em ngoài Huế, Hưng làm đơn xin nhưng trong lòng không chắc lắm vì cả ba kỳ bắc, trung, nam chắc không thiếu gì người có ý định như mình. Thật bất ngờ ngay sau đó Hưng nhận được công điện chấp nhận biệt phái Hưng qua Nouvelles Hebrides. Theo chỉ thị Hưng phải xuống Sài Gòn ngay để đáp tàu Hà-Lan (Tasman) qua bên ấy. Không thể về Huế từ giã anh em, chỉ kịp viết thư thông báo... Trước khi xuống tàu Hưng chỉ có một ngày tham quan Sài Gòn.

Sài Gòn nằm giữa đông và tây nam bộ với hai mùa mưa nắng chan hoà giống như một viên ngọc lấp lánh nổi lên giữa vùng mênh mông nước, là trung tâm kinh tế hành chính với Rạch Bến Nghé, Kênh Tàu Hủ, Kênh Lò Gốm... ghe thuyền ngược xuôi tấp nập. Hơn thế nữa Sài Gòn còn là một thương cảng vì có con sông cùng tên chạy ngang qua thành phố hoà với sông Đồng Nai hướng ra biển. Sài Gòn mang phong cách châu âu với những đại lộ tuyệt đẹp hai bên trồng toàn xoài dẫn đến những cung điện lãng tửm nguy nga hoặc những công viên rợp bóng mát với đủ loại cỏ cây muông thú của Đông

Dương. Nổi bật giữa Sài Gòn là nhà thờ Nhà nước (Đức Bà) với lối kiến trúc La Mã làm toàn bằng gạch đỏ, hai tháp hai bên như hai mũi tên nhọn vươn lên giữa bầu trời xanh, ngạo nghễ kiêu hãnh trong ánh nắng lấp lánh của miền nhiệt đới.

Hung chỉ kịp ghé qua chợ Sài Gòn. Ngắm mặt tiền của khu chợ có lầu và đồng hồ. Không đủ thì giờ đi hết khu chợ với bốn nhà ở bốn góc chỉ dừng lại ở khu nhà tròn chính giữa mà thôi!

Đến gần chiều thấy đói còn cào, lại nghe nói Chợ Lớn có nhiều cao lương mỹ vị cũng như những thức ăn dân dã rất rẻ nên Hung tranh thủ xuống thăm vì chỉ cách Sài Gòn khoảng vài cây số.

Khác Sài Gòn, Chợ Lớn được thiết kế với những mái nhà cong vút theo lối Trung Hoa. Dân cư phần đông là khách trú. Trải qua bao cuộc bể dâu những vùng đất sinh lầy ao vũng đã trở thành những con đường với những khu cửa hiệu rực rỡ sắc màu, sầm uất nhộn nhịp nối liền hai thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn.

Những chú Ba đầu bếp, mình trần trùng trực bóng nhảy mồ hôi bên những bếp lửa hồng, nói chuyện xí xỏ lo như chim hót. Hung say sưa nhìn những đầu bếp người Hoa xào nấu. Những đôi đũa đảo qua đảo lại nhanh như chớp. Hoặc những cánh tay hất lên hất xuống thật tài tình y như biểu diễn xiếc những cái chảo đen xì đầy thức ăn nóng hừng hực bốc mùi thơm không chịu được. Hung ước gì mình có thể thưởng thức tất cả món ăn ở đây. Cuối cùng Hung cũng chọn được cho mình hai món ưng ý nhất. Đó là món đậu hủ xốt Tứ Xuyên cay xé lưỡi và món cháo đậu đỏ nước dừa ăn với hột vịt muối. Hung mang theo hương vị Chợ-Lớn bước xuống tàu...

Tối hôm ấy tàu rời Sài Gòn. Ngay trên chuyến tàu Tasman, Hung đã cảm nhận sự phân biệt rất rõ. Cabine hạng nhất dành cho người Úc và Tân tây Lan đi du ngoạn. Tàu ghé Djakarta, lấy phụ mộ cho xứ Nouvelles Calédonie. Những người phu bị đưa xuống hầm tàu, họ không được tự do đi lại. Tàu ghé qua Singapore, Semarang, Somabaya, Port Moresby trước khi đến Port Vila.

Tân đảo là một quần đảo thuộc Hải Dương Châu chạy dài từ bắc xuống nam gần 1000 cây số giữa vĩ tuyến 10 độ và 20 độ nam và hai kinh tuyến 100 độ và 170 độ đông phía đông Úc Đại Lợi.

Trên đường đi Hung thường nhìn thấy những dải hoả diệm sơn còn hoạt động bốc lửa ở phía xa xa...

Tàu cập bến đến Port Vila [1] trong một chiều âm đạm. Hung lầm lũi đi trong cơn mưa phùn bay trắng xóa cả một vùng. Ẩn hiện trong làn mưa bụi là những căn nhà. Những nếp nhà sàn tường ván, lợp tôn sơn đỏ, một kiểu kiến trúc của những nơi hay có động đất. Đường phố chật hẹp, xe cộ dường như không có... Hung hỏi dò đường tới Sở Di Trú khi chợt bắt gặp một

người băng qua đường. Anh ta bảo:

_ Anh cứ đi thẳng sẽ thấy ngay!

Hung dễ dàng tìm ra nơi muốn tìm vì tấm bảng to để trước cửa ra vào của ngôi nhà. Người đàn ông ngồi đằng sau đóng giấy tờ xem xét hồ sơ rồi ngược lên hỏi:

_ Ông là người Việt Nam? Ông đến từ Đà Lạt?

_ Vâng!

Người đàn ông chỉ tay vào ghế trống nói:

_ Nãy giờ quên mất! Xin mời ông ngồi. Bây giờ tôi sẽ chỉ dẫn ông đăng ký làm thủ tục di trú.

Trong lúc làm thủ tục người đàn ông bắt chuyện:

_ Cuộc hành trình tốt đẹp chứ?

_ Dạ mệt nhưng vui.

Người đàn ông hỏi tiếp:

_ Ông đi một mình, lênh đênh trên biển một tháng trời cũng mong tàu cập bến phải không?

_ Vâng lúc đầu tôi có cảm giác như vậy nhưng khi phải chia tay với những bạn trên tàu nhất là với một phụ nữ tóc vàng mắt xanh để lên bờ tôi cảm thấy bồi hồi tiếc nuối sao ấy!

_ Tại sao lại là người phụ nữ tóc vàng mắt xanh? Vì cô ta đẹp?

_ Không hẳn vậy! Nếu chỉ đẹp thôi thì không ấn tượng lắm! Cô ta có những cử chỉ thật lạ! Suốt ngày ôm kè kè một con búp bê da đen tóc quăn tít (nègre). Cô ta coi nó như người thật. Nói chuyện nựng nịu đôi khi hôn chùn chụt, còn hát ru cho nó ngủ nữa chứ! Giọng hát cũng tuyệt vời! Thấy vậy tôi hỏi có phải con búp bê này là vật kỷ niệm của một ai đó rất thân thương với cô thì cô ta trả lời không phải vậy chỉ đơn giản là cô ta thích cái nét của con búp bê ấy!

Người đàn ông cười rộ lên:

_ Ô! Thú vị quá nhỉ? Ước gì tôi trở thành con búp bê ấy nhỉ?

Hung nói đùa:

_ Tôi cũng đã từng nghĩ như ông.

Khi làm xong thủ tục người đàn ông thân mật vỗ vai Hung nói:

_ Ông đến đúng lúc. Chúng tôi đang chờ ông. Hy vọng sẽ được làm việc cùng ông. Mảnh đất này là nơi hội tụ những người không cùng nguồn gốc và mong ông sẽ không hối hận khi tới đây làm việc cũng như sẽ nuối tiếc nếu một mai phải ra đi.

Nhìn ra đường ông ta chép miệng:

_ Trời còn mưa lạnh hay ông uống với tôi một ly rượu rồi chờ tôi hết giờ làm sẽ đưa ông tới nơi ông ở.

Hung sột ruột nói:

_ Thôi để khi khác tôi muốn biết chỗ ở mới trước khi trời tối. Ông cứ chỉ đường tôi sẽ tìm ra.

Người đàn ông lưỡng lự một chút rồi gật đầu:

_ Này nhé! Ông đi đến cuối đoạn đường này nhìn qua góc phải sẽ thấy duy nhất một ngôi nhà. Đây là ngôi nhà của một bác sĩ sắp sửa hết hạn làm việc. Chúng tôi dành nó cho ông. Ông ta cũng là người Việt Nam đấy! Hay là ông để tôi vào lấy áo mưa rồi cùng đi?

Hung gật đi:

_ Không cần phiền thế đâu ông. Cảm ơn ông đã có lòng nhưng ông không cần mất công như vậy! Gần mà! Tôi đi một mình được rồi. Tôi không cần áo mưa. Ông biết không nhìn mưa ở đây tôi nhớ những đêm đi trong sương lạnh của Đà Lạt, một cái thú đó ông à!

Nói rồi Hung bắt tay chào người đàn ông và lao ra ngoài. Đi chưa được hai trăm thước Hung dừng lại trước ngôi nhà nằm lẻ loi ở góc đường. Đứng ngoài nhìn thấy có một lối nhỏ đi vào nhà chia khoảng sân cỏ thành hai mảnh vuông vẫn được cắt tỉa gọn gàng. Những cây bơ trái to lủng lẳng toả bóng rợp mát. Đang ngắm nghía Hung chợt thấy bóng người phụ nữ xuất hiện từ khung cửa chính. Cô ta bước ra ngoài chống tay lên lan can nhìn mông lung. Khi thoáng thấy người lạ cô ta vội vã đi vào trong. Chỉ vài phút sau một người đàn ông xuất hiện. Người này nhìn về phía Hung rồi hấp tấp bước xuống cầu thang chạy về phía cổng. Hai tay giang rộng về phía trước như đón mời, miệng cười tươi hỏi vói lại:

_ Có phải Hung, thông dịch viên từ Việt Nam qua đó không?

Hung tiến sát cửa cổng:

_ Vâng đúng ạ!

Người đàn ông vừa tra chìa khoá vừa nói:

_ Xin tự giới thiệu tôi là bác sĩ Thành.

Then cổng kêu lách cách, cửa mở toang. Đỡ chiếc vali từ tay Hung, anh ta nói:

_ Mời anh vào nhà. Một tháng nữa ngôi nhà này sẽ là của anh. Tôi sắp về nước. Tôi được nhân viên Sở Di Trú cho biết từ mấy hôm trước anh ạ!

Người phụ nữ đi trước họ. Cô thông thả bước lên bậc thang, đôi môi hồng tươi khẽ nở một nụ cười hướng về Hung thay cho lời chào. Bác sĩ Thành giới thiệu:

_ Đây là cô Mơ! Người phụ giúp việc cho tôi.

Anh ta kéo Hung vào chỉ trở:

_ Anh vào đây! Đây là phòng khách, phòng ăn, phòng bếp, phòng của tôi, phòng kia dành cho anh và trên gác kia là của cô Mơ. Khi còn tôi ở đây anh không cần phải nấu ăn, chúng ta ăn chung cho vui. Tôi có đầu bếp tới đây nấu ăn mỗi ngày.

Buổi tối hôm ấy Hưng dùng cơm với họ. Một thánng lênh đênh trên biển với những người xa lạ. Bây giờ được ngồi ăn với những người đồng hương Hưng thấy lòng mình như ấm lại. Vừa nhấp những ngụm rượu do Thành mời Hưng vừa chăm chú nghe anh ta kể về cuộc sống nơi đây. Lâu lâu Thành quay qua gấp thức ăn cho người phụ nữ, liếc nhanh với cái nhìn triu mến khác thường. Ngồi dưới ánh đèn đối diện với Mơ, được dịp nhìn kỹ, Hưng nghĩ cô ta chỉ là một thiếu nữ thôi. Tất cả những gì toát ra nơi con người này đều tương phản với sự sắc sảo già dặn của bác sĩ Thành. Nét mặt vẫn còn thơ dại. Chỉ có ánh nhìn trong veo nhưng hơi lạ! Làm liên tưởng đến cái gì đó không êm đềm. Một mặt nước đang gợn sóng? Ngay cả khi cười khuôn mặt vẫn đượm vẻ xa xăm buồn bã. Tại sao lại có một phụ nữ trẻ đẹp như thế xuất hiện nơi đây? Theo như Thành kể vợ con anh ta còn ở Việt Nam kia mà! Sự thắc mắc chỉ thoáng qua... Hưng ít khi muốn tìm hiểu sâu về cuộc sống người khác. Sự mệt mỏi rã rời sau một cuộc hành trình dài làm Hưng chỉ muốn vùi đầu vào giường đánh một giấc thật sâu.

Hưng làm việc tại Sở Thanh Tra Lao Động với tư cách là một thông dịch viên. Hai tuần đầu trôi qua mau chóng vì Hưng phải lo sắp xếp lại công việc của người mới ra đi.

Buổi trưa thứ bảy thay vì ra về sớm Hưng nán lại lôi những tập hồ sơ cũ trong tủ ra đọc. Những dòng chữ trôi qua trước mắt. Mới đầu chỉ gây sự tò mò. Thế rồi càng đọc, Hưng càng không thể nhấc mình khỏi chỗ ngồi. Những cảm xúc hỗn tạp tuôn trào theo dòng chữ. Tất cả những gì Hưng nghe mọi người rỉ tai hình như đang được chong hồ sơ cũ này khẳng định. Số phận người công nhân Việt Nam thật bi thảm! Bị giết, bị giam cầm, hãm hiếp. Bị định mức khoán quá cao, thiếu mọi phương tiện sinh hoạt cần thiết đe dọa đến sức khoẻ. Làm không đủ khoán bị phạt vạ, khấu vào lương. Bị bỏ đói trong hầm kín... Khi một công nhân chết, chủ thiết số tiền tâu từ Việt Nam qua đây, một số tiền không nghĩa lý gì với họ.

Hưng đứng dậy mở cửa phòng nhìn ra ngoài... Những đám mây đen ánh vàng vùn vủ nơi cuối trời. Không khí thật oi bức! Hưng nhìn về phía xa. Những đồn điền mênh mông bát ngát chạy dài tít tắp. Chủ đồn điền là ai? Có phải phần lớn là những tên tù khổ sai? Những người được chính phủ tha tội hình bằng cách đưa họ qua những vùng xa xôi hẻo lánh này khai hoang lập nghiệp chuộc tội? Đỡ chi phí cho ngân sách nhà nước vừa xem đó như một sự khoan hồng, an ninh không bị đe dọa mà còn có thể có ích? Do đó sự tàn bạo mà công nhân Việt Nam phải hứng chịu là điều dễ hiểu. Hưng trở lại ghế, rút khăn tay lau mồ hôi rịn ra trên trán, lấy lại bình tĩnh cúi xuống đọc tiếp... Người viết bản báo cáo là một người Pháp. Bản tường trình như một sự biết ơn vì cho thấy công lao to lớn của người công nhân Việt nam để Tân đảo được như ngày hôm nay. Mồ hôi, máu và nước mắt của họ đã đổ xuống

nơi đây biến những vùng đất hoang thành rượu sâm banh cho các chủ đồn điền mặc sức tưới lên bông (Pond) tàu trước khi khiêu vũ mừng tàu buôn cập bến.

Những dòng cuối cùng tựa như một tiếng gào phẫn nộ bức thiết xót xa muốn có chút lẽ phải cho những người cần cù vô tội này. Sự bất đồng ngôn ngữ cũng đóng góp một phần làm cho công nhân Việt nam bị thiệt thòi và đó là lý do tại sao Hưng được phái qua đây!

Hưng gấp mạnh tập hồ sơ lại, đứng lên bàng hoàng, có cảm giác như vừa bị tra tấn xong. Hưng đi đi lại lại một lúc. Chuông đồng hồ điểm hai giờ chiều... Chợt nhớ có thể mọi người đang chờ cơm Hưng bước nhanh ra khỏi phòng đóng sập cửa lại, lồm lũi đi thật nhanh như muốn thoát khỏi cái không khí ngột ngạt mình vừa trải qua.

Về tới nhà Hưng ngạc nhiên khi thấy người đầu bếp còn đứng xó rợ trước nhà. Thấy Hưng anh ta vội nói:

_ Thầy vào rửa mặt rồi tôi dọn cơm thầy ăn.

Hưng kêu lên:

_ Chết thật! Tôi quên mất! Trễ rồi sao anh không về? Chiều nay thứ bảy anh về nghỉ đi! Tôi tự lo được lần sau không cần chờ vậy đâu.

Tuy chưa ăn nhưng Hưng dối là đã ăn rồi cho anh ta thanh thoi đi về khỏi áy náy. Nhìn căn nhà vắng lặng Hưng đoán Thành và Mơ đã ra bãi biển chơi.

Hưng bước nhanh vào phòng, chưa kịp thay quần áo gieo mình lên giường một cách nặng nề. Hưng cố nhắm mắt lại nhưng không tài nào ngủ được.

Nằm bất động một lúc Hưng chợt nghe có tiếng cười nói ngoài hiên. Rồi tiếng đàn của Thành cất lên. Giọng Mơ hoà theo tiếng đàn. Mơ đang hát một bài dân ca đồng bằng bắc bộ. Hưng mở mắt nhìn ra khung cửa. Giọng hát còn non nớt nhưng sao nghe vẫn xót xa u uẩn? Tiếng hát cứ lướt ngang rồi bay bổng vút cao làm xao xác lay động cả những tán lá dừa. Lần đầu tiên từ khi đặt chân lên Port Vila, Hưng cảm thấy một nỗi buồn thương nhớ quê hương da diết. Nhớ rõ từng khuôn mặt của những người thân, nhớ giàn hoa thường ôm ấp bóng cha già, nhớ gió Đàlat thất thường trong nắng trong mưa. Có khi gió tung vạt áo thêu mùa nắng, xoay tít sau màn mưa, mát hút bên chiếc cầu bầy sắc vắt ngang qua bầu trời... Suy nghĩ miên man nhớ thương rồi nuôi tiếc Hưng chìm vào trong giấc ngủ say...

(còn tiếp)

CHÚ THÍCH:

[1]: *Port Vila là thủ phủ của Nouvelles Hébrides thuộc địa cũ của thực dân Anh và Pháp, bây giờ là Vanuatu.*

MÊ LỘ

CHƯƠNG III LƯU VONG

Bị đánh thức bởi tiếng đập cửa liên hồi Hưng tung mền nhảy ra khỏi giường. Vừa mở cửa Thành đã lộ mặt vào khuôn mặt hốt hoảng:

_ Cậu có thấy Mơ của moa đâu không?

_ Mơ của toa mà toa lại hỏi moa thì sao mà moa biết được? Hưng đáp lấp lửng.

Thành gắt:

_ Giờ này mà còn đùa. Tại sao sáng sớm đã không thấy mặt. Cửa phòng không khoá vào không thấy người cũng thấy thấy quần áo đâu hết. Mai lên đường rồi biết tìm đâu bây giờ!

Hai anh em ra sức tìm Mơ suốt ngày chủ nhật. Hưng không hỏi cận kề nhưng lờ mờ hiểu được mối quan hệ giữa hai người. Chẳng ai biết Mơ ở đâu. Ai cũng lắc đầu không nói.

Thành chép miệng cay đắng:

_ Chắc bọn công nhân tụi nó giấu Mơ đi rồi! Chúng nó không ưa chúng mình đâu!

Hưng bàn:

_ Bây giờ anh cứ về trước đi kéo lờ chuyến tàu. Khi nào tìm được Mơ tôi sẽ khuyên Mơ về sau rồi báo ngày giờ cho anh ra đón.

Không còn cách nào khác Thành gởi gắm một số tiền và thư dặn dò nhờ trao lại cho Mơ.

Hưng cố ý dò tin tức Mơ thêm một ngày nữa nhưng không được gì. Những ngày sau Hưng đi làm bình thường. Trước khi ra khỏi nhà Hưng dán một mảnh giấy trước cửa. Hưng đoán thế nào Mơ cũng ghé qua vì phòng Mơ còn vài thứ lặt vặt... Mảnh giấy ghi: “Cô Mơ! Nếu cô có dịp ghé qua đây xin cô vui lòng cho tôi gặp mặt. Tôi có chuyện cần nói với cô. Ký tên: Hưng.”

Một tuần sau khi đi làm về Hưng không còn thấy mảnh giấy đâu nữa. Không thấy Mơ ở nhà nên đoán Mơ lang thang đâu đó chờ mình đi làm về chẳng?

Hưng đi về phía bãi biển...

Mơ ngồi một mình trên bờ đá nhìn nước biển xô mặt ghềnh chán rồi lại dỗi mắt về phương trời xa... Nghĩ đến chuyến tàu đang mang Thành đến gần với

quê hương trong lòng dâng lên một niềm hồi tiếc ân hận. Biết bao giờ Mơ mới có thể thực hiện giấc mơ trở về quê hương của riêng mình? Mơ không muốn về cùng với Thành. Nghĩ đến cảnh phải đối mặt với gia đình vợ con anh ta Mơ rùng mình không dám nghĩ tiếp nữa! Mơ nhớ lại cái ngày định mệnh đã đưa Mơ vượt trùng dương trôi dạt đến đảo này. Những giây phút chia ly buồn thảm. Những đôi mắt trong veo của đàn em nhỏ... Mới đó mà đã hơn năm rồi!

Đôi khi Mơ không muốn tin đây là sự thật. Buổi sáng hôm ấy Mơ dậy rất trễ. Nằm vùi trong đồng rạ khô lúc nào cũng đầy hơi ẩm, Mơ cong người như con tôm, mắt nhắm nghiền chưa muốn nhìn thấy ánh sáng của một ngày mới. Muốn thời gian ngừng trôi. Thế nhưng ánh nắng lọt qua liếp cửa hé mở gay gắt vạch những vệt dài trên đám cỏ Mơ nằm khiến cuối cùng Mơ phải mở mắt ra. Mơ nghe có tiếng lịch kịch, nhìn xéo ra ngoài, thoáng thấy bóng mẹ ra vào dọn dẹp gánh hàng. Mơ ngồi bật dậy, hỏi vọng ra:

_ Mẹ đấy à? Sao về sớm thế mẹ?

Mẹ nói rõ to:

_ Giời ạ! Con gái con đưa giờ này còn ngủ à? Cái ngủ này mà lấy chồng, chồng nó cạo trọc đầu đi đó con ạ!

Rồi giọng mẹ bỗng dịu lại:

_ Ra rửa mặt đi rồi vào mẹ bảo cái này!

Mơ lững thững bước xuống nhà sau, múc nước bằng cái gáo dừa nhấn thín đen bóng ở cái vại rửa mặt. Những giọt nước mát lạnh làm Mơ tỉnh hẳn.

Mẹ tiến lại gần khẽ nói:

_ Mơ à! Hôm nay con không phải nấu cơm đâu! Mọi việc dưới bếp đã có mẹ lo. Con vào sửa soạn mặc quần áo đẹp, chải đầu tóc gọn gàng nghe con!

Chút nữa có người tới xem mặt đấy!

Mơ buông cái gáo rớt xuống đất, mắt mở to, sửng sốt nhìn mẹ để mặc cho những giọt nước chảy trên má:

_ Mẹ nói gì vậy? Xem mặt là làm sao? Ai mới được chứ?

Mẹ đáp:

_ Con cụ Hiếu ở xóm dưới ấy! Cụ Hiếu, bạn rượu của bố chứ ai đâu xa lạ!

Mơ nói như hét:

_ Giời ơi! Tại sao lại bất ngờ thế? Lẽ ra bố mẹ phải cho con biết trước chứ? Thấy Mơ phản ứng dữ dội mẹ nói lấy:

_ Tôi không biết gì cả! Cô lên mà hỏi bố cô ấy! Ở cái nhà này tôi chả là gì hết! Chồng với chả con! Khổ cái thân con này quá!

Khuôn mặt còn đầm nước chưa thấm khô, Mơ mếu máo chạy vội ra nhà trước gặp bố. Ông đang ngồi phe phẩy quạt nhìn ra đường. Mơ đứng trước mặt ông. Ông cụ kêu lên:

_ Sao không lau khô mặt đi mà để ướt mèm thế?

Mơ thút thút khóc:

_ Bố ơi! Sao bố không hỏi ý con hở bố? Bố hại con rồi bố ơi! Con biết ăn nói sao bây giờ?

Ông cụ xếp chiếc quạt lại đứng lên vỗ vai Mơ nói khẽ:

_ Bố đã trả lời đâu! Chẳng qua người ta tới xem mặt làm quen vậy mà! Con cứ bình tĩnh ra đón tiếp cho phải phép. Chuyện đâu còn đó! Nếu con không bằng lòng bố sẽ lựa lời nói lại với người ta. Đừng có sồn sồn lên như thế người ta lại chửi cho là cái nhà này không biết dạy con. Thôi! Biến vào trong không người ta đến bất thình lình thì có mà ê mặt.

Mơ chạy vụt ra phía sau vườn ngồi khóc lặng lẽ bên bụi gừng. Tay bút bừa những lá kinh giới, tía tô rau răm rồi vò nát. Một lúc Mơ ngừng khóc, buồn bã nhìn ra mặt ao lênh bênh những đám bèo trôi, suy nghĩ vẩn vơ. Gió từ mặt ao thổi nhẹ làm hương hoa bưởi tản mạn luồn qua mái tóc phất phơ bay, mát rượi cả cổ. Trong tận cõi lòng Mơ nghe như có tiếng gọi mơ hồ thôi thúc Mơ thoát khỏi nơi đây. Mỗi lần uất ức muốn thoát khỏi điều gì Mơ thường nghe tiếng gọi ấy! Nó làm cho lòng Mơ khắc khoải bứt rứt. Mơ thở dài rồi vụt lén chạy khỏi nhà. Mơ cầm đầu chạy đến gốc đa đầu làng thì kiệt sức ngồi phịch xuống khóc tiếp, cảm thấy mình bất lực không lối thoát.

Đang khóc bỗng Mơ thấy có bàn tay lay vai mình. Một giọng nói quen thuộc cất lên:

_ Mơ đó phải không? Phải Mơ không?

Mơ ngừng mặt lên đầm đìa nước mắt nhận ra hai vợ chồng cái Thêu. Thêu hỏi dồn dập:

_ Sao thế này? Sao lại ra đây mà khóc?

Mơ kể lể sự tình. Anh Đực, chồng Thêu, bàn bạc rủ rê:

_ Mơ biết vợ chồng anh đi đâu không? Sắp đi Tân đảo đấy! Hay là Mơ đi với anh chị đi! Qua đó có chị có em cho vui. Mơ năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

_ Em mười lăm anh ạ!

_ Thế thì khi tới nơi tuyển mộ phải khai mười bảy nghe chưa? Mơ đừng lo qua đó làm có tiền gửi về bố mẹ hết giận ngay! Chiều nay phải có mặt tại Hải Phòng rồi! Mơ đi luôn với tụi này đi. Anh chị cho mượn tiền xe. Qua đó làm trả sau.

Sự việc xảy ra quá nhanh chóng khiến Mơ không còn đầu óc để suy tính. Mơ theo vợ chồng cái Thêu rời xa làng quê. Trên chuyến xe Mơ thoáng thấy lần cuối cùng bờ tre, nóc nhà thờ, những khuôn mặt nông dân quen thuộc, những con đường lấm đầy bùn đất, bước chân nặng nề của những người đàn bà gánh hàng lấm lũi đi...

Lên tới Hải Phòng Mơ lọt qua vòng tuyển mộ một cách dễ dàng. Lênh đênh trên biển một tháng trời Mơ có cảm giác mình là con vật bị đóng cũi đưa đi

bán tại chợ. Cảnh ngột ngạt nơi hầm tàu. Những lớp người nằm sát bên nhau như những lớp cá người ta đem ướp muối. Thế nhưng cứ nghĩ đến viễn cảnh được thoát ra khỏi đời sống tẻ ngắt của làng quê khiến Mơ có đủ sức vượt qua những gian nan trên chuyến tàu đến Tân đảo.

Khi tàu cập bến, đoàn người trong đó có Mơ được đưa đến nơi khám sức khoẻ trước khi được phân phối đến các đồn điền. Mơ xếp hàng sau anh Đực và Thêu chờ đợi. Những người khám xong được chỉ dẫn ra đi bằng một lối khác. Vợ chồng cái Thêu cũng thế. Khi không còn thấy họ đâu nữa Mơ bắt đầu run, nhất là khi vị bác sĩ hỏi tên tuổi. Khi ông ta hỏi lại:

_ Muồi bảy tuổi à? Có thật không đấy?

Được dặn trước nhưng Mơ vẫn trả lời lúng túng:

_ Dạ... Dạ... Đúng ạ!

Bác sĩ nhìn kỹ Mơ rồi ra hiệu cho Mơ ngồi qua một bên chờ quyết định của ông. Thấy mình bị giữ lại trong khi đoàn người cứ thưa dần biến mất ở ngõ sau Mơ nghe tim mình đập liên hồi. Có lẽ đoán trước được tâm trạng bồn chồn ấy nên khi không còn ai nữa vị bác sĩ cởi áo khoác ngoài kéo ghế ngồi cạnh Mơ bắt đầu gặng hỏi về nguyên do tại sao Mơ sang đây? Không đợi cho Mơ phân trần dài dòng ông từ tốn kể lại những gì ông biết được về số phận công nhân Việt nam. Những xác chết bị khai quật lên vì nghi là do chủ đánh chết, những hàm ngục u tối dành cho ai không làm xong khoán, những khoản lương bị cướp trắng, những ngày lao động khổ sai đền bù lại cho chủ... Tất cả đã làm Mơ sợ cứng đờ người. Mơ cố nhìn ra ngoài để tìm vợ chồng cái Thêu nhưng không thấy đâu!

Sau một hồi giải thích vị bác sĩ tỏ ý muốn giúp Mơ thoát ra khỏi cảnh này. Ông ta đề nghị Mơ ở lại phụ giúp ông những việc lặt vặt, bù lại ông sẽ trả tiền tàu và khi nào về Việt nam ông sẽ đưa Mơ về. Lúc đầu Mơ không chịu. Tất cả đã sụp đổ. Thất vọng ê chề Mơ ôm mặt khóc nức nở. Thành cố gắng phân giải thiệt hơn. Cuối cùng Mơ đã bị thuyết phục, không còn muốn theo đoàn công nhân kia đến các đồn điền nữa! Nơi mà theo một người kinh nghiệm như bác sĩ sẽ có biết bao nguy hiểm đang chực chờ. Ngay trong đoàn công nhân ấy Mơ cũng không thể an toàn được lâu! Khi mà tình trạng tình dục của con người bị ức chế đến mức tối đa và quá lâu. Cứ năm nam mới có một nữ. Một sự mất cân bằng đáng lo ngại.

Thế rồi qua những lần theo bác sĩ đi khám bệnh trong lán trại Mơ dần dần hiểu mọi điều. Mơ gặp lại vợ chồng Thêu và những người làng đã ra đi trước đó rất lâu. Có lần Mơ bắt gặp ánh mắt nhẵn nhụi của một người đàn ông phải dợm bước thật mạnh trước khi vào nhà để ngằm báo cho người tình của vợ kịp thoát ra cửa sau... Hoặc sự khao khát muôn trả thù ánh lên trong đôi mắt của người chồng có vợ nhưng không thể sở hữu một mình. Tiếng nói bất lực nhưng đầy hăm dọa rít qua kẽ răng: “Mày thì mày chết với ông. Ông mà

về tới Hải Phòng ông sẽ bỏ mày ngay!”

Giết nhau vì ghen tuông xảy ra như cơm bữa. Những tấm khăn trải giường và mùng thâm đầy máu được chủ đồn điền trung ra để dò xét đám công nhân hầu tìm ra thủ phạm. Họ được chủ tập hợp lại quanh những vật chứng. Tất cả phải nhìn vào những vết máu ấy. Ánh mắt đầy kinh nghiệm của chủ sẽ dừng lại khi một ai đó lúng túng hoặc không dám nhìn mà quay đi. Kẻ sát nhân thường bị bắt ngay lập tức.

Tâm hồn ngây thơ vô tội của Mơ dần dần biến mất. Sống trong cái thế giới đầy hỗn loạn này Mơ không còn tin vào những gì mình được dạy dỗ sau lũy tre xanh êm ả, nơi xóm đạo ngày nào! Mơ nghi ngờ sự hiện hữu của cái gọi là “thủy chung”. Sự hiếm hoi phụ nữ đã làm cho bản chất thật của con người hiện nguyên hình? Được săn đón, chiều chuộng, được tranh giành trong phút chốc trở thành lãng quên, tráo trở, sống sượng tro trên đến tột cùng!

Tuy thấy rõ những điều này Mơ vẫn phải trải qua một cuộc khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Mơ sợ hãi khi bắt đầu nhận ra sự bất lực khi muốn bảo vệ sự trong trắng của mình... Có lần Mơ thấy mình ngụp lặn trôi nổi chơi vơi trên một dòng sông. Tiếng kêu đau đớn tuyệt vọng của Mơ bị tắc nghẽn, nhấn chìm, bị cuốn phăng đi theo dòng xiết. Tỉnh dậy Mơ bình tĩnh chấp nhận sự thật... Bác sĩ Thành như cái phao Mơ phải bám vào bấp bênh theo dòng đời đầy sóng gió khắc nghiệt này.

Nhờ phụ giúp công việc với bác sĩ Mơ quen được những lính thủy trên các tàu buôn thường ghé đảo, trở thành môi giới đưa những mặt hàng cần thiết hiếm hoi đến với những công nhân hoặc giúp người Việt trên đảo trao đổi tiền với lính thủy. Mơ kiếm hoa hồng giữa các bên. Mặc dù được Thành hứa sẽ mua vé và bảo đảm đưa Mơ về tận quê nhà nhưng Mơ không nghĩ sẽ về với Thành. Mơ giấu số tiền mình kiếm được và nghĩ đến tương lai của riêng mình.

Chủ nhật nào Mơ cũng được gặp Thêu. Khi thì bác sĩ đưa Mơ đến lán trong đồn điền. Khi thì Thêu đến gặp Mơ. Hai chị em lang thang trong khu rừng dừa gần đó. Thế rồi một hôm Mơ nghe một tin như sét đánh ngang tai. Thêu bị hãm hiếp rồi bị giết. Thân thể cùng với thai bảy tháng bị vùi lấp dưới xác lá dừa trong khu rừng bao la hoang vắng. Có người thấy kẻ tình nghi tay cầm cây búa người vẩy đầy máu chạy trên con đường tắt băng qua khu rừng dừa. Hắn ta là tên tù bị tâm thần được chủ bảo lãnh về giúp việc nhà để khỏi trả tiền công. Cảnh sát ập vào nhà, chủ bao che bênh vực khăng khăng khai rằng hắn ta vừa mổ bò xong nên người mới có máu. Cuộc điều tra tiếp tục... Một tuần sau một tin rừng rợn hơn lan truyền. Người ta đồn hồn Thêu chết oan nhập vào tên sát nhân thừa lúc chủ đi vắng cầm dao xông vào phòng giết vợ và đứa con nhỏ. Đứa con lớn năm tuổi sợ quá nép sau cánh cửa, tên sát nhân tìm không ra... Cậu bé thoát chết! Cảnh sát còng tay hắn ta ngay lập

tức.

Cái chết của Thêu làm Mơ hụt hẫng, đau buồn, cô đơn hơn nữa. Mơ không còn ai để tâm sự ngoài bác sĩ Thành. Một hôm nhớ Thêu quá Mơ mon men lên khu rừng dừa. Con đường nhỏ in bóng Mơ đi xen lẫn với bóng dừa ngã nghiêng trong nắng chiều hiu hắt. Nắng nhạt dần, hấp hối trên những ngọn cây... Đi đến một đoạn những gốc dừa mọc thành hàng như dày hơn lên, Mơ nhớ lại giọng cười của cái Thêu ngày nào như còn rơi rớt đâu đây... Có con gì kêu lẻ loi thưa thớt, tiếng lá khô xào xạc, Mơ đi rất khẽ sao vẫn còn nghe tiếng bước chân? Đột nhiên Mơ phát hoảng cầm đầu chạy một mạch về nhà. Từ đó Mơ không dám bén mảng đến nơi đây kỷ niệm ấy nữa. Mơ sống buồn vui với bác sĩ. Bây giờ Thành cũng ra đi chỉ còn lại mình Mơ bơ vơ nơi xứ lạ trên bãi biển vắng hoe không một bóng người. Mơ nhìn ra ngoài khơi xa thật xa, nơi không còn biết đâu là góc bể chân trời hy vọng một ngày rất gần Mơ sẽ ra đi về phương trời ấy, về nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Những giọt nước mắt cứ lăn nhẹ trên má... Mơ không buồn gạt đi...

Có tiếng chân người đi lại, rồi một giọng đàn ông cất lên:

_ Cô Mơ đó phải không?

Mơ ngừng lên nhận ra Hưng vội nói:

_ Chào anh! Anh mới đi làm về?

Hưng kêu lên:

_ Trời ơi! Cô Mơ cô làm gì vậy? Cô bỏ nhà ra đi làm anh em tụi tôi đi tìm cả ngày không ra. Tội nghiệp Thành trước khi xuống tàu còn nhắc nhở gửi gắm tôi. Nếu cô không bằng lòng về sao không nói thật với Thành để mọi việc vỡ lẽ. Có thư và tiền Thành gửi ở nhà, chút tôi sẽ trao cô. Khi nào cô muốn về chỉ cần báo tôi biết tôi sẽ lo vé tàu cho cô ngay. Mấy ngày nay cô ở đâu?

Mơ trả lời:

_ Em ở nhà vợ chồng một người quen cùng làng. Họ làm thuê cho chủ ở bên Pháp chỉ qua đây mùa hè. Họ làm quản gia coi sóc nhà cửa vườn tược. Họ cho em ở nhờ một thời gian.

_ Cô Mơ à! Tôi đi làm cả ngày, nhà không có ai. Cô lại ở đây lâu rồi. Cứ về ở coi nhà cho tôi, phần ai nấy lo, có chìa khoá phòng riêng chẳng phiền hà gì nhau đâu mà lo! Tôi sẽ bảo lãnh cho cô. Ở chỗ khác không hợp pháp cô sẽ gặp phiền phức đó!

Mơ nhìn Hưng. Có lẽ đây là lần đầu tiên Mơ có dịp nhìn kỹ Hưng như vậy! Không hiểu sao Mơ thấy ấm áp trở lại. Trong lòng dâng lên một niềm xúc cảm kỳ lạ khó tả, Mơ chưa cảm thấy bao giờ! Mơ không ngần ngại nữa gạt đầu:

_ Nếu anh cho phép Mơ ở lại coi nhà thì Mơ không biết nói gì hơn là cảm ơn anh! Ở đó quen rồi đi chỗ khác nhớ lắm!

Họ cùng nhau ngồi lại trên cây cầu vươn ra phía biển. Gió thổi tung làn tóc

không buồn bực lên của Mơ. Tiếng sóng vỗ. Tiếng thì thầm hỏi han kẻ lẻ... Hai thân phận lẻ loi, cô cút, xa lạ... Định mệnh đưa đẩy họ trôi dạt đến bên bờ này... Hai người mãi chuyện trò, quên cả thời gian. Những tia nắng cuối cùng bỗng rực lên nhuộm đỏ lênh láng trên mặt biển trước khi biến mất trong màu tím thẫm của hoàng hôn.

Cuối cùng Hưng đứng dậy nói:

_ Thôi ta về đi! Ngày mai cô dọn lại sớm vì ngày một tôi theo đoàn thanh tra tới các đảo. Chắc phải cả tuần mới về. Nhờ cô trông hộ nhà nhé!

Mơ mỉm cười gật gật đầu vuốt lại hai ống quần cho ngay ngắn rồi cũng đứng dậy. Trong phút chốc bốn mắt giao nhau. Vẻ trẻ trung ngỡ ngác, cảm giác Hưng nhận thấy ở Mơ khi mới gặp lần đầu hình như đã biến mất. Trong cái ánh sáng chập choạng của buổi chiều màu mắt dường như cũng đổi thay. Không trong veo mà tím nhạt nao nao lòng người. Đột nhiên Hưng rùng mình.

Họ đi bên nhau ngược hướng cầu nhưng lại xuôi chiều gió. Hưng nghe ống quần vải mỏng của Mơ đập phành phạch. Dáng Mơ yếu đuối chao đảo. Hưng đi gần Mơ hơn. Bóng họ khuất dần... Tiếng chuông nhà thờ thông thả buông từng tiếng một, loang dần ra, tan biến trong không gian yên tĩnh.

MỀ LỘ

CHƯƠNG IV THANH TRA

Hai ngày sau Hưng tháp tùng đoàn thanh tra đến các đồn điền. Buổi sáng trước khi rời khỏi nhà, Mơ chạy theo tiễn Hưng đưa cho Hưng một bọc nhỏ rồi nói:

_ Anh đưa gói đồ này đi theo để ăn phòng khi đường xa không tìm được quán ăn.

Hưng xoa tay bảo:

_ Thôi Mơ để ở nhà mà ăn tôi đi thanh tra được bao ăn theo đoàn mà!

Mơ cố nhét gói đồ vào tay Hưng bảo:

_ Có gì đâu mà anh ngại! một nắm cơm vắt với tôm rim mặn ăn phòng đường xa chưa kịp tới được đồn điền đúng bữa thì sao?

Hưng nhìn Mơ rồi xúc động nói:

_ Hoá ra cô Mơ dậy sớm hồi sáng để nấu ăn rồi bây giờ cho tôi ăn ké phải không? Mơ cẩn thận quá! Cảm ơn Mơ nhiều lắm! Thôi Mơ vào nhà đi tôi có dặn người tới làm cỏ trước sân, Mơ để ý trông chừng đừng dùm kéo họ lại làm

dối, được vài bữa cỏ lại mọc um tùm đấy!

Mơ gật đầu nói:

_Được rồi anh yên tâm đi! Mơ biết mà! Chúc anh đi vui về!

Hung đáp giọng thật nhỏ và dịu:

Cô Mơ ở nhà cũng vui vẻ nhé!

Hung quay gót đi một đoạn xa quay lại vẫn thấy Mơ đứng trông theo, Hung giơ hai tay lên vẫy trông lòng bỗng rộn lên một niềm vui khó tả và thầm mong sao cho chuyến thanh tra mau chấm dứt để còn về nhà sớm.

Hung ngồi cuối xuồng nhìn con thuyền rẽ sóng kéo lê theo sau những vệt nước tung bọt trắng xoá. Từ biển nhìn vào, các đảo giống như những lùm cây xanh tốt nổi lên giữa trời nước mênh mông. Đảo Santo, Malékula, Vaté, Barko, Torrès, Pentecôtes... Xuồng luồn lách qua những eo biển nhỏ.

Những đàn chim trời lướt qua. Cánh chim xoải dài, vút cao vạch những vệt trắng xoá trên nền trời xanh thẳm, rồi lại bất ngờ lao xuống in bóng lên mặt nước trong veo biêng biếc. Đang mãi mê nhìn, bỗng Hung giật mình vì những tiếng nổ chát chúa liên tục. Đàn chim rã đám, bay tán loạn đập cánh phành phạch phát ra những tiếng thống thiết kéo dài. Trong phút chốc, đàn vọt trời mất tăm. Viên đại lý kêu lên giọng tiếc rẻ. Cái súng ông ta cầm trên tay chưa hạ xuống vẫn còn lăm lăm chĩa thẳng lên trời mặc dù chẳng còn một bóng chim nào. Phải một lúc sau Hung mới lấy lại nhịp tim bình thường.

Cuối cùng xuồng cũng cập đảo. Cả đoàn lên bờ, dùng ngựa tiếp tục cuộc hành trình. Đoàn men theo đường mòn, băng qua rừng. Những vạt cỏ mọc lài lài thoai thoai theo triền dốc tạo ra sự thích thú cho người đi bộ. Cây cối thưa nên những khoảng rừng không um tùm tối tăm, gây cho mọi người cảm giác yên tâm, sẽ không gặp thú dữ. Những cảnh đẹp thơ mộng cứ lần lượt diễn ra trước mắt. Hung say sưa ngắm nhìn mặc cho mọi người nói cười rôm rả.

Khi sắp băng suối, Hung có dịp thấy một người thổ dân. Toàn thân trần trụi chỉ mặc độc một cái khố. Tóc quăn tít. Màu da đồng, dáng cao dong dỏng, bắp thịt săn chắc. Anh ta cầm thứ vũ khí trông như cái nỏ hay cái cung. Một tay vừa nắm chặt bó tên vừa căng dây. Tay kia đang chỉnh mũi tên đã lấp sẵn, sửa soạn bắn cá dưới nước. Tư thế bất động. Giống như một bức tượng nhưng đẹp hơn bất cứ bức tượng nào Hung đã có dịp ngắm. Giữa núi rừng thiên nhiên hoang dã, anh ta là bức tượng sống đẹp nhất trên đời!

Hung quay lại hỏi viên thanh tra:

_ Có phải người ca-nác [1] đó không?

Rồi buột miệng khen: “Họ đẹp quá!”

Viên đại lý gật gù rồi nói đùa:

_ Nếu lai Pháp màu da cà-phê sữa còn đẹp nữa!

Ông ta nói tiếp:

_ Vũ khí săn bắn của họ chủ yếu là những cây lao vút nhọn hay cung bắn như của anh ta.

Băng qua con lạch nhỏ đi chừng một tiếng đồng hồ đoàn người lạc vào một rừng quýt xum xuê đở rục cả một vùng. Những quả quýt to bằng cái chén lủng lẳng trên cành như mời gọi. Không ai bảo ai tất cả đều thi nhau vin những cành trĩu nặng, lựa những trái to nhất, bóng nhất bóc vỏ ăn ngon lành chẳng cần biết có lấy trộm của ai không? Nước quýt ngọt lịm thấm nhanh vào cổ họng làm cho những mệt mỏi đường xa tan nhanh. Hưng ngỡ mình đang lạc vào chốn thiên đường. Mình đang mơ hay thực?

Hưng hỏi mọi người:

_ Đất ở đây tốt quá chắc chủ vườn không cần phải chăm sóc đâu nhỉ?

Mọi người cười ồ lên. Một người giải thích:

_ Anh mới đi lần đầu nên không biết. Quýt này là quýt mọc hoang chứ có ai trồng đâu! Hột rơi xuống và cứ thế mọc lên.

Hưng trở mắt ngạc nhiên. Lúc này không tin ở mắt bây giờ lại không tin vào tai mình nữa! Trước khi ra khỏi rừng quýt Hưng cố ngoái lại nhìn lần cuối với bao nuối tiếc. Có lẽ từ đây cho đến chết Hưng sẽ không bao giờ quên rừng quýt này. Phải chi đất nước mình đất đai cũng phì nhiêu như vậy! Rồi cười thâm trong bụng:

_ Quýt này mà ở xứ mình thì bị vặt trụi lụi chứ ở đó mà to bóng lên, đu đưa lủng lẳng trên người, phí phạm như thế này kia chứ?

Khoảng ba giờ chiều cả đoàn đi vào địa phận cần thanh tra. Chỉ cần nhìn rừng cà-phê bạt ngàn cùng với đàn chó bẹc-giê chạy tung tăng quanh ngôi nhà chính cũng đủ hiểu tầm cỡ của ông chủ đồn điền.

Nhìn vào trong vườn, Hưng nhận ra một người châu á đang cặm cụi làm cỏ ở sân trước. Thoáng thấy đoàn người, anh ta bỏ việc lao nhanh vào nhà. Lát sau, một người đàn ông ngậm píp (pipe), đầu chải láng mượt, bụng phê, râu quai nón cắt tỉa kỹ càng ì ạch đi về phía cửa cổng.

Dường như nhận ra viên thanh tra trưởng đoàn là người quen ông ta giờ tay bắt loạn xạ, miệng cười toe toét, ra chiều thân thiện lắm. Viên thanh tra giới thiệu từng người một. Ông ta gật đầu chào rất lịch sự. Đến lượt Hưng, ánh mắt ông ta dừng lại lâu hơn vì Hưng là người Việt duy nhất trong đoàn.

Viên thanh tra giới thiệu:

_ Đây là ông Hưng, thông dịch viên được phái từ Việt Nam qua.

Ông ta siết tay Hưng nói:

_ Ông là người Việt nam à? Thật hân hạnh! Công nhân của tôi toàn là người Việt Nam. Ông biết đó người Việt cần cù chịu khó, thạo việc lắm! Tôi rất bằng lòng họ. Ông biết không, ông là thông dịch viên Việt Nam đầu tiên tôi gặp đó!

Người đàn ông châu á lúc nãy chạy ra nói nhỏ vào tai ông ta điều gì. Họ thì thầm một lúc. Khi anh ta đi rồi Hưng hỏi:

_ Anh ta là người Việt phải không?

Ông chủ lắc đầu:

_ Không anh ta là người Indonesia. Anh ta chăm sóc vườn rau cho tôi. Bây giờ xin mọi người vào nhà nghỉ ngơi, chờ bữa tối.

Quay lại Hưng ông ta nói:

_ Nếu anh muốn gặp công nhân mai tôi sẽ đưa anh ra tận nơi họ làm việc. Căn nhà xây hai tầng nhưng lại lợp tôn đỏ. Trang trí nội thất toàn bằng gỗ quý nên trông cái gì cũng bóng loáng sang trọng. Khi mọi người đã yên vị trong phòng khách Hưng chợt nghe chủ đồn điền hứa với viên thanh tra về những cuộc du ngoạn săn bắn rất thú vị. Viên thanh tra bật cười ha hả ngã lưng tựa vào ghế bành, miệng phì phèo điếu xì gà vừa rút ra từ một chiếc hộp xinh xắn để sẵn trên bàn.

Trong khi chờ đợi bữa ăn tối Hưng đứng dậy đi ra phía sau. Một căn nhà phụ nằm đối diện cách đó không xa. Căn nhà mái rạ này có vẻ là nhà dành cho bồi bếp giúp việc vặt trong nhà thì phải hoặc có thể là nơi nấu ăn. Đây đó đàn gà đang ăn rong. Một lúc sau khói bốc lên từ mái rạ. Khung cảnh êm đềm gợi nhớ hương sắc quê nhà. Người đàn ông lúc nãy đang chăm sóc ngựa dưới bóng râm của gốc dừa. Hưng bắt gặp anh ta nhìn trộm mình. Khi thấy Hưng nhìn, anh ta vội vã rời khỏi mấy chú ngựa làm lũi đi về phía vườn rau. Hưng theo sau... Người đàn ông đi nhanh quá, một loáng đã ngồi giữa vườn rau cắm cúi cắt những bó cần tây đã được buộc chặt. Nhìn những vật rau tươi xanh mơn mớn thẳng tắp, Hưng nhớ lại khung cảnh Đà Lạt. Định tiến lại gần hỏi han đôi câu bỗng Hưng nghe một giọng phụ nữ lạnh lạnh từ phía sau:

_ Chào ông! Ông ra ngắm cảnh đó à?

Hưng quay lại. Một người đàn bà ăn mặc tươm tất, tóc búi lèo thật cao, khiến cho chiếc vòng kiềng bằng vàng thêm lấp lánh nổi bật trên cái cổ mập đầy. Hưng chưa kịp nhìn kỹ hơn thì người đàn bà tự giới thiệu:

_ Tôi là người giúp việc nhà cho ông chủ.

Bà ta hát cảm về phía căn nhà phụ nói:

_ Nhà tôi kia kìa! Người đồng hương cả mà! Thật là quý hoá quá! Ông cho tôi mời ông miếng nước nhé!

Hưng trả lời:

_ Thôi cảm ơn bà! Tôi vừa dùng nước ở phòng khách bên kia rồi! Muốn tìm chút thoáng mát nên ra đây.

Vừa nói Hưng vừa đưa mắt tìm người đàn ông. Lạ quá! Mới đó đã biến đi đâu mất!

Hưng khen vườn rau xinh rồi hỏi người đàn bà:

_ Tại sao phải bó rau cần lại khi trồng vậy bà?

Người đàn bà vạch một bó cần tây ra rồi chỉ vào bên trong hỏi:

_ Ông thấy gì không?

Hung đáp:

_ Hay thật! Trắng bóc chứ không xanh như cần bình thường hay thấy. Trông ngon mắt quá!

Người đàn bà giải thích:

_ Cái giống này không cho tiếp xúc với nắng cứ là trắng nõn nà mà mềm nữa!

Hung tiếp lời:

_ Xào với thịt bò thì phải biết.

Người đàn bà ngửa mặt lên trời cười tít cả mắt:

_ Ông qua đây lâu chưa? Sao sành ăn quá vậy? Khỏi lo! Chút nữa trong thực đơn có sẵn của buổi tối tôi sẽ thêm món này dành riêng cho ông.

Nhìn cách ăn mặc, nói năng trịch thượng của người đàn bà Hung nghĩ có lẽ ông chủ hẳn là típ dễ dãi hào phóng thì người làm như bà ta mới có vẻ hớn hờ hạnh phúc như vậy!

Người đàn bà đon đả mời tiếp:

_ Ông không uống nước thì vào nhà tôi xoi trái cây vậy! Mới có táo, mận ở bên Úc sang.

Hung thoái thác:

_ Đê bụng ăn tối thôi! Tôi ăn quýt trên đường đi nên không thể ăn tiếp nữa đâu! Cảm ơn bà!

Hung nhìn quanh, thấy xa xa bên kia đồi là những dãy nhà lợp thiếc sáng lấp lánh dưới nắng chiều. Từ bên này nhìn qua Hung không hề thấy có bóng người. Hung hỏi:

_ Có phải lán trại của công nhân đó không thưa bà?

_ Đúng đấy! Nhưng giờ này chưa có ai về hết. Nếu anh muốn hỏi gì thì chờ ông quản đốc về rồi hỏi. Nhà ông ta ở đó đó! Đấy ở đấy đấy.

Hung nhìn theo hướng ngón tay của bà ta.

_ Nằm tách riêng dãy nhà, lợp ngói đỏ phải không bà?

_ Đúng đấy!

Người đàn bà giục:

_ Mà thôi, chuyện đâu còn đó, mai hãy hay, giờ ông sửa soạn vào dùng bữa tối kéo người ta chờ.

Hung đáp:

_ Cảm ơn bà! Tôi vào ngay đây!

Khi ngồi vào bàn Hung nhận thấy rằng quanh bàn ăn toàn đàn ông. Hung thắc mắc, một người trong đoàn cho biết bà chủ và các con đi nghỉ bên Úc chưa về.

Món ăn khai vị được đưa lên. Những ly rượu cụng vào nhau... Mọi người cười cười nói nói... Nhìn không khí nơi đây Hưng có cảm tưởng đây không phải là đoàn người đi thanh tra. Chủ nhà có vẻ quá thoải mái như thể đang thết tiệc đón người thân từ xa trở về. Những món súp thịt, bít tết, rau trộn lần lượt bày ra trước mắt, ăn vài miếng Hưng đã thấy lưng lửng không muốn ăn tiếp mặc dù đồ ăn rất ngon. Nãy giờ thái độ của mọi người nơi đây có gì khác không bình thường thì phải. Người đàn bà trang sức đầy mình trông rất uy quyền. Ánh nhìn lăm lét của người làm vườn... Lời hứa về một buổi đi săn thú vị của ông chủ. Tất cả đã làm cho sự nghi ngờ trong lòng Hưng mỗi lúc một định hướng hơn. Hưng xin lỗi rời bữa ăn sớm, bước ra ngoài hàng hiên đợi lúc mọi người say sưa không chú ý đi vội về phía đồi nơi có các lán trại. Lờ mờ trong đêm tối Hưng nhận ra căn nhà ngói đỏ nằm tách riêng, nép mình bên sườn đồi. Hưng hăm hở đi thẳng về hướng đó. Khi vừa bước chân lên bậc thềm bỗng Hưng khựng lại vì nghe một giọng rất quen phát ra từ bên trong. Hưng lùi lại nép mình sau cánh cửa khép hờ. Đúng là giọng của người đàn bà lúc chiều: “Thằng thông dịch viên này nguy hiểm đấy! Nó là người Việt anh hiểu chưa? Ông chủ dặn phải theo sát nó không được rời ra. Tìm cách không cho nó tiếp xúc riêng với công nhân. Tối nay cảnh cáo cho bọn công nhân biết, thằng nào con nào bép xép thì không xong với bà đâu! Thanh tra nhiệt tình lắm thì cũng ở chung với chúng nó nửa tiếng đồng hồ là cùng, còn chúng phải làm cho ông chủ những năm năm. Đừng có mà ăn cháo đá bát. Sổ sách khôn hồn thì dẹp bỏt đi! Nghe nói đây là lần đầu nó tháp tùng đoàn thanh tra. Chắc không sao đâu! Nó chưa có kinh nghiệm. Ngựa non háu đá ấy mà!”

Hưng đứng yên trong bóng tối, lạnh lùng bình tĩnh nghe cuộc đối thoại. Người đàn ông cảm râm:

_ Biết rồi! Khổ quá! Làm như tôi ngu lắm vậy! Chị thấy không? Hôm nay khi nghe báo có thanh tra tới tôi cho công nhân về sớm hơn mọi khi đó!

Người đàn bà nói:

_ Thôi tôi về đây! Tối rồi!

Cánh cửa bật tung, người đàn bà lao nhanh ra ngoài biến mất trong bóng tối. Không chờ đợi ngần ngừ Hưng bước nhanh vào. Người đàn ông đang ngồi tựa vào ghế, tay cầm một ly rượu, trên bàn còn ngổn ngang giấy tờ. Sự xuất hiện quá đột ngột của Hưng khiến hắn ta ngồi chết trân, trở mắt nhìn trong vài giây rồi mới lắp bắp hỏi:

_ Ông là ai? Muốn gì? Vào sao không gõ cửa?

Vừa hỏi hắn ta vừa vội vã thu dọn sổ sách định lùa vào ngăn bàn. Hưng gạt tay hắn ta ra lấy tay chặn đồng sổ sách lại, gần giọng nói:

_ Tôi là thông dịch viên được cử về đây thanh tra.

Người đàn ông lúng túng một hồi rồi cười giả lả:

_ À! Hoá ra ông là người của đoàn thanh tra.

Hắn ta chỉ cái ghé trước mặt nói:

_ Mời ông ngồi! Thú thật thấy ông là người Việt tôi mừng lắm! Ông mới ở Việt Nam qua phải không? Tình hình quê nhà ra sao? Tôi nhớ nhà lắm ông à! Mong có ngày về thăm. Ông uống chút ượu-ki với tôi nhé. Hồi chiều tôi có nghe là đoàn thanh tra tới, trong đó có một người Việt. Tôi định ăn uống xong thì qua bên ấy ngay. Ông ăn tối chưa? Anh em cùng ăn một bữa với nhau ông nhé!

Hung nói:

_ Cám ơn nhiều! Tôi ăn rồi mới qua đây đó chứ! Tôi muốn hỏi thăm sức khoẻ tình hình lao động của anh em.

Người đàn ông rót ượu mời Hung rồi nói:

_ Vậy thì sáng mai ông theo tôi lên tận chỗ làm việc có hay hơn không?

Hung đáp:

_ Tôi muốn gặp họ tối nay. Muốn biết họ cần gì? Họ có khiếu nại gì không? Họ có bằng lòng tình trạng làm việc ở đây không?

Người đàn ông đáp:

_ Như ông biết đó! Đồn điền này là một nơi xa xôi so với những nơi như Vate, công bằng mà nói làm sao bằng được? Cái gì cũng phải từ từ chứ! Đừng làm khó chủ quá! Thật ra ở đây tiếp đón nhiều đoàn thanh tra lắm rồi! Chúng ta còn có cả ngày mai để làm việc. Bây giờ uống ượu và kể chuyện quê hương cho tôi nghe với! Chút nữa tôi đưa ông sang giới thiệu với họ trước được chưa?

Hung nhìn thẳng vào mặt anh ta nói:

_ Tôi muốn coi sổ sách giấy tờ. Số giờ lao động của anh em. Mức khoán tiền lương tiền phạt. Áo quần lương thực cấp phát ra sao? Anh có biết tại sao từ một thông dịch viên thuần tuý làm việc tại văn phòng ở Vila tôi lại phải lặn lội tới đây? Tôi mong anh giúp tôi.

Người đàn ông thở dài liếc nhanh về phía giấy tờ về mặt ỉu xiu. Hung nhớ lại những gì mình đã đọc trong hồ sơ khi mới bắt đầu làm việc. Giọng Hung cứng rắn gần như đe dọa:

_ Tôi báo cho anh biết, cái đồn điền này đã nằm trong sổ đen rồi đó! Nếu khám phá ra điều gì tôi về báo cáo cho cấp trên, người ta sẽ có lệnh rút công nhân về ngay lập tức! Nếu anh còn nghĩ đến ông chủ thì nên làm việc với tôi. Nếu không muốn đồn điền đang mùa vụ lại thiếu người thu hoạch thì hãy để tôi xem xét sổ sách.

Người đàn ông nhìn ra ngoài cửa với vẻ lo lắng. Hung hỏi:

_ Anh ngại bà ta phải không?

Người đàn ông gật đầu nói:

_ Bà ta là con hầu được ông chủ đặc biệt ưu ái. Bà ta làm mưa làm gió ở cái

đồn điền này đã lâu! Ông biết đó tôi không muốn mất việc.

Hung quả quyết:

_ Anh sẽ không mất việc. Anh giúp tôi làm việc tôi sẽ có cách điều đình với ông chủ chằm chức cho. Còn bà ta, tôi về báo cáo lại, yêu cầu cho bà ấy về nước trong chuyến tàu sớm nhất.

Người đàn ông ngồi thừ ra một lúc rồi đành để cho Hung lục soát giấy tờ.

Khi đã thu thập đủ những điều cần thiết Hung nói:

_ Ngày mai khi đứng trước mọi người tôi sẽ trưng đồng giấy tờ này kết hợp với lời khai của công nhân. Mong rằng ông chủ và anh không gặp khó khăn gì.

Người đàn ông e dè hỏi:

_ Bây giờ ông về hay qua bên lán trại?

_ Tôi chẳng làm gì buổi tối cả. Họ còn tiệc tùng qua đêm. Tôi sẽ qua gặp công nhân. Anh không cần đưa tôi qua đâu, ở nhà cơm nước rồi đi nghỉ mai còn việc phải làm. Tôi sẽ tự gặp họ.

Hung dò dẫm lần theo đường mòn, men con dốc quanh đồi. Vừa đi vừa quan sát. Đó là những dãy nhà được cất sơ sài và chia ra nhiều căn. Ánh lửa bếp lập loè hắt ra từ bên trong qua các khe ván hở. Hung gõ cửa căn đầu tiên.

Một giọng nói vọng ra:

_ Ai đấy?

Hung không trả lời gõ tiếp. Có tiếng mở then cửa, một người thò mặt ra.

Hung tự giới thiệu:

_ Chào cô! Tôi là người trong đoàn thanh tra. Tôi muốn đến thăm sức khoẻ tình hình làm việc của anh em.

Nét mặt lờ đờ của người phụ nữ bỗng trở nên hốt hoảng. Cô ta lắc đầu ú ớ rồi nói với vào trong:

_ Anh ơi! Có ai hỏi?

Một người đàn ông lực lưỡng ở trần mặc độc một cái quần cụt, nét mặt chai lì lù lù đi ra miệng còn ngòm ngòm, tay cầm tô cơm. Khi thấy Hung anh ta vội vào trong khoác cái áo rồi chạy ra bắt tay Hung.

Sau khi nghe Hung trình bày một lúc hai vợ chồng có vẻ lấy lại bình tĩnh.

Người vợ đi vào lát sau mang ra một khay nước mời Hung rồi lui vào trong.

Hung nói với theo:

_ Xin cô đừng đi! Cô cứ ngồi đây.

Người phụ nữ đáp:

_ Dạ vâng!

Hung đọc cho họ nghe một số điều khoản và mục đích của đoàn thanh tra.

Lúc này xung quanh căn phòng nhỏ của hai vợ chồng một số người tò mò đã vây quanh đứng chắn cả cửa ra vào. Hung nói:

_ Tôi có mặt ở đây để điều tra tình cảnh anh em sống ra sao? Có yêu cầu hay

khiếu nại gì không? Tôi nghĩ anh em nên nói thật vì đây là quyền lợi anh em được hưởng. Mức khoán, lương thực được cấp phát số lượng bao nhiêu để tôi còn đối chiếu lại sau đó báo cáo cho cấp trên hầu giúp anh em đỡ thiệt thòi có đời sống dễ chịu hơn. Tôi được cử đến đây chỉ vì vậy. Tôi được biết trước đây có hai người Pháp đã phải học tiếng Việt để tiếp xúc thẳng với công nhân không qua ai cả để lấy lại lòng tin với công nhân vì họ không còn tin vào các viên thanh tra nữa! Hai người này đã về Pháp. Đây là sự mất mát lớn. Là người Việt nay tôi thay họ nối tiếp công việc.

Đám đông lao xao chộn rộn hẳn lên. Người đàn ông chủ căn hộ kêu lên:

_ Yêu cầu các bác yên lặng để ông đây trình bày.

Hung nói tiếp:

_ Tôi thiết nghĩ tôi được quyền tiếp xúc thẳng với anh em ngoài sự hiện diện của chủ, cai và viên chức địa phương.

Căn phòng bây giờ đã chật cứng người. Hung nhận thấy sự thống khổ lo lắng mệt mỏi nhần nhục trong nhiều ánh mắt nơi đây. Họ bắt đầu nói ngáp ngừng rồi sôi nổi. Đôi khi chuyển thành lời tâm sự tỉ tê. Sự thật bắt đầu lộ dần. Công nhân bị đánh đập những vết thương bầm tím được trưng ra. Bệnh sốt rét khiến công nhân không làm đủ khoán bị phạt vạ. Đi làm xa quá một tiếng đồng hồ mà không được trừ vào giờ làm việc. Công nhân phải dậy từ sớm lúc bốn giờ chuẩn bị ăn uống để đi cho kịp giờ. Buổi chiều làm xong, cân đong đo đếm đến tám giờ tối mới về tới nhà. Hàng bán cho công nhân tính giá rất cao. Áo quần lương thực cấp phát không đầy đủ, sự cay nghiệt của người hầu gái... Tất cả được Hung mau chóng ghi lại thành bản báo cáo. Sau cùng phải cố gắng lắm Hung mới lách qua khỏi đám đông, thoát thác lời mời ngủ lại để đứng dậy ra về. Trời đã về khuya. Có mấy anh em mạnh dạn đưa chân Hung đến tận nhà chủ rồi mới quay về. Hung hứa sẽ có mặt ngày mai tại đồn điền nơi họ làm việc.

Sáng hôm sau Hung đụng đầu với viên thanh tra trước tiên khi ông ta ngồi nhâm nhi ly cà-phê sữa. Tay cầm lát bánh mì nướng phết bơ to tướng. Ông ra dấu mời Hung ngồi. Người đàn bà chiều qua đưa lại cho Hung ly cà-phê sữa. Hung không nhìn bà ta cũng không cảm ơn. Bà ta cứ lớn vồn quét hành lang phía ngoài chứ không chịu đi. Hung hỏi viên thanh tra:

_ Mấy giờ ra chỗ làm việc thưa ông?

Viên thanh tra đáp:

_ Chín giờ! Trưa về nghỉ rồi chiều đi sẵn. Ở đây có heo rừng. Cái giống này nó dữ lắm đây có vậy khi sẵn mới hứng thú!

Hung hỏi:

_ Chủ đâu rồi?

Viên thanh tra đáp:

_ Tôi không thấy chắc còn ngủ. Chỗ quen biết mình cứ làm việc thôi!

Hung nghĩ đây là lúc tốt nhất để trình bày riêng với ông ta. Hung vào phòng lấy sổ sách giấy tờ và bắt đầu trình bày phân tích những sai sót Hung đã thu thập được qua đồng giấy tờ này. Viên thanh tra đang ngấm miếng bánh bơ vôi để bánh xuống đĩa, hai quai hàm đang nhai bỗng hoạt động chậm lại. Ông ta nuốt miếng bánh thật khó khăn, uống miếng sữa cho trôi tuột thức ăn rồi lặng lẽ nghe Hung nói, đôi mắt ông ta không giấu được sự ngỡ ngàng ngạc nhiên...

Ông ta đứng bật dậy, đề nghị gặp các công nhân ngay lập tức. Cuộc thanh tra tiến hành nhanh chóng không ngờ. Viên thanh tra gặp ông chủ vào buổi trưa. Trước bàn ăn Hung thay mặt viên thanh tra buộc người chủ triệu tên cai và người hầu gái ra để Hung đối chất. Hung nói bằng tiếng Pháp và họ cũng phải trả lời bằng tiếng Pháp trước mặt mọi người. Hung tìm câu ngắn gọn để họ có thể hiểu và trả lời.

Người chủ cố tìm cách tranh cãi che chắn mọi điều cũng như có ý bao che cho người hầu gái. Hung đọc bản báo cáo và lời khai của công nhân chỉ cho họ thấy sự sơ sót hớ hênh trong các loại giấy tờ. Họ câm lặng một lúc. Cuối cùng ông chủ đành thú nhận tất cả. Ông ta hứa sẽ theo dõi sổ sách sát sao hơn và đành chấp nhận cho hồi hương người hầu gái với sự tiếc rẻ miễn cưỡng.

Hung nói với ông ta:

_ Tôi là người Việt nam, ông thấy đó! Chúng tôi nghèo nên phải xa quê đi làm ăn xa. Thế nhưng sức lao động đổ ra không được trả sòng phẳng lại còn bị khấu trừ phạt vạ thì chẳng còn ai muốn làm nữa!

Ông chủ phân trần:

_ Tôi biết chứ! Tôi sẽ cố gắng để ý những trường hợp ông báo cáo hồi nãy. Nhưng ông phải hiểu nếu ai cũng không làm đủ khoán trong một ngày thì sẽ gây khó khăn cho tôi, nhất là đe dọa đến trật tự của lán trại từ đó có nguy cơ biến thành cái lẹ.

_ Ngày hôm nay làm không đủ khoán vì họ ốm, họ sẽ phải làm bù ngày khác, không được phạt vạ. Còn hơn phải bỏ tiền ra mua vé tàu cho những công nhân mới. Mà cũng chưa chắc ông được quyền thuê mướn đâu! Không ít đồn điền ở đây thiếu công nhân nếu chúng tôi rút ở đây về đưa tới những nơi đó thì ông còn thiệt hơn. Hôm nay tôi không làm khó ông. Đây chỉ là cảnh báo. Ông phải công nhận đã sai phạm và sửa chữa lỗi lầm bằng cách bồi thường thiệt hại cho công nhân. Cái đồn điền này tương lai sẽ là nơi kiểm tra thường xuyên đột xuất.

Ông chủ gật gật đầu nói:

_ Cám ơn ông đã nói cho biết. Tôi sẽ thực hiện những điều đoàn thanh tra đòi hỏi.

Cuộc đi săn bị bỏ lỡ. Đoàn thanh tra ra về sớm trước giờ ấn định. Khi đoàn

người ra khỏi ngôi nhà chừng vài chục thước Hưng nghe có người gọi tên mình, Hưng quay đầu lại, thật bất ngờ người đàn ông Indonesia chạy theo tay cầm một gói gì nhỏ. Anh ta nói thật gấp bằng tiếng Việt sành sỏi:

_ Cái này công nhân nhờ tôi chuyển cho ông như là món quà kỷ niệm mong ông nhận cho.

Hưng đẩy nhẹ gói nhỏ ra và nói:

_ Anh trả lại họ đi! Tôi sẽ trở lại nay mai để coi bồi thường có được thực hiện hay không, đó là nhiệm vụ của tôi. Xin đừng làm vậy!

Người thanh niên năn nỉ:

_ Có gì đâu! Cái răng heo. Vật tiêu biểu của xứ này. Cái này linh lắm, có thể trừ tà ma bùa ngãi. Ông nhận dùm cho như là tấm lòng của anh em vậy mà! Anh em không được phép ra tiền ông nên nhờ tôi.

Hưng nhận món quà, rồi chợt nhớ ra Hưng hỏi:

_ Anh là người Indonesia sao nói sỏi tiếng Việt vậy! Giọng bắc chuẩn quá!

Người đàn ông bẽn lễn nói:

_ Tôi là Việt Nam mà! Bọn họ không muốn anh tiếp xúc thẳng với tôi nên bắt tôi không được lên tiếng để anh tưởng tôi là người Java.

Hưng buột miệng kêu:

_ Trời đất quá thể! Anh nói với anh em là tôi sẽ quay lại thường xuyên để xem tình hình có được cải thiện không, các yêu sách có được thực thi không?

Anh ta gật đầu vẫy tay chào, thái độ cởi mở không còn lăm lè như ngày hôm qua nữa!

Chú thích:

[1] *Canaques* : Danh từ gọi người bản xứ gốc mélanésie ở Nouvelles Hébrides và Nouvelle Calédonie.

MÊ LỘ

CHƯƠNG V CÔNG LÝ

Công việc của Hưng khi ở văn phòng khi ở các đồn điền. Mọi điều đều trôi chảy tốt đẹp. Một buổi sáng Hưng nhận được văn thư chỉ định mình ra biện hộ cho một người công nhân Việt nam tên Trần văn Giáp bị tố cáo đã thương chủ . Nhìn đồng hồ 9 giờ ngày thứ bảy, Hưng vội vã bỏ công việc chạy sang phòng lục sự xin xem hồ sơ nội vụ, tham khảo bộ hình luật, thu

thập chi tiết cần thiết cho vụ án trước khi cơ quan đóng cửa nghỉ cuối tuần. Hưng chỉ có hai ngày trước khi ra toà. Nghiên cứu hồ sơ, Hưng nhận thấy ông Giáp chưa thực sự đả thương chủ, trái lại người chủ thực sự có đánh ông. Thế nhưng trước thái độ khinh miệt người công nhân Việt, Hưng thấy khó lòng buộc tội ngược lại, điều cốt yếu là làm sao cho toà bỏ qua vụ này. Hai ngày sau Hưng ngồi chờ đợi phiên toà diễn ra trong lòng lo lắng sốt ruột không biết có gánh vác nổi công việc không? Thế nhưng nếu Hưng không đứng ra lo vụ này thì ai đây? Nếu có luật sư người Pháp nào chịu bênh vực người công nhân Việt Nam vậy người ta còn chỉ định Hưng làm gì?

Khi vị chánh án xuất hiện và đứng trên bục cao nhìn xuống, trong phòng dường như đã đầy đủ mọi người. Có một thông dịch viên riêng cho ông Giáp. Ông chánh án quét ánh mắt khắp phòng, dừng lại ở mỗi người một chút. Tất cả mọi người đồng loạt đứng lên khi cái giọng chậm rãi sang sảng lạnh lạnh của vị quan toà cất lên tuyên bố khai mạc phiên toà.

Vị quan toà nói:

_ Vì đã nắm rõ tất cả những lời khai của các bên liên quan cũng như đã đọc bản tường trình của ông Hưng tôi yêu cầu mọi người chỉ trả lời những điều tôi hỏi mà thôi!

Cuộc thẩm vấn hỏi cung bắt đầu. Ông chánh án hướng về nguyên cáo:

_ Mời ông!

Nguyên cáo nở một nụ cười tươi nói:

_ Vâng tôi xin trả lời những điều ông hỏi.

Vị chánh án:

_ Xin ông cho biết ngày giờ, địa điểm và nguyên nhân dẫn đến việc Giáp đả thương ông?

Nguyên cáo:

_ Chiều hôm ấy tôi ra lệnh cho anh em culi phải chất củi dứa khô lên các toa xe sẵn sàng để ngày hôm sau chở đi vào khoảng 10:30 đến 11 giờ. Sáng hôm sau tôi đến các toa xe, nhưng chẳng thấy ai cả. Sau đó tôi thấy họ ngồi tùm nãm tùm ba vừa ăn vừa nói chuyện ở một chỗ đất trống gần đó. Tôi bực mình hỏi: “Công việc của các anh làm từ sáng đâu?”

Viên quan toà ngắt lời:

_ Anh cho biết anh tới nơi chính xác là mấy giờ?

Nguyên cáo:

_ Dạ mười giờ!

Viên quan toà hướng về viên cảnh sát trưởng hỏi:

_ Theo lời khai của ông đây thì chưa có gì làm xong cả còn bẽ bộn phải không?

Viên cảnh sát trưởng xác nhận. Nguyên cáo kể tiếp:

_ Họ tiếp tục ăn mà không thèm đếm xỉa đến tôi. Tôi rời khỏi đám công

nhân đi về phía Giáp đang hút thuốc gần đó. Khi tới gần tôi hỏi anh ta nhưng anh ta không thèm quay lại cũng không trả lời cứ thế mà hút thuốc. Tôi bực mình tiến tới trước anh ta lấy cái mũ quất nhẹ vào mặt. Anh ta vùng đứng dậy, giờ ông điều lên đánh tôi. Tôi dùng bàn tay đánh trả, cái điều bay đi. Anh ta cúi xuống, sẵn con dao gần bên chụp lấy vung lên chém tới tấp về phía tôi. May mà có Sĩ đứng cách đó không xa, đã kịp giật lại con dao trong tay Giáp nếu không tôi đã bị chém rồi!

Vị quan toà cho phép nguyên cáo về chỗ. Đến lượt bị cáo. Hưng nhìn về phía anh ta. Đó là một người đàn ông ba mươi nhưng trông già và khắc khổ hơn số tuổi. Cặp mắt lơ lơ không tinh anh đôi môi thâm, di chứng của những đợt sốt rét. Anh ta bước ngập ngừng lên bục, hai tay cứ vò vào nhau, cúi gằm mặt xuống không dám nhìn về phía quan toà.

Hưng nhìn lướt qua nguyên cáo, thấy vẻ dửng dưng tự đắc của hắn ta cũng như vẻ mặt thoải mái bình thản của biện lý, cảnh sát trưởng, tuy đã chuẩn bị trước, trong lòng hết sức bình tĩnh, sẵn sàng vào cuộc Hưng vẫn cảm thấy có một điều gì đó thật cô đơn gần như trợ trợ. Hưng thầm nghĩ nếu không có những điều luật nằm ở văn phòng lục sự thì thân phận tha phương cầu thực như Hưng và các công nhân còn rẻ rúng tới mức nào? Đối với những người ăn trên ngồi chốc đứng ở kia hình như toà án chỉ là nơi họ đi dạo mát thì phải? Sự căng thẳng áp lực chỉ đè nặng lên những người thấp cổ bé họng như Hưng và người công nhân tội nghiệp này!

Viên qua toà hỏi:

_ Nhiệm vụ của anh là gì?

Giáp ngơ ngác hỏi lại qua lời người thông dịch:

_ Dạ tôi không hiểu ông muốn nói gì?

Viên quan toà hỏi lại:

_ Công việc của anh là gì?

_ Tôi là công nhân phụ trách vận chuyển. Hôm ấy khi đưa các bao cùi dừa đến chất gần các toa xe để sẵn sàng được đưa đi như lời ông chủ dặn, tôi thấy còn sớm nên chưa đưa hẳn lên xe. Khi anh em gọi lại ăn cơm tôi không ăn. Tôi thèm hít một hơi thuốc Lào nên tìm một chỗ khuất gió để hút thuốc, tôi ngồi quay lưng lại do đó không nhận ra ông chủ đã đến.

Vị quan toà vặn lại:

_ Giờ đó là giờ làm việc không phải giờ hút thuốc hay ăn cơm anh không biết à?

Bị cáo đưa cặp mắt lơ lơ mấp máy môi ngơ ngác nhìn vị quan toà. Vị quan toà quát:

_ Anh trả lời đi!

Người đàn ông giật mình thú nhận:

_ Dạ!

Vị quan toà tiếp tục hỏi:

_ Hút thuốc trong giờ làm việc, chủ tới hỏi thì sừng sộ rồi đánh cả chủ luôn! Anh biết anh bị truy tố về tội gì không?

Giáp ú ớ chưa kịp nói gì thì vị quan toà nói thật to và rõ:

_ Anh bị tố cáo bởi điều 311, [1] là đã thương chủ! Quả tang đã thương chủ!

Giáp kêu lên một tiếng nghẹn ngào tắc nghẽn đầu gục hẳn xuống:

_ Giờ ơi! Tôi mà dám đánh chủ ư? Oan cho tôi quá, xin quan toà xét cho! Nguyên cáo nở một nụ cười trên môi nhìn quanh với cái nhìn thoả mãn. Vị quan toà ra dấu cho Hưng biện hộ. Hưng bước lên:

_ Tôi tên là Nguyễn Văn Hưng thường trú tại Port Vila. Tôi được chỉ định biện hộ cho Trần Văn Giáp. Tôi xin trân trọng trình bày cùng ông chánh án điều sau đây. Xin quan toà lưu ý cho. Theo những điều đã được dự liệu một cách hạn chế ở điều 41 bộ luật tố tụng, phạm tội chỉ được coi là quả tang khi sự phạm tội đang xảy ra hay vừa xảy ra. Căn cứ vào các văn kiện, đây không phải là trường hợp của vụ này.

Vị quan toà hỏi:

_ Tại sao?

_ Vì sau khi vụ này xảy ra ông chủ đã ở lại đồn điền làm nốt công việc, tham chiếu theo lời khai của ông cảnh sát trưởng trước khi đích thân chở ông Giáp ra ty cảnh sát cách đồn điền của ông ta hai mươi cây số thì còn quả tang gì nữa! Khi nói đến quả tang, luật pháp chỉ muốn nói đến những chốc lát theo sau lúc tội lỗi xảy ra, lúc đó các dấu tích còn sống động, các chứng nhân còn đứng tại chỗ và bị cáo đang bị tầm nã gắt gao, khi kẻ đó có tham dự vào vụ phạm tội bị đuổi theo bởi những tiếng la hét của quần chúng. Giáp không bị ai đuổi cả. Khi kẻ ấy được tìm thấy mang theo vật chứng để người ta phỏng đoán là thủ phạm hay tòng phạm nhưng phải là trong thời gian gần lúc xảy ra vụ phạm tội để người ta có một suy đoán mạnh mẽ là các vật bị tịch thu nơi người bị cáo đã không phải từ tay người khác đẩy vào tay người ấy!

Giáp đã nhận là anh ta không đứng dậy khi chủ lại gần vì ngồi quay lưng lại, tư thế tiện hơn cho người hút thuốc Lào vì nó cản gió không cho gió làm tắt lửa. Anh ta tiếp tục ngồi vì muốn hít xong hơi thuốc Lào. Ông chủ đánh anh trước mặt bạn bè anh. Đã dùng mũ đánh vào mặt anh ta. Ông chủ là người đầu tiên đã thương. Thật vậy Đại Thẩm Viện ngày 20 tháng 6 năm 1889 đã quyết rằng không phải là bạo lực nhẹ khi đánh vào mặt người.

Không cần xin phép quan toà nguyên cáo kêu to tướng về phía Hưng:

_ Không làm việc, phá rối trật tự làm người giám hộ của anh ta lẽ nào tôi không có quyền trừng phạt ư?

Hưng đáp:

_ Ông chủ không thể nói là giám hộ của Giáp! Luật pháp và pháp lệ đều rõ

ràng về điểm này! Ông không thể coi sự ngược đãi của mình như sự trừng
giới công nhân vì nếu thế thì Sở Thanh Tra Lao Động không còn lý do tồn
tại nữa!

_ Vậy thì dùng ống điếu, dùng dao chém chủ là nhẹ ư?

Hung đáp:

_ Anh Giáp đứng dậy không giờ ống điếu lên đánh ông mà chỉ ra hiệu cho
ông biết và nói với ông như sau: “Tôi xin ông thứ lỗi cho, hồi nãy tôi đang
hút thuốc”. Ông đã dùng lưng bàn tay đánh bay cái ống điếu. Cú đánh khá
mạnh vì đã làm cho cái điếu “bay đi” theo danh từ của chính ông dùng. Một
lần nữa ông đã có hành động bạo lực với Giáp.

Nguyên cáo đáp trả:

_ Vậy thì sừng sộ cứng đầu với chủ, dùng dao rựa chém không phải là đả
thương không phải là bạo lực không phải là cố ý giết người đó chăng?

Hung quay lại vị quan toà:

_ Tôi xin phép lạm dụng sự kiên nhẫn của toà để lại được đề cập đến vấn đề
này. Theo như lời khai của Giáp trước toà, anh ta là công nhân vận chuyển
không thể có dao trong tay. Và lại công nhân hôm đó cạy dũa. Làm công
việc đó người ta dùng búa và máy lột vỏ chứ không dùng dao. Khi công
nhân nghỉ việc để ăn thường thì họ để dụng cụ ngay chỗ làm việc. Vậy thời
xung quanh chỗ họ ăn đã không có dao, búa, hay máy lột vỏ. Có lẽ ông chủ
đã khiêu tổ trong lúc nóng giận cho nên lời khai của ông ta về vấn đề này
phải được gạt đi.

Nguyên cáo thét lên:

_ Xin mời nhân chứng Sĩ, vì anh ta đứng sau lưng Giáp đã kịp giữ tay Giáp
lại, giựt lấy dao ở tay Giáp.

Hung quay lại hỏi Sĩ:

_ Có phải anh đứng sau Giáp?

Sĩ gật đầu. Hung hỏi tiếp:

_ Theo lời khai khoảng chừng mười thước?

Sĩ gật đầu. Hung hướng về phía quan toà:

_ Thưa quan toà, ông chủ đứng cạnh Giáp còn Sĩ cách mười thước, Sĩ không
thể nắm tay cũng không thể giựt con dao ở tay Giáp được, Sĩ chưa kịp đến
chỗ Giáp thì Giáp đã chém rồi!

Vị quan toà nãy giờ nín thình chăm chú nghe, khi thấy viên biện lý có ý
muốn nói, liền ra hiệu cho Hung ngưng lại, hướng về ông ta:

_ Mời ông trình bày.

Viên biện lý hăng giọng vài tiếng rồi nói:

_ Qua lời khai đã được thu thập trong hồ sơ tôi tha thiết xin toà trừng phạt
xứng đáng tên Giáp để làm gương. Một công nhân Việt Nam đã dám đả
thương một người chủ Pháp thì còn trật tự gì nữa? Là tội tày trời! Không thể

tha thứ được!

Hung xin biện hộ tiếp. Vị quan toà gật đầu.

_ Theo như lời khai trong hồ sơ tôi thấy ông biện lý trong trường hợp này đã không thu thập tất cả chứng cứ tin tức cần thiết.

Vị quan toà nói:

_ Anh hãy nói rõ ra.

_ Dạ thưa việc tra hỏi lấy khẩu cung ở biện lý sở “Interrogatoires au parquet” đã không được tuân thủ.

Vị quan toà hỏi:

_ Có phải anh muốn nói việc bắt giữ Giáp là bất hợp pháp? Chứng cứ: Nhân chứng là Sĩ và bạn anh ta. Vật chứng, con dao còn đó!

Hung quay sang hỏi bị cáo:

_ Ông biện lý có hỏi gì anh không?

_ Không ạ!

_ Khi đó họ có trưng vật chứng ra không?

_ Dạ không ạ!

Khuôn mặt vị qua toà đanh lại. Ánh mắt lướt qua những người ngồi cạnh nguyên cáo thoáng chút ngạc nhiên. Cuối cùng ông ta dừng lại ở Hung nói thật chậm rãi:

_ Anh biện hộ tiếp đi!

_ Dạ thưa, biện lý đã không có chứng cứ để có thể áp dụng đạo luật hình sự nào nên phải trả lại tự do cho bị cáo và xếp vụ này vào loại đình cứ. Dựa theo nguyên tắc của điều luật thời biện lý chỉ ra lệnh tạm giam bị cáo và chỉ được đưa ra Khinh Tội Pháp Đình khi nào sự việc đã thực sự xảy ra. Điều luật câu lưu các bị cáo “Arrestation des inculpés” nhấn mạnh lệnh tạm giam chỉ được ban ra nếu có sự suy trắc đầy đủ về tội lỗi.

Trong khi xem xét hồ sơ và ngay trong lúc này đây khi phiên xử đang hồi gay cấn Hung đã cảm thấy một nỗi uất ức đang tràn dâng, thân phận phẩm giá của công nhân Việt Nam quả là bị coi rẻ quá mức! Sự uất ức kéo dài mấy ngày nay, bây giờ đang lên đến đỉnh điểm. Hung đoán vụ này sẽ kéo dài lâu nhưng Hung quyết định đi đến cùng. Nhìn sắc mặt vị quan toà, Hung cảm giác cái thông lọng vô hình mà lúc đầu nhắm sẽ siết chặt Hung và bị cáo hình như đang từ từ rơi lỏng...

Tiếng vị quan toà vang lên:

_ Thế nào là sự suy trắc đầy đủ?

Trong một nỗi xúc động nhưng bình tĩnh đến lạ lùng Hung nói:

_ Một lời tố giác đơn giản của một nhân chứng liên hệ trong vụ việc không khi nào được coi là sự suy trắc đầy đủ. Luật pháp đã thận trọng dự liệu tất cả các khoản đó với mục đích ngăn cấm những sự xâm phạm đến quyền tự do của mỗi người dù người đó là ai. Không có sự bảo đảm ấy thì bất luận người

công dân nào cũng có thể bị tổng giam và đưa ra trước toà bởi viên biện lý chỉ dựa vào lời khiếu nại của một cá nhân. Như thế là mở cửa cho tất cả mọi sự lạm dụng. Ở trong trường hợp này viên biện lý đã không tra hỏi kỹ bị cáo. Vật chứng, nhân chứng đã không được đưa ra để bị cáo nhìn nhận và việc đối chất với các chứng nhân đã không xảy ra.

Nguyên cáo vùng đứng dậy và cuộc đấu khẩu nổ ra. Quan toà đập mạnh tay xuống bàn hai ba lần. Nguyên cáo quát lớn:

_ Thưa quan toà một người công nhân dám cầm dao chém chủ; nếu không có sự can thiệp của người khác thì tôi đã bị chém rồi! Có phải vậy không? Tuy rằng tôi vẫn không sao cả nhưng anh ta đã toan chém tôi với một con dao. Tôi xin nhấn mạnh anh ta bị đưa ra trước toà về tội quả tang đã thương. Viên biện lý đứng dậy nói với quan toà:

_ Xin ông nhớ cho trong hồ sơ cuối cùng tôi truy tố Giáp về tội toan đã thương.

Vị quan toà hỏi nguyên cáo:

_ Lúc này anh nói với tôi là đến 10 giờ sáng nhưng anh lại dặn công nhân sẽ đến từ 10:30 đến 11 giờ. Anh đã tới sớm hơn dự liệu nên công việc chưa đâu vào đâu hết. Một phần là do vậy! Không một nhát chém, không một vết xước nhỏ trên người ông phải vậy không?

Nguyên cáo gật đầu nhưng vẫn lại:

_ Tôi muốn nói anh ta bị buộc tội đã toan chém tôi.

Hung trả lời:

_ Phạm ý chưa thành tội.

Vị quan toà nhìn Hung chăm chú. Nguyên cáo biện bạch:

_ Anh ta rất hung dữ xông vào tôi một cách quyết liệt điều này chứng tỏ sự cố ý của bị cáo.

Hung đáp:

_ Ý lực bất biến đánh chém kéo dài cũng cần thiết và lẽ dĩ nhiên phải biểu hiện ra bằng sự rượt đuổi. Qua hồ sơ và lời khai của ông cho thấy Giáp vẫn đứng yên tại chỗ.

Nguyên cáo:

_ Tôi không bị chém trúng và không bị rượt đuổi vì có sự can thiệp kịp thời của người thứ ba đó là Sĩ.

Cuộc đấu khẩu lại nổ ra. Vị quan toà đứng dậy quát to:

_ Im lặng ngay! Bây giờ tôi cho hai người một cơ hội cuối cùng. Nguyên cáo trình bày trước đi!

Nguyên cáo:

_ Thưa quan toà tôi là một chủ đồn điền trong tay có hàng trăm công nhân. Phần lớn không nói được tiếng Pháp. Họ là những người thường có hành động hung hãn bè phái. Giữa họ đã xảy ra nhiều vụ thanh toán lẫn nhau. Họ

cứng đầu vô kỷ luật. Nếu toà không nghiêm trị vụ này để làm gương tôi e rằng các đờn điền sẽ gặp nhiều khó khăn sau này.

Vị quan toà quay qua Hưng nói:

_ Xin mời anh!

_ Tôi xin ông hỏi ông ấy là lúc Giáp giơ dao lên chém ông ấy có sợ không? Không đợi cho vị quan toà hỏi, ông chủ kiêu căng gào lên:

_ Tôi mà sợ nó à?

Ông chánh án lặng người đi, ánh mắt sững lại nhìn chăm chặp nguyên cáo như thể nhìn vật gì kỳ lạ. Phải một lúc sau ông ta mới định thần lại trên môi thoáng một nụ cười chua chát khó hiểu. Ông ta từ từ gấp hồ sơ hướng về Hưng ra hiệu cho Hưng nói lời cuối cùng. Hưng nói:

_ Thưa ông, luật phạt không những sự đả thương đánh trúng người mà cả những bạo lực hay bạo hành nghiêm trọng có thể gây ra một trạng thái thái loạn, một sự té ngã hoặc cả một sự cảm kích sâu xa trầm trọng [2]. Do đó có thể chưa chém được nạn nhân nhưng đã làm cho người ta khiếp sợ mạnh (Impression vivement). Thế mà ông chủ lại không hề sợ Giáp. Giáp đã bị đưa ra trước Khinh Tội Pháp Đình chỉ theo lời khai đơn giản của ông chủ. Những luật về thẩm vấn, bắt giữ câu lưu đã không được tuân thủ. Tóm lại những sự việc người ta trách cứ Giáp đã không được xác minh. Tôi trân trọng kính xin toà án vui lòng tha bổng Giáp về các sự kiện đã đưa đến sự câu giam anh ta và đó sẽ là công lý.

Ông chánh án tuyên bố ngưng để vào trong hộp kín. Một tiếng đồng hồ sau phiên toà được nhóm lại. Vị quan toà mặt lạnh như tiền. Ông ta nhìn xuống nhưng hướng nhìn chẳng nhắm vào ai. Với giọng chậm rãi sang sảng ông ta tuyên bố:

_ Giáp vô tội! Phải được tự do ngay lập tức.

Bị cáo ngừng đầu lên, trong một nỗi vui mừng không biết tỏ cùng ai anh ta chấp tay ra phía trước hướng về vị quan toà vái vái mấy cái rồi sau đó hướng về Hưng...

Hưng rời toà án khi đã quá 12 giờ trưa. Nhìn đồng hồ nhớ ra hôm nay là 23 tháng 12. Ngày mai 24 là lễ giáng sinh, được nghỉ. Trước đây lễ giáng sinh không bao giờ là ngày quan trọng lắm với Hưng, nhưng năm nay lại khác. Mùa giáng sinh sẽ là mùa đặc biệt đẹp đẽ và tràn đầy kỷ niệm trong cuộc đời Hưng. Hưng đi nhanh về phía cửa hàng bán đồ trang sức...

Tối hôm ấy trong căn nhà gỗ Hưng và Mơ ngồi bên chiếc bàn. Ánh nến soi bóng họ lên vách, hai mái đầu kề sát nhau. Mơ cúi đầu xúc động vui sướng khi nghe Hưng thổ lộ nói về một đoạn đời không thể thiếu Mơ. Họ nắm chặt tay nhau. Cùng nhau mở một chiếc hộp xinh xắn bọc nhung đỏ. Hai chiếc nhẫn vàng lấp lánh.

Họ trao nhãn cho nhau trong khi bên ngoài tiếng chuông nhà thờ đổ liên hồi. Trong căn phòng với ánh sáng mờ mờ, lạ lùng thay Hưng vẫn nhìn thấy hình bóng mình lung linh trong đôi mắt đẫm lệ của Mơ. Từ nay hai chiếc nhãn sẽ như hai vì sao sáng đôi theo họ đến hết đoạn đường đời.

CHÚ THÍCH:

[1] : *Tentative de coups (Art. 311 du Code Pénal): Toan đả thương (Điều 311 Bộ Hình Luật) của Pháp.*

[2] : *_ article 311 révisé en 1863 punit non seulement les blessures et les coups qui ont atteint la personne, mais aussi les violences et voies de fait assez graves pour occasionner directement un trouble sérieux, une chute, ou même une impression profonde (Note No 4603 sous l'article 311 du Code Pénal Dalloz annoté).*

- *Điều 311 được tu chính năm 1863 phạt không những sự đả thương, đánh trúng người mà cả những bạo lực hay bạo hành khá nghiêm trọng có thể gây trực tiếp một trạng thái thác loạn trầm trọng, một sự té ngã hoặc ngay cả một sự cảm kích sâu xa (chú giải số 4603 dưới điều 311 hình luật Dalloz chú thích) -*

MỀ LỘ

CHƯƠNG VI SÓNG NGẦM

Tình hình thế giới ngày càng bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa Phát Xít. Ý, Đức, Nhật mở rộng những cuộc xâm lăng hoành hành ở khắp Âu Á. Nhật bản muốn gia tăng vị thế của mình ngang nhiên tuyên bố một trật tự mới bộc lộ tham vọng làm bá chủ Thái Bình Dương. Từ năm 1940-1941 Nhật chi phối tình hình Đông Dương từ sự nhu nhược của chính quyền Vichy. Mỹ phong toả tất cả tài sản của Nhật. Ngày 7 tháng 12, Nhật bỏ bom Trân Châu Cảng, tấn công đột kích Hawaii, Midway, Guam.

Ngày 8 tháng 12, quốc hội Mỹ tuyên chiến với Nhật. Ba ngày sau Đức và Ý tuyên chiến với Mỹ.

Ngày 9 tháng 12, tổng thống Roosevelt chuyển thông điệp chiến tranh tới

nhân dân Mỹ:

"... *Powerful and resourceful gangsters have banded together to make war upon the whole human race. Their challenge has now flung at the United States of America... The congress and the people of the United States have accepted that challenge... The true goal we seek is far above and beyond the ugly field of battle. When we resort to force, as now we must, we are determined that this force should be directed towards ultimate good as well as against immediate evil. We, Americans are not destroyers – we are builders.*" [1] (Bọn gangster hùng mạnh và đầy thủ đoạn đang cấu kết toa rập để gây chiến với toàn thể nhân loại. Giờ thì sự thách thức của chúng đang nhắm vào Hoa Kỳ. Quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ đã chấp nhận sự thách thức đó... Mục tiêu đích thực mà chúng ta tìm kiếm vượt xa nằm ngoài chiến trường xấu xa. Khi chúng ta phải chọn dùng vũ lực như phải làm lúc này chúng ta đã xác quyết rằng sức mạnh này phải được hướng đến điều tốt lành tối ưu cũng như để chống lại tội ác trắng trợn. Chúng ta, những người Mỹ không phải là những kẻ huỷ diệt – chúng ta là những người kiến thiết.)

Vào một buổi chiều trên đường thanh tra về Hưng nghe tin chiến tranh thế giới đã lan rộng. Tất cả các hoạt động bị ngưng trệ. Hưng không còn nhận được tin của người thân bên nhà. Chẳng bao lâu quân đội Mỹ đổ bộ lên các hòn đảo xứ này. Hầu hết các đồn điền trở thành trại binh. Mọi người tắt bật làm ăn. Lính Mỹ hoàn toàn làm náo động đời sống lặng lẽ nơi đây. Các dịch vụ phục vụ lính Mỹ được bung ra: nhà trọ, rượu thịt, quán ba (bar)... Đời sống người công nhân do đó cũng có biến đổi. Tàu bè không đi lại được nên nếu ai đã hết hợp đồng với chủ sẽ được ra làm ăn tự do bên ngoài. Người công nhân Việt Nam với hai bàn tay trắng vẫn có cách khai thác đòla của lính Mỹ.

Lão Lúa ở gần nhà Mơ đã làm cho mọi người sững sốt vì cách kiếm tiền quá dễ dàng. Sáng đi chiều về Mơ thấy hai bắp chân lão bó đầy đòla. Những đồng bạc lẻ thu về từ những vật bán được mà lão gọi là xu-vơ-nia (souvenirs). Những món quà kỷ niệm gồm khăn quàng đầu hay quần quanh cổ, lão cắt ra từ những miếng vải trơn láng. Bàn tay tài hoa chỉ phác hoạ vài nét đơn sơ phong cảnh đặc trưng của xứ này. Vài hòn đảo, mấy cây dừa, cảnh biển khơi... Thế là đã có những món quà đầy gợi cảm gửi trọn tình thương về cho mẹ, cho chị, cho vợ, cho em... Lính Mỹ mua ào ào... Lão đã mau lẹ khai thác được tình cảm nhớ nhà của những người lính phải đi đánh trận xa. Cái thứ tình cảm này lão đã thấm thía, quá quen với nó hàng bao năm nay bởi vì lão cũng là người lang thang nơi đất khách quê người. Lão làm cả những xâu chuỗi kết bằng những con ốc lầy ngoài bờ biển về. Có khi

làm không kịp lão nhờ Mơ phụ vớ và hứa sẽ trả tiền công cho Mơ. Thế là khi nào rảnh Mơ nhận ốc đã được ngâm rửa sạch về làm cho lão.

Cuộc sống mọi người đều khâm khá lên. Phụ nữ Việt nam khi được ra líp (libre- tự do) cũng kiếm bộn tiền. Những bộ đồ lính được họ nhận về nhúng vào nước đập nhồi vài cái, treo lên phơi khô, là ủi thẳng, hoặc đẩy cái xe nhỏ nhỏ bán kẹo cao su thuốc lá, sô-cô-la cũng có đòla rủng rinh rồi!. Hầu như mọi người đều hứng khởi mặc dù lâu lâu vẫn giật mình vì những tiếng nổ giao tranh giữa quân đội Mỹ và Nhật từ đảo Solomon ở gần đó vọng về.

Mùa thu năm 1944, lực lượng Anh và Mỹ với sự yểm trợ của không quân bất ngờ đổ bộ xuống bờ biển Normandy. Sau đó Đồng minh bắt đầu bung ra ồ ạt tràn vào nước Pháp. Ngày 25 tháng 8 năm 1944, Paris được giải phóng, quân đồng minh tiếp tục vượt qua sông Rhine trở ngại cuối cùng để tiến thẳng vào nước Đức tuy gặp sự kháng cự quyết liệt nhưng rồi phát xít Đức đã đầu hàng vào ngày 8 tháng 5 năm 1945 sau khi lực lượng của họ ở phía tây đã bị xiết chặt vòng vây.

Trong lúc đó chiến tranh ở Thái Bình Dương tuy đạt nhiều thắng lợi vang dội như chiến thắng biển San hô (Coral sea), biển Phi luật Tân (Philippine Sea) nhưng theo sự ước đoán của các chuyên gia chiến tranh sẽ phải kéo dài thêm vài năm nữa nếu Mỹ không có phản ứng quyết liệt nào đó. Tổng thống Truman vội vã triệu tập các cố vấn của ông.

Từ ngày 6 tới ngày 9 tháng 8 năm 1945, hai quả bom nguyên tử bất ngờ được thả xuống Hiroshima và Nagasaki. Một trăm ngàn người chết ngay lập tức. Nhật đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh kết thúc đột ngột mau lẹ.

Biến động thế giới mau chóng ảnh hưởng đến nội tình Việt Nam. Việt minh cướp lấy thời cơ, diệt Phát xít Nhật và tìm cách thuyết phục Bảo Đại thoái vị trao quyền lại cho họ, một sự kiện làm tăng thêm tính hợp pháp chánh đáng của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong con mắt người dân Việt Nam. Bù lại Bảo Đại sẽ là cố vấn tối cao của chính phủ mới. Những ngày cuối tháng 8 năm 1945, thành phố Huế trầm lặng mộng mơ bỗng bừng bừng khí thế cách mạng. Bốn giờ chiều ngày 30-8 xe của Phái Đoàn Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời từ Hà nội tiến thẳng vào cửa Ngọ Môn. Bảo Đại khăn vàng, áo vàng, quần trắng, giày dùa thêu rồng ra nghênh tiếp.

Trong nỗi xúc động đến nghẹn lời, Hoàng đế Bảo Đại khó khăn lắm mới kết thúc Chiếu Thoái Vị. Trên kỳ đài cờ vàng của Hoàng Tộc từ từ hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trong tiếng súng lệnh chào quốc kỳ mới, quốc ấn quốc kiếm vàng nạm ngọc biểu tượng của một thời quyền quý cao sang được vua Bảo Đại trình trọng nâng lên trao lại cho trưởng đoàn cách mạng Đại biểu Chính phủ. Thành phố Huế như bừng tỉnh rợp bóng cờ hồng và tiếng tung hô vang dậy:”Việt Nam độc lập muôn năm! Việt Nam Dân

Chủ Cộng Hoà muôn năm!”.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình Hà Nội, Hồ Chủ Tịch thay mặt Chính Phủ Lâm Thời đọc Tuyên Ngôn Độc Lập.

Chẳng bao lâu sau Pháp quay lại Việt nam. Ngày 19 tháng 12 năm 1946, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, toàn quốc bước vào giai đoạn mới khẩn trương tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây cũng là lúc Cựu Hoàng Bảo Đại nhận ra rằng người cộng sản không hề muốn chia sẻ quyền lực với ông. Lại thêm ý muốn xâm chiếm Việt Nam trở lại bằng võ lực của thực dân Pháp cùng với sự va chạm xung đột giữa các đảng phái trong nước, Bảo Đại thất vọng quyết định ra đi sống lưu vong ở Hồng Kông và Trung Quốc

Khi chiến tranh kết thúc, một hôm Hưng nhận được cùng một lúc những lá thư đầm đìa nước mắt của người chị dâu báo tin anh cả và hai em trai đã mất. Nhìn dấu bưu điện Hưng biết thư viết đã lâu lắm rồi! Thư đến tay Hưng quá trễ!

Xúc động vì những hung tin sau một thời gian bật vô âm tín về người nhà, Hưng không còn làm chủ được mình nữa. Hưng rơi vào một trạng thái khủng hoảng. Mất ngủ mấy đêm liền. Hưng không sao chợp mắt được cứ nghe văng vẳng bên tai tiếng đàn bầu ngày xưa khi ở quê nhà người anh cả thường gảy lúc thư nhàn hoặc tiếng người thì thầm bên tai nói cười khúc khích. Đến khi chịu không nổi nữa Hưng bắt đầu ném vỡ tất cả những gì Hưng thấy trong căn phòng hầu muốn lấp đi những âm thanh bí ẩn cứ nghe văng vẳng bên tai. Thấy thái độ kỳ lạ buồn khổ của chồng Mơ chỉ biết im lặng nhưng luôn dòm chừng để ý nên khi nghe tiếng va chạm đồ vỡ Mơ ở phía sau nhà chạy lên ngay, cùng lúc đó cô bạn hàng xóm Helen có bạn trai là lính Mỹ đang đóng quân ở gần cũng chạy qua, cô ta nhắc điện thoại gọi xe cấp cứu... Nhân viên y tế tới mang theo tấm mền tấm thuốc mê trùm lên người Hưng. Hình ảnh cuối cùng Hưng còn nhớ được trước khi mê hẳn là khuôn mặt đau khổ sững sờ của Mơ nhạt nhòa bên khung cửa sổ...

Hưng được đưa vào bệnh viện tâm thần nơi các lính Mỹ đang điều trị. Là người châu Á, trong khi tất cả người Nhật trên đảo đang bị phân biệt đối xử, bị lừa vào giam tại các nhà tù, số phận của Hưng thật may mắn!

Mê man trong suốt mấy ngày trời, khi tỉnh dậy bác sĩ khuyên Hưng nên nghỉ ngơi một thời gian để tránh sự căng thẳng có nguy cơ làm bệnh thêm nặng. Hưng được nghỉ một năm mà vẫn có lương. Được đi nghỉ dưỡng tại Nouvelles Caledonie nơi có khí hậu mát mẻ.

Mơ còn lo một số việc và phải đợi có giấy phép hợp pháp mới đi được đàng qua sau để chồng đi trước.

Hưng cư trú tại Noumea, thủ đô của xứ này. Noumea khí hậu mát mẻ khiến Hưng lành bệnh chỉ trong vòng một tháng và quyết định đi làm thêm dù cho

có chế độ nghỉ dưỡng. Noumea là một hải cảng lớn thơ mộng. Những dãy núi chập chùng chạy suốt từ tây bắc đến đông nam cung cấp những nguồn tài nguyên khổng lồ. Các khoáng sản như Nickel, Chrome, nông sản như dừa, cà phê. Những bãi biển dài nước trong xanh đầy hải sâm và ốc biển. Nơi đây có lò dã kim (Hauts fourneaux) của hãng Le Nickel dùng cả công nhân Việt và Java làm theo ca mỗi ca tám tiếng.

Đất đai phì nhiêu, khí hậu lý tưởng nhưng tất cả những nhu yếu phẩm đều phải nhập từ Pháp và Úc Đại Lợi. Chính sách độc quyền của tư bản thực dân nhằm khống chế dân xứ này phục tùng mọi mệnh lệnh của chúng. Ai làm le muốn tạo những cơ ngơi để sản xuất lương thực như trồng lúa mì, xây xưởng xay bột hay mơ đến những cánh đồng khoai tây bạt ngàn trên mảnh đất phì nhiêu này thì sẽ phải thất vọng ngay!

Người ta chờ cho mùa thu hoa lợi bắt đầu, sẽ nhập những mặt hàng lương thực chủ yếu ấy rồi tung ra thị trường với giá rẻ mạt. Hàng hoá làm ngay tại đây sẽ không bán được cho ai, sẽ hư hỏng vì thiếu phương tiện bảo quản. Những xưởng xay bột sẽ bị đốt cháy. Những cánh đồng lúa mì mặc sức cho đàn gia súc ăn. Thế lực tư bản thực dân sẵn sàng diệt mọi cạnh tranh hoặc chống đối họ. Khi không còn bị đe dọa bởi cạnh tranh, chỉ cần gửi bức điện sang Sydney, một tuần lễ sau sẽ có đủ mặt hàng cần thiết và họ chỉ cần ấn định mức lời 30%, một mức lời chắc chắn, không thể nào lỗ. Dễ dàng biết bao! Không cần tính toán chi cho một óc. Không cần khổ công điều đình thương lượng với ai. Các hãng khai thác khoáng sản, các hãng buôn lớn và Ngân Hàng Đông Dương hợp thành một liên doanh “Trust”, thao túng đời sống chính trị kinh tế xã hội văn hoá xứ này. Người bản xứ còn vậy huống chi là công nhân Việt Nam.

Khi đã hoàn toàn khỏi bệnh Hưng không trở về Nouvelles Hebrides mà quyết định ở lại xứ này làm việc và tìm cách để cho Mơ qua định cư luôn ở đây chứ không phải đi với tư cách thăm chồng nữa. Đây cũng là lúc Hưng cảm thấy một ngọn lửa phần uất đang từ từ dâng lên... Hình như chỉ cần một làn gió lướt qua là bùng cháy.

Làn gió ấy cuối cùng đã được các đảng viên cộng sản chỉ huy từ Pháp thổi bùng lên lan rộng toàn khắp đưa đến những cuộc đình công toàn diện của công nhân. Quay cuồng trong cơn lốc, đôi khi Hưng không biết mình là người bị cuốn theo chiều gió hay đang đi ngược chiều?

Những cuộc thương lượng bắt đầu. Làm việc cho Toàn Quyền Pháp, Hưng đã chứng kiến sức mạnh của binh lực được huy động sẵn sàng cho những cuộc thương lượng bị đổ vỡ.

Một lần đến nơi xuất phát cuộc “nổi loạn”, Hưng thấy mình thật đơn độc. Hưng là người Việt duy nhất phải dấn thân vào nơi nguy hiểm. Phải bỏ lại người Pháp ở ngoài xa, Hưng hồi hộp khi trực tiếp thương lượng với đồng

hương ở tư thế đôi lập. Khi chỉ thấy Hưng vào trại và tự giới thiệu, mọi ánh mắt lo sợ mau chóng biến mất chỉ còn lại sự vui mừng khôn xiết. Những yêu cầu xác đáng được đưa ra để thương lượng mong giải quyết sớm để còn trở lại làm việc. Chẳng ai muốn đổ máu! Mọi người đều muốn đấu tranh cho quyền lợi của mình. Một bên dùng binh lực để thị uy một bên chỉ định công để đòi hỏi thêm cho khỏi bị thiệt thòi. Hưng lắng nghe, góp ý, hướng dẫn. Phần nộ dần dần lắng xuống...

Người đại diện cho công nhân nói:

_ Hân hạnh được biết ông. Tôi nghe tên ông đã lâu nhưng nay mới biết mặt. Nghe nói cuộc thương lượng ở mỏ Nickel Thio bị đổ vỡ và có đổ máu phải không?

_ Quân đội bắn chết một công nhân, anh em được đưa sang Mouville, một hòn đảo nhỏ gần đó nhưng bây giờ thương lượng xong anh em cũng trở lại làm việc.

Người công nhân tâm sự:

_ Tôi có người bạn ở Nouvelles Hebrides, do đó tôi biết ông trước khi biết mặt. Ông có thể ở lại đến sáng mai không?

Hưng hỏi lại:

_ Có chuyện gì gấp à?

Người trưởng đoàn công nhân nói:

_ Không! Tôi muốn ông ở lại một đêm để anh em tâm sự vậy thôi!

Hưng dặn dò:

_ Bây giờ tôi mời phái đoàn vào, các anh cứ trình bày như đã thương lượng trước với tôi. Tôi cũng muốn ở lại tìm hiểu sâu hơn ước vọng của mọi người nhưng phải về gấp vì còn nghiên cứu và soạn thảo một quy chế cho các công nhân.

Người công nhân e dè hỏi:

_ Tôi muốn nêu một vấn đề nằm ngoài cuộc thương lượng được không?

Hưng gật đầu:

_ Xin ông cứ trình bày!

Người công nhân nói:

_ Trước đây có quy chế tự do cư trú (résidence libre) tức là không bị ràng buộc bởi hợp đồng cũ và muốn làm với ai hay kinh doanh tùy ý. Thế nhưng người ở khu hành chính nào phải sinh sống ở khu hành chính đó không được ra ngoài địa phận mình cư trú. Nay có anh em bị toà án Thio xử phạt về tội đã thay đổi địa hạt mà không có giấy phép. Bây giờ theo ông thì phải làm sao?

Hưng góp ý:

_ Vậy thì hội các công nhân Việt Kiều nên chống án. Tôi sẽ soạn thảo một văn thư, gửi luật sư yêu cầu toà án từ chối áp dụng quy chế chia Tân

Caledonie thành nhiều khu vực cư trú bắt buộc cho Việt Kiều.

Người công nhân mừng rỡ hỏi:

_ Có hy vọng không ông?

_ Theo tôi là khả thi vì nó trái với hiến pháp mới của Liên Hiệp Pháp về quyền bình đẳng giữa các công dân của Liên Hiệp.

Người công nhân lộ vẻ ưu tư:

_ Đối với anh em công nhân chúng tôi họ có dùng pháp luật không hay dùng vũ lực để nói chuyện? Dù sao tôi rất hy vọng ở ông.

_ Không phải lúc nào bọn tư bản con buôn cũng làm áp lực được với chính quyền. Tôi đang hợp tác với phụ thẩm của toà Thượng Thẩm Noumea bây giờ là một đảng viên cộng sản Pháp. Với thái độ cứng rắn của ông, ông có thể đe dọa đưa vấn đề này về Paris, ông đã giúp đỡ tôi nhiều lần.

Người công nhân quên cả e dè nắm lấy tay Hưng lắc mạnh:

_ Trời ơi! Cám ơn đồng chí rất nhiều!

Hưng cải chính:

_ Tôi không phải là đảng viên cộng sản đâu!

_ Người nào giúp chúng tôi, ủng hộ chúng tôi đều là đồng chí cả!

Khi phái đoàn được công nhân mời vào trong thì mọi việc được giải quyết ổn thoả trước khi trời tối. Trên đường về Hưng lạnh cả người khi nhìn thấy các tàu chiến nhỏ đã được đưa đến để thị uy phòng cuộc thương lượng thất bại hay trở nên gay gắt vượt tầm kiểm soát. Hưng nhớ lại ánh mắt thân thiện tràn đầy nhiệt huyết, bàn tay cứng cáp của người lãnh đạo công nhân, lòng Hưng âm lại thở ra một hơi nhẹ nhõm. Không hiểu sao cuộc tiếp xúc với các công nhân lại làm Hưng nghĩ đến cuộc kháng chiến gian khổ bấp bênh bên nhà, mong sao nó sớm kết thúc tốt đẹp. Hôm qua Hưng vừa nhìn thấy hình ảnh lãnh tụ Việt minh, chủ tịch Hồ Chí Minh thoáng qua trong một thước phim tài liệu của Pháp. Được biết trước khi thoái vị năm 1945, trong một cuộc họp nội các do vua Bảo Đại chủ tọa, có bàn cãi về một thông điệp kêu gọi Đồng Minh giúp đỡ bảo vệ nền độc lập nước nhà từ tay người Nhật. Bây giờ lại nghe phong phanh ông Hồ có gởi thư cho Truman và Stalin với cùng ý muốn như vậy chỉ khác là từ tay người Pháp mà thôi!

Thế giới có nhiều biến cố quan trọng nhưng đối với Hưng ngày đoàn tụ cùng Mơ ở Nouméa mới là điều đáng nhớ nhất.

Xa nhau mấy tháng trời nên ngày con tàu chở Mơ cập bến Nouméa, Hưng ra đón từ sáng sớm, đi đi lại lại trên cây cầu dài hàng trăm thước, đi hoài vẫn không thấy mỗi chân. Khi thấy những chiếc xuồng nhỏ đột nhiên chạy tủa ra khơi chạy vòng vòng quanh con tàu lớn đang từ từ hiện rõ trong tầm mắt, như những vệ tinh, sẵn sàng tiếp nhận hành khách đưa vào bờ, không dẫn được sự hồi hộp chờ đợi thay vì đứng trên bờ vẫy tay như mọi người Hưng

mừng quá chạy ngay tới đầu cầu bước xuống những nấc thang xắn quần lội nước ngập hơn đầu gối căng mắt tìm hình bóng người vợ quá đỗi nhớ mong. Khi thấy Mơ được xuống đưa vào, Hưng giang rộng hai tay nhắc bổng vợ ra khỏi xuống rồi cứ thế bế Mơ lên đến cầu quay tít vợ mấy vòng trước khi đặt xuống đất để tiếp nhận hành lý.

Mơ ôm chặt lấy cổ chồng vui sướng bật khóc vì thấy Hưng đã khoẻ hẳn. Mơ lấp bắp:

_ Em có mang được mấy tháng rồi anh ạ!

Khi nghe vợ nói thế Hưng nhìn lại mới biết Mơ đang mặc áo bầu. Hưng ôm lấy khuôn mặt Mơ hôn tới tấp:

_ Trời ơi! Sao em không báo cho anh biết? Anh hạnh phúc quá em ơi!

Mơ âu yếm nhìn Hưng nói:

_ Em muốn dành cho anh một sự ngạc nhiên!

Hưng lại nhắc bổng Mơ lên xoay mấy vòng, lần này thật nhẹ thật chậm vì người có mang cơ thể nhạy cảm lắm! Mơ ngược mặt lên trời, khuôn mặt rạng rỡ làn da trắng mịn màng căng đầy sức sống hồng tươi lên theo những tràng cười dòn tan. Màu trời Nouméa xanh biếc hình như đang dâng đầy trong đôi mắt Mơ. Hôn chồng một hơi thật dài như để bù lại những ngày thiếu vắng nhau, Mơ ghé lỗ tai Hưng nói nhỏ:

_ Anh ơi! Anh nhớ tìm một cái tên thật đẹp thật ý nghĩa cho con chúng mình nhé anh!

Nói xong Mơ đưa tay rà thật khẽ trên bụng mình. Hưng cúi xuống hôn nhẹ mu bàn tay Mơ. Họ cùng nâng niu cái mầm sống đang hình thành. Họ đang cảm nhận tình yêu của họ ngày càng lớn dần ngày càng bền chặt hơn. Hưng nói:

_ Thế nào anh cũng nghĩ ra một cái tên thật đẹp cho con chúng mình, đẹp như bầu trời Nouméa ngày hôm nay, đẹp như hạnh phúc của chúng mình giây phút này phải không em?. Mơ xúc động không nói nên lời chỉ khẽ gật đầu rồi cả hai ôm siết lấy nhau đứng bất động trên cầu mặc kệ mọi người qua lại. Mọi vật xung quanh hình như không tồn tại. Họ đang lắng nghe hơi thở nhịp tim của nhau, họ đang đắm chìm trong những khoảnh khắc sâu lắng tuyệt vời của riêng họ. Cả hai bất động như thế cho đến khi có gió ngoài khơi thổi vào. Theo làn gió biển mon man trên mặt Mơ ngửi thấy một mùi tanh tanh khiến Mơ đột nhiên muốn ói, Mơ buông chồng ra nhìn quanh tìm kiếm. Hưng nhìn thấy vẻ mặt của Mơ hiểu ý chỉ tay về phía cái cần trục ở chiếc tàu neo đậu cách đó vài trăm thước. Theo hướng tay chỉ của Hưng, Mơ buột miệng kêu lên một tiếng:

_ Trời ạ! Một con cá mập trắng! Nó to quá! Nó bị treo tòng teng như vậy mà đã chết chưa anh?

Hưng nói:

_Người ta bắt được nó trục lên bằng cái cần trục. Nó chưa chết hẳn. Nhưng có một con cá khác không biết là chồng hay vợ gì của nó dù biết nguy hiểm vẫn cứ lẩn quẩn quanh chỗ nó bị bắt. Người ta đi xem đông lắm!

Mơ nhìn Hưng chép miệng thở dài:

_Tội nghiệp! Con vật cũng như con người phải không anh? Em không muốn nhìn thấy cảnh thương tâm đó đâu! Đi đi anh!

Hưng gật đầu:

_Ừ, mình đi về phía này đi. Ra đón xe buýt vào trung tâm thành phố về nhà mình đi em!.

TƯ LIỆU LỊCH SỬ THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN:

[1] “Address of the President Given by Radio From the White House” AMDOCS.

* “European Theatre of World War II.” Wikipedia, the Free Encyclopedia.

* “Pacific war”. Wikipedia, the Free Encyclopedia

* “Bao Dai Abdicating.” Wikipedia, the Free Encyclopedia.

* “Những ngày cuối cùng của Triều Nguyễn” của Trần Huy Liệu và Phạm Khắc Hoè, trang 82 – Nhà Xuất Bản Thuận Hoá- Huế 1994.

MÊ LỘ

CHƯƠNG VII LÝ TƯỞNG

Chiến tranh đã kết thúc nhưng hy vọng về một thế giới yên bình ngày càng mờ nhạt. Trở thành tổng thống Mỹ khi chiến tranh đã tới hồi kết thúc Truman phải đương đầu với những căng thẳng mới. Trong khi kế hoạch Marshall [1] được tiến hành để giúp các nước châu âu khôi phục sau những tàn phá của chiến tranh thì thế lực cộng sản lại bành trướng ở đông âu. Liên Xô hỗ trợ các phong trào cộng sản khắp nơi sau đó cắt đứt giao thông liên lạc giữa Berlin và phần phía tây. Năm 1949 châu âu chính thức bị chia làm hai khối. Phía đông nằm trong vùng kiểm soát của Liên Xô với nền kinh tế chỉ huy, phía tây chịu ảnh hưởng của Mỹ hoạt động với những nguyên tắc kinh tế thị trường. Tháng 3 năm 1949 trong cuộc phỏng vấn với nhà báo Mỹ Harold Issacs đăng trên Báo Cứu Quốc Hồ Chí Minh nói rằng” *Tình hình Tàu sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam ít hay nhiều, ảnh hưởng thế nào thì chỉ có*

trương lai mới có thể nói” [2] khi đề cập đến hai cường quốc ông phê bình Mỹ muốn “*mác san hoá thế giới , Nga không mác san hoá thế giới” [3]* và tỏ ý trách Mỹ đã tiếp tế khí giới cho Pháp giết hại người Việt Nam... Cùng năm ấy Cách Mạng Trung Quốc thành công. Thế lực thân Liên Xô lên nắm chính quyền làm phân rẽ sâu sắc thêm những khác biệt giữa hai khối.

Năm tháng trôi, một buổi chiều từ sở về nhà Hưng thấy lòng mình bỗng nhiên thư thả không hồi hải tất bật như mọi khi, có lẽ vì Hưng đã làm xong nhiệm vụ bí mật khó khăn ngoài công việc bình thường hàng ngày. Tay rút túi quần miệng huýt sáo nhẹ nhàng, chân dạo trên vỉa hè của con phố đang tấp nập kẻ qua người lại, khi những cơn nắng hừng hực đang dần dịu bớt không còn hầm hập đổ xuống dành chỗ cho những cơn gió nhẹ từ ngoài khơi thổi vào. Hưng đưa mắt ngắm cảnh mặt trời đang từ từ hạ xuống về nơi xa thăm vô định nào đó rồi bất chợt nghĩ xem nên mua gì cho Mơ và thằng bé con ở nhà thì nghe có tiếng ai gọi giật:

_Anh Hưng ới ời!

Hưng quay lại nhìn thấy Tân đứng bên kia đường vẫy tay. Tân là người bạn Hưng quen trong những lúc lên bưu điện gửi tiền, quà hay thư, và hỏi thăm tin tức chiến sự vì Tân là nhân viên phụ trách chuyên về điện tín. Hưng đứng lại, Tân cũng vừa trở tới. Hưng hỏi:

_Có gì mà anh gọi tôi hồi hải vậy?

Tân ghé lỗ tai Hưng nói:

_Anh có điện tín từ bên nhà gửi qua.

Hưng ngạc nhiên:

_Ừa ai vậy?

Tân cẩn thận nhìn xung quanh đưa bức điện tín ra rồi nói:

_Tôi nhận cho anh ngay nếu không anh sẽ bị để ý!

Hưng cầm bức điện đọc. Mồ hôi toát ra nhưng sự bình tĩnh nhẹ nhõm mau chóng xâm chiếm tâm hồn ngay. Vậy là thoát rồi! Hưng nghĩ thầm. Mình đã làm xong nhiệm vụ một cách tốt đẹp. “Quỹ Độc Lập”, “Tuần Lễ Vàng” đã tới tay chính phủ kháng chiến bên nhà. Và đây là tờ phúc đáp và cảm ơn của họ tới kiều bào đã gửi tiền giúp nhân dân Việt Nam bảo vệ nền độc lập nước nhà từ sự phát động của anh em bên này đi quyên góp suốt mấy tháng ròng. Hưng nhìn Tân chưa kịp nói gì thì Tân đã nói:

_Anh đừng giữ tờ điện này bên mình hãy để tôi tìm cách giữ giúp cho!

Hưng gật đầu ngay, vì Tân là người mỗi khi Hưng và anh em đi quyên góp đều ủng hộ hết mình. Độc thân không ăn xài hoang phí rất cần kiệm nhưng lại là người hào hiệp, nhất là khi tham gia phong trào “Quỹ Độc Lập” “Tuần Lễ Vàng” [4].

Tân cẩn thận xếp tờ điện tín bỏ vào bóp rồi kéo Hưng vào quán cà phê ngồi

nhâm nhi tâm sự... Tôi đó Hưng về rất khuya. Mơ đợi chồng về vừa mở cửa
Mơ càu nhàu:

_ Sao anh đi đâu mà không nói gì làm em chờ trong lo lắng?

Hưng phân bua:

_ Anh tính ghé cửa hàng mua hộp bánh cho bé con nhưng lại gặp anh Tân lâu
ngày có dịp ngồi cà kê với nhau vậy mà! Anh xin lỗi em! Mai anh đưa con
ra phố em thích kem dưỡng da loại gì anh mua cho? Nếu không bận em đi
với bố con anh luôn?

Mơ lắc đầu rồi nói:

Điều em muốn là anh về đúng giờ ăn cơm với mẹ con em thế thôi! Mấy
tháng nay không hiểu anh làm gì để rồi có bao giờ ăn sáng ăn tối ở nhà đâu?
Mới ở nhà được một tuần giờ lại đi! Giọng Mơ đầy giận dỗi trách móc.

Hưng cười xoa:

_ Dạ vâng! Lần sau xin tuân lệnh!.

Những ngày tháng sống bên Tân Caledonie của vợ chồng Hưng trôi qua thật
êm đềm hạnh phúc. Một buổi tối như mọi buổi tối khác khi Mơ đưa đứa con
trao vào phòng dỗ cho nó ngủ, Hưng ngồi lại phòng khách mở tờ báo ra đọc,
bỗng Hưng nghe có tiếng gõ cửa khẽ khàng. Hưng bỏ tờ báo xuống, đứng
dậy ra mở cửa. Một người đàn ông đứng chống nạnh trước cửa nhìn Hưng
cười. Hưng khựng lại trong giây lát.

Người đàn ông hỏi:

_ Có nhớ tôi không đây?

Hơi sững sốt nhưng rồi những hình ảnh âm thanh tưởng chừng như bị vùi
lấp bởi lớp bụi thời gian từ từ nổi lên hiện rõ trong trí nhớ Hưng... Hưng
đang nghĩ về một người. Khuôn mặt rạng rỡ bên ánh lửa lò sưởi ấm áp bập
bùng, những bước chân lướt nhẹ dừng lại nơi lưng chừng cầu thang, những
ly rượu tiếp mãi không vơi, một chất giọng trầm ấm đã phai pha của người
Hà Thành. Ngày nào bên thành bao lơn mái tóc hững hờ buông tung bay
trong gió, vương vít che lấp khuôn mặt chỉ còn lại đôi mắt mở to sống
động... Phút giây, hồn như lún dần chìm dần trong hai đáy long lanh ấy.
Kiều Trang! Nữ chủ nhân hiếu khách trong một ngôi biệt thự trên thành phố
sương mù. Người đã khéo léo giữ chân Hưng lại, tạo ra những khoảng trống
nhỏ nhoi trong cái không gian đầy những âm thanh hỗn độn của một bữa tiệc
đầu năm. Kiều Trang cũng chính là vợ của người đàn ông đang đứng trước
mặt Hưng.

Hưng kêu lên:

_ Vĩ phải không?

Vĩ cười to:

_ Vâng chính tôi!

Bây giờ Hưng mới để ý bóng dáng một người đàn bà đang đứng xơ rớ sau Vĩ. Hưng mở to cửa vồn vã:

- Mời anh chị vào chơi.

Tuy hơi ngờ ngợ nhưng khi hai người bước vào rồi Hưng mới dám xác nhận người này không phải Kiều Trang. Cố giấu sự thất vọng hụt hẫng Hưng kéo ghế mời khách ngồi. Vĩ lên tiếng giới thiệu:

_ Đây là Trúc bạn mình. Còn đây là Hưng bạn học cũ. Chắc cậu ngạc nhiên khi thấy tôi xuất hiện ở đây phải không?

Vẫn biết tính Vĩ là người hay chơi bời hào hoa phóng túng nên Hưng giữ ý không muốn hỏi thăm Kiều Trang nhất là khi có sự hiện diện của người đàn bà khác. Hưng hỏi tình hình bên nhà, Vĩ kể lể một hồi rồi kết luận:

_ Cậu thật may khi thoát khỏi những năm tháng chiến tranh ở quê nhà.

Người phụ nữ đi với Vĩ nhìn sơ cũng biết là gái nhảy. Thấy cử chỉ của họ với nhau Hưng nghĩ có lẽ Vĩ và Kiều Trang đã ly thân. Ngay cả cái thời xa xưa ấy... Hưng đã cảm thấy hai người là hai vũ trụ khác nhau. Lâu lâu xen lẫn trong nỗi nhớ quê nhà vẫn thấp thoáng ẩn hiện hình bóng trầm lặng đầy thương mến của Kiều Trang. Vĩ hỏi:

_ Anh làm gì mà thần thờ vậy? Hay là bọn tớ đến không đúng lúc? Khuya quá rồi phải không?

Hưng đáp:

_ Tôi đang thắc mắc sao anh biết tôi ở đây mà tìm?

Vĩ không trả lời thẳng câu hỏi, nheo mắt cười bí ẩn nhìn đồng hồ rồi chép miệng:

_ Mười một giờ đêm rồi còn gì!

Hưng vội nói:

_ Tôi chưa đi ngủ đâu! Ngày mai tôi đi làm nên anh ngồi nán lại một chút, anh em hàn huyên với nhau ngại gì kia chứ!

Vĩ ngồi một lúc nữa. Qua câu chuyện ngắn ngủi Hưng biết bây giờ Vĩ là một thương gia ở Sài Gòn, đi Pháp mấy lần, đã chia tay với Kiều Trang năm năm rồi! Vĩ cũng vừa từ Pháp qua đây. Khi Vĩ xin phép ra về, thấy thái độ của Vĩ hơi lạ có vẻ muốn nói gì nhưng lại e dè dòm chừng người phụ nữ đang phi phèo thuốc lá. Hưng hỏi nhỏ:

_ Có chuyện gì không?

Vĩ đáp ngay:

_ Có đấy! Nhưng không thể bàn lúc này. Hôm nay chủ yếu đến thăm anh.

Ngày mai sẽ đến thăm chị và cháu.

Rồi Vĩ bỗng hạ thấp giọng như sợ Trúc vô tình nghe thấy dù cô ta đang đọc tờ báo một cách lơ đãng:

_ Mình sẽ hẹn nhau tại nhà này chiều mai và tìm chỗ riêng tư nói chuyện sau.

Hiếu ý Hưng không nói gì nữa chỉ gặt đầu. Khi bắt tay khách trở vào nhà Hưng hoang mang không biết tại sao Vĩ lại đến gặp mình tại đây mặc dù hai người không phải là bạn thân. Hưng không liên lạc gì với Vĩ kể từ khi ra khỏi nước.

Ngày hôm sau khi đi làm về Hưng thấy Vĩ đang bế đứa con nhỏ của mình đứng bên lan can, mãi nói chuyện với Mơ. Hai người có vẻ tâm đắc. Hưng bước lên bậc cầu thang. Thăng bé tụt khỏi tay Vĩ chạy ra khoe:

_ Ba ơi! Bác ấy vừa cho con đi ăn kem về. Có sô-cô-la nữa nè!

Vĩ nói:

_ Anh có thằng con trai đến là hay! Nó kể chuyện ngụ ngôn La Fontaine[5] tuyệt cú mèo. Tôi cười đau cả ruột. Năn nỉ nó kể thêm anh biết nó nói sao không? “Bác nghe thấy thích nhưng con kể thì mệt lắm! Bác phải cho con cái gì thì con mới kể tiếp chứ không kể không không đâu mỗi miệng!”

Kể tới đây Vĩ rú lên cười rồi kêu lên:

_ Mới từng đó tuổi đã biết “thương lượng” rồi đấy!

Hưng chép miệng trách con:

_ Con ơi! Sao cái gì con cũng không bao giờ tự nguyện? Có cái con phải làm phải cho, không cần ai bảo hết con à! Bác đây là bạn của ba mà!

Thăng bé cãi:

_ Con đâu có biết! Con có thấy bác bao giờ đâu!

Vĩ gặt ngay:

_ Ở hay cậu này hay nhỉ? Tớ còn muốn có một đứa con như nó đấy! Trên đời này quyền lợi và nghĩa vụ phải đi đôi với nhau chẳng ai làm không cho ai cái gì! Cái gì cũng sòng phẳng là tốt nhất! Đâu phải như quan hệ chủ nô thời xưa nữa. Chủ thì có mọi quyền. Nô chỉ việc tuân theo mọi đòi hỏi của chủ. Biết thương lượng, nghĩa là biết đòi hỏi và nhượng bộ rồi đó! Đây là dấu hiệu của sự văn minh phải không nào?

Thấy Vĩ bỗng nhiên nói xa nói gần như vậy Hưng nghĩ bụng:

_ Anh ta nói thế ý gì vậy nhỉ? Nói cứ như không phải nói với thăng bé vậy!

Mơ cầm ly nước đưa ra mời Vĩ nói:

_ Nãy giờ nói chuyện mê quá quên mời nước anh. Bây giờ xin mời.

Vĩ đón ly nước từ tay Mơ nói:

_ Đã nói được gì nhiều đâu!

Mơ hớn hờ nói với Hưng:

_ Xa nhà lâu ngày nghe anh Vĩ kể chuyện quê hương em thấy sốt ruột quá, nhớ ghê đi! Tụi em cũng hay nhận được thư nhà nhưng trực tiếp gặp anh Vĩ cho hay tình hình cụ thể em lo cho gia đình quá anh ạ!

Vĩ nói:

_ Cô Mơ lo gì! Ở bên này lo làm ăn gởi tiền về cho gia đình là tốt nhất. Khi nào tình hình yên ổn có về thì về thăm thôi.

Mơ nói:

_ Thôi hai anh nói chuyện em vào bếp đây!

Trước khi biến vào trong Mơ còn ngoái lại nhắc:

_ Có món cua lột sốt cà-ri ăn với bún Nhật rất đặc biệt, tụi em mời anh Vĩ ở lại ăn để em còn hỏi chuyện cái nạn đói năm 45 cho kỹ hơn nữa chứ! Giờ ạ! Vậy mà đôi lúc ở bên này cơm ăn không hết để thiêu phải đổ đi tội quá là tội!

Hung nhìn đồng hồ hỏi:

_ Anh tính đi đâu?

_ Mình ra bãi biển đi!

Hung gọi với vào nhà:

_ Tụi anh có việc phải đi đây chút. Em và con đừng chờ cứ ăn trước đi.

Hung hồi hộp rảo bước nhanh ra khỏi nhà. Vĩ chạy theo kêu:

_ Đi chậm lại làm gì mà như ma đuổi vậy?

_ Tôi nóng ruột muốn biết anh muốn nói gì?

Vĩ không nói chỉ lặng lẽ đi bên Hung. Họ im lặng đi về hướng L'anse Vata. Vĩ mặc một bộ vét trắng. Dáng đi vững vàng khoan thai. Khuôn mặt dăm chiêu hướng ra phía biển. Gió thổi làm bộ quần áo đứng một bay phần phật. Chiếc áo trắng lâu lâu lại căng phồng lên... Hung nghĩ đến cánh buồm trắng giữa biển khơi. Vĩ không đẹp trai nhưng trong người toát ra vẻ hào hoa phóng túng bất cần đời. Ở Vĩ có một cái gì đó tự tin và mạnh mẽ. Nhìn Vĩ, Hung nghĩ có lẽ cuộc sống vật chất không suy giảm mặc dù trong nước phải trải qua những năm tháng khó khăn. Vĩ mở lời trước:

_ Anh biết tôi qua đây làm gì không?

Hung lắc đầu. Vĩ tiếp:

_ Tôi qua đây xem thử có khai thác được hải sâm không? Phải nói đây là rừng vàng bể bạc. Anh chắc cũng biết cái lợi của hải sâm?

_ Vậy anh cứ thăm dò xem sao, coi chừng anh trúng đó vì ở đây hải sâm nhiều vô kể.

Cả hai dừng lại tại một quán nhỏ. Họ tìm một chỗ kín đáo nhưng vẫn có thể nhìn ra biển, dưới một góc dứa lẻ loi. Người phục vụ chạy ra cúi đầu lễ phép hỏi:

_ Hai ông uống gì ạ?

Hung nói:

_ Cho bia đi! Uống bia anh nhé!

Vĩ không trả lời quay lại nói với anh ta:

_ Cho một chai sâm banh ướp lạnh. Có gì ngon nhất mang ra đây!

Rồi quay lại Hung, Vĩ giải thích:

_ Xin lỗi anh! Tôi muốn chúc mừng anh!

Hung ngạc nhiên:

_ Chúc tôi? Về cái gì kia chứ?

_ Đó cũng là điều tôi muốn nói với anh!

Người phục vụ trở ra bung một cái khay. Vĩ đỡ lấy, cầm chai rượu ướp lạnh lên, với một cử chỉ thật điệu nghệ bật nút chai rót rượu vào ly. Hưng nhìn lớp bọt trắng sủi lên trên thành ly. Vĩ giơ cao ly của mình đứng lên trước rồi nói:

_ Nào cạn ly chúc mừng cậu!

Hưng không hiểu ra làm sao cũng làm theo. Tiếng thủy tinh khẽ chạm nhau. Hưng nghe tim mình đập rộn rã mặc dù không biết đó là tin tốt lành gì? Vĩ tu một hơi dài rồi bắt đầu vào chuyện:

_ Chính phủ phái tôi sang nghiên cứu vấn đề khiếu nại ta ở đây. Nhờ vậy tôi mới biết anh là người làm việc rất xuất sắc bên này.

Hưng hỏi:

_ Sao anh nói từ Pháp sang?

_ Thì tôi qua Pháp trước khi sang đây! Sau khi xem xét tình hình công nhân bên này tôi muốn đề nghị anh viết một văn thư về bên nhà đề nghị cho phép tuyển mộ công nhân Việt Nam sang thay thế những người sang đây đã quá lâu cần phải hồi hương.

_ Anh biết không, tôi đã trực tiếp thấy cảnh ngộ của các công nhân ở hai xứ Caledonie và Hebrides. Năm năm trời mới hết hợp đồng. Không phải lúc nào cũng thanh tra được. Có những nơi suốt cả thời gian dài không thấy được một viên chức vào tận nơi để ý đến đời sống của họ. Chủ là tất cả! Số phận hoàn toàn nằm trong tay chủ. Năm năm trời lao động miệt mài rồi sốt rét phọt vạ... Bây giờ còn đỡ chứ hồi trước hải hùng lắm! Đây là nơi đi đày của tù khổ sai, chính trị phạm kể cả chính trị phạm Việt Nam mà! Anh nghiên cứu biết lương của họ rồi chứ gì? Nghe thì cũng đáng kể đấy! Nhưng quá rẻ so với những gì họ phải trải qua ở đây! Chiến tranh đã làm cho nhiều người không đáp tàu được về quê nhà. Hết hợp đồng, ra làm ăn tự do thấy khâm khá nên lại không muốn về. Bây giờ mà bức bách cho hồi hương thì tàn nhẫn quá!

Vĩ xen vào:

_ Trên đời chẳng có gì hoàn hảo cả! Ở đâu cũng có cái khổ riêng. Bên nhà khổ không có cơm mà ăn nữa ấy chứ! Anh biết không nạn đói năm 45 người ta ăn cả đay, ăn cả lá dâm bụt nữa đó! Đói quá, phá kho gạo của Nhật bốc gạo sống ăn ngay tại chỗ, tụi Nhật đập vỡ đầu máu và gạo hoà lẫn với nhau mà vẫn bốc lấy bốc để ăn. Công nhân than mình nghe. Giải quyết được bao nhiêu thì giải quyết. Anh xem, nếu không có lợi sao thiên hạ vẫn đi ào ào? Nhiều khi chạy chọt khai gian để đi. Bây giờ có muốn về đâu? Đó là chưa kể còn làm loạn bên này. Tôi được biết có mấy chuyến tàu vừa trực xuất những tên cầm đầu cuộc nổi loạn.

Vĩ chép miệng:

_ Chúng nó là Việt Minh cả đấy anh à! Lôi thôi là cứ tổng về! Qua xứ này không chịu làm ăn lại còn gây rối!

Hung lạnh xương sống, nhớ lại lời hứa của mình với người đảng viên cộng sản nếu như anh ta có mệnh hệ gì, vài ngày trước khi nghe tin anh ta buộc phải xuống tàu về nước. Hung được anh em cho biết anh ta bị bỏ tù ngay khi vừa cập bến. Hung ở bên này cố gắng giúp anh ta làm xong nghĩa vụ với chính phủ kháng chiến bên nhà vì tất cả những người cách mạng đã bị trục xuất về hết rồi! Hung cố gắng lấy lại bình tĩnh hỏi:

_ Anh nói mừng tôi chuyện gì?

_ Tôi nghe nói chính phủ có ý định cử anh làm lãnh sự Thái Bình Dương nếu anh còn ở lại đây!

Hung sùng sốt:

_ Anh nói vậy là sao?

_ Anh bình tĩnh lại đi! Anh có một gia đình hạnh phúc. Tương lai của con anh sẽ tốt biết bao nhiêu nếu như anh ở lại đây! Tôi làm việc này không phải vì tôi đâu! Tôi chỉ truyền đạt những gì tôi nghĩ anh nên làm. Không phải ngẫu nhiên mà tôi gặp được anh dễ dàng vậy đâu!

Hung hỏi vặn:

_ Vậy tôi sẽ bị trục xuất nếu không đáp ứng những đòi hỏi đó?

_ Đó là những gì anh nên làm cho đất nước mình, cho dân tộc mình, cho dân nghèo không có lấy miếng cơm manh áo che thân, sống dở chết dở sau lũy tre làng bên nhà đó! Cũng là lời cảnh cáo cho ai đó khi đã ăn no ấm cật rồi thì đừng làm cách mạng này nọ rồi phải hồi hương.

Nói xong biết mình lỡ lời, Vĩ chữa lại ngay:

_ Xin lỗi tôi không có ý nói anh đâu! Chuyến tàu hồi hương vừa rồi tôi được biết có mấy tên làm cách mạng bị bắt đưa vào trại giam khi vừa cập bến Hải phòng.

Cả hai không nói gì nữa, Hung thấy cổ họng mình đắng ngắt, chán nản nhìn những bọt sâm banh còn bám trên thành ly. Sự hồi hộp vui mừng tan nhanh như bọt rượu. Một lúc sau Vĩ phá tan sự im lặng:

_ Tôi còn ở đây một tuần. Nếu anh bằng lòng thì chúc mừng anh!

Vĩ định gọi thêm sâm banh nhưng Hung ngăn lại:

_ Thôi anh! Tôi định để bụng về ăn với mẹ con nó!

Vĩ nói:

_ Tôi định ngày mai mời cả nhà anh đi ăn nhà hàng.

_ Để tôi suy nghĩ. Nếu anh là tôi, nếu biết tôi đã phải trải qua những gì ở đây thì anh sẽ thông cảm cho tôi.

Vĩ đáp:

_ Tôi hiểu! Với lại ở đời không mấy khi có thể thực hiện điều mình muốn một cách trọn vẹn. Giữa cái muốn và làm được là một khoảng cách. Vậy hãy

làm cái gì mình có thể... Vậy thôi!

_ Cám ơn anh! Anh cho tôi vài ngày để quyết định. Bây giờ trời đã tối rồi chúng ta về đi.

Vĩ kêu lên:

_ Ấy chết! Không được về sớm thế! Tôi có hẹn với Trúc ra gặp chúng mình ở đây mà! Nếu chúng mình đi cô ấy biết đâu mà tìm?

Một sự mệt mỏi căng thẳng làm đầu Hưng tự nhiên nhức như búa bổ, Hưng nói nhanh:

_ Vậy tôi xin phép được về trước. Gió biển lạnh, tôi chịu không thấu! Gặp lại sau nhé!

Vĩ xiết tay chào Hưng. Trên đường về nhà Hưng bàng hoàng hụt hẫng không hiểu tại sao sự việc lại ra thế này? Hàng đũa thân yêu dọc đường như chao đảo... Hưng cứ tưởng mình sẽ nhận nơi đây làm quê hương. Tưởng rằng đã vứt bỏ được tất cả! Tân đảo thanh bình? Hay Việt Nam trong cảnh dầu sôi lửa bỏng? Mình phải chọn một.

Đi được nửa đoạn đường Hưng biết rằng mình không thể quên được Việt Nam. Xứ sở đói nghèo ấy mình còn nặng lòng lắm! Hưng nhớ lại bờ dốc (falaise) tại mỏ Nickel rồi bắt chợt rừng mình. Có lần Hưng đứng bên bờ dốc ấy! Nghe người dân bản xứ kể nhiều về nó. Lẫn trong tiếng gió Hưng ngỡ như mình nghe lại tiếng khóc than ai oán của những người công nhân một thời đã rơi xuống bờ dốc này khi vô phúc đi qua đây và trở thành điểm ngắm cho một số thanh niên Pháp đi săn bắn về...

Hưng mơ hồ đoán được nguyên do tại sao Vĩ lại đến gặp mình. Hưng không thể làm khác được. Hưng nhớ lại khi tin quân Đức tiến vào Paris loan trên đài phát thanh những người Pháp ở đây ôm nhau khóc ròng. Những giọt nước mắt khóc cho những gì yêu dấu nhất. Thủ đô, trái tim của nước Pháp đã mất! Niềm kiêu hãnh của nước Pháp đã mất. Năm tháng qua đi người Đức có thể xâm chiếm, có thể đổi tên Paris, nhưng không thể xoá nhòa những ký ức tốt đẹp về Paris đã ngự trị trong lòng người Pháp. Và cũng không có gì hạnh phúc hơn nếu một mai ta tìm được những gì ta đã mất. Tin Cách Mạng Tháng Tám thành công làm cho niềm vui của kiêu bào trong đó có Hưng như muốn nổ tung. Tiếc thay niềm vui thật ngắn ngủi. Như cả một trời pháo hoa nở tung rực rỡ, trong phút chốc chỉ còn lại những đốm lửa nhỏ... Lại một ước mơ mới hy vọng mới. Dư âm niềm vui không tắt hẳn mà kéo dài âm ỉ đọng lại trong lòng Hưng một ước nguyện sâu thẳm rồi biến thành cái tên Hưng dành cho đứa con trai đầu lòng "Hoan Bình". Hoan hô Việt Nam! Hoan hô hoà bình!...

Một tháng sau, Hưng nhận được giấy phải về nước. Buổi chiều khi đi làm về Hưng báo tin này cho Mơ. Đang làm cơm nghe Hưng báo tin sẽ về nước Mơ trợn tròn mắt ngạc nhiên, cứ tưởng còn lâu lắm!... Thế mà... Mơ để rơi đôi

đưa trên tay, ôm mặt khóc...

Hung hốt hoảng:

_ Em sao vậy? Sao lại khóc?

Mơ chạy lại ôm Hưng khóc vui. Một lúc sau khi cơn xúc động lắng xuống

Mơ nghẹn ngào nói:

_ Anh biết không khi nào về làng em phải chạy ra ngay mộ bố tạ tội với ông cụ anh ạ!

_ Sao tự nhiên em lại nghĩ đến chuyện tạ tội?

Mơ tâm sự:

_ Ngày em trốn đi, những người làng qua sau kể lại rằng khi ông cụ chạy ra tới bến tàu tìm em thì nghe tin em đã đi rồi. Ông cụ xỉu ngay tại chỗ, khi đưa về nhà cụ đau một trận rất nặng.

Rồi chợt nhớ ra Mơ hỏi:

_ Sao đột ngột vậy anh?

_ Anh cứ tưởng còn lâu công việc ở đây mới xong. Nhưng bây giờ thì ỏn rồi!

Thấy Mơ vui mừng lảng xãng Hưng thấy lòng nhẹ đi phần nào. Khi ngồi vào bàn ăn Hưng dặn dò:

_ Khi nào về thì về nhà ngoại trước rồi hãy về nhà chị ở Hà Nội tiện hơn.

Mơ bàn:

_ Em thấy ở đây có loại máy may nhập từ bên Úc, em sẽ mua cho chị ấy một cái, với lại áo da và ví da thuộc cũng đẹp lắm! Chắc chị ấy thích anh nhỉ?

Hung gạt đi:

_ Chị anh giản dị lắm! Em đừng mua gì công kênh nặng nề đắt tiền làm gì! Chút quà gọi là thôi em à! Mình còn con thơ với lại em đừng bọc vàng về đấy nhé! Đôla cũng tuyệt đối cấm đấy!

Đang vui bỗng Mơ chung hứng ỉu xiu:

_ Không mang về lấy gì mà sống? Phải có vốn mới làm ăn được chứ?

Hung giải thích:

_ Mình phải đổi ra tiền franc rồi gửi bảo đảm chuyển về Ngân Hàng Đông Dương khi về lãnh ra.

Mơ nghĩ thầm: "Franc! Franc!" Mơ có giữ loại tiền này đâu Mơ đổi ra vàng và đôla hết rồi! Thấy Mơ tự lự ăn ít, Hưng giục:

_ Ăn đi chứ em! Tới đâu hay tới đó! Đừng lo làm gì! Tối em soạn tiền đi mai anh đi gửi. Nhớ là franc đấy nhé! Còn vàng chỉ được mang trên người như là trang sức thôi! Nhớ đấy! Em mà lộn xộn có làm sao, một mình anh với con thơ là mệt lắm đấy!

Mơ lùa vôi bát cơm rồi đứng bật dậy nói nhanh:

_ Anh ở nhà coi con. Em chạy đi đăng này tí...

Vừa đi Mơ vừa suy nghĩ. Mơ không thể đổi tiền ra franc hết được! Như vậy

thì thiệt quá! Mơ phải quyết gỡ gạc lại một ít. Nghĩ như vậy Mơ rảo bước nhanh hơn. Mơ rẽ vào một ngõ nhỏ. Tới một khu tập thể, đi sâu thẳng xuống phía sau. Dừng lại tại một căn phòng gỗ cửa. Một người đàn ông lộ đầu ra hỏi:

_ Ai đấy?

Mơ nói:

_ Con đây bác Toàn.

Người đàn ông kêu lên:

_ Giời ơi! Cô Mơ! Có gì mà lại đi tối như thế này? Sao không để mai mang cháu sang chơi luôn thế cho vui. Tôi nhớ nó lắm! Cả tuần không thấy nó đi qua đây?

Mơ đáp:

_ Con bận bác à! Mai thế nào con cũng mang cháu sang thăm ông lần cuối.

Người đàn ông ngó ra:

_ Ở hay! Cô này nói gì lạ vậy, sao lại là lần cuối?

_ Gia đình con sắp về Việt Nam rồi! Con qua đây để nhờ bác đánh vàng ra thành nữ trang để con đeo trên người cho hợp pháp vì người ta không cho mang vàng và đôla về.

Người đàn ông hỏi dồn dập:

_ Sao thế? Sao thế? Sao lại về? Tôi cứ nghĩ hai người sẽ ở lại chứ? Nhất là anh Hưng đang làm việc tốt đẹp ở bên này mà! Không về được! Hai người ở lại đây đi.

Phải một lúc lâu Mơ mới thuyết phục bác Toàn hiểu ra hai người thật sự muốn về Việt nam. Bác Toàn buồn bã nói:

_ Giời ơi! Nếu tin hai người về Việt nam mà loan ra chắc anh em ở xứ này buồn lắm! Cô cứ mang vàng và cả đôla sang đây tôi sẽ tìm cách làm để cô mang được phần nào hay phần nấy.

_ Nhưng anh Hưng cấm không cho mang đôla! Chỉ mang franc thôi!

Bác Toàn bĩu môi:

_ Đó là cái lối chơi ăn người của bọn thực dân ở đây ai mà chả biết? Franc, franc! Giữ nó bấp bênh hơn đôla chứ ị! Cô có nhớ cái vụ “đôla đỏ” của tụi nó tung ra để thu thập đôla thứ thiệt không?

Rồi bác ghé lỗ tai Mơ thì thào... Nghe bác thì thào Mơ mừng quá hỏi lại:

_ Thật không bác?

_ Thật chứ không à? Tôi mà làm thì phải biết... Với vợ chồng cô tôi không tiếc gì cả! Mấy năm nay nhờ anh Hưng nhà cô mà người Việt làm ăn mới đỡ bị ức hiếp chèn ép. Tôi báo trước cô mà trả tiền công là tôi giận tôi không làm đâu!

_ Làm thế sao được?

Bác Toàn nạt:

_ Không trắng sao gì cả!

Rồi bác nhỏ giọng xuống ra chiều bí ẩn:

_ Tôi sẽ làm cho cô một đôi guốc mộc. Tôi làm guốc còn tuyệt hơn làm nữ trang đây!

Mơ gật lia lia nhìn bác đầy vẻ đồng lõa, cười tí mắt:

_ Gìoi ạ! Có con người nào tài hoa hơn bác nữa? Toàn là những kẻ “ưu tú” trên xứ này! Con nghĩ bác ở bên này lâu với tay nghề như vậy chắc sẽ giàu to.

Mơ đùa:

_ Nếu tụi con về bên ấy mà túng thiếu gửi thư qua xin bác giúp với nhé!

Vừa nói Mơ vừa chạy ra khỏi cửa cười dòn tan... Bác Toàn nhìn theo cũng phì cười rồi lẩm bẫm: “Cái nhà anh Hưng này sao lại về Việt Nam làm gì nhỉ? Tiếc quá!”

CHÚ THÍCH:

[1] *Kế hoạch Marshall: do Bộ Trưởng Ngoại Giao Mỹ George C. Marshall khởi xướng nhằm khôi phục lại kinh tế châu âu sau chiến tranh thế giới II.*

[2] [3] “*Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn báo chí*” trang 81 Nguyễn Sông Lam, Nguyễn Lam Châu tuyển chọn – Nhà Xuất Bản Thanh Niên năm 2005 -

[4] *Quỹ Độc Lập, Tuần Lễ Vàng do chính phủ kháng chiến phát động nhân dân góp tiền của vàng bạc ủng hộ nền độc lập của Tổ quốc.*

[5] *La Fontaine: Nhà thơ ngụ ngôn của Pháp.*

MÊ LỘ

CHƯƠNG VIII HỒI HƯƠNG

Ngày hai vợ chồng lên đường trở về quê hương, nhiều kiêu bào ra tiễn chân họ. Bác Toàn ôm chặt Hoan Bình không muốn rời cho đến khi không còn chân chừ được nữa mới trao nó cho Mơ. Thằng bé cứ thộn mặt ra nhìn bác Toàn gạt nước mắt rồi hỏi Mơ:

_ Mình đi chơi thôi mà, sao ông lại khóc vậy má?.

— Khi hai người vẫy tay chào từ giã, một nhóm người vừa hát vừa đàn. Hưng và Mơ quay bước đi nghe những lời ca đượm buồn quán quýt đuổi theo sau

như muốn níu chân người ở lại: “Nhìn con thuyền xa bên, lòng ta càng lưu luyến cho trái tim nào nùng xao xuyến... theo gió thuyền xuôi... sóng đưa bèo trôi... tiếng đàn trầm trầm man mác lòng ai...”

Họ bước gấp xuống tàu... Tàu rời bến... Đứng trên boong họ vẫn nghe vẳng theo trong gió tiếng hát trầm bổng bi lụy trước phút chia ly “non nước trời mây... cách xa từ đây... tiếng đàn... đau đớn biệt ly.”

Hai vợ chồng đứng lặng bên nhau nhìn phong cảnh xứ người cũng như hình ảnh bạn bè lần cuối cho đến lúc tất cả mờ dần và biến mất. Khi những giây phút xúc động đã qua Hưng mới kịp nhìn lại vợ mình. Thấy chồng trở mặt nhìn Mơ hỏi:

_ Lạ lắm sao? Anh nhìn gì mà ghê thế?

Hưng buột miệng:

_ Trời đất! Sao hôm nay nhìn em nặng nề chói chang sao ấy! Giống đồng bóng.

Mơ lạnh lùng nói:

_ Đồng bóng vậy đấy! Tôi không “sĩ” như ai đó đâu!

Hưng lại nhìn xuống đôi guốc mộc cười tủm tỉm, Mơ tức quá nói dối:

_ Vâng! Tôi là loại đàn bà nhà quê. Đi trên tàu không mang giày cho nó “mốt”, cho nó giống người ta mà lại mang guốc thô kệch lộp cộp này.

Rồi Mơ tủm tỉm cười bí ẩn nghĩ thầm: “Đôi guốc này mắc nhất trên đời đấy! Tôi mà mất nó thì có mà chết đói! Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.” Mơ gục gặc đầu ra ý hài lòng về những điều mình vừa suy nghĩ.

Hành trình trên biển lần này không làm cho Mơ dễ chịu chút nào một điều Mơ ít ngờ tới. Không như Hưng và những hành khách khác thường đứng lặng ngắm cảnh biển cả, hít sâu vào lồng ngực vị nồng của biển, phơi da xoa tóc mặc cho gió biển mơn man, ngược lại Mơ đột nhiên có một cảm giác hãi biển. Một vài lần cố gắng lên boong tàu nhìn những loại cá bay, có lúc may mắn thấy cá voi phun nước, những chú cá heo tung mình nhảy bật lên không trung rồi lại chúc đầu lao xuống nước trước sự kinh ngạc của mọi người, còn thì Mơ hầu như nằm lì trong phòng. Mặc dù đi trên tàu lần này có phục vụ đàn ông nhưng có lẽ trong người mới chớm có thai đưa con thứ hai Mơ mệt đến là người đi.

Để tránh cho Mơ khỏi bị quấy rối Hưng thường bế con đi chơi đây đó trên tàu. Thế nhưng chính lúc ấy là lúc Mơ cảm thấy say sóng rõ rệt hơn cả. Mơ chơi vui trong cái cảm giác như cái gì đó đưa từ từ Mơ lên rồi lại bắt ngờ hạ xuống cứ thế trôi lên trụt xuống hình như cả con tàu bị nâng lên bởi những đợt sóng gầm gừ âm ỉ rồi lại hụp xuống thật nhanh, chịu không nổi có lúc Mơ ói ra mật xanh mật vàng. Một hôm Mơ cứ nằm duỗi ra giường, Một hôm lịm đi như vậy không biết bao lâu Mơ từ từ mở mắt nhìn thấy ánh sáng mờ mờ, căn phòng yên tĩnh vắng lặng đến nỗi Mơ nghe rõ nhịp thở của ai đó

không phải của mình đang ngự trị. Rồi một vật gì đó thật êm dịu như bông gòn quấn quanh cổ... Hoan Bình đang ôm Mơ ngủ ngon lành bằng vòng tay bé nhỏ của mình. Một sự xúc động ập đến Mơ đưa tay ra tìm kiếm vuốt ve trong bóng tối cặp má non nớt cái miệng chút xíu với hơi thở đều đều rồi hôn lên cơ thể bé nhỏ những nụ hôn tràn đầy yêu thương tưởng chừng như không thể ngừng lại được. Chính lúc đó là lúc Mơ cảm thấy mình ít bị say sóng nhất, tỉnh táo nhất và muốn ăn một cái gì đó sau bao ngày không nuốt nổi một thứ gì. Mơ gọi chồng. Hưng ở phòng bên chạy qua mở đèn vuốt tóc Mơ nhỏ nhẹ hỏi:

_ Em tỉnh rồi sao? Anh đi lấy gì cho em ăn nhé hay là uống sữa vậy?

Mơ nở một nụ cười sau làn môi khô khốc:

_ Cho em ly nước rồi em sẽ ăn, bỗng dung thấy đói rồi...

Sau một thời gian lên đèn chỉ thấy trời và nước, một buổi sáng hai vợ chồng bị đánh thức dậy vì đủ thứ tiếng ồn ào huyền ảo. Những âm thanh bên ngoài báo cho biết tàu đang cập bến. Hưng vùng dậy trước giúp vợ mang những túi xách, bế đứa con còn ngái ngủ hoà nhập vào đoàn người đang đứng xếp hàng trên boong tàu chờ đợi. Hành lý nặng nề sẽ được tải xuống sau. Mọi người chỉ được mang túi xách nhỏ, rồi được đưa xuống thuyền con một cách rất trật tự để vào bờ. Ngồi trên xuống tiến vào cảng Mơ mừng rỡ chỉ tay ra phía trước:

_ Cảng Hải Phòng đó anh!

Hưng kêu lên:

_ Cảng to và nhộn nhịp quá!

Mơ lâm bẫm:

_ Mình đã về quê hương rồi ư? Giấc mơ mười mấy năm trời của Mơ giờ đã thành sự thật?

Mơ chớp mắt rung rung. Hai vợ chồng đưa mắt nhìn nhau trong cảm lặng. Tim Hưng đập mạnh. Tuy đây là lần đầu Hưng thấy cảng Hải Phòng nhưng nhìn trời đất, bầu không khí xung quanh Hưng bắt đầu nhận ra những gì yêu dấu thân quen mà từ lâu tưởng chừng như đã lạc vết, chỉ mờ nhạt thấp thoáng trong những giấc mơ...

Hưng bế con dìu vợ hoà trong dòng người xô bồ, chen lấn, ngộp thở vì xúc động. Chung quanh họ là những giọt nước mắt đoàn tụ vui sướng hạnh phúc. Những âm thanh quen thuộc mỗi lúc một rõ nét. Hưng vui sướng ngắm tất cả những kẻ bốc, người vác, lắng nghe kẻ chửi người la, bật cười vì những câu chửi tục tĩu độc địa dài lê thê đến là đáo đẽ của người miền bắc...

Những tấm thân oằn xuống chiếc đòn gánh trĩu nặng, những mảnh quần áo tả tơi, những miệng cười toe toét chào hỏi nhau, mặc cả trả giá tíu tít. Vội vã đói rách nhưng lúc nào cũng rộn ràng. Quê hương đây rồi! Hai vợ chồng cứ thế bập bênh trôi nổi bị cuốn hút trong cơn lốc của bến cảng, trong làn sóng

người xao động nhấp nhô. Gần trưa hai người mới nhận xong hành lý và được ngả lưng thư thả trên chiếc xích lô. Anh xích lô hỏi:

_ Ông bà đi đâu ạ?

Hung trả lời:

_ Anh cho chúng tôi tới một khách sạn nào đó!

Người đạp xích lô:

_ Vâng vâng! Có khách sạn Đại Hữu Á đẹp nhất ngay tại đây thôi!

Khi vào sâu trong thành phố Hưng có cảm giác rất lạ! Không khí như chùng xuống. Thành phố sạch đẹp rợp bóng phượng vĩ nhưng sao thưa thớt người. Xe vừa trở tới khách sạn một người đàn ông ăn mặc lịch lãm chạy ra cúi chào:

_ Chào mừng ông bà đã tới đây!

Anh ta đỡ hành lý xuống giúp miệng nói:

_ Xin mời ông bà vào!

Nhìn ngắm khách sạn bề thế sang trọng cùng với những tiếp viên ân cần lịch sự Hưng đoán đây là bộ mặt phồn vinh nhất của Hải Phòng. Người chủ đứng sau quầy tiếp tân đơn đã hỏi:

_ Ông bà từ nước ngoài về đây phải không ạ?

Hung đáp:

_ Vâng.

Ông chủ chép miệng rồi khẽ kêu lên:

_ Trời! Sao ông bà lại về lúc này?

Ông ta nhìn quanh rồi nhỏ giọng lại:

_ Kính tế lắm ông bà ơi! Cái gì cũng thiếu thốn khó khăn.

Hung hỏi:

_ Sao phố xá thưa người vậy?

_ Bây giờ còn đỡ chứ bữa trước như là thành phố chết!

Hung ngạc nhiên:

_ Sao vậy?

_ Người ta di tản, lên rừng đói quá lại lục tục mò về. Tình hình mới hồi phục trở lại. Thế nhưng tôi sẽ phục vụ ông bà hết mình. Ông bà muốn gì cứ nói với tôi.

Để chồng giao tiếp làm thủ tục với người chủ, Mơ đi ra phía sau khách sạn nhìn quanh quất, bỗng nghe có tiếng hỏi:

_ Bà cần gì không ạ? Tôi giúp cho!

Mơ giật mình quay lại thấy người bồi phòng Mơ hỏi:

_ Nhà vệ sinh đâu anh nhỉ?

Người đàn ông chỉ tay ra phía sau:

_ Bà cứ đi thẳng rẽ trái.

Mơ hỏi tiếp:

_ Ông có cái búa không? Tôi muốn sửa lại đôi guốc của tôi.

Người đàn ông sốt sắng:

_ Dạ có! Bà chờ cho một tí.

Khi đứng trong nhà vệ sinh tay cầm cái búa Mơ nhắm mắt lại cảm ơn số phận, cảm ơn bác Toàn đã ưu đãi mình. Cuộc hành trình của Mơ không gặp phiền phức gì. Đứng lặng một lúc rồi Mơ cầm đôi guốc ngắm nghía, gơ búa lên, nhớ lời bác Toàn dặn bỏ dọc nhẹ vài phát. Lần lượt từng chiếc bẻ đôi. Guốc được thợ khéo tay đẽo rộng bên trong. Mơ hồi hộp luôn ngón tay vào các kẽ hở. Ngón tay chạm vào chất giấy. Đây rồi! Đôla đây rồi! Tuy phần lớn tiền Mơ phải nhờ Hưng gọi qua ngân hàng Đông Dương nhưng Mơ tiếc nên giấu vài trăm đôla trong đôi guốc mang được bao nhiêu đồ thiết bậy nhiêu. Mơ cẩn thận vuốt lại những tờ đôla, gói kỹ đôi guốc bẻ. Lấy trong xác ra một đôi giày sandale nhung đen cao gót, rất mát mang vào. Đôi giày này là hàng Úc sang trọng, phù hợp nếu đi trong khách sạn này. Khi quay trở lại Mơ thấy Hưng và ông chủ đang thì thầm to nhỏ có vẻ tâm đắc. Thấy Mơ Hưng vội nói:

_ Em ơi! Đừng đeo nữ trang nữa cất đi! Ông đây nói không nên đeo.

Mơ nói với chồng:

_ Anh bồng con lên phòng cho nó nghỉ, mặt mày nó đỏ dẫn lắm rồi!

Khi chồng đã bế con đi, Mơ hỏi khế người chủ:

_ Ở đây có đổi tiền không ông?

Người chủ vồn vã:

_ Có chứ! Bà muốn đổi tiền gì? Franc à?

_ Không! Đôla!

_ Ô! Tuyệt quá! Bà để tôi đổi cho một ít xài ngay. Đổi ra tiền đông dương à?

_ Không! ông đổi thẳng qua vàng cho tôi. Bây giờ ông ứng ra cho tôi một ít tiền xài ngay hôm nay thôi!

Mơ ghé lỗ tai ông chủ tiết lộ số tiền muốn đổi. Người chủ sốt sắng:

_ Chiều bà đưa xuống tôi đổi cho. Còn nữ trang bà cứ gởi đây tôi cất khi nào rồi khách sạn tôi trao lại cho.

Mơ tháo vòng kiềng, bông tai, nhẫn, lắc ra. Tháo xong Mơ thấy nhẹ nhõm cả người. Trao tất cả cho người chủ Mơ xin phép lên phòng nghỉ, trả cái búa, không quên hỏi tên người bồi lúc này để khi ra đi thế nào Mơ cũng thưởng cho anh ta. Hai vợ chồng dùng bữa trưa ngay trong phòng vì chủ sai người mang mâm cơm lên tận nơi. Một bữa cơm quê hương đúng nghĩa. Nhìn đĩa rau muống xào, tô canh bí đao rắc vài ngọn hành ngò xanh bốc khói thơm phức, đĩa cá kho tiêu béo ngậy vàng ươm, hai vợ chồng hít hà khen lầy khen để. Trong khi Mơ và Hưng ăn ngon lành thì bé Hoan Bình uể oải ngâm cơm nhưng không nuốt. Mơ dỗ dành:

_ Ăn đi con! Ngon quá phải không nào?

Nó lắc đầu quây quây rồi mếu máo:

_ Con muốn ăn bánh mì bêtôn.

Mơ nói:

_ Ở đây không có bánh mì gậy ba-toong!

Nó hỏi:

_ Bánh croissant?

Mơ lắc:

_ Cũng không luôn!

Nó hỏi tiếp:

_ Xúc xích?

_ Cũng không nốt!

Thằng bé òa khóc:

_ Sao cái gì cũng không có vậy? Không biết đâu! Cho con về với Jack.

Mơ vội bỏ đĩa xuống, bế con ra ngoài lan can cho nó nhìn trời nhìn đất tiếp tục dỗ dành giảng giải:

_ Nhà mình ở đây mờ! Vài bữa nữa mẹ con mình về thăm ngoại thăm bác này. Giời ơi! Thích phải biết! Tha hồ mà có bạn nhé!

Thằng bé rên rỉ:

_ Con nhớ Jack thôi à!

Mơ hỏi:

_ Vậy sao khi ở bên ấy mỗi lần Jack qua chơi con đều dọa cho bạn ấy sợ chạy về nhà mà!

Hoan Bình chối:

_ Hồi nào đâu?

Mơ phì cười:

_ Còn hồi nào nữa?

Hung ăn cơm xong bỏ đĩa chạy ra đỡ lấy thằng bé từ tay vợ rồi nói:

_ Vào ăn cho xong đi em! Nó không ăn thì thôi! Đói thì cái gì cũng ăn hết!

Rồi Hung hỏi:

_ Em cười cái gì vậy?

Mơ trả lời:

_ Em hỏi nó tại sao khi ở bên ấy hay chọc cho Jack sợ rồi bây giờ lại kêu nhớ, nó chối đó anh! Vậy chớ đứa nào không muốn cho bạn ăn chả giò, bạn hỏi cái gì đó thì kêu là Pâté souris?

Thằng bé cúi gầm đầu rồi chấp tay vái vái như một lời tạ tội cầu xin thút thít khóc:

_ Con biết lỗi rồi! Ba má đưa con về bên ấy với Jack. Con hứa sẽ thương bạn ấy nhiều nhiều!

Nó vốn là đứa cứng đầu. Còn bé tí ti nhưng nó đã tỏ ra không bao giờ chịu thua Mơ. Bây giờ thấy điệu bộ thiếu nã của con, Mơ vừa tức cười vừa thấy

hả dạ bật cười thành tiếng. Cứ thế vừa nhìn con vừa cười rữ rượi. Hưng quay mặt đi nhìn xuống đường thấy lòng se lại!

Giấc ngủ trưa đã làm cho sự mệt mỏi sau cuộc hành trình vơi đi. Hai vợ chồng quyết định xuống phố đi dạo kiếm gì cho đứa con khó tính rồi lãnh tiền ngân hàng sửa soạn lên đường đi về quê Mơ. Các cửa hàng quanh phố có chỗ đóng kín mít, chỗ mở nhưng thưa thớt người mua, chỗ lại mở he hé... Có gì đó ảm đạm không thể giải thích nổi. Hai vợ chồng bước đi chậm chạp. Lâu lâu Mơ thấy người qua đường nhìn theo với cặp mắt tò mò. Mơ nhớ lại ánh mắt ái ngại của người chủ khách sạn khi nghe Hưng nói là về Việt Nam luôn. Mơ cảm thấy lo lắng mơ hồ.

Bỗng Hoan Bình tụt xuống khỏi tay Mơ chỉ vào cửa hàng có bày bán vài cái bánh tây thích thú reo lên:

_ Mua bánh! Mua bánh! Croissant, pâté chaud kia má!

Thấy con hí hửng vui mừng Mơ dừng lại nói:

_ Vào đây cho con ăn đi anh!

Thằng bé chạy tọt vào cửa hàng rồi rít kêu:

_ Bán bánh đi! Bán bánh đi!

Một cô bé chừng 12 hay 13 tuổi đứng sau quầy hàng chạy vội ra nở một nụ cười đôn hậu nói:

_ Mời ông bà ngồi!

Hưng nhìn quanh rồi hỏi:

_ Có phải quán cà-phê không?

_ Dạ ở đây bán cà-phê, sữa, bánh ngọt... Để con lấy bánh cho em xơi. Còn ông bà dùng gì ạ?

_ Một cà-phê đen, một cà-phê sữa.

Hưng quan sát nhìn những món ăn được ghi trước bảng hiệu Hưng nghĩ chủ nhân là một người sành ẩm thực Pháp. Chỉ tội cửa hàng hơi bị khuất, thiếu ánh sáng, trang trí sơ sài vắng khách. Sự vắng vẻ theo Hưng không chỉ ở quán cà-phê này. Bỗng có tiếng dép lệt sệt trên gác rồi một giọng đàn ông hỏi vọng xuống:

_ Ai thế con?

_ Dạ khách uống cà-phê ạ!

Một lát, người đàn ông mặc bộ đồ ngủ vải mỏng thông thả bước xuống bậc cầu thang hẹp. Thấy người chủ Hưng vụt đứng dậy như cái lò xo. Có gì đó quen quen... Khi thấy Hưng người đàn ông cũng khựng lại nhìn trân trối một lúc rồi e dè hỏi:

_ Có phải Hưng đó không?

Hưng kêu lên:

_ Tiên ruồi phải không?

Người đàn ông với cái mụn ruồi to tướng ở mặt gật lia lia:

_ Giời ơi! Đi đâu mất đất vậy ông?

Họ ôm nhau. Mơ lặng lẽ nhìn họ ríu rít vui mừng như hai đứa trẻ. Hưng giới thiệu vợ và con. Tiến chỉ tay vào cô bé:

_ Con gái đầu lòng của tớ đấy!

Hưng hỏi:

_ Chị nhà đâu?

Tiến nói:

_ Ra chợ có tí việc. Nhìn cậu như từ nước ngoài về. Có một dạo tớ nghe nói cậu không còn trong nước... Cậu về chơi à?

Hưng lắc đầu:

_ Về Việt Nam luôn!

Tiến sững lại một lúc, đưa mắt e dè nhìn ra ngoài, im lặng vài giây sau đó vói vẻ nghiêm trọng anh ta ghé tai Hưng thì thầm:

_ Anh không biết gì ư? Việt minh đã bao vây quanh đây rồi!

_ Việt Minh thì sao?

_ Anh làm cho Pháp sao còn lờ ngợ ở đây? Vào nam nhanh lên! Tôi cũng tính đi đây!

Mơ suốt ruột vì vẻ mặt của Tiến cố lắng nghe. Câu nói của bạn làm Hưng giật mình. Hồi còn đi học Tiến nổi tiếng là ăn ngay nói thẳng, thật như đêm.

Tiến hỏi Hưng:

_ Anh biết cụ Phạm Quỳnh chứ [1]?

Hưng gật đầu. Tiến thì thào to nhỏ... Mơ lắng tai nghe... hồi hộp... ngạc nhiên... lo sợ. Mơ thấy vẻ mặt chồng dần dần biến sắc. Sự lo lắng vu vơ từ sáng tới giờ cứ lớn dần lên biến thành một nỗi sợ hãi. Mơ sốt ruột khi thấy họ cứ tí tê to nhỏ như không muốn dứt nhau ra nên Mơ lên tiếng nhắc khéo chồng:

_ Đền giờ lãnh tiền chưa anh?

Hưng nhìn đồng hồ:

_ Thôi chết! Đi lãnh kéo ngân hàng đóng cửa.

Tiến nhắc:

_ Như vậy thì lo lãnh nhanh lên, tình hình bây giờ khéo lại đóng cửa vĩnh viễn ấy chứ? Tớ ghé tôi dùng bữa nhé!

Mơ lắc đầu từ chối ngay:

_ Tụi em gấp quá chắc không trở lại.

Hưng nói:

_ Đúng vậy! Thôi anh cho tôi địa chỉ khi nào ổn định tôi sẽ viết thư.

Tiến ghi địa chỉ rồi ôm Hưng nói:

_ Hẹn gặp lại trong ấy.

Ra tới ngoài đường hai vợ chồng không ai bảo ai bước vội đến ngân hàng. Khi tới nơi nhìn những lớp tiền chất đống ngay ngắn sau lớp kính bóng

loáng, Mơ thở phào nhẹ nhõm. Hoan Bình cố bám theo cha nên Hưng đưa nó vào. Mơ đứng đợi bên ngoài. Đang đắm chiêu suy nghĩ bỗng giọng rao lanh lảnh quen thuộc từ bên kia đường vọng sang làm Mơ giật mình. Tiếng rao như tiếng mẹ... Mơ nhìn quanh quất tìm kiếm. Một người phụ nữ mặc áo nâu sòng chít khăn mỏ quạ vừa gánh hàng vừa rao:

_ A... ai... bánh dày chả quế không?

Mơ lao người qua đường chạy theo:

_ Ối ơi bà ơi!

Người đàn bà quay lại, đặt gánh xuống đon đả mời:

_ Mời cô xơi vài tấm bánh dày giò nóng. Quà quê đấy cô ạ! Tôi làm chứ không cất của ai bán lại đâu!

Mơ nhìn chăm chăm vào mặt bà ta rồi nói :

_ Bà khỏi lo! Tôi nhìn là biết ngay bánh dày giò thứ thiệt.

Người đàn bà có vẻ hài lòng, cười tươi chỉ gánh hàng nói:

_ Cô mua cho tôi vài tấm mở hàng. Ế quá! Từ sáng tới giờ đi rạc cả cẳng mà chưa bán được.

Rồi bà ta ngồi phịch xuống đất phe phẩy chiếc nón lá thờ dóc có vẻ mệt nhọc. Mơ nói:

_ Bà gói cho tôi chục tấm đi.

Mơ chăm chú nhìn người đàn bà thoăn thoắt đếm bánh, rồi gói lại. Những tấm bánh trắng nõn nà kẹp trong lá chuối xanh mướt. Mùi nếp dẻo, mùi lá chuối tươi, mùi giò béo ngậy quyện vào nhau. Cái mùi hấp dẫn đã làm Mơ thao thức nhớ nhung quay quắt trong suốt những năm đầu xa quê. Nó đây rồi! Mơ nhắm mắt lại hít hà làm người đàn bà phì cười hỏi:

_ Chắc cô xa quê lâu lắm rồi nhỉ?

Bà ta bóc một tấm bánh cắt lát giò kẹp lại đưa cho Mơ giục:

_ Cô ăn đi! Ăn ngay đi thì mới ngon. Tôi không lấy tiền tấm này đâu!

Sau khi tính tiền xong người đàn bà lôi cái ruột tượng ra thổi tiền dư, Mơ khoát tay nói:

_ Bà khỏi thổi!

Người đàn bà kêu lên:

_ Ở hay phải thổi chứ cô!

Mơ quay mặt đi chạy vội qua đường, không đủ can đảm nhìn khuôn mặt đầy những nét thân quen ấy nữa! Nó gợi nhớ những gì thân thương của người mẹ tảo tần mưa nắng. Nó sẽ làm cho Mơ chùn bước, sẽ ngăn Mơ đi đến một quyết định quan trọng. Từ khi bước chân ra khỏi quán cà-phê nổi sợ hãi đã trở thành nỗi ám ảnh. Mơ có cảm tưởng vợ chồng Mơ đang bị cô lập, đang nằm trong vòng vây của những ánh mắt đầy nghi kỵ. Bản thân Mơ thì không sao nhưng Hưng lại khác. Không! Anh ấy phải thoát ra khỏi vòng nguy hiểm này càng nhanh càng tốt. Mơ thấy trước mình không thể gặp gia đình ngay

lúc này được. Mơ rơm rớm nước mắt ...

Khi Hưng ở ngân hàng bước ra thì trời đã sẫm tối. Trên đường về khách sạn họ không nói một lời. Bé Hoan Bình ngủ trên vai Hưng. Ông chủ khách sạn đợi họ ở cửa. Mơ nhớ lại những gì hồi trưa giao ước với ông ta. Chút nữa thì quên hẳn! Trong khi trao đổi tiền ra vàng, Mơ kịp nhận ra ông ta là người Việt gốc Hoa vì cách nói lơ lớ, sự khéo léo tế nhị trong giao dịch với khách. Khi mọi việc đã xong Mơ nói:

_ Cảm ơn ông đã tận tình giúp đỡ. Tụi tôi về đây khi tình hình khó khăn. Có lẽ mai chúng tôi rời khách sạn mong có dịp quay lại đây.

Ông chủ khách sạn không giấu được sự ngạc nhiên:

_ Ông bà đi đâu? Về Hà nội ư?

Hưng nhìn Mơ, như hiểu ý vợ, Hưng im lặng gật đầu rồi cả hai cúi chào xin phép lui về phòng. Trong bữa cơm tối thấy Mơ quá lặng lẽ Hưng sốt ruột hỏi:

_ Em sao vậy? Em mệt à? Hay giận anh chuyện gì?

Mơ cười gượng:

_ Giận cái gì? Em đang lo cho anh đây!

Hưng thấy lòng nhẹ đi một chút hỏi tiếp:

_ Lo gì hả em?

Tuy miệng hỏi thế nhưng từ chiều tới giờ Hưng cũng cảm thấy sự bấp bênh vô định trong cuộc hành trình trở về quê hương. Mơ bàn bạc giọng quả quyết:

_ Bằng mọi cách ngày mai phải vào nam thôi! Không thể về quê hay Hà Nội đâu anh ạ! Anh nghĩ lại đi! Em lo là lo cho anh đấy! Thời buổi nhiều nhưng nếu không lo cho mình thì phải vạ đấy! Anh hiểu em nói gì chứ?

Hưng gật đầu hỏi lại:

_ Vậy không gặp ngoại gặp chị hả em?

Mơ lắc đầu giọng nghẹn ngào:

_ Anh biết đấy! Em mơ cái ngày đoàn tụ với gia đình từ bao lâu nay. Thế nhưng qua những gì anh Tiến kể em nghĩ vợ chồng mình không có lý do để chần chờ nữa! Từ trước tới nay em thấy anh quá chân chất. Điều này chưa chắc đã tốt cho anh trong buổi tranh tối tranh sáng này. Chúng mình về nước rồi! Nếu tình hình yên ổn mình trở ra thăm mẹ, thăm chị cũng không muộn.

Hưng suy nghĩ một lát rồi nói:

_ Thôi được tùy em. Ngày mai anh đi trình hộ chiếu. Anh sẽ xin vào Đalat.

Em biết rồi đó! Đây là nơi anh từng làm việc. Một thị trấn nhỏ, yên tĩnh, đẹp. Mình sẽ được bình yên. Em biết không, ở đó có một tiệm bánh mì, ngon không thua gì ở Calédonie. Có cả bơ tươi, xúc xích làm theo kiểu Pháp.

Hưng chặc lưỡi rồi nói tiếp:

_ Chắc Hoan Bình thích lắm đây!

Mơ nghe vậy gật đầu ngay.

Tôi hôm đó khi mừng được buông xuống, đèn đã tắt thê mà một hồi lâu Hưng vẫn nghe vợ trần trở. Ngồi nhồm dậy bật đèn lên Hưng ngạc nhiên khi thấy Mơ cứ nhìn trừng trừng lên đình màn. Hưng nói nhỏ:

_ Ngủ đi em! Không có chuyện gì đâu em à! Nếu có chuyện anh biết cách giải quyết.

Vuốt má vợ thấy ươn ướt Hưng kêu lên:

_ Em khóc à? Đừng lo quá vậy? Đâu có gì đâu? Hay là em hối hận khi đã lấy anh?

Mơ ngồi bật dậy ôm chặt chồng nói trong hơi thở:

_ Em chưa bao giờ hối hận và sẽ không bao giờ hối hận đã lấy anh dù có phải từ bỏ tất cả. Anh là người ngoại đạo, em còn không màng, vẫn cứ lấy bất chấp gia đình dư luận thì không có gì em không dám làm vì anh. Em chỉ không biết có vào nam được không hay là mắc kẹt rồi! Nếu anh có mệnh hệ gì làm sao em sống nổi?

Hưng nắm chặt bàn tay Mơ đẩy nhẹ vợ nằm xuống nói nhỏ:

_ Từ trước tới nay có bao giờ em thấy anh vướng vào điều gì đó mà không tháo gỡ được không? Vậy em hãy tin anh! Mọi việc sẽ tốt đẹp. Thôi ngủ đi em!

Mơ nhìn chồng khẽ gật đầu. Thê nhưng trước khi hai mắt hoàn toàn khép lại Hưng vẫn còn nhận thấy nỗi lo lắng đọng lại trong ánh nhìn của vợ. Hưng nằm trong bóng tối trần trọc. Một sự ân hận đang dày vò. Liệu khi quyết định về nước Hưng có phạm sai lầm gì với vợ con không? Liệu đây có phải là những hy sinh mà họ phải gánh chịu? Nếu Mơ biết nguyên do sự trở về Việt Nam của Hưng liệu có oán trách không? Hưng có ích kỷ quá không khi tự quyết định tương lai của gia đình? Từ ngày chung sống với nhau Mơ chưa bao giờ làm Hưng phiền lòng. Hưng nhớ lại những ngày gian nan đau khổ trong bệnh viện khi những liều thuốc ngủ vừa tan Hưng từ từ hồi tỉnh. Trước mắt Hưng tất cả đều như hư ảo mong manh xa vời. Lẫn trong màu trắng mơ hồ như làn sương mỏng thấp thoáng một bóng hình. Rồi màu trắng cũng loãng dần ra, khuôn mặt Mơ cúi xuống... Bàn tay Mơ ấm áp nắm lấy tay Hưng lạnh ngắt như đồng. Hưng như một người từ cõi chết trở về. Bên ngoài có tiếng ca của người hát xẩm. Giọng ca nào nuốt lê thê... Lúc đầu nghe rất rõ rồi cứ xa dần... Hưng lắng tai nghe như một lời ru đưa Hưng vào giấc ngủ.

Sáng ngày hôm sau vợ chồng Hưng đi trình hộ chiếu. Viên chức người Pháp nhìn hộ chiếu rồi mỉm cười bắt tay Hưng. Ông ta hỏi:

_ Ông ở Calédonie à? Ông về chơi hay về luôn?

Hưng nói:

_ Tôi hết hợp đồng nên về Việt Nam chơi và có thể sẽ qua đó lại.

Hung kể sơ tình hình bên ấy rồi đề nghị:

_ Calédonie có một bãi biển tuyệt vời! Ông nên qua cho biết!

Viên chức Pháp gật đầu:

_ Vâng thế nào tôi cũng đem vợ con sang nghỉ hè bên ấy một chuyến.

Hung đề đạt nguyện vọng muốn vào Đà Lạt. Ông ta hỏi:

_ Tại sao vậy?

Hung giải thích:

_ Vì tôi từng làm việc ở đó và cũng từ đó được chuyển qua Tân đảo. Nay tôi muốn đưa vợ con trở lại đó thăm. Tôi thích phong cảnh và khí hậu nơi ấy.

Giống Calédonie mặc dù không phải là xứ biển.

Viên chức Pháp nói:

_ Vậy thì ông gặp may rồi! Tôi sẽ nhắn họ cho gia đình ông quá giang. Ngày mai sẽ có một máy bay chở thư vào đó.

Hung vui sướng không tin vào tai mình nữa. Nói chuyện qua loa một lúc hai vợ chồng xin phép ra về. Viên chức Pháp đưa tay về phía Hoan Bình, thằng bé chạy lại phía ông ta, giơ tay ra bắt, nói lời chào rất “tây” khiến ông ta gật gù hài lòng lắm.

Chuyến bay chở gia đình Hung khởi hành lúc 10 giờ sáng hôm sau. Ngừng một tiếng ở Tu-Ran rồi bay vào Đà Lạt. Khi máy bay đáp xuống Đà Lạt thì trời đã về chiều. Thoát ra khỏi máy bay Mơ nghe tiếng con cười như nắc nẻ. Rồi Mơ thấy bé Hoan Bình, niềm hy vọng của Mơ, chạy lon ton tung tăng trên đường băng, hình như con đang chạy dưới những luồng ánh sáng kỳ diệu nào đó? Hay chỉ là một vùng nắng vàng rất nhẹ? Có một cảm giác như được an toàn chở che, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, “Thoát rồi!” Cùng một lúc Mơ buột miệng kêu lên: “Giê-su lạy chúa tôi!” Hung giật mình quay lại nhìn vợ, tiến lại gần cầm lấy túi xách của vợ rồi nói:

_ Em cầu nguyện đi! Anh và con chờ em.

Mơ chấp tay cầu nguyện, ngửa mặt lên trời làm dấu thánh, dáng Mơ trông thật nhỏ bé giữa trời chiều Đà Lạt bằng lăng heo may. Cầu nguyện xong Mơ sửa lại chiếc khăn voan nhìn ra phía trước. Hung đang chạy theo con trên đồi cỏ. Từng cơn gió thổi qua, lùa trên lớp lớp cỏ vật vã. Mơ chột mím cười... Qua màn lệ nhòa hạnh phúc hình ảnh hai cha con như đang chập chờn giữa một vùng nước xanh gợn sóng.

CHÚ THÍCH:

[1]: Phạm Quỳnh: người chủ trương Pháp Việt đề huê, chủ bút tờ NAM PHONG, quan Thượng Thư Bộ Lại dưới triều Bảo Đại bị Việt Minh bắt sau Cách Mạng Tháng Tám và không bao giờ quay trở về.

MÊ LỘ

CHƯƠNG IX TÌNH BẠN

Về Đà Lạt được hơn nửa năm nhưng vì lo ổn định cuộc sống gia đình, Hưng chưa thực sự có thì giờ dành cho riêng mình. Hưng muốn dành một ít thời gian để nghỉ ngơi trước khi bắt đầu đi làm trở lại.

Một buổi sáng đẹp trời Hưng quyết định dành trọn một ngày lang thang khắp thành phố để được hưởng lại cái thú đi bộ trong rừng cũng như đi thăm một số bạn bè cũ. Hưng bước ra khỏi nhà, hít thở không khí trong lành, đi trong bình minh xanh khi mặt trời vẫn còn ửng ỏai vùi mình sau những dải mây hồng. Sương chưa tan hết, còn đọng lại như những mảnh voan trắng vờng nhẹ đây đó trên những vòm cây ngọn cỏ ven đường. Hưng đi qua những con đường chính, thỉnh thoảng lại tạt vào nhà người quen. Những ánh mắt ngạc nhiên vui mừng, tiếng nói cười rôm rả của những người lâu ngày mới gặp nhau làm Hưng cảm thấy hạnh phúc. Mỗi nhà ghé qua một chút rồi lại trở ra. Cứ thế Hưng đi lần ra khỏi trung tâm thành phố lúc nào không biết. Tiếng động cơ mỗi lúc một thưa dần rồi hoàn toàn biến mất. Lần theo những con đường mòn, băng ngang qua những ngọn đồi. Cứ thế Hưng đi một mình, hưởng lại cái cảm giác yên tĩnh của những ngày đầu khi mới bước chân tới thị trấn này. Hưng tiến sâu vào rừng. Mùi hương hăng hắc của nhựa thông thoảng qua trong gió. Hưng bắt đầu bị cuốn hút, say sưa ngây ngây trong vùng hoang hoải ấy. Khi trời đã đứng bóng Hưng nhìn đồng hồ chợt nghĩ đến một người bạn xưa nên quyết định không quay trở về mà đi tiếp.

Đang đi bỗng Hưng khựng lại vì những cơn lốc cuốn, tung bụi mù bốc lên từ chân đồi. Nhìn về phía cuối trời, những áng mây ánh bạc... Vẫn còn nắng nhưng nền trời bỗng tối lại đang đổi màu, sắc xám rất nhẹ gọn chút mây hồng bí ẩn... Không làm lẫn được. Đây là sắc màu rừng núi lúc chuyển mưa. Không thể quay lại được nữa Hưng vùng chạy... Dãy núi màu lam ở phía xa xa đột nhiên biến mất... Hưng nghe tiếng mưa sầm sập đuổi theo sau. Mưa đã đuổi kịp... Hưng chạy như điên dưới cơn mưa rào. Đâm đầu xuống con dốc ngoằn ngoèo, băng qua đường, nhảy vọt qua hàng rào và lọt thõm vào một khu vườn bao quanh một ngôi nhà xinh xắn. Mưa cũng vừa dứt hột.

Hung ngồi bệt trên bãi cỏ thở dốc... Cái loại mưa nắng thất thường này đến là mệt! Không biết đâu mà lường trước được!

Nhìn quanh khu vườn im lìm, một nỗi xúc động chợt dâng lên... Bao nhiêu kỷ niệm ùa về... Hưng đứng dậy phủi sơ quần áo, thấy tim mình đập rộn rã. Hưng nhìn lại hàng rào dây thép gai và các cột sơn trắng. Cũng cao đó chứ! Nghĩ đến cú nhảy vượt rào lúc nãy Hưng bật cười một mình. Hình như lúc đường cùng con người ta lại làm nên chuyện. Hưng đi về phía ngôi nhà, nghe tiếng chân mình lạo xạo trên lối sỏi, lòng bồng nao nao... Bước chân lên bậc thềm, dậm chân mấy cái, đứng tựa vào hàng hiên, Hưng rút khăn tay vừa lau nước mưa bám trên tóc vừa lặng ngắm ngôi nhà. Nhà lợp ngói đỏ với hàng hiên hình vòng cung bao quanh phía trước. Những cột, những vòm bám đầy hoa tường vi đỏ. Cảnh nào vươn lên được cắt xén tỉa tót gọn gàng chỉ để viền khung cửa sổ. Cảnh nào rũ xuống thì để cho buông thả đu đưa những chùm hoa đỏ thắm lá loi trong gió. Những luồng gió từ khoảng rừng thưa băng qua cánh đồng cỏ sau nhà thổi tốc về phía trước. Cây lá chao đảo... Mimosa rơi rơi... Một đàn chim sẻ sà xuống mổ vu vơ trên thảm cỏ lấm tấm hoa vàng. Một vạt nắng lụa lướt nhẹ trên con đường sỏi trắng, trên thảm cỏ vẫn còn ướt nước mưa. Hưng nhìn vu vơ xuống chân mình. Những cây bồ công anh với những nụ vàng rực rỡ âm thầm lén lút ngoi lên từ kẽ đá, vết nứt... Có cây đã kết thành những vòng tròn mong manh không màu sắc, một làn gió lướt qua là tan tác lơ lửng trong không trung như những sợi lông tơ. Hưng nhìn theo ngỡ như hồn mình cũng đang chơi vui đang tàn lụi... Rồi bất chợt khẽ buông một tiếng thở dài. Nhìn vào phòng khách qua khung cửa sổ Hưng nhận ra mọi vật quen thuộc, nên yên tâm chủ nhà chưa dọn đi nơi khác. Tiến lại phía cửa chính, Hưng đưa tay lên gõ nhẹ rồi hồi hộp chờ đợi. Có tiếng dép lệt sệt chậm chạp đi về hướng cửa. Cái tay cầm ở cửa xoay nhẹ, cửa hé mở từ từ. Một cái đầu bạc trắng lộ ra làm Hưng giật mình, chung hững. Bà cụ hấp háy mắt nhìn Hưng tò mò hỏi:

_ Anh muốn hỏi ai?

Nghe cái giọng trọt trẹ quen thuộc của xứ Nghệ ngày nào Hưng thấy vui vui mạnh dạn hỏi:

_ Dạ có anh Đạt ở nhà không ạ? Con là bạn cũ ở xa về thăm.

Bà cụ mở to cửa không còn e dè nữa vồn vã:

_ Quý hoá quá! Mời anh vào chơi. Mời anh ngồi để tôi kêu bọn nhỏ ở nhà lấy nước.

Hưng can:

_ Thôi bà ạ! Người nhà cả mà!

Bà cụ kêu lên:

_ Không được! Anh cứ ngồi xuống tôi vào rồi ra ngay mà! Có trà Blao đặc biệt ngon lắm!

Khi bà cụ đi khuất, Hưng lặng lẽ nhìn ngắm căn phòng. Vẫn không khí hoang dại ngày nào! Hai cái gạc hươu nằm giữa bức tường. Bên trái là khuôn mặt người đàn ông Thượng ngâm ông điều khắc trên tấm gỗ thông với những đường nét sắc sảo in hằn những nếp nhăn cằn khô của tuổi già, phảng phất nét dạn dày khắc nghiệt đầy sương gió... Ánh mắt nhìn thẳng toát ra sự tự tin kiêu hãnh của những tâm hồn miền sơn cước. Tấm rèm cửa phất phơ bay bên khung cửa sổ làm vùng ánh sáng chết nơi góc nhà trở nên linh động hơn khiến Hưng có cảm giác như người đàn ông trên tấm gỗ ấy đang mỉm cười chào đón mình. Hưng lần qua bức tường đối diện lấy tay xoa nhẹ lên tấm da hổ, thấy thời gian như ngưng đọng lại. Mười mấy năm rời xa quê nhà... Nơi đây đã từng có biết bao kỷ niệm. Hồi đó chiều thứ bảy nào Hưng cũng tới đây vui chơi với Đạt.

_ Mời ông dùng trà!

Hưng quay lại đỡ khay trà trên tay bà cụ kêu lên:

_ Trời ơi! Phiền bà quá! Bà để con tự nhiên.

Khi người đàn bà ngồi xuống Hưng hỏi:

_ Anh Đạt hôm nay thứ bảy mà đi đâu buổi trưa vậy bà?

Bà cụ tùm tùm cười thông thả trả lời:

_ Nó về quê sửa sang nhà thờ họ. Đi với vợ và đưa con út. Nhà cửa vườn tược ở đây một tay già lo hết. Đi lại trông coi đốc thúc tụi nó làm việc. Già này coi vậy chứ còn dai lắm!

Nghe tin ấy Hưng thất vọng quá hỏi giọng ỉu xìu:

_ Ủng quá! Anh ấy đi lâu chưa? Bao giờ anh ấy về.

_ Chắc còn lâu con à! Còn lo bán đất ngoài ấy rồi mới yên tâm vào đây làm ăn.

Người đàn bà với lấy cái cối đựng tràu để trên lò sưởi, mở ra tøm vôi vào lá tràu, xẻ một miếng cau cuốn lại bỏ vào mồm nhai bồm bẻm nhìn Hưng chăm chú rồi hỏi:

_ Nãy giờ anh chưa cho già biết anh ở đâu về? Sao già không biết, gặp nó có việc gì cần không? Khi nào có dịp già nhắn lại cho. Không gặp nó nói chuyện với già đây không được hay sao?

_ Không con tới chơi thôi! Con đi xa mười mấy năm trời, tưởng kỳ này tới sẽ gặp tri kỷ vậy mà... Con về nước đột ngột nên không kịp thông báo cho ai sau đó có nhiều chuyện lu bu nên hôm nay mới tới thăm được.

Bà cụ chép miệng tiếc rẻ:

_ Tội nghiệp quá! Tới mà không gặp!

_ Xin lỗi bà và anh Đạt có quan hệ gì ạ?

_ Tôi là chị của mẹ nó.

_ Thảo nào con thấy bà lạ.

Bà cụ giải thích:

_ Bó mẹ ruột nó mất từ lâu ở ngoài xứ kia. Nó vào đây làm ăn khấm khá nên phải mời bà vô để trông coi nhà cửa con cái cho tụi nó rảnh rang lo việc khác.

Hung buột miệng khen:

_ Ai chứ anh Đạt thì nhất rồi! Bà biết không anh Đạt là ân nhân của con ngày xưa đó. Hồi con mới chân ướt chân ráo lên đây, được tháng lương đầu tiên mới lãnh ra để trong túi áo treo ở nhà trước, bữa trưa quên khoá cửa ra nhà sau ăn cơm, bỗng nghe có tiếng đồng bạc rơi xuống nền xi măng chạy lên lục túi áo thì tiền không cánh mà bay. Có kẻ lén vào chôm mất rồi! Xa nhà lạ nước lạ cái không có ai để dựa dẫm, may có anh Đạt là đồng hương thương tình cho mượn tiền, không thì không có nhà mà ở, cơm mà ăn đó bà! Sau con trả, anh ấy nhất định không lấy. Cho đến bây giờ vẫn còn nợ anh ấy đây!

Bà cụ cười to:

_ Tính nó như vậy đấy! Mà nó cũng may mắn sao ấy! Trồng cái gì cũng trúng hết! Thu hoạch lúc nào bán cũng được giá cao.

_ Anh ấy cũng học như con nhưng không đi làm thuê cho Pháp. Anh ấy có năng khiếu đặc biệt về trồng trọt. Không phải tự nhiên mà trúng đâu bà! Kỹ sư trồng trọt đấy! Ghép giống, chọn giống, cân nhắc kỹ lưỡng cả đấy!

Cứ thế hai người bàn cãi, nói về một người vắng mặt với sự khâm phục. Trước đây Hưng chỉ biết Đạt là chủ những vườn rau trái. Đạt đưa những người quê đàng ngoài vào đây, mượn họ làm vườn, thu hoạch. Đạt vừa giúp cho những người dân nghèo xa quê, vừa làm giàu cho chính mình. Theo như lời bà cụ kể bây giờ Đạt làm ăn phát đạt lắm! Làm chủ những đồn điền trà, cà-phê. Làm chủ những chiếc xe tải chuyển hoa lợi về Sài Gòn rồi lại chở gạo ngược trở lên. Hưng chăm chú nghe gật gù tấm tắc: “Giỏi quá!”

Bà cụ vừa ngoáy trầu trong cái xoáy trầu bằng đồng vừa hỏi:

_ Anh có gia đình chưa?

_ Dạ có rồi!

_ Máy đứa?

_ Dạ hai đứa.

_ Trai hay gái?

_ Dạ trai ạ! Đứa nhỏ mới sanh được hai tháng.

Bà cụ gạ gẫm:

_ Sao sinh ít thế? Sinh thêm đi!

_ Sợ sinh mà không nuôi được, không dạy dỗ được thì phiền.

Bà cụ bật cười ngặt nghẽo làm nước trầu ứa ra hai bên mép. Lấy khăn vắt sẵn trên vai lau nước trầu đỏ chảy ra môi, bà ta giễu cợt:

_ Không nuôi được thì đem tới đây già nuôi. Một tay già trị sáu đứa trời đánh của thằng Đạt đấy! Ngon ơ! Có sao đâu?

Bà cụ vỗ nhẹ vai Hưng thì thầm:

_ Ngày hôm nay già có dặn mấy đứa nấu món giả cày, anh phải ở lại ăn rồi mới được về nghe không? Già ra lệnh đó!

Hưng lắc đầu:

_ Con đi cả ngày rồi. Bây giờ đã xế chiều. Sợ về không kịp, tối mất! Bà này, con thắc mắc sao Đạt đi ra đó mà mang vợ con làm gì?

Bà cụ ghé lỗ tai Hưng nói nhỏ:

_ Đâu phải chỉ lo việc nhà. Ra đó còn lo chuyện “nước non” nên hơi lâu!

Hưng ngơ ngác:

_ Nước non gì vậy bà?

_ Ô! cái anh này đúng là từ nước ngoài về có khác. Anh không biết chú Đạt nhà này là người được chính quyền cách mạng khen là tích cực trong công cuộc phát động “tuần lễ vàng” ở đây à?

Hưng vỗ lể bặt người ngã ra lưng ghé kêu lên:

_ À ra vậy!

Đồng hồ treo tường điểm bốn giờ chiều. Hưng giật mình vội đứng dậy xin phép ra về. Bà cụ cầm tay Hưng lắc lắc:

_ Không ở lại được à? Nhà xa không?

_ Nhà con trong thành phố lận.

Bà cụ nhắc nhở:

_ Tuần sau lại già chơi đi, để già nhấn nó xong việc nhanh rồi vào đây!

Hưng bắt tay bà cụ rồi hứa:

_ Rảnh con sẽ ghé. Đây quen quá mà!

Bà cụ tiễn chân ra tận cổng đứng nhìn theo cho đến khi Hưng đi khuất...

Quay lưng bước đi, Hưng vẫn còn tiếc rẻ vì không gặp được Đạt. Hưng vẫn hay nghĩ về người bạn đặc biệt này. Bây giờ Hưng lờ mờ hiểu tại sao tuy được ăn học, đậu cao, Đạt nhất định ra làm ăn riêng chứ không làm việc ở các công sở của Pháp. “Tuần Lễ Vàng”, ba chữ vàng ấy như một điều thầm kín Hưng muốn giữ cho riêng mình. Đó là những gì Hưng sẽ khắc ghi trong tim như một vật quý báu cần được trân trọng giữ kín. Nếu Đạt ở đây chắc Hưng sẽ có dịp tâm sự nhiều.

Trên đường về Hưng hy vọng sẽ gặp lại Đạt trong một ngày rất gần.

MÊ LỘ

CHƯƠNG X ĐÔI BỜ

Mùa hè rực lửa năm 1954, tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giữa cánh đồng Mường Thanh từ trong căn hầm sắt hình vòng cung tướng Pháp De Castries đã phải ra lệnh cho quân lính buông súng đầu hàng vào ngày 7 tháng 5 đem lại thắng lợi cho Việt Minh sau 56 ngày đêm chiến đấu, kết thúc luôn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ròng rã bao năm trời.

Ngày 14-5-1954 trong cuộc phỏng vấn với Hãng Thông Tấn Nam Dương ông Hồ Chí Minh cho rằng:” *Giới thống trị Mỹ đang cố phá hoại việc giải quyết vấn đề Đông Dương một cách hoà bình đang tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương và làm cho chiến tranh lan rộng để biến Đông Dương thành một thuộc địa Mỹ, để bắt nhân dân Đông Dương làm nô lệ và để phá hoại hoà bình ở Viễn Đông và Thế Giới” [1]*

Đối với đa số nhân dân Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Pháp là cuộc chiến giành độc lập. Thế nhưng trên bình diện quốc tế, chiến thắng Điện Biên Phủ được cho là sự nối tiếp những căng thẳng của cuộc chiến ý thức hệ Nam-Bắc Triều Tiên vừa mới kết thúc tháng 7 năm 1953, bị kiểm toạ ở vĩ tuyến 38 đang có nguy cơ biến dạng và chuyển hướng sang chiến trường Đông Dương.

Ngày 23 tháng 6 năm 1954, thủ tướng Ngô Đình Diệm về nước. Việc thành lập Đạo Binh Đức Mẹ, Đạo Binh Xanh, Hiệp Hội chiến sĩ Đức Mẹ cũng đồng nghĩa với sự lớn mạnh của các phong trào di cư của giáo dân miền bắc đi vào miền nam tránh nạn cộng sản, bằng đủ các phương tiện máy bay tàu thuỷ hầu cứu lấy Đức Tin.

Hiệp Định Geneva là kết quả thương thuyết đa phương giữa Mỹ, Pháp, Xô Viết, Anh và các nước châu Á khác nhằm tìm kiếm sự ổn định cho vùng này đã đưa đến việc treo lơ lửng cuộc tuyển cử tái thống nhất đồng thời chia đôi Việt nam ở vĩ tuyến 17 thành hai chính thể khác nhau, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở miền bắc, và Nam Việt Nam mặc dù vẫn ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương.

Mùa thu năm 1955, Ngô Đình Diệm đã thắng cự hoàng Bảo Đại trong một cuộc trưng cầu dân ý.

*

**

Mơ và hai con từ Sài Gòn về đến Đà Lạt thì trời đã tắt nắng. Những cơn gió lạnh núi đồi lùa qua rừng thông hun hút thổi vào làm cho hành khách vội vã rời ga trước khi trời tối. Mơ bế đứa con nhỏ ngủ vùi đứng giữa sân ga giờ đây đã vắng ngắt. Mơ vừa đi thăm mẹ và các em ở Xóm Mới về. Được tin gia đình theo đoàn người tản cư từ bắc vào nam, mặc dù Hưng không thể đi được vì bận công việc ở sở làm, Mơ quyết định đưa hai con xuống Sài Gòn

ngay lập tức tìm gia đình. Bây giờ đứng đây Mơ thắc mắc không biết Hưng có bận đến nỗi quên đón vợ con không? Thấy Hoan Bình cứ mãi mê với con vịt con bà ngoại cho trước khi về Đà Lạt, Mơ nhắc nhở con:

_Bình ơi! Con kéo mấy cái túi xách để vào góc khuất đi con!

Bình đáp:

_Má cứ để hành lý ở đó đi! Có ai đâu! Con dắt con vịt đi quanh đây thôi mà! Mơ thấy con nói cũng có lý nên yên tâm lững thững đi dọc theo bờ rào sân ga nhìn cảnh vật cho đỡ sốt ruột. Hơn hai tuần ở trong xóm di cư toàn người bắc, sống chen chúc xô bồ chịu đựng thiếu thốn mọi thứ vật chất cốt để hưởng được một chút tình thân hơi ấm gia đình sau bao năm xa cách. Các em giờ đã lớn, cô em gái đã có gia đình, có đứa con trai tên Hoàn trạc tuổi Hoan Bình, cậu em sửa xe đạp cho một cửa hàng. Mẹ vẫn vậy. Chịu thương chịu khó chỉ gầy và bớt nhanh nhẹn hơn trước mà thôi!

Vừa bước vào trại tản cư với những dãy nhà tranh tre mái lá ở vùng ven Sài Gòn Mơ nhận ra mẹ ngay. Ôm mẹ khóc sụt sùi. Mẹ cũng vừa khóc vừa mắng yêu:

_Cha mày! Đi đâu mà đi mất đất luôn! Nếu mẹ không vào nam thì chắc chưa gặp được con đâu nhỉ?

Rồi mẹ sụt sùi mếu máo:

_Con mà không nhận mẹ thì không biết mẹ có tìm được con không? Mẹ nhận được thư Hưng cách đây mấy tháng khi còn ở ngoài ấy nên vô đây mới báo được cho con đó chứ!

Nhìn thấy căn lều tồi tàn chật chội đơn sơ chắp vá giữa vùng đất khô cằn nứt nẻ Mơ cảm lòng không được cứ khóc mãi đến nỗi hai con còn nhỏ không hiểu gì cũng òa khóc theo. Buổi tối Mơ, hai con và mẹ nằm chung trên một chiếc giường tre. Ở dưới gầm giường là nơi mẹ để mấy lồng vịt. Thế là người và vịt sống chung một chỗ. Khi đi thăm gia đình Mơ cẩn thận mang theo ít lượng vàng Mơ dành dụm được khi còn bên Tân đảo đưa cho mẹ và hai em làm vốn sinh sống. Cậu em rú lên mừng rỡ khi Mơ nói cho tiền mua phụ tùng sửa xe đạp. Cô em cũng tròn xoe mắt ngạc nhiên khi Mơ rút vào tay một ít tiền để sang cái sạp bán bún ngoài chợ. Chỉ có mẹ là không chịu lấy phải năn nỉ mẹ mãi mẹ mới chịu nhận cho. Bây giờ về đây đứng giữa khung cảnh tĩnh lặng nghe rõ tiếng lãn khô khốc của trái thông khê rơi trên mặt đường Mơ vừa cảm thấy nhẹ nhõm vì thoát khỏi cảnh xô bồ của một xóm nhỏ tản cư vừa cảm thấy tiếc những bữa cơm thanh đạm theo kiểu bắc kỳ canh rau đay nấu với cáy ngọt lừ ăn với cà pháo dòn tan... Tiếng đọc kinh đều đều trong đêm khuya cũng như sáng sớm! Chao ơi! Sao mà thương vô cùng!...

Đang suy nghĩ lan man bỗng nghe tiếng Hoan Bình reo lên:

_A má ơi! Ba đến đón mẹ con mình rồi!

Mơ nhìn quanh rồi hỏi:

_Đâu đâu?

Bình chỉ tay về phía xe thổ mộ đang tiến gần:

_Đó ba ngôi với chú Sáu xe ngựa đó!

Vừa nói nó vừa chạy về phía trước. Xe ngừng lại. Hưng nhảy vội xuống đỡ con lên nếu không nó trèo lên sẽ bị hụt chân té. Khi đã ngồi trong xe nghe tiếng chú Sáu và Hưng nói chuyện hỏi thăm rả rã cùng với hơi ấm toả ra từ chiếc xe thổ mộ nhỏ bé Mơ thấy những lo âu vu vơ vụt tan biến. Xe chạy gập ghềnh lúc lắc. Hưng kéo sát Mơ về phía mình hỏi khẽ:

_Mẹ và các em có khoẻ không?

Mơ bắt đầu kể về cuộc sống của những người bắc di cư vào nam vừa sụt sùi. Hưng chép miệng than:

_Tiếc quá không đi được. Hè này thế nào anh cũng thu xếp xuống Sài Gòn thăm mẹ! Rồi Hưng an ủi vợ:

_Không sao đâu em!. Ai xa quê mà lúc đầu không gặp khó khăn. Sẩy nhà ra thất nghiệp. Nhưng Sài Gòn là nơi dễ sống. Vợ chồng mình từ nay cố gắng tần tiện dành dụm ít tiền giúp mẹ nhé em.

Mơ gật đầu: Em cũng nghĩ vậy đó! Rồi chợt nhớ ra điều gì Mơ hỏi Hưng:

_Em ở Sài Gòn thứ bảy rảnh rang anh có ghé nhà anh Đạt không? Ảnh vô chưa vậy?

Hưng lắc đầu: Không thấy tăm hơi đâu!

Từ ấy Hưng cứ chờ, chờ mãi người bạn của mình.

*

**

Trong khi đó tại một nơi xa xôi tận miền bắc Xã Hội Chủ Nghĩa người ta đang tiến hành công cuộc Cải cách ruộng đất.

Trong một căn chòi nhỏ hẹp Đạt từ từ tỉnh giấc. Đầu óc vẫn còn mù mờ không hiểu mình đang ở đâu? Mùi đất ẩm bốc lên làm Đạt tỉnh hẳn, mở to mắt nhìn xung quanh. Khi mắt đã dần quen với bóng tối, Đạt nhận ra mình nằm trong nhà kho, cột tre mái lá, chẳng có gì trong phòng ngoài vài cái xẻng để trong góc. Có một sợi dây mây giăng ngang treo lủng lẳng những trái bắp già khô queo dùng để làm giống. Đạt lờ mờ nhớ ra mọi điều. Tối hôm qua người ta đẩy mình vào đây! Mình đã lịm đi thì phải... Toàn thân mệt như ê ẩm. Anh không còn nhớ mình đã bị lôi đi qua bao nhiêu xã để đọc kiểm điểm. Đã viết gì? Đã đọc gì?

Quay cuồng vùi dập khủng hoảng gần một tháng nay, giờ đây anh như một cái xác không hồn. Đạt không hiểu nổi tại sao những thù hận lại đổ xuống gia đình một cách tàn nhẫn như vậy? Tại sao chửi bới, ăn mắm mút giò,

làm việc cật lực để có tiền của ruộng vườn lại là điều không may mắn? Đạt không tìm ra lý do để có thể coi toàn bộ cơ ngơi gia sản của ông cha để lại là do bóc lột mà có.

Dòng sông Lam khi cuộn cuộn đỏ nặng phù sa, khi xanh biếc lững lờ đẹp đến lặng người kia không phải lúc nào cũng ưu đãi con người nơi đây!

Những cơn gió Lào khắc nghiệt đôi khi làm cho mùa gặt trở nên hối hả gấp gáp... Sự phồn vinh dư thừa? Những giây phút ấy thật hiếm hoi!

Đạt nhớ lại những năm được mùa, theo cha ra đồng, chạy lon ton trên những bờ ruộng, hai tay giang rộng, ôm lấy những bông lúa trĩu nặng cong rạp dưới ngọn gió. Nghe tiếng mình gọi cha lạc lõng chơi vui trên biển lúa mênh mông gợn sóng vàng, rục rịch... Đạt cứ thế chạy trên cánh đồng, lẫn vào trong màn khói rạ cỏ vờn theo những sợi khói lam đang bay lên quyện vào nhau rồi tan loãng trong gió chiều.

Những giọt mồ hôi trên lưng cha, trên lưng những người thợ gặt. Mồ hôi rơi trên những bát cơm gạo mới trắng dẻo bốc khói sau những giờ làm việc cật lực. Mùa vui rồi cũng qua mau. Những bữa cơm độn lại bắt đầu đề phòng mùa sau thất thu. Tất cả phải dè sẻn phải chắt chiu. Người hy sinh trước hết phải chăng là mẹ? Khuôn mặt đẹp khắc khổ của mẹ nghiêng nghiêng thấp thoáng sau cái bếp khói um, lặng lẽ nhả nạt lựa phần cơm trắng cho chồng con dành phần ngô khoai cho mình. Cả cuộc đời âm thầm chịu đựng ấy lẽ nào lại là sự bóc lột?

Đôi mắt tròn trĩnh của cha nhìn chăm chăm lên trần nhà trước khi tắt thở, phải vuốt mấy lần mới nhắm hẳn lại. Nơi ấy cất dấu một chiếc hộp nhỏ đựng cuốn gia phả và giấy tờ tiền bạc bảo đảm cho việc sở hữu phần hương hỏa. Những gì quý giá, thơm thảo nhất cha dành cho những ngày giỗ kỵ. Những ngày ấy cũng trở thành những khoảnh khắc đáng yêu nhất trong trí óc thơ dại của Đạt. Mặc dù biết điều ấy là cấm kỵ phạm thượng, Đạt vẫn hay núp sau lưng cha hay tìm cách đứng gần bàn thờ lén lút hít hà cái mùi hấp dẫn đến kỳ lạ... Mùi ngon ngọt của trái cây, xôi nếp, chè, hương hoa hoà lẫn với hương nhang trầm tạo nên cái mùi đặc trưng không hề tìm thấy trong những ngày bình thường.

Hình ảnh cha khăn gấm lượt là tay cầm sớ quỳ trước bàn thờ... Giọng cha sang sảng trang nghiêm cất lên xen lẫn với tiếng nổ lách tách của ngọn nến đang cháy: “Thủy mộc hữu căn nguyên, lai sinh do Tiên Tiến, Thế Thượng Hồng tạo an khang, hỷ kỳ minh sắc lạc kiến...” Khung cảnh bàn thờ trong phút chốc như sinh động hẳn lên, khuôn mặt những người đã khuất lung linh gần gũi hơn, những câu đối đỏ sơn son thếp vàng bỗng lấp lánh rục rịch dưới ánh nến lập loè. Đạt hoàn toàn chìm đắm trong ánh sáng kỳ bí cũng như mùi hương mê mẩn của phòng thờ.

Khuôn mặt của mẹ, đôi mắt của cha, tất cả đã trở thành những dấu ấn khắc

sâu trong lòng Đạt. Không gì có thể xoá nhoà. Bây giờ ngồi trong phòng tối, Đạt đã hiểu được thân phận mình. Tính mạng như treo trên sợi chỉ mảnh. Có tiếng người lao xao bên ngoài. Bây giờ Đạt đã thấy rõ nơi mình ở hơn lúc này. Chắc trời đã sáng hẳn! Chẳng buồn quan sát làm gì! Không muốn nghe! Không muốn thấy gì nữa!

Đạt tiếc sao cụ Đậu không tâm sự với mình sớm hơn. Cách đây một tháng có người chạy đến báo cho biết cụ Đậu, quản gia nhà cụ Thiệu muốn gặp Đạt gấp vì cụ bệnh nặng sắp ra đi. Từ khi về làng, lâu lâu Đạt vẫn ghé thăm cụ vì tình làng nghĩa xóm, và lại cụ Đậu là hình bóng thân quen gợi nhớ về cụ Thiệu, người bạn thân của cha, về những kỷ niệm lúc thiếu thời. Hơn thế nữa, cụ Đậu lâu lâu lại rụt rè hỏi thăm tin tức của Hưng. Đạt chỉ biết Hưng ở Tân Đảo và qua thư của người nhà, anh biết Hưng đã về nước.

Tối hôm ấy Đạt đến nhà cụ Đậu. Căn nhà tối tăm trống huơ trống hoác chẳng có gì ngoài chiếc bàn xiêu vẹo với đĩa dầu đã gần cạn đang cháy leo lét. Một bếp than hồng đỏ rực trong góc tối. Mùi thuốc nam từ siêu thuốc bay lên ngào ngạt. Người bệnh nằm trên chiếc chõng tre, bất động như cái xác chết. Phần thân dưới chìm hẳn trong bóng tối. Đạt tiến lại gần. Khuôn mặt người bệnh trắng như sáp, hai hốc mắt sâu hoắm nhắm nghiền, gò má nhô cao. Ngọn đèn dầu lạc chập chờn, quẩn quại ngả nghiêng vì gió lách qua khe ván hở, khiến cho khuôn mặt người bệnh trở nên méo mó, quái đản khi hắt bóng lên bức vách. Đạt luồn tay qua tấm mền rách, nắm lấy bàn tay gầy khô của cụ Đậu rồi cất giọng gọi khẽ:

_ Cụ ơi! Con đây! Đạt đây!

Người bệnh mấp máy môi rồi từ từ mở mắt. Cặp mắt lơ lơ, hơi ánh lên một chút rồi lại nhắm. Người bệnh hơi nhúc nhích cái đầu. Đạt hiểu ý ghé sát lỗ tai vào mặt người bệnh nói:

_ Cụ muốn gì cứ nói.

Giọng cụ lúc đầu nghe rất rõ, nhưng càng nghe Đạt càng phải ghé sát tai hơn mới hầu mong hiểu được nhiều hơn những gì cụ nói. Âm sắc buồn thảm như lời thì thầm vĩnh biệt. Lời trần trụi một lúc một yếu dần cũng là lúc bí mật uất ức dần hé lộ. Đạt đã hiểu vì sao cụ Thiệu mất. Vì sao gia đình Hưng ly tán phương xa. Giọng nói bỗng mất hẳn sức sống, nhẹ như gió thoảng, xa dần... xa dần... Lạ lùng thay Đạt không còn nghĩ những lời ấy là lời của người bệnh. Âm thanh như từ cõi âm u xa xăm nào vọng lại. Có cảm giác như mình đang đứng trong một căn nhà mồ. Tim Đạt đập loạn nhịp, ngạc nhiên sững sờ... Khi làn môi không còn mấp máy nữa Đạt siết tay cụ nói nhỏ:

_ Cụ yên tâm con sẽ nói lại với Hưng.

Từ nhà cụ Đậu ra về, Đạt lao người đi trong đêm tối mà ngỡ mình lạc vào một đường hầm không có lối ra... Khi hiểu ra mọi điều cũng là lúc nhận ra

số phận mình chắc sẽ không khác gì cụ Thiều. Cụ Đậu e dè gì mà không nói lúc còn tỉnh táo? Bây giờ thì đã quá trễ! Không ngờ số phận cụ Thiều bị thảm vậy! Chỉ có cụ Đậu và người anh cả biết việc này. Hôm cụ Thiều mất là hôm cụ Đậu đi ăn cưới làng bên. Về nhà thấy xác cụ Thiều trong vườn, nhớ lại những gì cụ Thiều tâm sự với mình mấy hôm trước về cuộc cãi vã với người cháu họ cụ Đậu hiểu ra mọi điều vội báo cho anh cả, khuyên không nên cho ai về làng. Anh cả mất đột ngột, không kịp trời và cụ Đậu muốn Hưng biết điều này.

Bây giờ ngồi đây không biết số phận mình sẽ đi về đâu? Chưa bao giờ Đạt ao ước gặp Hưng như lúc này. Có tiếng keng keng leng keng cắt đứt dòng suy tưởng. Mọi người bên ngoài gọi nhau ơi ới. Chắc là giờ ăn trưa. Trong phút chốc tất cả trở lại yên lặng. Đạt nghe bụng mình kêu òng ọc... Đã mấy ngày nay không có gì trong bụng nhưng cũng không cảm thấy muốn ăn. Nhìn theo vệt nắng lọt qua một lỗ hồng to bằng trái cam, Đạt mệt mỏi lết người về phía ấy tựa lưng vào bức phên tre, nơi có nhiều ánh sáng. Có tiếng đập cánh phành phạch đầu đó, rồi tiếng gáy của con gà trống nhà ai cất lên. Tiếng của nó sao như những mũi tên thép nhọn, gọi nhớ xót xa quay quắt những buổi trưa êm ả, tiếng gà gáy cất lên tung bùng, len lỏi trong khu rừng mận lung linh những cành hoa trắng... Một miền yêu dấu đã xa... Trời ơi! Sao nhớ miền nam quá!

Ngồi thu lu trong căn phòng kín hai đầu gối co lại, Đạt thấy cổ họng khô đắng. Có một cái gì đó quá chua xót, hụt hẫng, đau đớn đến cùng cực. Anh nghe hơi thở gấp đang bị kìm giữ của mình. Cố nén những uất ức đang dâng lên trong lòng, nhưng rồi không chịu đựng thêm được nữa, Đạt đành buông xuôi... Cùng lúc ấy có tiếng rên khẽ phát ra trong căn phòng vắng lặng. Không muốn tin đó là tiếng rên của mình. Nó giống như tiếng rên của con vật đang bị thương. Đạt gục đầu khóc lặng lẽ trong sự bất lực.

Một lát sau Đạt giật mình khi nghe tiếng lịch kịch sột soạt. Thấp thoáng sau bức phên thưa có bóng người đi lại. Đạt trườn người về phía có lỗ hồng ghé mắt nhìn ra ngoài. Một phụ nữ đang dáo dác xung quanh. Hành động giống như một người sắp làm điều sai trái. Thấy vẻ khả nghi anh lặng lẽ theo dõi. Chị ta trông rất lam lũ. Cái váy vá đụp nhiều chỗ đã ngả màu. Loại vải thô cứng nặng nề như được hồ thêm nhiều lớp bùn đất chất chồng qua những lần giặt vội chưa được rửa sạch. Mái tóc khô vàng vì nắng cháy bụi hờ ra phía sau. Hai tay người phụ nữ giấu sau lưng. Hình như đang cầm cái gì thì phải? Chị ta tiến lại gần căn chòi, vừa đi vừa liếc nhìn tứ phía. Có lẽ muốn lấy gì trong căn chòi này sợ bị bắt gặp nên dòm chừng? Khi thấy hai bàn chân chai sạn nứt nẻ lấm tấm bùn tươi tiến lại gần nơi có lỗ hồng, Đạt nép mình vào vách hồi hộp chờ đợi. Vệt sáng biến mất. Hai con mắt người phụ nữ đang dán vào lỗ hồng nhìn ngang dọc, tìm kiếm. Anh nghe chị ta gọi:

_ Ông ơi! Ông ơi!

Đạt không lên tiếng. Chị ta gọi tiếp :

_ Ông Đạt ơi!

Đạt ngạc nhiên quên cả e ngại chồm về phía chị ta hỏi:

_ Chị vừa kêu tên tôi đó à?

Khuôn mặt gầy đôi môi khô khốc của người phụ nữ dần ra thành một nụ cười, hai mắt chớp chớp nói thật nhanh:

_ Ông đây à? Tôi tìm mãi. Tôi sẽ giúp ông. Trưa vắng họ đi hết rồi, ông có khát không?

Đạt như người chết đuối vớ được phao kêu lên:

_ Cảm ơn chị. Tôi không khát.

Người phụ nữ luồn cánh tay khăng khiu qua lỗ hồng chìa một gói nhỏ bọc lá chuối:

_ Ông ăn đi kéo đói. Muốn gì cứ nhắm với tôi.

Vừa nói chị vừa e dè dòm chừng. Có tiếng lao xao cười nói, tiếng chân người đi tới. Đạt đỡ lấy cái gói trên tay chị ta. Chị ta rút tay lại hốt hoảng nói thật nhanh:

_ Tôi sẽ trở lại.

Rồi vùng chạy. Đạt nhìn theo... Người phụ nữ chạy rất lẹ. Bụi tung lên sau từng nhịp chạy. Chiếc váy phất phơ bay. Chị ta đang hướng về phía cầu ao. Khi bàn chân người phụ nữ vừa chạm cầu thì toàn thân nhún bật lên như cái lò xo, váy tung tròn trên không rồi trong tích tắc tất cả rơi tòm xuống ao. Chị ta lộ bị bõm về phía bên kia bờ. Đạt nhìn theo như bị thôi miên. Cái đầu người phụ nữ cứ trôi lên hụp xuống rồi đột ngột biến mất vì bụi chuối già rơi tả và cái lùm lúa lù lù ở góc sân đã che mất tầm nhìn. Đạt cố nhớ xem mình đã gặp chị ta ở đâu chưa? Gương mặt xa lạ này có gọi lên điều gì không? Vẫn có cái gì quen quen dường như đã gặp ở đâu rồi? Có thể trong một phiên chợ quê? Một quán cóc ven đường? Hay trong một buổi sáng mà tiếng rao cứ lơ lửng trong màn sương khi ánh đèn đường chưa kịp tắt? Đạt lục lọi trong trí nhớ, những mớ hỗn tạp của quá khứ, những hình ảnh mờ nhạt chập choạng... Anh ngược nhìn lên những trái bắp treo lủng lẳng rồi dừng lại ở phen cửa, cố tập trung vào cái gì đó để thoát khỏi sự rối ren phức tạp của ý nghĩ. Thế nhưng chỉ một lát khuôn mặt người phụ nữ lại hiện rõ trong đầu anh. Nó đã trở thành nỗi ám ảnh. Chị ta có nét mặt của người dễ bị lẫn trong đám đông. Có phải chị ta là người hiện diện hụp lặn trong cái đám hỗn độn xô lấn thô bạo, chơi với trong tiếng la ó mắng nhiếc tối qua khi Đạt đọc kiểm điểm trước sân đình, để rồi vươn lên phía trước? Ánh sáng khác thường toát ra từ đôi mắt ấy hướng về anh, chỉ một thoáng thôi! Đạt nhớ ra rồi! Lúc đó Đạt cầm tờ giấy kiểm điểm đọc như một cái máy không ý thức được gì về những điều mình bắt buộc đọc, lâu lâu phải cúi xuống bỏ dở phần

đọc lấy tay che mặt vì một cái váy phụ nữ quất vào mặt cùng với tiếng rửa: “chết đi! Cái đồ địa chủ bóc lột xương máu nhân dân!”, bơ vơ chơi với khôn đốn đầu đốn giữa những hoang tàn đổ nát của đình chùa, những liễn đối tróc sơn, có một gương mặt, có một đôi mắt cảm thông... đúng là chị ta rồi! Đúng rồi! Anh sung sướng bám lấy cái giây phút gọi nhớ ấy như một người chết khát. Có thể đây là ảo ảnh? Sự xuất hiện của người phụ nữ giống như mạch nước ngầm đột ngột vọt lên chảy trên sa mạc khô cằn. Nó đã tiếp sức mạnh cho tâm hồn mòn mỏi yếu đuối đến tuyệt vọng của anh. Lần đầu tiên từ hơn một tuần nay Đạt thấy bụng đói cồn cào. Anh tháo dây lạt buộc quanh cái gói bọc lá chuối. Mùi khoai nướng bốc lên ngào ngạt. Anh bóc vỏ ăn ngon lành, lòng nghĩ thầm: “Minh sẽ sống!”

*

**

Thời gian cứ vô tình trôi đi.

Thế rồi có một buổi sáng thật đặc biệt, một sáng chủ nhật không bao giờ quên, đã để lại dấu ấn trong lòng ông Hưng thật sâu đậm. Sự viếng thăm bất ngờ của một vị khách trẻ tuổi như một vết chém cay nghiệt chặt đứt cuộc đời ông ra làm hai mảnh rõ rệt. Quá khứ, với niềm tin, hy vọng, nhiệt tình, trong phút chốc biến mất chỉ còn hiện tại bề bàng chua chát... Ông ngồi đó cảm lặng... Giọng của vị khách cứ thế rót vào tai ông thản nhiên đến tàn nhẫn. Anh ta càng nói thì nỗi đau không duyên cớ nhưng từ lâu vẫn âm ỉ bỗng trở nên rõ rệt hơn, sâu rộng hơn. Lưng tựa vào ghế bành, đầu óc bỗng bèn bèn như trôi trên mây trên gió. Ông thấy người thanh niên tiến lại gần chào ông nhưng ông không thể đứng lên cũng không nhấc tay lên được. Anh ta nghiêng người ghé sát vào tai ông nói nhỏ:

_ Chú cứ ngồi yên đó! Không phải tiền con đâu!

Anh ta mặc bộ đồ vét đen, đội mũ đen, đôi giày đen gõ trên sàn nhà tạo ra những âm thanh khô khốc. Người trẻ tuổi dừng lại sát bàn cúi xuống khẽ hôn lên những bông hoa lys, rồi quay lưng, từ từ biến mất sau cánh cửa. Như một điềm báo trước, căn phòng khách nhà ông Hưng ngày hôm ấy như nhuốm một màu tang tóc. Rèm trắng, hoa trắng, khăn trải bàn cũng màu trắng. Ông ngồi đó ánh mắt như đại hãn đi. Một vệt nắng xuyên qua khung cửa, lọt qua bức rèm khép hờ hắt vào khuôn mặt nhợt nhạt của ông. Cả căn phòng như chìm trong một thứ ánh sáng sắc lạnh. Lạ lùng thay, đó không phải thứ ánh sáng êm dịu trong trẻo quen thuộc ông thường thấy vào những sáng mùa xuân như thế này. Trong căn phòng im lặng, ông nghe rõ nhịp tim bất thường của mình, hai bàn tay run run xâm xấp mồ hôi. Bây giờ ông biết tại sao cha lại mất đột ngột? Cứ nghĩ đến xác cha phải cuốn chiếu mà chôn

một cách vội vã, không có đứa con nào đưa tiễn, lòng ông tan nát như đứt từng khúc ruột. Ông gục xuống thành ghế rên lên: “Cha ơi!”

Ông ngoái đầu nhìn về phía có nhiều ánh sáng, nơi cánh cửa mở ra ngoài lan can. Ông nhìn ra khung cửa. Bầu trời xanh ngắt phẳng lặng, không một gợn mây. Có con diều mắc kẹt trên sợi dây điện, cái đầu ngắc ngoải, đuôi phe phẩy một cách yếu ớt. Thì ra bây giờ là buổi trưa.

Bà Mơ thong thả bước vào... Bà tiến lại, từ phía sau, choàng tay lên lưng ghế chạm nhẹ vào vai chồng. Cùng lúc bà hốt hoảng nhận ra thế ngồi kỳ quặc của ông. Giống như thân cây chuối bị đốn ngã. Bà vội xốc người ông lên, giúp ông sửa lại thế ngồi. Vẫn không thấy chồng lên tiếng bà lo lắng hỏi:

— Anh mệt phải không? Cứ ngồi yên đó, có cần lấy thuốc không?

Ông Hưng lắc đầu. Bà Mơ nói:

— Em đi chợ về nghe mấy đứa nhỏ nói nhà có khách, ai vậy anh?

Ông Hưng mệt mỏi ngược nhìn bà, một lúc sau ông mới lắp bắp:

— Con anh Đạt từ ngoài xứ trốn vào đây.

Bà Mơ ngạc nhiên hỏi:

— Chứ bố mẹ nó không vào à?

Ông Hưng nói như mếu:

— Cha... bị... xử... tử... hình, mẹ... phát điên... nhảy... sông tự vẫn.

Bà Mơ kêu lên:

— Giời ơi! Tội quá là tội! May mà thằng nhỏ còn vào được đây!

Hình như ông Hưng không nghe bà nói gì. Ông đang nhìn vào khoảng không trước mặt như nhìn vào một điều gì đó thật khủng khiếp. Bà Mơ không muốn mời chồng ra ăn trưa nữa. Bà lẳng lặng đi ra, khép cửa lại.

Chú thích:

[1] ” *Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn báo chí*”, Nguyễn sông Lam, Nguyễn Lam Châu tuyển chọn trang 118 –Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2005-

MÊ LỘ

CHƯƠNG XI ẢO ẢNH

Hy vọng có được một nhà lãnh đạo xứng đáng cho miền nam ngày càng mờ nhạt khi anh em họ Ngô tiếp tục khuynh đảo miền nam bằng một chế độ độc tài gia đình trị chỉ chấp nhận duy nhất một Đảng Cần Lao. Những ngày đầu tháng 11 năm 1963, khi tin hai anh em tổng thống Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị ám sát được loan đi, hầu như trên khắp miền nam nhất là Sài Gòn nhiều người túa ra đường phố ca hát, reo mừng vẫy cờ. Đám đông vây quanh những chiếc xe tăng để tỏ lòng ngưỡng mộ những người lính đảo chánh như những anh hùng. Lời kinh cầu nguyện râm ran suốt cả ngày rong tại chùa Xá Lợi như một lời tạ ơn cho sự kiện vừa xảy ra.

*

**

Ông Hưng thấy mình đứng giữa một khung cảnh hoàn toàn xa lạ. Ông không thể định được không gian và thời gian nơi ông đứng. Lúc đầu ông thấy mình mãi mê ngắm nhìn những đám mây trắng lơ lửng như những cụm bông gòn với những hình thù quái dị cứ biến đổi liên tục. Thế rồi bỗng đứng trong lòng mong mỏi được về nhà. Đường về thì còn xa lắm! Do muốn đi tắt cho nhanh rút cuộc lại dẫn sâu vào một nơi hoang vu, chập chùng đồi núi rồi bình nguyên.

Cuối cùng trước mặt ông xuất hiện một khu rừng xơ xác điêu tàn như vừa trải qua một cơn bão lửa. Những cành cây khẳng khiu đen đui trơ trụi lá in lên bầu trời những đường nét gãy nát vỡ vụn. Một mình giữa cõi thinh lặng mênh mông, trơ vơ hiu quạnh. Đường dài hun hút, cứ thế ông lầm lũi đi. Không gian thật quái gỡ. Chìm ngập trong ánh sáng màu vàng nghệ không ảm đạm cũng chẳng rực rỡ tươi vui. Sắc màu đơn điệu vô cảm như thể phải nhìn mọi vật qua một lớp giấy kính màu vàng. Ông Hưng có cảm giác nếu ở trong vùng ánh sáng này lâu con người sẽ trở nên mệt mỏi bệnh hoạn. Tháp thoáng trôi nổi trong khung cảnh ấy có một mái đình hay chùa gì đó bị bỏ hoang. Ông tiến lại gần. Những bức tường vây quanh đều đổ nát. Không gian từ vàng vọt đến ánh hồng rồi chói loà. Lung linh trong những hoang tàn ấy, bóng những cột nhà sừng sững to đẹp sắc đỏ như châu sa. Ông đi xuyên qua những ngôi nhà thì chợt nghe có tiếng kêu la reo hò của đám đông như thể phát ra từ vận động trường. Ông mừng quá chạy như bay đến hướng phát ra tiếng ồn ào ấy rồi bỗng đứng thấy mình đứng trước thao trường lẫn lộn trong đám quan khách đang tham dự một buổi thao diễn của học sinh. Từ trên nhìn xuống hàng loạt cái đầu nhô lên hạ xuống, quay trái quay phải, di chuyển lên xuống nhịp nhàng như khi ta xếp cờ domino. Bất chợt có tiếng hô vang. Đám đông đang hô tên người thì phải? Khi có quá nhiều người hô, âm thanh phát ra lại trở nên không rõ lắm! Những lớp người tiến lên như những đợt sóng trào. Ông nghe lỏm bõm những tiếng “muôn năm”. Hai lỗ

tai bắt đầu lùng bùng. Ông ý thức được đây là buổi lễ long trọng. Mọi người đang tiếp đón một nhân vật cực kỳ quan trọng... Có điều kỳ lạ là kèm theo tiếng hô phía dưới thì ở trên, mặt đất nơi quan khách đứng cũng rung lên bần bật. Tiếng hô càng ngày càng lớn, khuếch đại lên... Những âm thanh không ngớt vang dội tạo nên một sức mạnh kinh hoàng. Cả khán đài chuyển động. Tiếng hô của đám đông cứ sầm sập dâng lên liên miên tưởng như bất tận hoá thành cơn lốc cuốn. Ông Hưng tự nhiên thấy mình nhỏ như hạt bụi, nhẹ như chiếc lá bị hất tung lên rồi rơi xuống một vực sâu không đáy. Ông nghe tiếng kêu bi thảm của mình dội ngược trở lại. Lòng ngực đau nhói, máu ứa ra đầy mồm. Ông không thể kêu được nữa. Ông sắp nghẹt thở. Chân tay chơi vơi. Ông cố quẫy mình thật mạnh. Chân đụng vào vật gì cứng cứng. Ông giật mình mở mắt ra. Thì ra là giấc mơ! Ông ném chiếc gối chần ngang ngực xuống phía dưới. Tay chân buông lỏng, cái đầu hơi nghiêng sang một bên, cố gắng cho thân thể ở trong tư thế thoải mái nhất. Tim vẫn đập gấp, ông nhắm mắt lại cố dỗ giấc ngủ nhưng không được nữa. Những hình ảnh ông vừa trải qua cứ lớn vờn trong đầu. Bần thần lo lắng, thân thể rã rời, đó là cảm giác thường có sau một cơn ác mộng. Ít ra cũng là kinh nghiệm của chính ông. Đạo này hay có những cơn ác mộng như vậy. Nếu ông nhớ không lầm có lẽ từ sau những biến cố làm cho tình hình miền nam ngày càng trở nên sôi động hơn. Điều đó có thể len lõi liên lụy đến đời sống của người dân bình thường như ông.

Ông ngồi bật dậy nghĩ rằng mình phải ra khỏi giường. Trong ánh sáng dịu dịu của chiếc đèn đêm, vợ ông nằm quay mặt vào trong, hai bờ vai nhô ra khỏi chăn. Ông đặt tay lên vai bà. Bà đang ngủ rất say, hơi thở đều đặn. Ông cảm nhận được sự thực bà đang ở bên ông. Điều đó làm ông yên tâm trở lại. Ông cẩn thận kéo chăn đắp phủ vai cho bà rồi vén mùng quơ hai chân vào dép rón rén mở cửa, bước ra khỏi phòng. Ông không bật đèn, đi dọc hành lang tránh không làm thức giấc mọi người. Nghe tiếng chuông chùa ở xa vọng lại ông lẩm bầm “bốn giờ sáng!” Lừ đừ bước tới phòng khách, bật đèn, nhắc chai rượu để trên bàn, mở nút, mùi rượu từ miệng bình bốc lên, ông kê môi nhấp một ngụm. Mùi thơm ngào ngạt, hơi men lan toả nhanh chóng. Tỉnh hẳn! Nhấp thêm một ngụm nữa! Máu trong cơ thể ông đang chạy rần rần trở lại. Không quay lại phòng ngủ ông mở cửa bước ra lan can. Mùi ẩm ướt của lá cỏ quyện trong gió còn vương vấn của buổi đêm, không khí trong lành của buổi sáng sắp đến, tất cả làm ông cảm thấy dễ chịu mặc dù trời rét. Không gian yên tĩnh. Ông tì tay lên lan can. Hơi sương lấm tấm đọng trên thành sắt làm ông rút tay lại. Ông tựa lưng vào tường ngược nhìn bầu trời thưa thớt sao.

Đứng lặng lẽ âm thầm trong bóng tối nghĩ lại cơn ác mộng vừa qua bất giác ông mỉm cười. Ông không hiểu sao lại có giấc mơ quái đản như vậy! Quá vô

lý! Vậy mà trong mơ cứ tưởng thật. Có lẽ những ngày tháng bấp bênh vừa qua ông là người may mắn hơn rất nhiều người. Trước đây ông cũng linh cảm tình hình miền nam sẽ thay đổi. Nhưng sự thay đổi ấy lại phải trả giá bằng những cái chết quá bi đát. Ông bắt đầu nhớ lại những giây phút căng thẳng phải trải qua cách đây không lâu.

Buổi sáng hôm ấy ông ngồi trên đoàn xe tháp tùng thị trưởng lên trường Võ Bị Quốc Gia. Khi lên tới nơi ông nghe phong phanh cuộc họp sẽ kéo dài. Nghĩ đến công việc còn bẽ bộn ông quyết định cho xe quay trở lại phòng làm việc để sắp xếp ổn định rồi trở lại sau. Nào ngờ trường Võ Bị Quốc Gia đã cấm trại 100%, nội bất xuất ngoại bất nhập. Những gì xảy ra sau đó quả thật làm ông bị chấn động.

Sáng hôm sau ông vẫn tiếp tục đi làm. Khi đi qua phòng thị trưởng ông ngạc nhiên vì cửa đóng im ỉm. Chưa kịp hiểu ra điều gì ông đã phải đối đầu với viên sĩ quan đang đứng tại nơi làm việc của ông. Nhìn giấy tờ nằm ngổn ngang lộn xộn trên bàn, dưới đất, các ngăn tủ bị mở ra hết cỡ, ông tức điên lên nhưng cố giữ vẻ bình thản. Viên sĩ quan đi đi lại lại trong phòng. Anh ta hất mặt nhìn ông nhếch miệng cười nhạt rồi dần từng tiếng:

_ Chào ông! Chắc ông không ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây? Bây giờ xin ông hãy trả lời những câu hỏi của tôi.

Máu trong người sôi lên, nhưng ông cố nén lại vài giây rồi mới lên tiếng:

_ Muốn hỏi gì là quyền của ông, trả lời hay không là quyền của tôi.

Bộ mặt của viên sĩ quan thoáng sừng sốt, một thoáng thôi rồi đôi mắt anh ta hướng thẳng về ông. Một đôi mắt sáng ngời đầy ẩn tượng. Bộ quân phục thẳng tắp. Tất cả những gì gắn trên vai, ngực áo càng làm tăng vẻ tự tin và niềm kiêu hãnh. Hình như chưa bao giờ ông thấy một quân nhân đẹp như vậy! Vừa ung dung lại vừa đĩnh đạc. Anh ta chậm rãi hỏi từng tiếng một:

_ Ông hiểu tại sao chúng tôi phải lục tung các hồ sơ này không? Sự việc này không phải chỉ diễn ra ngày hôm nay đâu! Ông hãy thành thật với chúng tôi nếu không căn phòng này cũng sẽ bị đóng như phòng bên kia.

Vừa nói anh ta vừa hát hàm về phía căn phòng của viên thị trưởng. Ông nhìn anh ta câm lặng. Trải qua bao năm kinh nghiệm trong công việc ông ít khi phạm sai lầm về mặt hành chánh. Ông là người lớn lên trong khung hoảng rối loạn. Những kinh nghiệm cũng từ đó mà ra. Những vụ đình công nổi loạn ở các lò dã kim bên Tân đảo làm cho thần kinh ông trở nên bền dai. Bây giờ về nước ông thường nhìn những cuộc biểu tình nhìn đám đông la hét với cái nhìn thật bình thản. Bởi vậy viên sĩ quan này chưa phải là cái gì khủng khiếp lắm, mặc dù biết mình đang gặp nguy hiểm. Ông nhìn viên sĩ quan với cái nhìn đầy quả quyết rồi nói giọng thách thức:

_ Nếu ông tìm được trong đồng giấy tờ này những bằng chứng khả dĩ buộc tội tôi thì cứ làm.

Cuộc lục soát lại tiếp tục với sự hỗ trợ của hai người khác mà lúc đó ông thừa biết do lệnh của chỉ huy trưởng VBQG vừa lên làm quân trấn trưởng sau ngày Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Tìm mãi vẫn không thấy gì viên sĩ quan trẻ tuổi ra lệnh cho anh em rút lui, chỉ còn lại anh ta trong phòng với ông. Anh ta nhìn ông. Ông đọc được trong ánh mắt ấy sự nghi ngờ. Anh ta nghĩ ông đã kịp thủ tiêu các tài liệu? Một lúc sau anh ta hỏi:

_ Ông ý thức được ông là người của ai chứ?

_ Tôi không là người của ai cả! Tôi là một công chức hành chính, tôi chỉ biết có quốc gia dân tộc.

Anh ta buông một câu nửa đe dọa nửa đùa cợt:

_ Je suis sanguinaire (Tôi là kẻ khát máu)!

Nỗi đau buồn về cái chết của cha, của Đạt, của chị dâu (ông được biết cũng có cái chết tương tự như Đạt) chưa bao giờ nguôi ngoai cùng với những sự việc vừa xảy ra, sự uất ức đã lên đến tột cùng không còn kìm giữ được nữa đã tuôn trào. Ông đứng bật dậy như cái lò xo nói không kịp suy nghĩ:

_ Trong đời tôi, tôi chưa hề sợ chết và nhất là chưa biết sợ ai!

Viên sĩ quan đứng lặng đi trong phút chốc quay mặt ra phía cửa sổ. Một lát sau anh ta tiến lại chìa tay ra như một cử chỉ hoà hoãn, giọng nghiêm trang như phân trần không còn giấu cợt nữa:

_ Tôi luôn luôn muốn làm tròn nhiệm vụ của mình. Đó là điều bắt buộc đối với một quân nhân. Nãy giờ có điều gì phật lòng cho tôi xin lỗi vậy!

Ông Hưng cũng đưa tay ra. Cả hai bắt tay nhau. Viên sĩ quan chào theo kiểu nhà binh, quay gót bước ra khỏi phòng. Đôi giày nhà binh vẫn không làm cho dáng đi của anh ta bớt đi sự nhanh nhạy uyển chuyển. Viên sĩ quan bước xuống cầu thang. Phong thái nhẹ nhàng đầu ngừng cao đôi mắt hướng thẳng ra phía trước. Ông nhìn theo... Một sự xúc động bỗng dung ập đến. Ông thoáng rùng mình. Ông đang nhìn thấy gì vậy? Viên sĩ quan hay là hình bóng quá khứ vừa lướt qua? Là ảo ảnh? Là tấm gương phản chiếu một thời tuổi trẻ của chính ông hay của những người cách mạng ông đã từng cộng tác nơi xứ người? Đôi mắt ông vừa nhìn thấy có gì đó rất quen. Nó ánh lên một thứ lửa sáng quắc, sôi nổi cuồng nhiệt đầy khao khát. Lòng ông bỗng dịu lại. Ông thầm mong ngọn lửa ấy sẽ chẳng bao giờ tắt trong đôi mắt của viên sĩ quan trẻ tuổi này. Ông trở lại mệt mỏi gục đầu vào hai tay, toàn thân rũ xuống giữa đồng giấy tờ ngổn ngang và tiếng chuông điện thoại reo liên hồi. Sự việc vừa qua đã làm thức dậy trong lòng ông một vết thương lòng, một nỗi đau. Đôi khi ông tự hỏi có thật ông đã có một thời tuổi trẻ? Nếu tuổi trẻ là sự bùng bột sức nổi thì có lẽ ông đã từng có một thời như thế! Ông phải giữ kín trong tim một bí mật, một nỗi đau không thể chia sẻ với ai. Nỗi đau không thể công khai trở thành những giọt nước mắt chảy xuôi mà lại trôi ngược vào trong chất chùng thành một khối ưu phiền sẵn sàng ám ảnh ông

bất cứ lúc nào. Chỉ có nghĩ như vậy ông mới cảm thấy mình bớt có tội với cha, với gia đình, với bạn bè mà cũng có thể với cả dân tộc mình? Nhưng rồi sự bám víu ấy cũng chẳng tồn tại được lâu. Sự xuất hiện đột ngột của Vĩ nơi xứ người là dấu chấm hết cho một đoạn đời mà cũng có thể là cái gạch nối đưa ông và gia đình đến một quãng đời tươi đẹp hơn. Khi bước xuống tàu trở về nước ông đã ngẫm hiểu được điều này. Tất cả là do lỗi của ông. Vĩ không có lỗi gì cả. Có thể còn là ân nhân nếu như ông chọn một giải pháp khác. Ngày ấy ông thấy mình chỉ có một con đường để chọn. Bởi vì lúc ấy ông tin rằng mình có một lý tưởng. Ông khao khát một điều gì đó tuyệt đối. Tuổi trẻ của ông là tuổi trẻ không biết sợ gì, kể cả cái chết. Sẵn sàng hy sinh tất cả. Còn bây giờ với vị trí hiện tại, hoan lộ đang mở ra trước mắt, con đường đi đến quyền lực luôn luôn mời gọi hấp dẫn hơn cả những gì Vĩ đã đề nghị với ông. Oái ăm thay ông không dám đón nhận, không dám dấn thân, ông từ chối gia nhập mọi phe nhóm, chịu đựng những cái nhìn đầy nghi ngờ không phải vì muốn hy sinh cho một niềm tin hay điều gì đó cao đẹp mà chỉ vì ông đã biết sợ. Ông sợ điều gì đó còn ghê gớm hơn cả sự chết. Ông sợ cái cảm giác ông phải trải qua trong cái ngày chủ nhật tang tóc ấy. Một cảm giác mát mát khủng khiếp. Một điều gì đó vô hình bất ngờ ập đến dập tắt niềm tin mãnh liệt, sự thiết tha nơi ông, nhấn chìm ông trong sự dày vò ân hận. Ông sợ cái cảm giác khi tâm hồn trong phút chốc, giống như một thân cây ẩm ướt căng tràn nhựa sống, một làn chớp xẹt qua, vỏ cây tanh bành, những dòng nhựa cạn khô, cây chết đứng...

Có tiếng động cơ siết trên mặt đường kéo ông trở lại thực tại. Ông nhìn lên bầu trời, bất chợt thấy một vì sao to, sáng ngời lộng lẫy ở một góc trời. Ông đăm đăm nhìn. Hướng mọi tâm tưởng vào ngôi sao ấy. Ông liên tưởng đến chị ông. Người thân duy nhất trong gia đình còn ở ngoài ấy. Ông tin rằng chị còn sống. Xa chị đã bao năm rồi ông không dám tính nữa! Chưa bao giờ ý muốn gặp lại chị lại làm ông bứt rứt khó chịu như lúc này. Liệu ông có thể gặp lại chị không? Một điều theo ông khó có thể trở thành hiện thực. Ông đứng lặng, mắt ngây dại nhìn lên vì sao sáng cho đến khi sao mờ và biến mất. Vì sao giống như một giấc mơ, một ảo ảnh. Ông chỉ bước vào nhà khi ánh rạng đông lướt trên những ngọn đồi xa xa, chiếu xuống thung lũng đang còn bồng bềnh trong một biển sương mù. Bình minh xôn xao lay động trong vườn. Bên bờ rào những bông hoa mắt nai bùng nở ngơ ngác. Một ngày mới lại bắt đầu.

MÊ LỘ

CHƯƠNG XII TÂM BẢO

Ngày 22 tháng 11, tổng thống J.F.Kennedy bị ám sát gây xúc động toàn thế giới. Lyndon B. Johnson lên nắm chính quyền. Tháng 3 năm 1965, ông bộc lộ những ước nguyện của mình: *“I do not want to be the President who built empires or sought grandeur, or extended dominion. I want to be the President who educated young children to the wonders of the world. I want to be the President who helped to feed hungry and to prepare them to be taxpayers instead of tax-eaters. I want to be the President who helped the poor to find their own way and who protected the right of every citizen to vote in every election. I want to be the President who helped to end hatred among his fellowmen and who prompted love among the people of all races and all religions and all parties. I want to be the President who helped to end war among the brothers of this earth.”* [1](Tôi không muốn trở thành vị tổng thống xây dựng các đế chế hay tìm kiếm sự vĩ đại hoặc bành trướng ảnh hưởng. Tôi muốn trở thành vị tổng thống giáo dục cho con trẻ về những điều kỳ diệu của thế giới. Tôi muốn trở thành vị tổng thống giúp người nghèo đói và chuẩn bị cho họ trở thành những người đóng thuế thay vì ăn theo. Tôi muốn trở thành vị tổng thống giúp những người nghèo tự cứu lấy chính mình và bảo vệ quyền của mọi công dân được đi bầu trong bất cứ cuộc bầu cử nào. Tôi muốn trở thành vị tổng thống giúp chấm dứt sự thù hận giữa những người dân của mình, thúc đẩy tình yêu giữa những người thuộc mọi sắc tộc, mọi tín ngưỡng, mọi đảng phái. Tôi muốn trở thành vị tổng thống giúp chấm dứt chiến tranh xung đột giữa những người anh em trên trái đất này.)

Thế nhưng ước nguyện của ông đã không thành. Chiến tranh không chấm dứt mà ngày càng leo thang. Tàu há mồm tấp vào bãi biển Đà Nẵng. Thủy quân lục chiến đổ bộ lên bắt đầu sự dính líu trực tiếp của quân đội Mỹ vào Việt Nam. Quân đội bắc việt bắt chấp cuộc sống gian khổ nghe theo lời kêu gọi của lãnh tụ sẵn sàng ra đi. Đói rét bệnh hoạn nào có sá gì. Cả một thế hệ “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” ùn ùn tiến vào miền nam..

Những thước phim thời sự về cuộc chiến tàn khốc được đưa đến tận phòng khách của nhiều người dân trên thế giới. Việt nam đã trở thành cái tên quen thuộc ở khắp mọi nơi. Số thương vong của lính Mỹ trên xứ người, những chiến sĩ cộng sản thoát ẩn thoát hiện sau màn khói lửa đạn bom trong vùng

địa đạo, những khu rừng rậm... Tất cả đã trở thành nỗi ám ảnh của giới trí thức văn nghệ sĩ, làm bật lên tiếng nói của lương tâm, biến thành những bài ca, văn chương phản chiến. Trong khi đó tại thành thị những vụ bắt cóc, mưu sát khủng bố vào các khu vực dân sự làm tình hình càng rối ren.

Những người lính cộng sản ra đi chiến đấu với một niềm tin mạnh mẽ là giải phóng miền nam thống nhất đất nước.. Niềm tin ấy như một sức mạnh vô hình vượt vĩ tuyến 17 xuyên thủng hàng rào điện tử Macnamara một thời được ví như một tấm khiên chạy dọc từ đông sang tây ngay dưới vùng phi quân sự bao bọc miền nam bằng một hệ thống máy dò tiếng động, hơi nóng..., luồn qua đường 9 Nam Lào phớt lờ cao điểm Rockpile [2], bùng cháy mạnh mẽ tại Khe Sanh, ào xuống đọng lại giằng xé triển miên tại Thành Cổ Quảng Trị biến nơi đây thành một túi bom...

Ngày 20 tháng 1 năm 1969, Richard Nixon tuyên thệ là vị tổng thống thứ 37 của Hoa Kỳ. Sự ném bom cầm chừng dò dẫm thái độ của bắc việt khiến cho những ai ít hiểu biết nhất về chiến lược chiến thuật cũng không thể hiểu được trừ phi những cuộc oanh tạc ấy phải làm tê liệt hoàn toàn miền bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Trước sức ép của quân chúng dư luận, những bộ óc thông minh tuyệt vời nhất ở Ngũ Giác Đài đang tìm lối thoát? Muốn dùng những phương tiện tinh thần thay cho sức mạnh bạo lực? Nền văn minh nhân loại đang bị thách thức tại Việt Nam? Văn minh không thể đứng yên. Nếu đứng yên có nghĩa là thụt lùi. Cần có thử thách, cần có tác động để chuyển hoá và tiến lên. Một miền bắc ngàn năm văn vật trở lại thời kỳ đồ đá hay một miền nam ngập chìm trong làn sóng đỏ?

Phải chăng chính miền nam nơi không còn bóng dáng quân đội Mỹ, sẽ phải đương đầu và chinh phục ngược lại đội quân bách chiến bách thắng kia, sự chết chóc đau khổ của những người chung một màu da dòng máu có thể sẽ làm mềm đi những trái tim sắt đá, làm nguôi đi những bộ óc hùng hực lửa đấu tranh?. Sự hy sinh của miền nam có thể không phải là vô ích. Ngày 3-11-1969 trong bài nói chuyện với nhân dân Mỹ tổng thống Nixon đôi lúc đã để lộ sự day dứt mệt mỏi của mình. Ông tâm sự:

“ The war was causing deep division at home and criticism from many of our friends as well as our enemies abroad...

The defense of freedom is everybody's business not just America's business. And it is particularly the responsibility of the people whose freedom is threatened.

There are powerful personal reasons I want to end the war. This week I will have to sign 83 letters to mothers, fathers, wives and loved ones of men who have given their lives for America in Vietnam...

There is nothing I want more to see the day come when I do not have to write any of those letter. I want to end the war to save the lives of those

brave young men in Vietnam. But I want to end it in a way which will increase the chance that their younger brothers and their son will not have to fight in some future Vietnam some place in the world... [3]

(Cuộc chiến đã gây chia rẽ sâu sắc trong nước đẩy lên những chỉ trích khắp mọi nơi từ bạn bè và kẻ thù của chúng ta... Bảo vệ tự do là nghĩa vụ của mọi người không phải chỉ là nghĩa vụ của Mỹ. Đặc biệt đó là bổn phận của những người mà sự tự do bị đe dọa. Có những lý do tư riêng mãnh liệt khiến tôi muốn chấm dứt chiến tranh. Tuần này tôi sẽ phải ký 83 lá thư đến những người mẹ, người cha, người vợ người yêu của những chàng trai đã hiến dâng đời mình cho tổ quốc ở Việt nam... Tôi không mong gì hơn được nhìn thấy cái ngày tôi không còn phải viết bất cứ lá thư nào trong các lá thư đó. Tôi muốn chấm dứt chiến tranh để cứu mạng sống của những chàng trai trẻ dũng cảm đó ở Việt Nam. Nhưng tôi muốn chấm dứt theo một phương cách sao cho gia tăng cơ may là những người em trai của họ, những đứa con trai của họ sẽ không phải chiến đấu cho một Việt nam tương lai nào đó ở một nơi nào đó trên thế giới..).

Kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh thay màu da tử sĩ được thực hiện. Mỹ dần rút lui ra khỏi miền nam. Số phận miền nam đã được định đoạt. Tất cả chỉ còn là thời gian. Điều gì đến sẽ phải đến.

Vào những ngày cuối tháng ba năm 1975, sau khi duyệt binh một vòng quanh sân, đại úy Hoan Bình cho anh em giải tán. Không khí trong doanh trại hôm ấy có vẻ gì đó ngọt ngào. Đại úy lững thững bước xuống tầng hầm của toà nhà. Xung quanh lối ra vào chần chừ bao cát. Bật đèn cho khỏi tối ông đại úy ngồi xuống, gác chân lên bàn nhìn đăm đăm vào điện thoại với vẻ sốt ruột. Suốt cả tuần nay từ khi nghe tin Buôn Ma Thuột bị thất thủ, đại úy luôn cảnh giác và có những linh cảm bất thường. Tỉnh thoảng lại thấy hồi hộp lo lắng vô cớ. Sống giữa những điểm nóng giao tranh như thế này mà cả vùng bỗng trở nên im lặng lạ lùng. Là người lăn lộn khắp các chiến trường Hoan Bình cho đó là thứ yên lặng chết chóc, một sự yên lặng có thể để mở màn cho một cuộc giao tranh ác liệt. Vậy mà phải ngồi chờ lệnh. Không được quyết định. Đến bao giờ đây?

Đại úy nhớ lại những ngày đầu vào quân ngũ, rồi những cuộc hành quân đầu tiên khi mới đến vùng 4 CT đổ bộ điều hậu (đổ bộ trực thăng) xuống chiến khu Bờ Lờ... Tiểu Đoàn Trâu Diên là một trong những đơn vị thiện chiến nhất luôn luôn được đưa đến những điểm nóng và là lực lượng ứng chiến cho thủ đô. Tuy bây giờ có thể sẽ tử thủ ở miền trung, nhưng theo kinh nghiệm, Bình nghĩ đội quân của mình biết đâu sẽ có mặt ở ven đô trong nay mai?. Bình cũng chỉ mong có vậy! Nghĩ mà ức! Vừa đi Mỹ về chưa kịp nghỉ ngơi đã có điện gọi ra mặt trận gấp! Từ hôm đó đến giờ cứ cắm trại riết. Kỳ

này về được ven đô phải tranh thủ dù về Sài Gòn ăn chơi bạt mạng cho đã đời... Đâu cần nhiều, mấy tiếng thôi cũng được. Tình hình căng quá rồi! Buôn Ma Thuột vừa mất! Khó có cơ được nghỉ phép.

Không hiểu từ bao giờ cái đầu ông đại úy luôn bị vướng mắc với hai từ “nghỉ phép”. Có lẽ từ cái trận ngày ấy! Hôm đó đoàn quân chuẩn bị hành trang để sáu giờ chiều lên trực thăng vào rừng. Tất cả đã sẵn sàng, chỉ trừ đội trưởng, chưa thấy bóng dáng tăm hơi đâu! Trong lúc chờ đợi Bình mở lá thư mỏng màu hồng của Đỗ Quyên ra đọc lại. Đỗ Quyên, người em gái nhỏ bên cạnh nhà ngoại. Bình quen Đỗ Quyên trong thời gian ở trại Huân Luyện Thủ Đức. Gia đình Quyên cũng như gia đình ngoại nằm trong xóm đạo của người bắc di cư gần đó. Cứ thấy mặt Bình, ngoại lại nhắc, “Đừng có nhăng nhít, đợi khi nào em nó đỗ tú tài rồi ngoại làm mối cho”. Cầm lá thư trên tay, nhớ khu vườn nhà ngoại lạ lùng. Chỉ mong có cánh bay về ngay lập tức, nằm trên cánh võng đu đưa. Nhìn trời mây chao nghiêng, bốn bề vắng lặng. Đâu đó trong không gian thanh tịnh rợp mát, có tiếng cá quẫy trong lòng ao. Gió lùa rì rào qua khóm chuối. Những bước chân thật nhẹ của Quyên dẫm lên xác lá khô dòn, tiếng cười trong như thủy tinh vỡ, tà áo trắng phát phơ ẩn hiện như cánh bướm đưa hồn Bình lửng lơ ngơ ngẩn qua những bóng lá tán cây. Đang mơ mộng bỗng đội trưởng ở đâu chạy tới mặt mày hớn hử cầm chai rượu kêu to:

_ Tao được làm cha rồi chúng mày ơi! Tía tao mới gọi điện báo bà xã sanh rồi.

Cả bọn nhao nhao:

_ Trai hay gái?

_ Gái, nặng 2 ký 9.

Cả đội lên trực thăng, mỗi người một hớp rượu coi như mừng đội trưởng có con đầu lòng. Cả đội cười nói rôm rả bàn tán về những cái tên có lẽ đội trưởng sẽ đặt cho con.

Vừa xuống trực thăng, chân vừa chạm đất đã gặp địch rồi! Hai người chết tại chỗ. Ba người bị thương. Bình nghe tiếng đội trưởng hét lên:

_ Mình bị lọt ổ phục kích rồi! Dẫn quân ra! Người nào chưa có kinh nghiệm thì nương theo rừng rậm mà đi, rừng chằng chịt chúng khó có thể xung phong. Anh em cố gắng tiến lên vị trí cao hơn, cầm cự và săn sóc người bị thương.

Đội trưởng quay sang ra lệnh:

_ Bình! Tìm ngay khoảng trống, mau bịt lại không chúng siết vòng vây thì khôn. Phải tạo được mặt sau an toàn cho anh em.

Bình lao ra phía trước chạy trong làn mưa đạn. Đội trưởng hét lên:

_ Nằm xuống Bình!

Bình lăn mấy vòng tiếp đất rồi trườn mình thật nhanh sục sạo điên cuồng.

Một lúc Bình nhận ra được một mặt trống. Hình như đây là một vùng lau sậy. Lúc này trời đã tối hẳn. Vừa quạt ngang được vài loạt đạn, Bình nghe có tiếng đội trưởng gần bên:

— Đã gọi tiếp viện rồi! Sẽ có hai đại đội tới ứng cứu ở hai cánh phải và trái. Ở đây có hai tiểu đoàn việt cộng lận. Chúng có rất nhiều đại liên và tiểu liên. Có một trực thăng tiếp viện vừa bị bắn rớt.

Vừa bắn Bình vừa trả lời:

— Em e rằng mình phải cầm cự lâu chứ tối thui như vậy khó có thể đổ bộ xuống. Địch bắn B 40, lựu đạn tới tấp khiến có cảm giác đoàn quân đang nằm trong tầm ngắm của họ. Địch đang ở vị trí thuận lợi.

Đội trưởng thì thảo vào tai Bình:

— Lợi dụng trời tối, cỏ cao thế nào chúng cũng bò vào mặt này, đây là mặt nguy hiểm nhất. Nói phía sau tăng cường súng đạn tối đa, kéo không đủ đạn đề bắn.

Lựu đạn nổ gần đến nỗi cảm thấy tức ngực, đang bắn bỗng giật mình căng thẳng vì đạn sượt qua má rất bồng. Khi bị rơi vào ổ phục kích, nhất là đêm tối, thời gian như chậm lại, tiến từ từ một cách khắc nghiệt. Khi trời chùng đã về khuya Bình nghe có tiếng rên phát ra cùng với tiếng thở hổn hển.

Bình gọi khẽ:

— Anh ơi! Anh ơi!

Không nghe trả lời, Bình quờ quạng loay hoay trong đám cỏ mục ướt ngai ngái, tay chạm vào một thân thể bất động. Lúc đó hoả châu bắt đầu lơ lửng tạo ra những khoảng sáng đủ để nhìn được một thoáng gương mặt của đội trưởng. Tay chạm vào mặt anh, cảm thấy một chất gì nhầy nhụa. Bình vội ôm anh cố gắng chuyển ra phía sau.

Trận chiến kéo dài suốt đêm. Rồi tiếng súng cứ thưa dần, chỉ còn lại những tiếng lẻ tẻ. Trời đang chuyển dần về sáng. Từ phía sau nghe anh em xô xao đội trưởng đã tử thương. Quá bàng hoàng, không tự chủ được nữa, Bình quạt đạn điên cuồng về phía trước mặc dù khoảng trống trước mặt dường như đã yên tĩnh. Bình chạy ngay đến chỗ đội trưởng, gục mặt xuống ngực anh, lặng đi một lúc rất lâu. Ôm thân thể vẫn còn hơi ấm nghe nhịp tim mình đập mà ngỡ là của anh. Khi ngẩng lên, khuôn mặt anh đã được lau sạch máu, một viên đạn cắm ngay giữa trán. Hai chân Bình như nhũn ra muốn khụy xuống, rồi run bần bật. Phải đến mấy phút sau mới lấy lại bình tĩnh. Thay thế đội trưởng, Bình ra lệnh cho anh em đưa người bị thương và tử trận ra chỗ đất bằng chờ trực thăng tới tải đi. Anh không muốn tin đây là sự thật! Giống như một cơn ác mộng. Sống giữa bom đạn chiến trường sinh mạng con người chả là gì cả! Chưa bao giờ Bình lại nhận thức một cách rõ rệt sự nhỏ bé bất lực của con người như vậy!

Anh thất thểu trở lại nơi đội trưởng đã hy sinh. Khoảng trống bây giờ đã

hiện rõ. Một vùng cỏ lau trắng xoá đang dập dờn trong nắng ban mai. Ai có thể tin cách đây một tiếng đồng hồ nơi đây còn là bãi chiến trường? Bình nhìn theo vết máu loang lổ. Vết máu chảy dài từ chỗ anh đứng, in dấu theo một lối nhỏ với những thân lau bị đè bẹp dập nát. Trong bụi lau có những xác người. Vết máu chứng tỏ các xác ấy đã được đồng đội cố gắng lôi đi nhưng không được đành phải bỏ lại. Đứng nhìn, nghĩ về đồng đội đã mất, Bình đột nhiên rùng mình tự hỏi nếu không kịp sống mà phải chết như họ thì sao đây? Chưa kịp hưởng thụ. Tuổi trẻ nhựa sống còn đang hùng hực, sao lại trở thành những cái thây ma nằm trơ trơ giữa nắng gió, trong rừng sâu hoang vắng như thế này?

Bất giác Bình cảm thấy tức ngực trở lại như lúc nghe lựu đạn nổ gần hôm qua. Anh tháo cái nón sắt đang đội, mân mê lớp lưới che nón giờ đây đã rách tả tơi. Cái chết có thể tới trong đường tơ kẽ tóc. Bình nghĩ đến chuyện đào ngũ. Nhưng ý nghĩ chỉ thoáng qua rồi biến mất. Bình không muốn làm nhục ba má nữa! Trước đây mình đã bỏ học rồi! Nhưng từ đây mình sẽ dành giết lại từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây tuổi trẻ của mình. Không còn chỗ cho những mẩu mực, cân nhắc toan tính, đợi chờ và mơ mộng. Không thể! Mình không cần huy chương, ngôi sao hay ngành dương liễu. Cái cần bây giờ là những ngày phép. Nghỉ phép tức thì! Anh nhìn xung quanh. Địa thế tình hình nơi đây chắc khó mà mấy “cha nội” tới thị sát chiến trường. Bình quay đầu lại nhìn những xác người. Không do dự anh rút con dao găm tiến đến một xác gần nhất. Mấy cái tai của những xác này, bằng chứng hùng hồn cho cái gọi là chiến công. Sẽ có những ngày phép. Sau đó là tiền. Tiền thì không lo! Ông bà già có người bạn thân là chủ khách sạn nhưng không con. Mỗi lần thấy Bình ông đều lén dúi tiền vào tay. Ông ta xin Bình làm con nuôi nhưng ba má không cho. Bình không dám lấy nhiều chỉ cầm vài tờ cho ông không buồn. Nhưng lần này về Bình sẽ lấy hết! Cái gì lấy lại được tuổi trẻ thì dù phải làm điều xấu xa nhất cũng không từ. Nếu một mai có nằm xuống sẽ không cảm thấy tiếc nuối gì nữa! Nghĩ tới đây anh cảm thấy rạo rức bứt rứt. Những cảm xúc hỗn tạp đang khuấy động trong lòng. Những giây phút hoan lạc thoáng qua như những con lốc. Bình lơ mơ nhớ lại khuôn mặt của một phụ nữ... Căn phòng chung cư nhìn ra khoảng trời chật hẹp bị hạn chế bởi những mảnh áo quần vắt vẻo trên những sợi dây thép. Mùi mồ hôi, sơn phấn... Những vết sơn, móng tay đỏ bám trên tấm đa (drap) giường trắng toát. Nơi ấy những khoái cảm lạ lùng len vào da thịt, sức trẻ như được trải ra đắm chìm trong sự thoải mãn, hoà vào một cái gì đó tưởng chừng như hun hút rồi lại chơi vui đến vô cùng...

Bình nhìn kỹ xác chết. Giật mình! Trời đất! Đây là con nít mà! Chừng 16 hay 17 là cùng. Về mặt ngây thơ chân chất với cái miệng hé mở cho thấy

mắt một cái răng cửa. Bình nắm chặt con dao găm hồi hộp tim đập mạnh. Người chết có vẻ như đang ngủ và đang mơ một giấc mơ đẹp. Hình như hẳn ta đang mỉm cười. Nắng roi khê trên trán, lung linh vỡ trên tóc, làm cho khuôn mặt thêm sống động. Có lẽ hẳn ta chết nhanh quá nên chưa kịp nhận ra sự đau đớn. Nét mặt còn thơ trẻ quá, chưa trải nghiệm cuộc đời nên chắc chưa biết đến sự khổ đau. Một xác chết hạnh phúc. Bình từ từ quỳ xuống gần xác chết giơ con dao lên... Nhưng không thể nào hạ xuống được. Bình nghĩ đến đứa em trai của mình ở nhà. Nếu xác chết là mình, nếu một mai mình cũng nằm phơi thây như thế này thì sao nhỉ?. Cái gì? Mãnh lực nào? Ất phải có điều gì cao cả linh thiêng lắm mới đủ sức làm cho cả hai phía ta và địch hiến dâng cả tuổi trẻ thân xác mình không chút hối tiếc do dự như thế chứ? Nghĩ tới đây Bình bỗng cảm thấy xấu hổ vì những suy tính thiệt hơn thấp hèn thâm kín của mình giữa lúc đồng đội mình vừa hy sinh vừa nằm xuống. Thật chán chường! Bình quơ tay kéo đám lau phủ lên cái xác rồi đứng dậy. Lúc này nắng đã lên cao. Một cơn gió thoảng qua. Mùi hôi thối thốc vào mũi. Mùi xác chết đã bắt đầu trương phình. Mùi máu và thuốc súng. Cái bụng đói chưa ăn lộn từng phèo. Ruột gan như cuộn lên. Bình loạng choạng như người say rượu. Chân tay rã rời. Khó nhọc mới nuốt nước bọt nhưng lại gục xuống nôn thốc nôn tháo. Nôn ra toàn thứ nước nhờn nhờn. Lúc này đồng đội chạy đi chạy lại gọi nhau tới tấp. Những chiếc trực thăng bắt đầu xuất hiện. Trực thăng màu trắng chữ thập đỏ đang từ từ hạ xuống, quần đi quần lại nhiều lần trước khi tìm chỗ đất bằng để đáp. Chong chóng quay tít, quạt toi bời. Từng vạt lau trắng quắn quại đã dượt theo sức gió, để lộ những phần thân thể rời rạc của các xác chết. Vài cái đầu, hai ba cái chân, rời tay, bụng, thấp thoáng ẩn hiện... Một lúc một nhiều... Bình vùng chạy, tìm đến đứng bên đồng đội, đưa tiễn những người đã mất lên máy bay. Bình nhắm mắt lại không dám nhìn khuôn mặt đội trưởng dần dần biến mất sau tấm poncho. Anh nghĩ đến nỗi đau của người quả phụ mà mình sẽ gặp...

Mắt người chỉ huy, thiệt hại về người quá nặng nề, tinh thần mệt mỏi đoàn quân đã được đoàn khác tới thay thế, sau đó được đưa lên trực thăng quay về hậu cứ. Trực thăng bay qua những dòng kênh rạch nối liền nhau uốn lượn như những dải ru-băng (Ruban) màu trắng bạc, qua những rừng dừa nước. Ngồi trên trực thăng Bình thấy rõ hơn bao giờ hết cảnh nát tan của đất nước. Những cánh đồng mênh mông tro bụi lở chỗ những hố bom trông giống như cảnh mặt trăng trong tạp chí khoa học và đời sống (science et vie). Những rừng khô cây cháy vì thuốc khai quang. Bình thấy lòng chùng xuống trong một nỗi buồn mênh mang. Thế giới anh đang sống khác xa thế giới có hình bóng Quyên. Thế giới yên bình thánh thiện ấy không phải dành cho mình, anh không xứng đáng với Quyên! . Bất giác anh đưa tay lên sờ túi áo thấy

cái thơ nhưng vội rút tay lại.

Từ đó trở đi Bình là người nổi tiếng trong việc mặc cả thương lượng mua ngày phép của những ai muốn có thêm chút thu nhập gửi về cho vợ con. Có mặt trên tất cả các điểm nóng miền nam, rồi dọc duyên hải miền trung Bình cảm thấy mình dần dần trở thành một con người khác. Con người của chiến tranh. Những bộ mặt cô hồn các đảng nhất, những trận đánh không ngưng nghỉ, những khoảng không gian mịt mù khói lửa đầy bom rền đạn nổ, đối với anh đó là chuyện bình thường. Bình sẽ nhận ra sự bất thường nếu như nó đột nhiên xuất hiện trong cái thế giới điên cuồng này. Thật trớ trêu! Bình thường thấy bóng dáng tử thần trong đôi mắt ngây thơ của các em bé bán hàng rong, trên khuôn mặt xinh đẹp dịu dàng của những phụ nữ.

Có một đêm cũng như bao đêm khác nhưng nó đọng lại trong ký ức đến tận hôm nay. Một đêm thao thức trong nỗi nhớ nhà. Nhớ không gian êm đềm, những ngày mưa rả rích nằm cuộn mình trong chăn nghe nhạc. Những năm tháng ấy, cái thiên đường ấy giờ đã quá xa xôi chỉ còn là mơ ước. Ngủ không được, ngồi nhìn ngọn đèn dầu cháy leo lét trong căn hầm nóng nực đến nghẹt thở vì hơi người, lắng tai nghe tiếng súng nổ qua lại trong miền giao tranh. Tiếng đạn rít lên trong không khí. Bình nhắm mắt lại tưởng tượng vẽ lai trong đầu màn mưa đạn giao nhau kết thành như một màn lưới... Bỗng anh ngồi nhồm dậy. Động tai nghe cho kỹ hơn. Dường như có điều gì bất thường. Trong màn lưới ấy rõ ràng có một lỗ hổng. Một khoảng không gian yên tĩnh, dù cho pháo có bắn đi cũng không có sự đáp trả. Tại sao vậy cả? Bình leo lên nắp hầm lộ đầu ra ngoài. Chỉ cần vài phút anh đã xác định được vị trí tọa độ của cái khoảng trống quái gở đáng nghi ngờ này. Mừng quá! Thế nào cũng lập công. Sắp có những ngày nghỉ phép. Nhưng thôi, ngủ cái đã! Sáng hôm sau Bình bị đánh thức khi còn ngủ vì có điện khẩn gọi về Sài Gòn gấp, sửa soạn đi Mỹ tập huấn. Lặng xặng rồi quên mất. Khi tập huấn về nghe đồng đội kể rằng có một khu vực bị khám phá và càn quét. Đó là một nhà thương dã chiến nhưng lại chứa vũ khí và thuốc men, hình như còn là nơi để rửa phim chiến trường. Khi nghe mô tả Bình biết địa điểm ấy đúng là cái tọa độ Bình đã khám phá đêm hôm ấy. Có lẽ vì nhà thương nên không bao giờ tiếng súng lại từ chỗ đó bắn ra. Một khoảng không gian yên tĩnh chết người.

Nghĩ tới sự yên lặng trong vùng mây ngày qua Bình thở dài lo lắng nhìn điện thoại một cách sốt ruột.

Chú Thích:

[1] *President Lyndon B. Johnson's Special Message to the Congress:*

The American Promise.” Lyndon Baines Johnson Library and Museum.

[2] *Rockpile: Căn cứ yểm trợ pháo binh, cách trại Carrol 10 dặm về phía tây Đông Hà.*

[3] *President Nixon’s speech on “ Vietnamization”, november 3,1969 (public papers of the President of the united States: “Richard Nixon”, 1969,pp.901-909)*

MÊ LỘ

CHƯƠNG XIII CƠN LỐC

Bình định thò tay bấm số điện thoại thì một giọng nói vang lên từ sau:

_ Đại úy ăn sáng chưa?

Không quay lại Bình hỏi:

_ Mà y đó à Năm? Đi đâu từ sáng giờ không thấy mặt.

_ Anh à, em kiếm được mớ cá tươi ngon lắm! Em sẽ nấu canh chua cá kho tộ cho anh ăn.

_ Đừng bày vẽ nữa! Tình hình có vẻ không ổn đâu! Làm cái gì tiền tiền nghen mậy.

_ Vậy em không mần gì nữa đâu anh! Chút nữa trui cá rồi ăn với muối tiêu chanh là được rồi!

Hoan Bình không đáp trả. Năm lặng lẽ ngồi nhặt rau thơm thỉnh thoảng lại liếc nhìn đại úy đi đi lại lại trong phòng. Bỗng nhiên Năm cảm thấy thấp thỏm. Từ lâu nay không chỉ có Năm mà cả đoàn quân đều đặt sinh mạng vào Hoan Bình. Mấy hôm nay thấy thái độ đại úy rất thất thường. Vừa huýt sáo vui vẻ đó bỗng trở nên im lặng tư lự. Bình làu bàu:

_ Cứ ngồi mà chờ lệnh trên rút xuống thì lại như Buôn Ma Thuật mất thôi! Mấy thằng cha này ngủ mê hay sao mà im lìm vậy cà?

Không biết từ bao lâu Năm cảm thấy không thể thiếu đại úy trong cuộc đời mình. Ngày Năm thi rút tú tài phải vào lính là những chuỗi ngày cơ cực không biết cơ man nào tả xiết. Bị cấp trên chèn ép chửi rủa mà phải cúi đầu không dám ngừng lên. Thấy sai sờ sờ cũng không dám ngăn. Mỗi lần về phép cứ nhìn thấy con là má Năm bật khóc lên từng hồi. Những giọt nước mắt nhớ thương trông chờ làm cho Năm đành phải câm lặng không dám kể lể những cay đắng của đời lính. Năm chỉ nói với đứa em một câu: “Cố gắng học đi! Để đừng bao giờ phải đi lính như tao. Khổ lắm!”

Năm gia nhập đoàn quân của đại úy Bình trong một dịp rất đặc biệt. Trong

cuộc hành quân ở Kampuchia đoàn quân cũ của Năm bị việt cộng bao vây chết gần hết chỉ còn sót lại vài người nên đã được bổ sung vào đoàn quân của đại úy lúc đó đang ở bến phà Neaklung. Tại đây Năm được chứng kiến cảnh kiêu bào sau khi được giải vây đã chạy lại ôm chân các chiến sĩ khóc ròn, kể lại những chuyện hãi hùng họ đã trải qua. Những tên lính Miên trang phục kaki vàng rộng thùng thình, đội calot như Nhân Dân Tự Vệ bên nhà, tinh thần chiến đấu không cao chỉ giỏi ăn hiếp người dân Việt vô tội thôi! Hiếp dân, “cáp duòn” (chặt đầu)... Giết quá nhiều kiêu bào. Quê ngoại Năm ở Trà Vinh, nhờ vậy Năm cũng biết sơ sơ tiếng Miên cũng như phong tục tập quán của họ. Năm hay dặn dò anh em đừng xúc phạm đến chùa chiền nơi linh thiêng nhất của người Kăm pu chia. Lúc mới gặp đại úy Bình, Năm luôn cảm thấy khiếp sợ. Trong anh ta có cái gì quá sắc bén đến độ tinh quái. Rồi từ Neaklung đến Preyveng... Năm được đại úy đặc biệt chú ý. Kỷ niệm ở Kampuchia cho đến giờ vẫn khắc ghi trong đầu chính là những giây phút Năm hồi hộp theo dõi đại úy nghênh ngang bước lên bậc thềm một ngôi chùa. Anh ta ra lệnh cho toàn thể anh em khác ở ngoài, vẫy tay nháy Năm đi theo (vì Năm biết tiếng Miên). Năm nhìn thấy anh ta bước qua cánh cửa tu viện đang mở rộng. Tay cầm súng, bên hông lưng lửng lựu đạn và dao găm. Bên trong tiếng mõ nghe lằng lằng thoát tục. Tiếng cầu kinh trầm trầm ngân dài vọng ra. Năm quan sát thấy đại úy nghiêng đầu lên nhìn vào rồi tự nhiên lùi lại. Bước chân bỗng khễ khàng khiêm tốn hơn. Anh ta đặt nón sắt xuống, chấp tay cung kính đứng lặng vài phút trong màn trầm hương nghi ngút. Năm thở ra nhẹ nhõm. Một lúc sau đại úy và Năm quay ra. Vị sư già đang tụng niệm vẫn không hề hay biết gì. Đại úy dẫn đầu đoàn quân làm lui đi trong im lặng. Tiếng chuông thu không ở đâu vọng lại, ngân dài trong không gian. Đoàn quân băng qua cánh đồng hoang lúc đó đang từ từ khoác lên màu nắng nhạt của buổi chiều tà. Cuối cùng Năm theo đoàn quân mới trở về Việt Nam an toàn.

Ngày ấy tuy có những cảm tình đặc biệt với đại úy nhưng Năm vẫn thấy giữa anh ta và mình có một khoảng cách vô hình khiến cho không bao giờ Năm cảm giác thật sự gần gũi. Năm không thích cách cư xử khắc nghiệt của đại úy đối với dân lành ở những nơi đoàn quân có dịp ghé qua. Năm thương những người dân nghèo tật tả ngược xuôi. Những mẹ già, phụ nữ, trẻ em chân yếu tay mềm, hiền lành chân chất chịu thương chịu khó. Năm thường tìm cách trò chuyện với họ cho vui đi nỗi nhớ nhà. Thế rồi tại một nơi đóng quân nọ, vào một sáng tinh mơ khi chưa hết giờ giới nghiêm Năm nhìn thấy một mẹ già gánh hàng ra chợ sớm. Nhìn dáng đi, cách ăn mặc tóc tai... Trời ơi! Sao giống nội quá chừng! Khi người đàn bà đến gần Năm hỏi giọng miền trung:

_ Mẹ đi đâu sớm rứa nờ? Con cái đi mô hết, răng lại để mẹ giải gió dầm

sương rúa? Chưa qua giờ giới nghiêm mẹ nờ, răng lại đi lồi ni? Chịu khó đi lồi khác hoặc chờ chút hí?

Người đàn bà chỉ gánh trâu cau và hoa vạn thọ năn nỉ:

_ Con thông cảm cho mẹ đi con. Ngày rằm mà con.

Năm nói:

_ Thôi mẹ đi nhanh qua cho.

Người đàn bà thay vì cảm ơn chép miệng kêu lên:

_ Con cái nhà ai mà dễ thương ghê a tề! Kính lão đắc thọ đó con!

Năm nhìn theo cho đến khi bóng bà khuất dần, lòng bỗng thấy nhớ nội da diết. Nhớ những ngày xưa chèo xuồng lướt qua những rừng hoa điên điển nở vàng rực cả một mùa nước nổi lênh đênh. Nhớ bát canh điên điển ngọt lừ. Những bông điên điển vàng nằm ngoan ngoãn giữa những cọng giá trắng trong cái bánh xèo của nội. Buổi trưa nắng chang chang Năm lại thấy mẹ tất tưởi gánh hàng về. Lưng áo ướt đẫm mồ hôi. Năm chịu không nổi chạy ra giằng lấy gánh hàng nói:

_ Mẹ để con gánh cho một đoạn. Mẹ đi trước đi!

Người đàn bà phe phẩy chiếc nón lá vừa quạt vừa thờ dốt:

_ Mẹ cảm ơn con, con năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Chưa kịp trả lời Năm giật mình khi nghe cái giọng khản đặc của đại úy Bình quát lên:

_ Cả hai đứng yên đó! Nhúc nhích tao bắn ngay!

Năm quay lại thấy đại úy đang lăm lăm cái súng, lấy tay ra hiệu cho người đàn bà lùi xa gánh hàng, một chân anh ta giơ lên đập bất ngờ vào người Năm. Năm ngã sõng soài, bàng hoàng sững sốt ấp úng nói không ra lời. Sự việc xảy ra quá nhanh. Đại úy hô lớn tên một đồng đội. Anh ta chạy ra. Đại úy nháy mắt chỉ gánh hàng ra lệnh:

_ Soát đi!

Người đàn bà kêu lên:

_ Coi chừng bẻ trứng của tui a tề.

Đại úy lừ mắt cười nhạt rồi nói qua kẽ răng nghiến chặt:

_ Anh em tôi rất cẩn thận nhẹ nhàng, hàng hoá dễ vỡ mà!

Những mớ rau được để qua bên. Một xâu cá khô. Vài quả trứng. Một bịch toàn mỡ và lòng bèo nhèo. Người đàn bà giục:

_ Nhanh nhanh lên! Cho tui còn về nấu cơm không ôn nó đợi!

Đại úy nạt:

_ Chỗ này có phải chỗ bà lai vãng đâu?

Rồi ra lệnh:

_ Chờ đó! Đặt gói thịt qua bên.

Người kiểm soát đưa mắt nhìn đại úy rồi nhẹ nhàng giơ một gói hàng lên kêu to :

_ Vũ khí đại úy ơi!

Đại úy gào lên:

_ Mẹ kiếp! Đúng là bà già lựu đạn. Mụ nhìn cho rõ cái mặt thẳng này. Nếu còn muốn sống mà về với chồng con thì đừng để tôi thấy mặt một lần nữa! Cút ngay không tôi bắn què giò.

Đại úy không buồn hỏi xem vũ khí lấy ở đâu vì đây là vùng “xôi đậu” khó phân biệt ai bạn ai thù. Điều tra cận kề là vô ích. Khởi phải nói ngày hôm đó Năm bị hít đất hàng trăm cái, chạy quanh sân một trăm vòng và bị nhốt vào hầm tối không được lộ đầu ra ngoài cả tuần.

Từ đó về sau Năm cảm thấy lòng mình dần dần chai sạn. Năm không còn niềm tin. Không lưu luyến quá khứ cũng chẳng cần tương lai, chỉ sống cho hiện tại. Những ký ức tuổi thơ êm đềm không còn khuấy động. Tất cả đã lắng đọng vùi sâu như lớp trầm tích dưới đáy đại dương. Từ khiếp sợ đến cảm phục rồi yêu mến, đó là những gì Năm nghĩ về người chỉ huy của mình. Giữa Năm và đại úy có một thứ tình cảm đặc biệt mà chỉ có những người đã từng nằm gai nệm mật vào sinh ra tử sống chết có nhau mới hiểu nổi.

Tiếng chuông điện thoại bỗng reo lên. Năm ngoái lại. Hoan Bình đang trả lời điện thoại. Những tiếng dạ liên tục ngắn gọn gấp gấp như thể chỉ muốn bỏ máy xuống làm Năm sốt ruột tiến lại gần. Ném ống nghe xuống Hoan Bình gào lên:

_ Đẹp hết, trẻ quá! Không ăn gì nữa! Tập hợp! Rút quân!

Rồi nhanh như chớp anh ta thoát ra khỏi căn hầm. Năm chạy vào lấy balô của mình và Bình rồi chạy ra. Binh lính trong trại xôn xao hốt hoảng. Bình chạy lại giựt chiếc balô trên tay Năm rồi bảo với anh em:

_ Mình đi thôi! Không đợi GMC hay Jeep. Cứ đi, gặp đâu quá giang đấy không chờ! Lệnh mà làm gì? Về Vũng Tàu sẽ tập hợp lại.

Sự thần nhiên thường ngày của Bình biến mất, anh ta có vẻ giận dữ uất ức. Bình lục mấy thứ giấy tờ bỏ vào túi rồi quăng balô lại khiến Năm ngạc nhiên nhưng không dám hỏi.

Vừa đi được một đoạn đoàn quân gặp những binh chủng khác cũng đang dồn về đây. Một chiếc xe jeep trờ tới. Một sĩ quan nhào người ra kéo Bình lên. Năm còn đang ngỡ ngác thì cánh tay Bình kéo Năm lên theo. Chưa kịp phản ứng thì xe đã chạy. Tất cả đều hướng về cửa biển Thuận an. Viên thiếu tá ngồi trên xe nói:

_ Hay là ta quay lại đi đường bộ cho chắc ăn.

Bình lắc đầu:

_ Ra biển đi anh à!

Vừa nói xong xe nổ lốp. Bình đẩy Năm ra trước và nhảy xuống ngay nói:

_ Tụi em chạy bộ chứ không chờ được đâu thiếu tá.

Hai người cầm đầu cầm cổ chạy không để ý gì xung quanh. Trong đầu Bình

liên tưởng đến một gọng kìm khổng lồ đang từ từ siết lại. Họ nhìn nhau không nói nhưng Năm hiểu ý đại úy không muốn đi đường bộ vì ký ức về thành cổ Quảng Trị và đại lộ kinh hoàng năm 72 vẫn còn in hằn trong trí họ. Họ mơ hồ nghe như có tiếng nổ từ xa.

Vừa chạy Hoan Bình vừa nghĩ đến các cuộc hành quân thủy bộ. Đi ra biển trên tàu lớn, leo xuống những tàu nhỏ, đổ bộ lên bãi cát. Bình nói:

_ Ra biển không có tàu há mồm đón thì sẽ tìm phao bơi ra khơi.

_ Anh đừng lo em là người miệt sông nước mà! Em bơi giỏi lắm!

Họ chạy bên nhau mỗi người theo đuổi một suy nghĩ. Năm nhớ lại Cổ Thành Quảng Trị, những đợt hồi cư của người dân về lại thị xã vì không muốn rời xa quê cha đất tổ. Những ánh mắt đăm lẹ khi thấy những người lính giúp dựng lại những mái nhà xiêu vẹo đổ nát, dọn dẹp những vườn cây xơ xác tiêu điều trong cơn mưa phùn gió lạnh cắt da. Nhớ làng chài mỗi lúc ghe tấp vào bờ. Lính nghèo, dân cũng nghèo đổi gạo đổi cá tươi cho nhau vui sao là vui!

Chạy song song bên Năm trong sự rút lui hỗn loạn, lạ lùng thay Bình lại nhớ về nước Mỹ xa xôi khi sang tập huấn. Nhớ giây phút thanh bình trên sông Nữ Ước. Nhớ những cây cầu nối liền Manhattan với những vùng phụ cận. Cầu Brooklyn đắm mình trong cảnh hoa lệ về đêm. Nhớ cảnh duyệt binh (parade) tại bộ tư lệnh Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Quân phục sang trọng, động tác đồng nhất thẳng tắp tiến đều như những cỗ máy vĩ đại, hoà chung nhịp thao diễn với La vieille garde Canadienne [1] đến từ Fort Henry Gia Nã Đại. Truyền thống hiện đại hoà quyện vào nhau một cách nhuần nhuyễn tuyệt vời. Lá cờ Hoa kỳ kiêu hãnh tung bay bên cạnh cờ Gia Nã Đại giữa khoảng trời xanh êm ả thênh thang. Một nỗi buồn xen lẫn uất ức chợt dâng lên. Cổ họng Bình khô đắng... Chưa bao giờ Hoan Bình lại nhớ gia đình như vậy! Họ tăng tốc. Năm vừa thở hổn hển vừa nói:

_ Sao hôm nay anh chạy nhanh quá vậy?

Bình đáp cộc lốc:

_ Tao muốn về nhà.

Hình như chân họ đã chạm tới cát. Bình như ngửi thấy mùi mặn của gió biển. Cả hai lao ra phía trước. Một tiếng nổ long trời. Bình thấy như mình đang bay lên, lặn mấy vòng trên cát. Lòng ngực đau nhói. Rồi thấy mình nằm bất động. Cách đó mấy thước Năm nằm úp mặt xuống, máu chảy ra từ tai. Bình không còn cảm thấy đau đớn nhưng lạ quá không thể đứng dậy được, cũng không nghe thấy gì. Một sự yên lặng hoàn toàn. Có vài bóng người chạy qua, nhưng Bình không thể thốt ra lời nào. Anh nhìn lên, bầu trời âm đạm xám ngoét cũng đang từ từ khép lại.

Chẳng bao lâu sau, VC đột nhập vào các cơ sở chỉ huy của Quân Lực VNCH dọc hai bờ sông Hương, chiếm sân bay Phú Bài. Huế hoàn toàn thất thủ. Với

chiến dịch “Táo bạo táo, bạo hơn nữa!”, “Thần tốc, thần tốc hơn nữa!”, cộng sản tiếp tục khống chế các phi trường, tiến vào Đà Nẵng mà chỉ gặp sự kháng cự yếu ớt. Trên khắp các quốc lộ, người ta chứng kiến những cuộc di tản hỗn loạn của quân và dân miền nam. Tại các phi trường Nha Trang, Liên Khương người ta giày xéo lên nhau, kiểm vé về Sài Gòn.

Gia đình ông Hưng đã rời Đà Lạt trên chuyến bay từ Liên Khương về Sài Gòn ngày 26 tháng 3 và đang ngóng trông tin tức con trai.

Vừa đặt chân xuống Sài Gòn ông Hưng gọi xích lô về căn chung cư Bình thuê để dành cho những kỳ nghỉ phép. Bà Mơ để mặc cho ông Hưng và hai em của Bình thằng Hải con Hương khệ nệ xách hành lý phía sau, bà chạy lên cầu thang trước. Thấy cửa phòng đóng im ỉm bà thiếu não lắm bầm: Vậy là con chưa vào Sài Gòn rồi!

Người đàn ông ở phòng bên cạnh chạy qua nhìn rồi reo lên:

—A! Ông bà xuống thăm cậu cả đó à? Để tôi đưa chìa khoá của Bình cho ông bà vào. Ông bà cơm nước gì chưa?

Bà Mơ nói:

—Cám ơn ông chúng tôi ăn ở phi trường Liên Khương rồi! Tình hình chiến sự tới đâu rồi ông?

Người đàn ông nói giọng lo lắng:

Căng quá rồi! Huế thất thủ rồi nghe nói Thủy Quân Lục chiến rút về Đà Nẵng.

Ông Hưng kêu lên:

—Ừa tôi nghe tin tức phát thanh hồi sáng là có một số TQLC về tới Vũng Tàu rồi mà!

Thằng Hải đề nghị:

—Hay là mai con xuống Vũng Tàu hỏi thăm xem sao?

Hương con gái út của ông bà chen vào:

—Cho em đi với. Nói thật đương học hành ăn ở thoải mái bỗng dưng kéo nhau xuống đây ở phòng nhỏ như cái lỗ mũi chắc em điên lên mất!

Cả nhà đang bàn tán xôn xao thì nghe ngoài hành lang có tiếng đàn ông gọi với vào:

Bình ơi! Về rồi phải không?

Nhận ra giọng thằng cháu Hoàn bà Mơ chạy ra:

—Trời ơi Hoàn về Sài Gòn hồi nào?

Hoàn đáp:

—Mới hồi sáng nay thôi bác à! Là phi công phản lực con được một người bạn lái máy bay dân sự kéo lên ngồi ở phòng lái chứ chen không nổi với thiên hạ. Thật là dễ sợ! Không mang được gì cả, không có cả quần áo mà thay, may còn vài bộ để nhà mẹ con ở Sài Gòn.! Mình là phi công đang hoàng vậy mà chen muốn bẹp ruột luôn, suýt chút nữa là mắc kẹt ở Phan Rang.

Bà Mơ giục cháu:

_ Hoàn chờ bác đi thăm mẹ đi con!

Hoàn nói:

_ Trời ơi! Bây giờ mà thăm với nom gì. Thấy cảnh chen lấn ở Phan Rang về tới đây con đưa mẹ và gia đình vào ở trong chung cư Tân Sơn Nhất chỗ người bạn có dịp là đi ngay! Hai bác và hai em sửa soạn vào luôn đi may ra có khi xuất ngoại được.

Bà Mơ lắc đầu:

_ Không hai bác không đi đâu, hai đứa nhỏ có đi thì đi!

Hoàn giục:

_ Vậy hai đứa chuẩn bị mai vào phi trường với anh!

Con Hương sững người lại, nó đang nghĩ tới anh Bình, mới tuần trước buổi sáng sớm khi nó còn ngái ngủ có vào giường ôm hôn nó trước khi ra mặt trận, chả lẽ đó là lần cuối cùng? nghĩ tới đây nó mếu máo ấp úng mãi chẳng nói được gì nữa, còn thằng Hải thì quỳnh lên:

_ Sao kỳ vậy? Anh Bình thì sao? Mà đi đâu mới được chứ! đồ đạc còn trên Đalat chả lẽ không về nữa sao?

Hoàn đề nghị:

_ Bây giờ sẵn có xe honda con vù xuống Vũng Tàu hỏi thăm xem sao?

Hoàn vội vã phóng xuống dò hỏi tung tích của Bình nhưng vẫn bật vô âm tín.

Sài Gòn đang trong những giây phút hấp hối. Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu từ chức ra khỏi nước, phó tổng thống Trần văn Hương lên thay ngày 21 tháng 4. Ngày 26-4 Chiến Dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Năm cánh quân cộng sản bắt đầu vượt vành đai phòng thủ thành đô miền nam tiến vào Sài Gòn...

Trục thẳng bay như mắc cửi suốt đêm ngày chở người di tản. Sân bay Tân Sơn Nhất như một cái chợ. Một bãi rác khổng lồ. Quá tải! Hàng bao nhiêu người tranh giành để có một suất đi khỏi Việt Nam. Những ông to bà lớn, những người có máu mặt, những nhà tư sản, luật sư... đã ra đi không chút do dự. Họ để lại sân bay những xe hơi bóng loáng không hề tiếc rẻ.

Các con ông Hưng may mắn có Hoàn là người được phép ra vào Tân Sơn Nhất giúp đỡ. Là phi công anh quen biết nhiều và tìm cách cho các con ông và gia đình anh ta được ra khỏi nước trước. Ông bà Hưng không đi. Họ ở lại chờ tin Bình. Hoàn thuộc diện có thể đi hàng loạt hợp pháp bất cứ lúc nào nên cũng không vội.

Ông Hưng không bao giờ quên cái ngày ông vào phi trường tiễn các con đi. Trong đám đông hỗn độn, ông cố ôm hai đứa con vào lòng, nghe tụi nó thì thầm:

_ Chắc rồi tụi con sẽ sớm gặp lại ba má. Có tin gì về anh Bình ba má tìm

cách nhả cho tụi con liền nha!

Ông gật đầu cố làm ra vẻ thản nhiên tìm cách thoát ra khỏi vòng tay bịn rịn của các con để chúng yên tâm lên máy bay. Vừa thoát ra khỏi vòng tay ông, con Hương không biết nghĩ sao lại cố đưa tay ra như để chạm vào ông một lần nữa nhưng nó mau chóng bị xô dạt, cái tay chới với trên không rồi chìm vào biển người. Hình như thời gian quá gấp gáp không kịp có những khoảnh khắc để thâm thía sự đau buồn cho cảnh biệt ly.

Khi tiễn các con xong, ông tìm một chỗ để ngồi thở thì lại phải chứng kiến một cảnh thật đau lòng. Hôm ấy là ngày có chuyến bay từ thiện chở các em bé mồ côi, các em lai đang chuẩn bị cất cánh. Một người mẹ và đứa con lai chừng 5 hay 6 tuổi gì đó cứ quấn quýt bên nhau. Thằng bé luôn mồm hỏi mẹ:

_ Sao má không đi luôn với con hả má? Sao vậy má?

Người mẹ buồn bã dỗ dành:

_ Con đi trước, má đi chuyến sau. Máy bay này chỉ chở toàn em bé, má không được phép đi. Lát nữa con cứ theo nhân viên của cơ quan, cần gì cứ nói với họ, phải vâng lời người ta nghe con! Con cứ yên tâm má sẽ qua ngay sau đó.

Thằng bé thút thít:

_ Sao chưa đi mà con đã cảm thấy nhớ nhà nhớ ngoại quá à! Thôi con không đi đâu má ơi!

Rồi nó oà khóc lắc đầu quây quây. Cậu nó ở đâu trờ tới trùng mắt:

_ Nín! Trời ơi! Nói hoài mà hông chịu hiểu gì hết trơn vậy nè? Qua Mỹ sướng lắm nghe con! Cả nhà sợ con ở lại nguy hiểm chạy ngược chạy xuôi cho con đi mà còn làm bộ nhõng nhẽo là sao? Con tưởng ai cũng may mắn như con sao?

Người mẹ siết con vào lòng rên rỉ:

_ Thôi mà cậu! Cháu còn nhỏ quá hiểu gì đâu mà cậu trách!

Khi đưa bé được một nhân viên kéo ra khỏi tay người mẹ để vào phòng chờ, ông Hưng hỏi người mẹ:

_ Tại sao chị không đi với cháu? Chị đi sau à?

Người phụ nữ nghẹn ngào:

_ Dạ không! Coi như con mất cháu vĩnh viễn.

Nhìn khuôn mặt thằng bé nổi bật giữa đám con lai ông xúc động hỏi:

_ Sao kỳ vậy?

Người phụ nữ phân trần:

_ Bác thấy đó! Con là dân thường, không quen biết không thân thế. Vì có người bạn làm ở cơ quan từ thiện. Họ bàn nếu muốn nó đi thì phải làm giấy cho con, không được tìm gặp lại nữa, cắt đứt mọi liên lạc. Qua đó nó sẽ có gia đình mới. Mọi chi tiết về nó sẽ được giữ kín. Con đã ký và chấp nhận

những điều kiện để nó có thể cùng với các bé lai mô cô kia đi Mỹ. Gấp gáp quá con không thể tính gì hơn được nữa.

Khi máy bay cất cánh khỏi mặt đất người phụ nữ khẽ rên lên, sắc mặt nhợt nhạt lá đi trong tay người em trai.

Rời phi trường về nhà, đầu óc ông rối bời, ngơ ngẩn như người mất hồn, phần buồn vì xa con, lo cho các con, phần thấy vợ ông cứ nằm lì không ăn uống gì mà cũng chẳng đi đâu cả!

Tối hôm ấy ông không chợp mắt được. Cảnh biệt ly của hai mẹ con ở phi trường có lẽ sẽ ám ảnh ông không biết đến bao giờ? Ông không thể tự giải thích và cảm thấy uất ức không hiểu tại sao mấy ngày nay lại phải chứng kiến nhiều cảnh hỗn loạn thương tâm như vậy!

Chiều ngày 28 tháng 4, đại úy Hoàn sau mấy ngày ở liền trong phi trường muốn ghé về thăm ông bà Hưng hỏi tin tức Bình và nói lời từ biệt vì thủ tục giấy tờ đã xong xuôi. Đang trên đường về nghe mọi người xôn xao muốn quay trở lại nhưng không được nữa! Phi trường Tân Sơn Nhất bị tấn công. Ông bà Hưng thấy Hoàn xuất hiện trong bộ đồ bay khuyu xuống trước cửa khuôn mặt bàng hoàng tuyệt vọng.

Sau đó thủ tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

10:30 ngày 30-4 quân đội chính quy bắc việt tiến vào Sài Gòn.

Xe tăng húc công Dinh Độc Lập.

11:30 cờ Chính Phủ Lâm Thời Miền Nam Việt Nam, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Trên những nẻo đường chính người ta đứng dọc hai bên đường. Kẻ phát cờ, người hô khẩu hiệu, người thì lặng lẽ bàng quan đứng nhìn đoàn quân chiến thắng. Những anh bộ đội cụ Hồ phần lớn sắc mặt bùng beo xanh xao, có anh, mũ và balô còn nguyên lá nguy trang ngời trên những chiếc xe nhà binh bắt đầu chạy vào thành phố. Họ xuất hiện ngơ ngác giữa chốn phồn hoa. Chiến thắng quá nhanh khiến những chiến sĩ chưa kịp trút bỏ những gì chỉ thích hợp với núi rừng. Lá nguy trang chỉ reo với gió đèo, dóc đá cheo leo hoà trong rừng sâu núi thẳm để đánh lừa quân địch. Bây giờ giữa phố xá đông người, giữa thanh thiên bạch nhật tất cả bỗng trở nên lạc lõng.

Buổi trưa ông bà Hưng ngồi lặng lẽ trong phòng nghe người ta la hét bên ngoài. Hoàn đang nằm bất động trên phản bỗng đứng dậy lục súng lấy băng đạn ra. Hiểu lầm cháu mình sẽ tự tử ông Hưng chạy lại ôm ngang lưng Hoàn. Bà Mơ quỳ xuống năn nỉ:

_ Con ơi! Con đừng dại dột như vậy. Còn có hai bác đây mà! Còn biết bao nhiêu người như mình mà! Ai sao mình vậy, bỏ súng xuống đi con!

Hoàn lên đạn lạnh lùng nói:

_ Con không tự tử. Hai bác yên tâm. Nhưng con sẽ bắn bất cứ đứa nào thò mặt vào đây cưỡng bức hôn của.

Nói rồi Hoàn lấy hết những bộ đồ phi công chất đống gọi thằng bé hàng xóm cho nó ít tiền rồi bảo:

_ Đem cái đồng này vất ra bãi rác gần nhà cho chú! Nhớ là phải ra tới bãi rác đó nghen mậy!

Thằng bé cười:

_ Vất ở trong hẻm này cũng được. Con thấy áo lính vứt đầy mấy cầu thang chung cư, ngoài đường cái nữa!

Ông bà Hưng và Hoàn nhìn nhau ngao ngán. Họ không ăn uống gì suốt ngày hôm đó. Bà Hưng ngồi bó gối lặng lẽ ngoài lan can. Ông Hưng thấy vợ ít nói hẳn. Ông biết bà đang nghĩ đến Hoan Bình nhưng không dám nhắc tên con mặc dù trong lòng ông cũng rối như tơ vò. Ông đứng lặng giữa căn phòng nghe đâu đó văng lên tiếng hát: “Từ bắc vô nam nối liền nắm tay, ta đi vòng tay lớn mãi... mặt đất bao la anh em ta về gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng...”

Ông lẩm bẩm:

_ Hoà bình rồi sao? Thống nhất rồi sao?

Rồi ông nghe giọng Hoàn nói:

_ Con sẽ ra trình diện. Thôi thà làm thằng làm vườn ngày hai bữa rau dưa còn hơn làm một sĩ quan mà nhục nhã như thế này!

Ông Hưng mừng vì sau những chấn động Hoàn đã lấy lại được bình tĩnh. Tối hôm ấy, các đài phát thanh quốc tế thi nhau loan báo sự chiến thắng của quân đội cộng sản bắc việt và sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền miền nam Việt nam.

Mấy ngày sau ông bà Hưng tiễn cháu đi học tập. Họ đứng nhìn theo cho đến khi cháu cùng với những người lính VNCH khác được tập trung lại để chuẩn bị lên xe đi tới trại học tập. Cuối cùng Hoàn quay lại nói:

_ Thôi hai bác về đi. Con đi học tập mười ngày rồi lên Đàlat với hai bác.

Ông Hưng ôm siết cháu thật chặt rồi nói nhỏ:

_ Con hãy cố gắng vượt qua những khó khăn nghe con. Mình là người thua phải nhẫn nhục con ạ!

Khi trở về phòng chỉ còn hai vợ chồng, bỗng nhiên bà Mơ ôm mặt khóc, bà rên lên:

_ Con ơi! Con ở đâu? Má chỉ mong con được như Hoàn thôi! Con mà chết thì làm sao mà má sống được?

Ông Hưng hốt hoảng kêu:

_ Sao em lại nói vậy? Chắc con nó kẹt ở đâu đó thôi!

Giọng ông trở nên xác quyết hơn:

_ Nó không thể chết được! Hồi ở Quảng trị khóc liệt hơn bây giờ nó có chết đâu?

Ngày hôm sau ông bà Hưng có mặt trên chuyến xe trở về Đàlat. Là một viên

chức hành chánh đã nghỉ hưu được năm năm theo luật hiện hành thì người kế nhiệm ông mới phải đi học tập còn ông thì không phải đi. Ông mừng, nghĩ mình là người may mắn mặc dù sau đó ông đã phải khai lý lịch liên tục và chịu sự kiểm soát của công an phường khóm.

Mười ngày trôi qua chưa thấy Hoàn về. Nhưng ông bà vẫn hy vọng Bình và Hoàn sẽ sum họp trong một ngày gần đây.

Ông Hưng bắt đầu tìm cách dò hỏi viết thư tìm người chị ở ngoài bắc. Ông hồi hộp ngóng trông...

Sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn cũng kéo theo sau đó làn sóng người tị nạn lao ra biển khơi trên những con thuyền nhỏ bé mong manh bất chấp hiểm nguy, sóng to gió lớn, hải tặc, đói khát bệnh hoạn đang chực chờ. Một số phải vùi thân trong lòng biển không bao giờ thấy được đất liền. Những người may mắn hơn tiếp tục sống mòn mỏi trong các trại tạm dung mọc lên khắp vùng Đông Nam Á trước khi được chấp nhận đi định cư ở một nước thứ ba.

CHÚ THÍCH:

[1] *La Vieille Garde Canadienne: Đội Vệ Binh cổ Gia Nã Đại*

MỀ LỘ

CHƯƠNG XIV

TIN NHẬN

Bà Mơ kéo cái nón lá xuống hơi thấp để tránh nắng đang chiếu xiên vào mặt. Bà ngồi tựa vào một góc cây nhìn mông lung ra mặt đường xe cộ qua lại. Bà phải ra sớm mới có thể dành được một góc tốt ở chợ trời vừa bán hàng được vừa tránh bụi bặm. Lúc đầu bà ra chợ trời để bán những thứ đồ cũ linh kinh trong nhà như quần áo giày dép, bất cứ thứ gì có thể bán được... để kiếm tiền độ nhật mặc dù con bà ở bên Mỹ cũng đã bắt đầu gửi những thùng thuốc và quần áo về giúp. Dần dà quen biết bạn hàng bà cất thêm những thứ hàng người ta đưa về từ Chợ Lớn để bán. Tất cả mọi thứ bà nhét vào hai cái bao để giấu sau gốc cây. Bà chỉ bày một ít hàng ra tấm ni lông trải trước mặt cho khách coi, phòng khi thấy bóng dáng quản lý thị trường, nghe mọi người hô chạy là bà cuốn nhanh và lui cũng nhanh không kém. Bà ra sớm xem có bán được gì không chừng mười giờ về là tốt nhất vì đó là lúc quản lý thị trường đi dẹp đường thông hè thoáng... và lại khi ấy chắc nắng gắt lắm. Nắng miền

núi phả vào mặt người những luồng hơi nóng rất bỏng, rất dễ bị say nắng!
Nhìn người qua lại chán chường bà đưa tay lên che miệng ngáp rồi quay lại người ngồi bên cạnh nói:

_Sao hôm nay ế ẩm quá nhỉ?

Người bạn chép miệng:

_Hay là để tôi đốt vỉa xem sao?

Nói rồi bà ta lấy một mảnh giấy, bật diêm đốt lên hơi qua hơi lại trước những mặt hàng của bà Mơ và bà ta vừa luôn miệng mời chào người qua lại “mua đi mua đi hàng mới mà rẻ hơn trong chợ đó bà con ơi!”

Ngồi gần hai tiếng đồng hồ vẫn chẳng ai nhắc hàng lên hỏi chứ đừng nói là mua. Bà Mơ chép miệng:

_Chắc tôi về sửa soạn để cất quần áo và khoai khô mua ở hợp tác xã chứ lỡ mưa bất thành linh ông chồng tôi không để ý ướm hết thì khổ. Bà bạn gật gù:

_Nắng gắt kiểu này dám chiêu mưa to đả! Nhưng còn sớm mà! bác nán lại một chút xem sao, quản lý thị trường chưa ra đâu, nãy giờ tôi vẫn để mắt dòm chừng tứ phía chứ đâu dám lơ là phút nào bác ơi! Lôi thôi mà bị hốt một cái là đi đời vốn liếng.

Bà Mơ không đáp trả. Mắt bà riu lại lim dim. Đầu bà cứ gục lên gục xuống. Đang ngủ gà ngủ gật bỗng bà nghe có ai hỏi:

_Bác ơi! Bác bán cái này ra sao đây?

Bà Mơ giật mình mở to mắt ngược mặt lên nhìn. Có một tốp bộ đội đang đứng trước hàng của bà. Họ đang cùng cúi xuống tranh nhau lựa đồng đồ len. Bà đơn đả mời:

_Các chú lựa đi! Đây khăn len này, áo len này, vớ nữa này mỏng nhẹ mà ấm phải biết. Chú mua cho ai? Cho mẹ thì đây loại này. Cho vợ trẻ hơn thì bên kia! Mũ len các chú có lấy không tôi lấy trong bao ra cho lựa?. Cứ thế luôn tay chỉ vẽ luôn mồm nói cười mời mọc, những anh bộ đội tỏ ra mạnh dạn hơn thi nhau lựa đồ, mặc cả hỏi han tíu tít. Chỉ trong phút chốc đồng đồ bà Mơ bày ra đã bán hết thậm chí bà còn lôi được những con búp bê nhựa, mặt hàng ế ẩm cả tháng nay ra bán. Còn duy nhất một con búp bê mặt vẽ hơi vụng xấu bà gạ bán cho anh bộ đội lúc nãy than không đủ tiền mua, bà nói:

_Thôi chú lấy đi tôi để vốn cho!

Anh ta đáp:

_Cháu còn ba đồng bà bán thì cháu mua hơn nữa thì chịu.

Bà Mơ gật đầu:

_Được chú lấy đi lỡ một chút nhưng bán nốt còn đẹp hàng về trưa rồi!

Nói thế chứ cái đồng búp bê này hoá ra hôm nay lại bán đắt như tôm tươi.

Bán với giá hời quá rồi! Sỡ dĩ bà buôn búp bê về để bán vì trên những chuyến xe ngược ra bắc bà để ý thấy những khuôn mặt búp bê xinh xắn có, dịu dàng có, bặm trợn có lấp ló sau những chiếc ba lô của các anh bộ đội

thay cho lá nguyệt trang hay nhánh lan rừng. Những con búp bê sẽ thay họ nói hộ biết bao lời yêu thương triu mến mà người cha muốn gửi gắm cho đứa con bé bỏng thường là chưa hề biết mặt sau những năm tháng ra đi biệt. Khi anh bộ đội đưa tiền bà Mơ nhìn lên thấy khuôn mặt còn trẻ măng bà hỏi:

_Anh mua cho con gái à?

_Vâng, lúc con đi nó còn trong bụng mẹ bây giờ tám tuổi rồi!

Bà Mơ xuýt xoa:

_Trời ơi anh có con sớm quá!

Người bộ đội tặc lưỡi:

Thì trước khi nhập ngũ để làm yên tâm bố mẹ chỉ còn nước là lấy vợ có con rồi mới nhẹ lòng mà đi chiến đấu bác à! Nãy giờ mua bán con chưa dám hỏi, bác vô đây lâu chưa nghe giọng bác quen quen như là ở quê ta vậy!

Bà Mơ nói:

Tôi vô đây lâu rồi anh à! Tôi ở làng Liễu Đề, anh người Hải Hậu phải không?

Mấy anh bộ đội đều ồ lên thán phục, một anh trong bọn bật cười ha hả gật gù khen bà Mơ:

_Bác tinh thật! đi lâu mà còn đoán giọng hay quá!

Bà Mơ không biết nghĩ sao lại thối lại ít tiền lẻ cho anh bộ đội mua con búp bê cuối cùng bà nói:

Tôi thối lại anh tí chút mua quà bánh cho con cho nó vui.

Anh bộ đội cảm số tiền cảm ơn bà và nói:

Ngày mai có thể nếu chưa về tụi con lại ra đây xem hàng của bác.

Người bán hàng bên cạnh cất tiếng nói với qua:

Hôm nay bà Mơ đắt duyên quá! Bán hết tron hàng rồi lại còn được hẹn mai mua nữa chứ! Qua đây mua này mấy chú ơi! Hơi đâu mà chờ bả. Bà này bả mua bán tài tử lắm!. Nặng quá bả cũng ở nhà, mưa sục sùi bả cũng không đi bán đâu!

Cả khu chợ trời cùng mấy anh bộ đội cứ thế nhìn bà Mơ dẹp hàng vừa đùa nói rôm rả... Một ngày thật may và vui đối với bà Mơ.

*

**

Con nắng trưa gay gắt đổ xuống. Tất cả mọi vật dường như im lìm uể oải. Chợt có tiếng máy nổ liên hồi phá tan sự im lặng của ngõ vắng, rồi lại tắc nghẽn giữa chừng. Ông Hưng vén tấm màn che cửa nhìn ra ngoài. Anh phát thơ đố ngay trước nhà ông, đang hí hục đạp chiếc xe máy cà tàng để máy nổ trở lại. Thoáng thấy một góc thư lòi ra cái hộp sắt gắn trước cổng, ông mừng rỡ mở cửa chạy ra.

Ra tới nơi thì cũng vừa lúc chiếc xe bất thành linh vọt lên rồi khuất dạng để

lại một loạt khói đen xì phía sau. Ông hồi hộp loay hoay lấy thư ra. Hình dáng lá thư báo cho ông biết đây không phải thư từ nước ngoài nhất định không phải thư của thằng Hải hay con Hương nhà ông rồi! Ai vậy kìa? Cũng không phải kiều thư thường thấy ở miền nam. Hơn một năm rồi vẫn chưa có tin gì ngoài ấy. Cầm lá thư trên tay tim ông đập mạnh liên hồi. Tay run lên khi thấy dòng chữ thật lạ, cái tên người gửi cũng lạ hoắc. Ông cẩn thận đọc lại tên người nhận. Đúng tên ông đây mà! Thư gửi từ Hà Nội. Không kịp vào nhà ông bóc vội lá thư đọc ngay ngoài sân. Những giọt nước mắt tuôn trào... Đọc xong ông đứng thẫn thờ lặng đi trong xúc động. Bà Mơ ở trong nhà gọi với ra:

_ Anh làm sao vậy? Trưa nắng chang chang mà đứng như trời trồng vậy! Nghe vợ gọi ông mới hoàn hồn chạy vào lấp bắp:

_ Có tin chị ở ngoài ấy rồi em ơi! Tội nghiệp chị tôi! Đây là thư Dũng con chị. Chị mất rồi em ơi!

Cầm lá thư ông chậm rãi nghẹn ngào đọc cho bà nghe. Vừa đọc ông vừa lau nước mắt. Hai vợ chồng nhìn nhau. Hình như đã lâu bà không được nhìn thấy nét rạng rỡ trên khuôn mặt chồng. Mặc dù chị ông đã mất nhưng những lời tâm sự của người cháu ông chưa từng biết mặt đã làm ấm lòng ông biết bao! Lá thư ông viết đã hơn một năm chỉ tới tay Dũng do một người hiện nay đang ở địa chỉ cũ trước đây của gia đình trao lại.

Qua thư Dũng tha thiết muốn được gặp ông ngay, nhưng vì tháng sau có chuyên công tác đi Sài Gòn nên Dũng nán lại. Cháu tâm sự với ông rằng, nguyện vọng cuối cùng của chị ông lúc sắp tắt thở là, nếu một mai hết chiến tranh Dũng phải tìm cho được gia đình cậu Hưng cũng như đi tìm mộ phần của Chiến (em Dũng) hy sinh tại Quảng Trị năm 1973.

Sự vui mừng quá mức của ông vô tình làm bà Mơ chạnh lòng. Đã hơn một năm nay bà âm thầm chịu đựng nỗi đau mất con, không dám than thở với ai. Cũng không biết nhờ ai tìm tông tích con mình. Rồi lại thằng cháu Hoàn của bà nữa! Nó ở đâu sao không báo tin về? Gia đình Hoàn ở Mỹ gửi thư về hỏi han nhưng bà không biết trả lời họ ra sao? Lần cuối cùng đi thăm nuôi Hoàn, bà thấy cháu thảm quá! Đẹp trai, hoạt bát là thế, vậy mà chỉ vài tháng bà thấy da mặt cháu xám lại như chì người gầy gò mệt mỏi. Hoàn cắn miếng đường thẻ bà đưa cho ăn ngon lành rồi ghé tai bà nói nhỏ: “Bác khỏi vào thăm con nữa! Trong vòng vài ngày nữa con sẽ không còn ở đây đâu!” Qua ánh mắt cháu bà hiểu ý cháu muốn nói gì. Bà cố gắng khuyên Hoàn nhưng cháu nhất quyết lắc đầu bảo rằng:

_ Con ở lại cũng chết dần chết mòn thôi!

Hoàn dặn trước với bà khi nào có thể được là Hoàn nhắn tin ngay. Thế mà Hoàn vẫn bật vô âm tín. Đang buồn bồng bà Mơ nghe ông Hưng hỏi:

_ Má nó ơi! Nhà mình còn gạo thơm không?

— Sao tự nhiên anh hỏi kỳ vậy? Từ trước tới giờ có bao giờ thấy anh chú ý đến gạo, mắm muối đâu! Thời buổi này lấy đâu ra gạo thơm. Thấy anh già, yếu bao tử, tội nghiệp nên phải đổi bột mì, bo bo lấy gạo cho anh ăn. Thiên hạ khối người không có bo bo mà ăn đấy!

Ông Hưng ngập ngừng:

— Vẫn biết thế! Nhưng thấy má mày thường trữ một chum gạo. Gạo đó chắc để dành cũng mấy tháng rồi. Đem đổi lấy gạo thơm của mấy người Nùng ở dưới huyện lên là được chứ gì?

Ông Hưng nói vậy vì biết vợ mình là người cực kỳ đảm đang. Gái bắc xa quê đã lâu. Vậy mà cái tính lo xa cần kiệm vẫn y nguyên. Trong khi mọi người lo lắng chặt vật từng bữa cơm manh áo, thì ông vẫn được ung dung ngày hai bữa. Trước năm 1975, bà Mơ thường bao giờ cũng trữ hàng trăm ký lô gạo trong nhà. Gạo được bà đổ vào chum phủ một lớp tro và vài cục than. Thế là ít ra cũng để được sáu tháng. Ăn hết chum nào là đổ đầy ngay chum ấy. Có lẽ bà bị ám ảnh bởi cái nạn đói năm 1945 mà Vĩ đã kể cho bà nghe. Dầu đậu nành bà mua mấy thùng liền nên bây giờ vẫn còn dầu ăn. Tất cả những thứ lương thực hay sách vở quý giá bà Mơ thường nguy trang dưới những lớp đồ phế thải trong nhà kho phòng tránh bị khám xét bất ngờ.

Không nói ra nhưng ông Hưng thầm phục vợ mình.

Giọng bà Mơ bỗng trở nên gay gắt:

— Gạo thơm à? Anh có nằm mơ không đấy!

Ông Hưng chột dạ phân bua:

— Thôi! Nếu không có thì thôi! Bản thân anh ăn bo bo cũng được. Có điều cháu nó ở ngoài ấy vào nên muốn cháu nó được ăn ngon một tí.

Bà Mơ nguýt dài:

— Cháu anh ăn ngon? Cả miền nam ăn bo bo mà hai cậu cháu anh ăn gạo thơm? Ngon dữ à! Em nói cho anh biết, anh thương chị anh, thương cháu anh, em không biết thương con em thương cháu em sao?

Nói tới đây bà Mơ nhìn thẳng vào mặt ông dần từng tiếng một:

— Cái tính anh hấp tấp không chừa! Lãng xãng! Anh biết gì về thằng Dũng cháu anh nào? Anh còn nhớ cái chết của bố anh, bác gái, của anh Đạt không? Sao mà dễ tin người thế? Coi chừng nó tố anh bây giờ đó!

Thấy vợ bắt đầu to tiếng ông xuống nước:

— Thôi em ạ! Có gì ăn nấy! Anh xin lỗi em!

Ông Hưng vừa thoáng thấy trong mắt vợ một nỗi uất ức đau xót gọi nhớ ánh mắt của cô Mơ ngày nào trên bãi biển. Hai ông bà không còn tí tê thân mật như mọi khi.

Cứ nghĩ đến cái mặt hớn hờ của chồng khi đọc lá thư Dũng, bà Mơ tức điên lên! Mấy đêm liền bà nằm mơ thấy Hoan Bình và Hoàn. Thức dậy trong đêm bà Mơ khóc lặng lẽ một mình. Bà để sẵn một thùng bo bo trong bếp.

Ông Hưng buồn bã trong tâm lặng. Ông không dám than van. Ông buồn không phải vì ông và cháu ông sẽ ăn bo bo mà buồn vì thái độ lạnh lùng của bà với người thân của ông. Từ xưa đến nay ông vẫn đối xử với gia đình bên bà như bát nước đầy. Thế mà... Ông cứ ra ngẩn vào ngơ, thở dài sườn sượt. Mỗi lần nghe ông thở dài, bà Mơ lại cười nhạt.

Bà nguy trang cái nhà kho đựng lương thực, sách báo cũ, kỹ càng hơn mọi khi. Nhìn cứ như là một đồng phế thải cũ nát dơ dáy. Bà gật gù đắc chí thâm nghĩ: “Tôi sẵn sàng nghênh tiếp vị khách, ông cháu quý hoá của anh đây!”

MỀ LỘ

CHƯƠNG XV DU ẨM

Buổi sáng khi trời còn tờ mờ Dững đã có mặt tại bến xe. Dững đi chuyến xe lửa Thống Nhất Hà Nội - Hồ Chí Minh. Công tác xong, nán lại Sài Gòn vài ngày thăm một vài người bạn. Nóng ruột quá hôm nay ra bến xe mua vé lên Đà Lạt. Anh cứ nghĩ mình sẽ là một trong những hành khách đến sớm nhất. Nhưng không phải! Nhiều người đã ăn chực nằm chờ, tay cầm chiếu, tay xách hành lý đứng sắp hàng rồng rắn xô lấn la ó...

Bến xe giống như một phiên chợ. Những người bán hàng rong rao mời, bám sát theo khách với vô số thức ăn bày bán trên những mâm hay mẹt. Khung cảnh nhộn nhịp phồn vinh khác hẳn miền bắc. Dững đứng nhìn sinh hoạt của mọi người lòng thấy vui vui. Anh lắng nghe giọng ca đặc sệt miền nam mùi mẫn của hai cha con người hành khát cho đến khi tiếng ca của họ chìm hẳn lạc đi bị vùi lấp giữa muôn vàn tiếng ồn ào hỗn tạp khác. Bỗng dung Dững nghe tiếng quát thật to:

_ Mẹ kiếp! thằng nào đẩy đó? Tính ăn cắp chỗ hả? Ra khỏi hàng ngay! Tao đợi hai tiếng đồng hồ rồi. Thức cả đêm ở đây giữ chỗ không phải để ra về không đâu ghen mậy! Bà con đạp cái thằng nhóc này ra đi. Tính ăn gian à? Thằng nhỏ mếu máo:

_ Không phải! Con đứng thay chỗ cho má con đi vệ sinh.

_ Bực cả mình! Thiệt cái thời buổi gì mà khổ quá vậy nè trời! Liên tục xô đẩy nhau.

Dững lạnh lùng nhìn phớt đám người rồi thông thả rút tờ giấy công tác ưu tiên đi về phía quầy vé. Mọi người xung quanh im lặng nhìn Dững bước tới. Đám đông dạt ra cho Dững vào. Cô bán vé về mặt đang cau có gắt gỏng với khách vừa thấy Dững bỗng nhoẻn miệng cười duyên, giọng cô nhỏ nhẹ hẳn

lại:

_ Dạ thưa cán bộ cần gì ạ?

Dũng chìa tờ giấy ra. Cô ta nhìn lướt rồi vội vã xé vé, trao cho anh bằng cả hai tay. Dũng trả tiền cầm vé quay ra giữa những cặp mắt ghen tức bực dọc. Mặc dù chiến tranh đã qua đi nhưng đi đâu xa Dũng vẫn mặc bộ quân phục xanh đội nón cối đi dép lốp. Anh thấy đây là bộ đồ thuận tiện nhất. Trước khi vào nam, vợ anh đã sửa soạn một số quần áo để mặc đi chơi cùng với đôi dép da nhưng anh vẫn còn xếp trong ba lô chưa sử dụng trong suốt cuộc hành trình. Dũng cho đôi dép cao su này là một kỳ công. Còn hơn là giày thể thao của các vận động viên. Anh cảm thấy khổ sở bực dọc nếu đi đường xa mà thiếu đôi dép lốp.

Là người hành khách đầu tiên bước lên xe Dũng thấy lòng hồi hộp rộn rã một niềm vui. Niềm ao ước mấy chục năm của mẹ muốn được gặp cậu đã không thành. Vậy mà bây giờ Dũng sắp được gặp cậu.

Cơn mưa sáng bắt chợt ập đến. Nhìn những giọt mưa bắt đầu chảy thành dòng, vỡ oà nhoè nhoẹt trên mặt kính, bất giác anh đưa tay lên vuốt nhẹ. Anh nghĩ đến những giọt nước mắt của mẹ khi nghe tin em Chiến hy sinh. Ngày ấy Dũng biết mẹ không còn sống được bao lâu nữa! Là phóng viên chiến trường Chiến vội vã ra đi khi chưa tốt nghiệp đại học, được đưa đến những điểm nóng nhất. Lá thư cuối cùng gia đình nhận được kèm với những bài tường thuật chiến sự, em mô tả nỗi buồn tiếc khi nghe tin oanh tạc Phố Khâm Thiên và bày tỏ quyết tâm phải đi tới cùng với bọn Mỹ-ngụy.

Cơn mưa ngắn ngủi đã qua. Trên xe mới leo teo vài người. Mưa đọng lại trên mặt kính. Dũng miên man nhớ lại những chiến khu xa xôi, những chuyến công tác ở các sạp lán giữa rừng. Khuôn mặt hạnh phúc của những phụ nữ may mắn gặp lại tình yêu trong những vùng mưa bom bão đạn. Nhưng tất cả vẫn còn mù mờ... Có những cơn mưa đầu mùa... Mưa tràn bờ ruộng, đầm, đìa, bung... Những bữa cơm rau cá mắm đồng... Hoa... Đứng rồi, hoa súng! Khuôn mặt một người hiện lên trong ký ức rõ ràng hơn. Hình như anh đang nghe lại tiếng thở của cô ta chạy cùng với mình ra phía bờ sông. Tấm thân lao nhanh xuống nước... Một loạt súng nổ. Cả hai chạy vào một căn nhà. Người chủ đẩy Dũng vào nằm chung với người con dâu trong phòng tối. Người nữ đồng chí thay nhanh bộ đồ ướt vào ngồi trong xô bếp giả vờ đun nước. Vài phút sau giặc càn chạy quanh nhà. Sự tra hỏi diễn ra. Chủ nhà bình tĩnh trả lời. Khi giặc đi rồi Dũng chạy ra thấy cô ta ngồi lịm đi... Bên đồng rơm đun bếp một vũng máu đang loang dần ra ngoài. Thì ra cô ta bị thương ở bắp chuối. Không kêu rên, vẻ mặt bình thản không biểu lộ một chút cảm xúc nào khiến Dũng chột rùng mình. Người nữ đồng chí đã làm cho Dũng vừa cảm phục vừa e ngại. Ngoại trừ khi làm việc cùng nhau, hai người ít tâm sự gì mặc dù biết nữ đồng chí quê ở miền bắc. Có một buổi

sáng Dững thức dậy, khó chịu khi nghe tiếng quát lạnh lạnh dứt khoát của cô ta từ lán bên cạnh, phê bình góp ý ai đó đã lỡ mồm ngheu ngao một bài hát uỷ mị thời tiền chiến. Một hôm Dững ngạc nhiên không thấy bóng dáng cô ta trong bữa cơm trước khi bước vào một cuộc họp quan trọng. Sự vắng mặt của người nữ đồng chí hình như làm mọi người ăn uống tự nhiên hơn, vui vẻ bõn cợt lẫn nhau, không để ý nên khi hỏi cô ta đâu ai cũng lắc đầu không biết. Dững cảm thấy bất an vì sự vắng mặt bất thường này. Anh quyết định đi tìm. Đi được một quãng ngắn cách sạp lán không xa anh dừng lại. Trong phạm vi tầm mắt, những vùng đất xung quanh chỉ bạt ngàn màu xanh của cây rau đắng. Dững cất tiếng gọi... Không ai trả lời. Anh đi tiếp. Khi biết mình đã đi hơi xa, anh không gọi nữa vừa đi vừa ẳm mình sau những bụi cây. Chợt Dững nhận ra những nếp nhà tranh thấp thoáng sau những lùm dừa nước. Chiều rồi sao vẫn không thấy khói bếp? Tất cả đều im lìm chỉ có tiếng rả rích của côn trùng làm tăng thêm vẻ thê lương. Khi tiến lại gần anh nhận ra những tàn phá gãy đổ, những vết cháy nám, nham nhở... Những nét quen thuộc của một vùng quê trong thời chiến. Trước khi cất tiếng gọi anh cẩn thận nhìn quanh một lần nữa. Thấp thoáng trên mô đất kê bên góc bàn mọc xen lẫn với đám dừa nước ven bờ rạch có bóng người. Mái tóc, chiếc áo bà ba đen quen thuộc làm anh nhận ra ngay người nữ đồng chí của mình. Dững vội vàng tiến tới nhưng chợt khựng lại khi thấy cô ta đang gục đầu khóc vùi. Hai bờ vai gầy cứ rung lên nhẹ nhẹ. Dững đặt tay lên vai cô ta kêu khẽ:

_ Chiều rồi sao lại ra nơi nguy hiểm này?

Người phụ nữ ngược mặt lên bồi rồi vội vàng quay đi nhìn về hướng khác tránh nhìn Dững. Quá ngạc nhiên anh đứng lặng không hỏi thêm gì. Thật lạ! Không còn nhận ra người nữ đồng chí kiên cường lạnh lùng trầm tĩnh thường ngày nữa. Với vẻ yếu đuối tuyệt vọng cô ta nhìn trùng trùng về phía dòng nước đang chảy. Có một nỗi đau khổ uất ức ẳm chứa trong đôi mắt ấy. Dững không hiểu cái gì làm cho người nữ đồng chí của mình ra nông nổi này. Anh lặng lẽ nhặt chiếc khăn rơi bên góc dừa choàng nhẹ lên vai cô ta khẽ nói:

_ Ta về thôi! Trời chiều quá rồi! Có chuyện gì buồn ta chia sẻ với nhau cho nỗi buồn vơi đi chứ ai lại buồn một mình như thế?

Đang nói Dững chợt nhận ra trong tay cô ta đang giữ khư khư một tờ báo. Anh chớp lấy trước khi cô ta kịp giấu ra phía sau. Đây là tờ báo xuất bản ở vùng địch. Dững lướt nhanh những dòng tin sôi động về cuộc chiến dừng lại ở một đoạn: *“Sàigòn. Phán lược F105 và F.4C từ căn cứ Takhli Thái Lan hôm qua vượt hoả lực phòng không dữ dội của Bắc Việt để tấn công phá huỷ những vị trí phòng không cách Điện Biên Phủ 17cs về phía bắc đông bắc. Trong khi đó nhiều phi cơ xuất phát từ các hàng không mẫu hạm đã bay 66 phi vụ tại các tỉnh miền nam bắc việt vùng phía đông Hải Phòng phá huỷ 13*

ghe thuyền, 5 xà lan... Phi cơ A.6 Intruder từ hàng không mẫu hạm Enterprise đã tấn công làm tê liệt hoàn toàn một giàn hỏa tiễn SAM cách Hải phòng 15 cây số về phía tây. Từ Hàng không mẫu hạm Kitty Hawk cũng đã oanh tạc kho dầu cách Thanh Hoá một cây số rưỡi...” [1]

Người nữ đồng chí vẫn ôm mặt khóc lặng lẽ. Dững lờ mờ hiểu ra mọi chuyện. Cả hàng tháng nay không nhận được thư từ từ ngoài ấy. Báo chí cũng không. Cái đài nghe tin tức bị hư chưa sửa được. Thế rồi hôm nay đọc những dòng này... Dững hỏi:

_ Đồng chí lấy cái này ở đâu?

Cô ta chỉ về phía ngôi nhà tranh trước mặt. Nhìn số ngày ra của tờ báo anh biết có một đoàn quân địch vừa đi qua đây không lâu. Họ dừng chân tại đây. Tờ báo vô tình bị bỏ lại. Anh nói:

_ Đây là giọng điệu tuyên truyền của địch, đồng chí đọc làm gì?

Người phụ nữ nói trong nước mắt:

_ Em biết rồi! Lâu quá không có gì đọc, em nghĩ chỉ đọc vậy thôi chứ em không tin đây là sự thật. Vậy mà khi đọc xong em lo, em thất vọng em sợ cho anh ấy. Anh ấy đang công tác ngay tại vùng quân địch đánh phá. Bây giờ Dững đã hiểu ra mọi sự. Dững giận mình trách cô ta quá sớm. Khi những uất ức, nhớ thương tư riêng đều phải dìm tận đáy lòng để rồi hoà vào một cái gì đó chung hơn to hơn, đôi lúc biến thành một sự quyết tâm trầm tĩnh đến lạnh lùng cho những mệnh lệnh; người ta mài miết hiến dâng, quên rằng mình đang hiện hữu... Thế rồi trong những lúc khó khăn đao động đôi khi tình cảm làm mờ lý trí... Hình như Dững đang gặp một người hoàn toàn khác. Anh xé nát tờ báo thả trôi theo dòng nước. Người nữ đồng chí thần thờ nhìn theo những mảnh giấy trôi về phía cầu tre. Tờ báo không còn nhưng bản tin vẫn nguyên trong đầu. Những dòng chữ tưởng đã xoá nhoà bây giờ hiện về rõ mồn một. Dững chợt nhận ra rằng hình như năm tháng qua mình vẫn còn nằm trong sự ám ảnh. Bền vắng xơ xác tiêu điều. Không có tiếng động cơ của những chuyến bắc qua sông. Chỉ có tiếng nấc nhẹ của người nữ đồng chí và tiếng con gà kêu khắc khoải mơ hồ thoảng qua trong gió thật xa vắng. Tiếng chim rõ dần, lênh đênh theo con nước trong xanh, tắt nghẽn bên bờ nương nơi có những bóng dừa vật vờ xoã tóc... Khuôn mặt đau buồn đẫm đầy nước mắt của người phụ nữ... Nét kiên cường trong chiến đấu xông pha... Tất cả đã đi theo Dững suốt cuộc chiến, đọng lại cho đến ngày hôm nay. Sau đó Dững đổi công tác ra miền trung. Hoà bình Dững dò hỏi một số bạn bè về người nữ đồng chí của mình. Thật xúc động khi nghe tin cô ta đã hy sinh trong một trận chống càn ở chiến khu D.

Giọng một nữ phát thanh viên đột ngột vang lên từ một cái loa rè nhắc nhở khách trên bến xe, Dững nhìn xung quanh vẫn chưa có ai lên xe thêm vẫn chỉ leo teo như lúc nãy...

Chú Thích:

[1]Tám vị trí phòng không Điện Biên phủ bị oanh tạc dữ dội (tin Sài Gòn báo Đồi Thoi ra ngày 19-4-1967)

MÊ LỘ

CHƯƠNG XVI ĐỒNG HÀNH

Một cơn gió thốc qua khung cửa kính khép hờ của xe mang theo bụi nước tạt ngang khuôn mặt Dũng. Anh đưa tay vuốt nhẹ mặt rồi lơ đãng nhìn ra ngoài. Bỗng có hai người phụ nữ chạy ùa vào xe như một cơn lốc. Tay họ khệ nệ đủ mọi thứ. Họ nói cười huyên thuyên rôm rả, chạy tới chạy lui trên xe, xem xét đủ mọi góc trống để có thể nhét bừa những túi hàng. Nhìn vóc dáng hùng hổ xông xáo to khỏe của họ Dũng chán nản nhắm mắt lại nhưng rồi phải mở mắt ra vì họ ồn ào quá! Cuối cùng hai người đàn bà cũng đã tìm được chỗ ngồi. Vừa ngồi xuống một trong hai người lột vỏ một trái bắp luộc vớt vèo ra cửa xe không cần biết nó rơi đi đâu rồi tinh bơ vừa ngoạm bắp vừa nói chuyện. Nhìn người đàn bà ăn bắp Dũng nghĩ đến một người thời ác-mô-ni-ca rồi bỗng nhiên bật cười. Vào miền nam khi đến những nơi đông đúc Dũng thường bắt gặp những cảnh khó chịu như vậy. Ăn quà ngay giữa đường phố. Ăn chóp chép. Ăn ngòm ngoàm. Vừa ăn vừa nói đến nỗi thức ăn cứ chạy qua chạy lại, lớn vờn trong miệng, có cảm tưởng như bị ứ đọng mắc toòng teng không qua được cái cổ họng đen ngòm... Dũng bỗng nhớ lại sự đoan trang thùy mị kín đáo của các cô gái ngoài ấy. Một người hỏi:

_ Sao giờ này nó chưa đến?

Người kia trả lời:

_ Nó nói đi mua cái quần cho thằng con nó vậy mà đi hàng tiếng đồng hồ. Thôi cứ để cho nó ngồi chỗ khác. Ngồi đôn đống làm gì. Tao với mày mới lo chứ nó thì lo gì? Có người mua vé cho nó rồi!

Hai người lại phá lên cười sằng sặc rồi không biết nổi hứng sao đó lại xông vào nhau mà thọc lét, cẩu véo cứ chí choé cả lên.

Khách bắt đầu lục tục lên, xe bắt đầu kín chỉ còn vài chỗ... Dũng tựa người vào lưng ghế thấy như muốn thiu thiu ngủ. Một lát anh nghe có tiếng sột soạt bên mình nên mở mắt ra. Một người đàn bà thân hình cũng như cách ăn

mặc giống hệt hai người đàn bà kia. Chị ta đang loay hoay nhét cái giỏ lần qua chỗ Dững để balô. Anh không nói gì, hơi nhăn mặt rồi quay đi nhìn ra ngoài bến. Chú tài xế bắt đầu rồ máy la lên:

_ Lè lẹ bà con ơi!

_ Rồi quay sang hỏi thằng ét đứng ở cửa xe:

_ Xong chưa mậy? Đi được chưa?

Thằng nhỏ nhìn khắp lượt rồi kêu to:

_ Đi thôi!

Tiếng máy như rên rĩ. Xe từ từ lăn bánh rồi bến thoát ra khỏi những tiếng rao hàng của những người lao động kiếm sống tất bật đang cố bám theo xe. Đi được một đoạn đường Dững mới để ý thấy người đàn bà lúc nãy đang ngồi cạnh mình. Chị ta đặt nón lá lên đầu gối ngoảnh mặt ra phía bên kia. Nhìn vẻ nặng nề kênh càng của thân hình anh nghĩ chị ta đang có mang. Trời không lạnh nhưng cũng giống như hai người đàn bà ngồi trên kia, họ đều khoác áo ngoài, loại áo dài đến đầu gối làm bằng vải dầu trơn láng, nửa như măng tô nửa như áo mưa. Đôi giày vải chị ta mang tựa như giày thể thao nhưng đã cũ sần. Thỉnh thoảng hai người đàn bà ngồi trên lại quay xuống nháy nháy. Thế rồi người đàn bà quay mặt lại. Ánh mắt hơi lạnh lướt nhanh khựng lại trên bộ đồ Dững. Chỉ một thoáng thôi rồi biến mất. Chị ta ngoảnh miệng cười làm quen. Dững nghe tim mình thót lại. Khuôn mặt người phụ nữ làm anh sửng lại. Thật lạ kỳ! Anh tò mò nhìn kỹ hơn. Bàn tay với làn da nhỏ trắng mịn, các ngón thanh mảnh làm liên tưởng đến một cánh hoa hồng. Tại sao lại có sự đối lập kỳ cục vậy? Nét mặt kiêu sa, bàn tay quý phái như vậy sao lại đi đôi với cách ăn mặc quá lam lũ như thế này? Ánh mắt người phụ nữ thật khó diễn tả. Không thể quay đi nơi khác được. Đôi mắt như có ma lực. Nó làm cho Dững cảm thấy háo hức như đứng trước một khung cảnh trữ tình muốn dần sâu vào bên trong để khám phá. Khi bắt gặp Dững đang nhìn mình đăm đăm, người phụ nữ quay mặt nhìn ra ngoài. Những rùng cao su với những hàng cây thẳng tắp cứ lùi dần về phía sau. Lâu lâu lại có vài căn nhà chơ vơ giữa đồng không mông quạnh. Người đàn bà dỗi mắt về phía ấy như dỗi về một điều gì đó mình vừa mới rời xa... người phụ nữ nghĩ về một phần đời rất gần nhưng đã qua... Thân phận mẹ goá con cô... Đất cỏ bạt ngàn... Bàn tay rắn rỏi của người thanh niên xung phong. Phát quang, dẫy cỏ, đánh luống trồng khoai. Ánh mắt thiết tha đến cháy bỏng dưới giàn hoa bí vừa mới nở hoa. Cũng đôi mắt ấy cương quyết trước mọi thử thách, nóng nực, giá lạnh, muỗi mòng sinh lây... Người phụ nữ buồn bã nhắm mắt lại, nhớ tiếng mưa đêm quất trên mái tôn rĩ sét, nhỏ long tong xuống nền đất. Tiếng thì thầm vỗ về của người ấy. Tiếng con khóc ngặt nghèo trong đêm dài trên đường rời vùng kinh tế mới lên bệnh viện tỉnh. Ánh nhìn cuối cùng đầy nuối tiếc đến vô vọng mà mình không thể đáp trả. Người phụ nữ thở dài.

Tại sao người ấy không là người đầu tiên? Lẽ nào lời nói của chồng mình ngày nào lại trở thành lời nguyện? Sao tất cả những gì anh cho em lại quá êm dịu, nồng nàn để rồi em không thể quên anh, cứ mãi chơi vui, cô đơn lẫn lóc chìm nổi trên đường đời? Đã bao lần em muốn gạt bỏ anh ra khỏi trái tim mình, muốn quay về vùng kinh tế mới cứu hai con thoát khỏi kiếp trầm luân này. Em biết anh đã ra đi mãi mãi. Ngày nghe tin anh mất em tưởng như trời đất quay cuồng, em nghĩ sẽ được theo anh. Thế nhưng đứa con chập chững với cái thai trong bụng đã níu em lại không cho em thực hiện ước muốn của mình. Anh ra đi sao không mang theo cả bầu trời xanh đẹp đến ngây ngất bàng hoàng? Anh nhớ không? Cái ngày anh hỏi cưới em trên đồi mai anh đào đó? Lúc ấy em thấy vòm trời trên đầu chúng mình như nhòa hẳn đi, biến thành một mảng màu không rõ rệt. Vàng hồng xen lẫn nhau... Chao đảo quay cuồng nhấn chìm chúng mình trong vùng ánh sáng tuyệt vời đến gần như hư ảo, vụt đến... vụt xa... vụt biến. Chúng mình đã vô vập ôm lấy cái khoảnh khắc ấy... Ngày chủ nhật đi bên anh dạo quanh khu Hoà Bình. Đường phố đông vui rực rỡ sắc màu. Trong chiếc áo dài màu hoàng yến em ngỡ mình là nữ hoàng khi thấy các sĩ quan trường VBQG cứ ngoái nhìn với ánh mắt ngưỡng mộ. Ngày ấy anh dọa em rằng em sẽ là của anh mãi mãi trừ khi nào anh chết. Bây giờ anh không còn nữa, em đã mất anh vĩnh viễn. Thế nhưng có một sự thật phũ phàng, anh chưa bao giờ chết trong lòng em. Anh tàn nhẫn quá! Hãy buông em ra cho em thoát khỏi lời nguyện...

Dững ngồi cạnh duỗi chân cựa quậy khiến người phụ nữ giật mình quay lại. Chị ta vội vã lên tiếng:

_ Xin lỗi anh! Tôi có ít đồ lẩn qua chỗ anh để tôi kéo nhích lại một chút kéo anh mỗi chân.

Nãy giờ hoàn toàn bị thu hút bởi khuôn mặt đầy gợi cảm của người phụ nữ nên đây là lúc Dững được dịp làm quen:

_ Không sao! Chị cứ để đó.

Khi cúi xuống ánh mắt chị ta dừng lại đôi dép cao su của Dững. Thấy vậy anh phân trần:

_ Chiến tranh đã qua, vậy mà hành trang cũng vẫn là cái balô vượt Trường sơn và đôi dép lốp này. Nhà tôi đã gói sẵn một đôi dép bắt tôi phải mang vào thế mà tôi gói bỏ vào trong này. Tôi quen đi dép lốp đi xa mà không có nó thấy khó chịu.

Người phụ nữ hỏi:

_ Anh là người Hà Nội?

Dững trả lời:

_ Tôi sinh ra ở đó!

Chị ta luồn bàn tay thuôn dài vào trong giỏ xách, lôi ra một đôi dép cao su nho nhỏ giờ lên nói:

_ Anh biết tại sao tôi mua nó không? Vì nó vừa rẻ vừa thấm mồ hôi nên tôi mua cho con trai nhân dịp sắp khai giảng. Ở đây bây giờ người ta làm loại dép râu này cũng nhiều. Cái kiểu thây cũng đơn giản, nhẹ thoáng. Phải chi làm bằng da thì sang hơn.

Dững gật gật:

_ Đúng đó chị! Làm cao su trông hơi quê.

Bỗng trên xe trở nên nhộn nháo, mọi người đảo mắt nhìn nhau hỏi:

_ Tới trạm rồi hả?

_ Đâu có đâu!

_ Tại sao lại ở đây?

Chú tài cho xe chạy chậm ngoái đầu ra phía sau nói:

_ Bà con chuẩn bị giấy tờ, chắc là kiểm tra đột xuất.

Có một tiếng than:

_ Kiểm gì mà kiểm. Kiểm thì cũng có nơi có chốn chứ! Còn một đoạn nữa mới tới Ma-đa-gui mà!

_ Ô hình như là tụi xung kích bà con ơi!

_ Không phải bọn quản lý thị trường đó!

Dững nhìn ra ngoài. Có năm người đàn ông đeo băng đỏ trong đó có một người cầm súng giơ lên ra hiệu cho xe dừng lại. Chú ét nhỏ nhảy vội xuống đường trước khi xe kịp đỗ lại, chạy về phía họ để trình giấy tờ. Họ trao đổi nói gì với nhau rồi tất cả tiến lại xe. Một người có vẻ là trưởng đoàn bước lên trước. Chú tài hỏi:

_ Có phải cho hành khách xuống không anh hai?

Người đàn ông không đáp chỉ lắc đầu rồi đưa mắt quét một lượt khắp xe. Trong khoảnh khắc đôi mắt đầy ma lực của người đàn ông bên cạnh bỗng trở nên cực kỳ hoảng hốt. Ánh nhìn thâm thẳm đến tận cùng như thể đang gom hết sức lực để ngăn không cho toàn thân bốt run rẩy. Sự sợ hãi đã làm mờ lý trí. Chị ta ngã đầu vào vai Dững. Bàn tay mềm mại bám lấy cánh tay anh.

Anh chưa kịp phản ứng gì thì nghe tiếng quát:

_ Hai mụ kia xuống xe mau!

_ Tụi em hả anh?

_ Chứ còn ai nữa! Còn giả “nai” hả? Cái mặt hai mụ là quen lắm! Buôn lậu một cây! Xuống xe mau! Mang hành lý theo, soát nhanh còn cho xe chạy.

Người đàn ông bà giơ cái xách lên thách thức:

_ Đẩy anh soát đi!

_ Có xuống không?

_ Tại sao phải xuống?

Người đàn ông nhếch cặp môi thâm sì cười nhạt rồi trừng mắt ra lệnh:

_ Xuống ngay!

Dững nhận ra hai người đàn ông ăn bắp lúc nãy. Họ tiếp tục ngồi lì. Chú tài

năn nỉ:

_ Thôi hai chị xuống một chút rồi lên đùng làm phiền bà con nữa!
Đường như thấy lời nói của mình không có hiệu quả, người đàn ông quay lại ra hiệu cho hai người nữa lên xe xông tới hai người đàn bà dùng sức lôi họ xuống xe. Cả hai kêu rống lên:

_ Trời ơi! Bà con ơi! Cướp bà con ơi! Rồi cả hai cứ ra rả văng tục. Một cái tát như trời giáng làm người đàn bà chao đi rồi cả thân hình lại lồng lên chống trả lại một cách điên cuồng để bảo vệ mấy túi xách. Cả hai trì lại không chịu đi, chửi rủa liên tục. Giành giật đôi co một hồi, cái áo khoác của một người bị rách toạc. Tất cả mọi người cười ồ lên. Gạo từ chỗ rách cứ thế tuôn ra thành một đồng trên sàn xe. Khởi phải nói năm người đàn ông xúm lại quyết liệt kéo họ xuống. Người kia ông quần túm lại phía cổ chân bị tuột dây thung lòi ra những bao thuốc lá. Họ tiếp tục giãy dụa kêu khóc, chửi bới rồi lại van xin. Tất cả diễn ra trong sự lạnh lùng của những người thi hành nhiệm vụ.

Khi đã trực được cả hai xuống xe, người đàn ông có cặp môi thâm bắt đầu hỏi giấy tờ từng người. Không khí thật ngột ngạt. Người phụ nữ mắt nhắm nghiền không dám nhìn cảnh bạn mình bị lôi xuống xe. Đôi môi tái nhợt không còn chút máu run nhè nhẹ. Có một động lực vô hình nào đó thôi thúc khiến Dũng bất chợt nắm lấy bàn tay người phụ nữ siết nhẹ và cứ để cho chị ta dựa đầu vào vai mình. Khi người đàn ông đến gần Dũng đưa tay lên sờ túi áo lấy giấy tờ. Hắn ta nở một nụ cười về phía anh đon đả nói:

_ Chào cán bộ! Cán bộ đi công tác hay đi nghỉ ạ?

Dũng đáp:

_ Tôi lên Đà Lạt thăm cậu.

Hắn ta hỏi:

_ Chị sao vậy anh?

Dũng trả lời:

_ Say xe anh ạ!

Hắn ta khoát nhẹ tay:

_ Thôi khỏi trình giấy. Nhìn cán bộ là tui em biết rồi! Soát là soát cái tui buôn lậu ấy! Mệt lắm anh ạ! Thôi bà con đi vui về! Xuống đây bác tài ơi! Thằng ét chỉ đợi có thể mời vội điều thuốc lá, mời lửa cho hắn ta rồi nhảy lên xe ra hiệu cho xe khởi hành trở lại. Khi xe chạy không khí ồn ào trở lại. Có người hỏi trống không:

_ Còn ai muốn hút thuốc lá nữa không? Giấu kỹ hen! Trong ông quần đó đa! Gạo giấu trong người như vậy chắc cũng mười ký chứ không ít. Thảo nào lúc này tui ngửi thấy mùi gì là lạ giống như đang đứng trong tiệm tạp hoá vậy đó!

Mọi người lại cười ồ lên. Chú tài xen vào:

_ Đi xuống thì mùi sang lắm nha! Mùi cà-phê, trà. Đi lên thì mùi gạo, mùi mắm muối, mùi linh tinh... Thiệt hết biết! Nói cho cùng ngán sông cấm chợ thì nảy sinh buôn lậu chứ sao giờ? Làm như vậy chỉ nuôi mấy trạm kiểm soát mà thôi! Bọn đó hách dịch những nhiều bà con. Bọn cách mạng 30 ấy mà! Cái thằng lúc nảy đó!

Dũng vẫn ngồi bất động, ngỡ ngàng vì sự việc vừa xảy ra. Phải một lúc sau khi sự tê cứng trong đầu óc dần dần biến đi, những mạch suy nghĩ bắt đầu thông suốt anh mới hoàn hồn trở lại.

Xe chạy được một quãng người phụ nữ từ từ mở mắt ra, nỗi sợ hãi chưa tan hết nên khuôn mặt vẫn còn bàng hoàng. Chị ta nhìn Dũng với cặp mắt biết ơn rồi ngồi thẳng dậy thì thào:

_ Cảm ơn anh nhiều! Nãy giờ có gì làm anh khó chịu xin anh bỏ qua cho!
Dũng ái ngại hỏi:

_ Anh nhà đâu sao lại nhờ để chị bôn ba như vậy?

Người phụ nữ đáp:

_ Chồng tôi mất đã gần bốn năm rồi anh ạ!

_ Chị có con chưa?

_ Một trai, một gái.

Bây giờ Dũng hiểu tại sao dáng người đàn bà lại kèn càng nặng nề như vậy. Lúc đầu anh lại nghĩ chị có mang. Anh hỏi tiếp:

_ Sao chị không xin đi làm chứ đàn bà như chị xuôi ngược trên những chuyến xe như vậy tôi bất bình quá chị ơi!

_ Tôi không thể xin đi làm ở đâu được.

_ Vì sao?

_ Lý lịch của tôi chỉ có thể đi vùng kinh tế mới.

_ Anh nhà trước đây làm gì?

_ Anh ấy là lính VNCH

Dũng à lên một tiếng. Người đàn bà nói tiếp:

_ Tôi đi kinh tế mới nhưng rồi con đau nặng, hoảng quá trốn về. Không có việc làm không có tem phiếu mua đồ hợp tác xã, có lần tôi tưởng ba mẹ con tôi không thể vượt qua.

Chị ta không nói nữa, nghẹn ngào quay mặt đi, nỗi đau thâm lặng hiện rõ trên khuôn mặt. Chị lại nghĩ về vùng kinh tế mới. Về một chân trời tí tắp ngàn xa... Nơi có những ngôi mộ lẻ loi sau những luống khoai mì, chập chờn trong khoảng không gian tím ngắt... Chị đã chạy trốn khỏi nơi ấy đưa con về lại thành phố. Những ngày không có chút bo bo trong bụng. Quần quá chị vay một lon gạo của người hàng xóm nấu cháo... Gói thuốc bả chuột của bác tổ trưởng mới giao cho nổi lên bều trên nồi cháo vừa chín tới, bốc khói nghi ngút. Nếu không có tiếng khóc ré của đứa con gái thì chắc ba mẹ con chị đã không còn trên đời này nữa! Tiếng khóc của nó khiến chị chạy ra

ngoài sân. Đứa con gái đang lăn ra đất ăn vạ vì thằng anh chia phần bánh mì (do người hàng xóm cho) không đều nên nó đói không ăn. Thế là thằng anh ăn hết. Nhìn đứa con trai đôi mắt sáng ngời, đôi môi đỏ đầy sức sống đang ăn ngấu nghiến miếng bánh mì, chị bừng tỉnh chạy vội vào đổ nồi cháo thuốc chuột vào nhà vệ sinh rồi chạy ra ôm chầm lấy hai con khóc ngất. Suýt chút nữa chị đã giết con. Chị không có quyền cắt đứt mạch sống đang chảy rào rào trong người các con. Chị phải sống để cứu con ra khỏi cảnh ngộ này. Chị rút chiếc khăn cưới, di vật cuối cùng còn lại của chồng bán đi mua gạo cho con, còn lại làm vốn cùng chị em ngược xuôi kiếm lời trên những chuyến xe. Chị đã từ chối cuộc sống đang đâm chồi nảy lộc đầy hứa hẹn nơi vùng kinh tế mới, từ chối lời đề nghị đưa các con đi vượt biên cùng với một người Hoa ở Chợ Lớn. Chỉ vì chị quá ích kỷ chỉ nghĩ đến mình. Bây giờ chị phải hy sinh cho chúng dù có phải làm gì đi nữa! Người đàn bà thở dài nước mắt ứa ra.

Nãy giờ Dũng ngồi câm lặng lòng dạ vẫn còn xốn xang. Từ trước tới nay, nhất là trong thời chiến anh làm việc gì cũng rõ ràng quyết đoán. Không bao giờ có những hành động thiếu cân nhắc như ngày hôm nay. Anh đã làm gì vậy? Đã tiếp sức cho con buôn vì trong phút chốc không thể ngăn được sự thương cảm đang trỗi dậy trong lòng mình? Có một cảm giác căng thẳng bút rút của kẻ biết mình có lỗi xen lẫn với sự háo hức. Tâm hồn anh như đang trải rộng, sẵn sàng đón nhận những bất ngờ ngạc nhiên bên cạnh người phụ nữ xa lạ trong cuộc hành trình này. Ánh mắt đầy u uẩn ấy có một thứ quyền lực, như cơn lốc khiến Dũng không kịp suy nghĩ bị lôi cuốn một cách tuyệt vọng. Lúc mọi việc đang rối ren, chị ta ngược lên nhìn... Trời ơi! Hình như trong khoảnh khắc tất cả địa ngục trần gian đang tích tụ trong đôi mắt ấy. Nó làm cho Dũng nhớ lại cái cảm giác bồi hồi xót xa khi đứng trước cảnh điêu tàn của một cánh rừng đang bốc khói sau một trận mưa bom thời còn chiến tranh.

Chiếc xe dừng lại ven đường cho mọi người xuống ăn trưa. Có người xuống, người ở lại. Người phụ nữ quay lại hỏi Dũng:

_ Anh có xuống ăn cơm không? Nếu xuống thì cứ để đồ nặng ở đây tôi coi cho. Mang giấy tờ tiền bạc đồ quý giá theo mình thôi!

Dũng cười xoà:

_ Ô có gì quý giá đâu! Có chút quà cho cậu vợ thôi! Giấy tờ thì tôi luôn mang theo mình.

Dũng hỏi lại:

_ Chị có xuống không?

Người phụ nữ nở một nụ cười chua chát lắc đầu:

_ Tôi đâu có sang mà ăn cơm quán. Tôi mua gói xôi khi nào đói thì ăn nhưng thú thật tôi chưa đói.

_ Tôi định xuống nhưng nếu chị ở lại tôi cũng ở lại nói chuyện cho vui.

Vừa nói anh vừa lôi ổ bánh mì kẹp thịt to tướng trong balô ra:

_ Đây là ổ bánh mì khi sáng vợ người đồng chí của tôi cứ dúi vào tay để lót dạ trước khi từ biệt. Chị ấy cứ ép ăn liền nhưng tôi không đói.

Nói rồi Dũng bẻ đôi ổ bánh mì:

_ Mời chị!

Người phụ nữ kêu lên:

_ Ý trời! Không được đâu! Tôi có xôi đây rồi! Ai lại ăn lán phần anh vậy?

Dũng cương quyết:

_ Chị thấy không? Ổ bánh mì như vậy mà ăn một mình sao đặng? Chị không ăn tôi giận đó!

Rồi anh đùa:

_ Tôi sẽ không giúp chị nữa đâu!

Người phụ nữ rơm rớm nước mắt:

_ Thật ra chỉ có trạm Ma-đa-gui nguy hiểm nhất thì anh đã giúp tôi vượt qua rồi! Chút nữa trước khi qua trạm Nguyễn Tri Phương cửa ngõ vào thành phố tôi sẽ tải hàng xuống chỗ quen. Giao một số hàng cho họ còn lại gói đó, ngày mai cho xe đạp thò về. Nếu đi xe đạp qua trạm sẽ không bị bắt. Thò từ từ vậy đó!

Dũng chìa miếng bánh năn nỉ:

_ Vậy thì ăn đi! Chị biết không, tôi nhìn chị tôi xót xa lắm! Chị đẹp quá!

Đáng lẽ chị phải sưng mới phải! Tôi không thể chịu được khi thấy chị phải vất vả như vậy! Sao thế chị? Hồi tôi đi kháng chiến có mấy cô văn công xinh xinh đi đâu cũng được ưu đãi, hành lý có người mang vác cho.

Người phụ nữ nhận miếng bánh mì anh mời nhìn một hồi rồi mới bắt đầu ăn. Vừa ăn chị vừa tâm sự:

_ Anh biết không, ăn bất cứ thứ gì ngon như thế này tôi ít khi nuốt trôi. Tôi nghĩ đến các con ở nhà mong mẹ về. Hồi tôi mới đi hàng lần đầu, xuống bến xe tôi đi bộ hàng chục cây số để giao hàng cất hàng chứ không dám đi xe, tiết kiệm kiếm đồng quà cho con. Đi hàng từ trên Đà Lạt xuống thì không cực bằng từ dưới lên. Đi xuống hàng thường là trà và cà phê tôi chia ra thành từng bịch nhỏ cỡ nửa ký một rồi nhờ những người hành khách trên xe ai dễ chịu thông cảm thì giữ dùm vì mỗi người có quyền mang theo nửa ký trà và cà phê nhưng không phải ai cũng có ý mang trà và cà phê làm quà khi đi Sài Gòn. Khi xuống xe mình xin lại thu gom về. Cực nhất là cất hàng, giao hàng phân phối hàng.

Dũng nhìn sưng người đàn bà rồi đánh bạo hỏi:

_ Sao chị không đi bước nữa để có người phụ một tay nuôi con chứ một thân một mình chân yếu tay mềm làm sao kham nổi!

Người phụ nữ cúi đầu không nói gì. Dũng hỏi tiếp:

_ Chồng chị thuộc quân chủng nào cấp bậc gì?

Người phụ nữ ngần ngừ một lúc rồi đáp:

_ Anh ấy là lính dù. Là thiếu tá. Anh không biết là đã giúp cho mẹ con tôi như thế nào đâu! Đây là chuyến đi hàng cuối cùng của tôi. Xong chuyến này tôi có đủ tiền mua lại cái máy may cũ, mua những loại vải thừa rẻ tiền của các nhà may quốc doanh hoặc xin những mẫu vải vụn về ráp nối lại may những bao gối hoặc may ba cái đồ nhỏ nhỏ của tụi con nít, khi may xong đem cất cho mấy bà bán chợ trời bán chạy hơn các thứ khác nhiều. Bác tổ trưởng hứa là sẽ giúp xin cho ba mẹ con nhập lại hộ khẩu để có chế độ tem phiếu.

Nói tới đây nét mặt mệt mỏi của người phụ nữ bỗng vui lên một lúc. Tự nhiên Dũng thấy lòng nhẹ nhõm. Anh lặng ngắm khuôn mặt kiêu sa thanh tú của người bạn đồng hành, lắng nghe những lời tâm sự mộc mạc đến mũi lòng. Chị tiếp tục kể:

_ Ngày anh ấy tử trận tôi nhận được một số tiền tử rất lớn. Thu gom cùng với tất cả gia sản của hai vợ chồng đem gửi hết vào nhà băng. Biến cố 75 mất hết, chỉ còn lại hai bàn tay trắng.

Nói tới đây người phụ nữ buồn bã lắc nhẹ cái đầu nhìn ra ngoài xe. Đôi mắt phản chiếu một luồng ánh sáng lạnh lẽo đẹp đến tê buốt. Dũng ngần ngừ nhìn quên miếng bánh mì đang gặm dở trên tay.

Chiếc xe cứ thế ì ạch vượt đèo, khí hậu bắt đầu mát dần. Dũng thấy tinh táo hẳn nhìn ra ngoài ngắm phong cảnh hai bên đường. Hàng quán nhà cửa lơ thơ lại bắt đầu xuất hiện. Xe chạy vào địa phận có dân cư rồi đột ngột dừng lại một khu chợ nhỏ ven đường. Người phụ nữ reo lên:

_ Tới rồi!

Hành khách lục tục xuống. Người phụ nữ vội vã thu tất cả những gói hàng để đây đó trên xe, dưới ghé ngồi của chính mình. Dũng tiếp một tay mang những gói hàng xuống xe. Có người từ trong quán chạy ra thò vào. Người phụ nữ biến vào trong quán một lúc. Xe vẫn đứng chờ vì đây cũng là chặng dừng cuối cùng cho hành khách có dịp xuống mua trái cây quà cáp dọc đường.

Khi xe rồ máy người phụ nữ cũng vừa kịp bước lên. Dũng không thể tin ở mắt mình. Khi tất cả mọi thứ được trút ra khỏi cái áo khoác to lù lù, dáng người của chị ta trông thật mảnh dẻ, nhẹ nhàng thanh thoát. Chị ta xếp áo khoác lại rút từ trong giỏ ra chiếc áo len màu lơ nhạt mặc vào rồi quay sang Dũng mỉm cười thật tươi:

_ Mặc thêm áo vào anh! Sắp tới Đalat rồi!

Nhìn chị ta Dũng bật cười. Chị ta ngạc nhiên hỏi:

_ Anh cười gì vậy?

_ Chị biết không lúc đầu tôi tưởng chị có mang vì khuôn mặt thon thả mà

người lại phình to ra.

Người phụ nữ cười theo.

Xe đã vượt đèo... Xa xa vọng tiếng thác đổ. Những ngôi biệt thự thấp thoáng ẩn hiện giữa những vườn hồng. Bóng liễu rủ thướt tha bên đường. Xe dừng lại tại trạm kiểm soát cuối cùng, Những người đàn ông đeo băng đỏ lại bước lên xe. Một người nói:

_ Đây là cửa ngõ vào thành phố xin bà con cô bác cho xét giấy tờ.

Mọi người lặng lẽ rút giấy tờ, ngoan ngoãn mở hành lý nếu người kiểm tra ra lệnh. Tất cả diễn ra trong bầu không khí yên lặng. Soát được nửa xe những người đàn ông ra dấu với nhau rồi lục tục đi xuống khoát tay cho phép xe chạy. Chú tài hồ hởi rờ máy chạy ngoái lại phía sau nói:

_ Vào thành phố rồi! Ai xuống thì nhắc tôi dừng lại nghen, nếu không tôi chạy tuốt vào bên đó!

Người phụ nữ quay lại nói với Dũng:

_ Thành phố này nhỏ. Vào bên trung tâm rồi muốn đi đâu cũng tiện lợi hơn. Anh mới tới đây lần đầu phải không?

Dũng gật đầu nói:

_ Khung cảnh ở đây làm tôi thấy là lạ sao ấy!

Vừa lúc xe chạy vòng quanh hồ. Những cây thông già lặng im in bóng xuống mặt nước. Sóng gợn lăn tăn phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh như muôn ngàn mảnh thủy tinh vỡ. Dũng buột miệng khen:

_ Đẹp quá!

Xe đã tấp vào bến. Cuộc hành trình đã kết thúc. Dũng và người phụ nữ xuống xe. Họ đứng lại nhìn nhau một lúc. Một ngày đường với tất cả rồi ren vượt mức chịu đựng bị lôi cuốn vào những lo âu vậ mà bây giờ đứng đây Dũng cảm thấy nuôi tiếc bịn rịn. Cuộc hành trình ngăn ngui đây cảm xúc này sao giống cuộc hành trình vượt Trường Sơn ngày nào... Khi Dũng đứng lại bên bờ rừng nhìn bạn bè lần cuối trước khi trở ra bắc nhận nhiệm vụ mới.

Người phụ nữ lên tiếng trước:

_ Anh ạ! Tôi về được bình an như vậy là nhờ anh. Tôi sẽ không bao giờ quên cái ơn này.

Dũng mở balô lấy ra một bịch đường trắng và gói lương khô đưa cho người phụ nữ nói:

_ Chị à! Tôi có chút quà gửi cho mấy cháu chị nhận dùm cho.

Chị ta kêu lên:

_ Trời ơi! Anh làm tôi khó xử quá! Tôi nợ anh chất chồng sao còn dám lấy gì nữa đây? Đây là quà cho người thân anh mà!

Dũng nói:

_ Tôi còn mấy bịch nữa! Tôi chia cho các cháu một ít có sao đâu! Con nít là

phải ưu tiên hàng đầu! Tôi cho các cháu chứ có cho chị đâu!

Người phụ nữ cầm hai bịch quà rồi reo lên:

_ Trời ơi! Mấy thứ này bây giờ quý lắm. Đường cát trắng tinh à! Lại còn lương khô nữa! Toàn đồ khoái khẩu của bọn nhóc. Cám ơn anh nhiều nha! Hai người cứ đứng ngập ngừng một lúc rồi người phụ nữ chìa bàn tay mảnh mai về phía Dũng nói:

_ Anh cho tôi bắt tay từ biệt được không?

Dũng nắm lấy bàn tay mềm mại ấy siết nhẹ một hồi rồi nói:

_ Thôi chào chị. Mong có dịp gặp lại. Chúc chị sẽ gặp hạnh phúc, các cháu khoẻ mạnh ngoan ngoãn.

Người phụ nữ gật đầu rồi lặng lẽ quay bước, lâu lâu lại ngoái nhìn lại. Dũng thần thờ nhìn theo cho đến khi chị ta khuất bóng. Chợt nhớ ra, Dũng khẽ kêu lên: “Tiếc quá không biết tên!” Rồi lại tự hỏi liệu có tên nào xứng với người phụ nữ ấy không? Đứng giữa bến xe Dũng xốc lại balô trên vai nhìn lên con dốc, nghe tim mình đập rộn rã, anh gọi thầm:

Cậu ơi! Con đang thực hiện ước mơ của mẹ, con đang tới với cậu đây!

MÊ LỘ

CHƯƠNG XVII ĐOÀN TỤ

Từ sáng tới giờ không lúc nào ông Hưng ngồi yên một chỗ. Ông hét đi ra rồi lại đi vào. Ngồi xuống, đứng lên, thấp thòm hồi hộp. Ông nhận được điện tín Dũng báo hôm nay sẽ lên Đà Lạt. Bây giờ trời đã về chiều, ông sốt ruột không biết cháu có gặp trắc trở trên đường không? Ông đứng ở cổng nhìn về phía đầu dốc trông chừng. Thấy thái độ ấy của chồng bà Mơ nói với ra:

_ Anh làm sao vậy? Anh cứ vào nhà, cháu nó sẽ tìm tới, không mắc gì phải đứng đợi dài cổ ra vậy!

_ Anh sợ cháu nó tìm không ra nhà.

Bà Mơ nguýt nhẹ nói kháy:

_ Khéo lo! Nó đi mòn Trường Sơn góc ngách nào mà chả chui vào, có gì lại không tìm ra nhà cậu trong cái thành phố nhỏ như cái lỗ mũi này? Nó tìm không ra không biết hỏi đường chắc? Đường ở cái mồm mình ấy! Với lại anh thấy nó bao giờ đâu mà mong nhận ra? Vớ vẩn! Thôi vào đi cho rồi!

Ông Hưng vẫn đứng lóng ngóng ngoài sân chứ không chui vào nhà. Mỗi lần có bóng người ló lên ở đầu dốc là mỗi lần ông nghe tim mình đập mạnh, rồi ông lại chung hững thất vọng. Bà Mơ tuy nói thế nhưng thỉnh thoảng vẫn ló

đầu ra dòm chừng. Bỗng bà nghe tiếng chồng reo lên:

_ Em ơi! Cháu đây rồi!

Bà Mơ ngạc nhiên:

_ Quái! Sao chưa thấy ai ở cổng mà ông đã biết là Dũng rồi?

Bà Mơ chạy ra, thấy chồng đang tắt tả chạy ra phía đầu dốc. Ở phía xa xa có người mặc đồ bộ đội đang lầm lũi đi. Bà Mơ hét lên:

_ Coi chừng không thì lầm với mấy ông bộ đội ở khu trại bên kia bây giờ!

Trời ơi là trời! Sao lại hấp tấp quá vậy?

Ông Hưng vẫn không nghe, ông chạy về phía người bộ đội hai tay giang rộng như sẵn sàng đón mừng một người thân thiết. Người mặc quân phục hơi khựng lại rồi cũng chạy nhanh về phía ông. Họ ôm chầm lấy nhau không chút ngưng ngập. Đứng ở xa nhìn lại bà Mơ sững người. Sao lạ vậy? Sao ông lại nhận ra nó là Dũng? Hai người đàn ông ôm siết lấy nhau. Những giọt nước mắt trào ra. Dũng nghẹn ngào nói:

_ Cậu giống mẹ quá! Con nhìn mặt cậu là biết ngay!

Ông Hưng không nói được gì. Mùi mồ hôi trên vai áo cháu càng làm ông thổn thức. Ôm cháu mà ngỡ là đang ôm anh Cả trong buổi biệt ly ngày nào. Nó giống y hệt khiến chỉ mới thấy dáng đi thôi ông đã nghĩ mình không thể làm được!

Sau những giây phút xúc động, họ bừng tỉnh nhìn nhau cười nói tíu tít một lúc rồi cùng đi vào nhà. Khi thấy họ đi qua cánh cổng, bà Mơ chạy vào bếp đứng như trời trồng bối rối, quỳnh lên như gà mắc đẻ. Bà nhắc thúng bo bo lên rồi lại bỏ xuống. Rồi bà nghe tiếng chồng gọi to:

_ Em ơi! Cháu tới rồi em ơi!

Bà Mơ không trả lời. Bà nghe chồng nói:

_ Lạ thật! Mợ mới ở đây mà!

Giọng Dũng vang lên:

_ Vào nhà mát quá cậu ơi!

Rồi họ lại bi bô nói chuyện. Bà Mơ nhìn xéo qua bức rèm thưa ngăn cách phòng ăn và phòng khách. Hình ảnh một việt cộng đang ở trong nhà bà làm bà không khỏi lo lắng. Bỗng bà giật mình nhìn đôi dép râu vừa mới cởi ra còn để ở lối ra vào trước thềm. Đôi dép kia, cái nón kia, bộ đồ kia quá ư xa lạ! Nó gây cho bà cảm giác rờn rợn. Bà nghĩ lại những trận mưa bom dội xuống cây số 4 hồi tết Mậu thân san bằng cả một khu dân cư. Chiếc dép râu không biết bị sức bom như thế nào mà lại bay sang tận vườn cà phê xa lắc xa lơ của bà treo toong teng trên cành cây.

Người đàn ông đứng quay lưng về phía bà, đầu vẫn còn đội nón cối. Anh ta để ba lô vào một góc bỏ nón cối xuống và quay đầu lại... Có một luồng gió đó vừa chạy qua tim... Lòng ngực nhói lên tim thất lại. Bà Mơ ôm lấy ngực, tựa vào vách. Trời sao giống quá! Có phải Bình đó không con? Má chờ con

mòn mỏi. Sao con khéo trêu má vậy con? Bộ đồ lính của con đâu rồi sao hôm nay con về với má trong bộ đồ kia? Bà làm nhảm và có thể sẽ lún sâu thêm hơn vào trong trạng thái hỗn loạn nếu không có giọng của chồng lôi bà trở lại thực tế:

_ Em ơi! Em ơi!

Bà bưng tỉnh áp úng đáp trả:

_ Ờ ờ em đây!

Bà bước ra, hai chân run lên, hơi khuyu xuống nhưng gượng đứng lên rồi ngồi phịch xuống ghế. Ông Hưng chạy lại hỏi:

_ Em sao vậy?

Dững reo lên:

_ A chào mợ!

Rồi tiến lại gần lo lắng hỏi:

_ Mợ có sao không? Mợ bị lên máu à?

Bà Mơ lắc đầu:

_ Không, không sao đâu!

Bây giờ bà đã giáp mặt Dững. Nét mặt chân chất nhưng lại có cái gì đó rất lịch lãm thân thiết. Bà ngỡ như gặp Dững từ bao giờ. Nếu tình cờ gặp ngoài đường bà sẽ ngỡ ngợ hoặc sẽ nhận ra Dững trong bao nhiêu người khác. Bà sẽ không làm lẫn đâu! Tự nhiên bà có cảm giác như có sợi dây vô hình vô cùng thiêng liêng nối kết chồng bà, con trai bà và người đàn ông trong bộ quân phục bộ đội này. Trong phút chốc tất cả mọi nghi ngờ biến mất chỉ còn lại sự vui mừng khôn xiết. Dững nói:

_ Mợ à! Có gì ăn nấy nghe mợ. Con quen đời lính, đạ bạc lắm mợ à!

Bà Mơ liếc nhanh về phía chồng rồi nói:

_ Mợ không làm gì đâu con à! Giờ ời sao nó giống Bình nhà mình quá anh à! Ngồi chơi đi mợ có hẹn phải đi đặng này chút. Hai cậu cháu tha hồ mà chuyện trò nhé! Thôi mợ đi đây!

Bà Mơ thoát khỏi phòng khách để có thể ổn định lại tinh thần sửa soạn một bữa cơm tươm tất đãi người cháu mà trước đây vài tiếng đồng hồ bà cứ nghĩ chỉ việc nấu bo bo là xong. Ông Hưng và Dững ngồi lại trong phòng khách. Ông kể về gia đình. Con ông đã đi hết. Hoan Bình mất tích. Dững chép miệng ngồi lặng đi một lúc rồi hỏi:

_ Bình đóng quân ở đâu cậu?

_ Nó đóng nhiều nơi lắm! Lần cuối cùng là ở Quảng Trị và Huế. Sau Hiệp Định Paris nó giữ chức vụ trao trả tù binh hai bên.

Dững kêu lên:

_ Trời ơi! Thật vậy sao cậu?

Anh không dám hỏi tiếp. Hình như có cái gì đó rất nặng đang từ từ ép lồng ngực anh. Hoan Bình và Chiến. Có khi nào hai em đã đối mặt nhau trên trận

tuyển? Dững ngồi ngả lưng trên chiếc ghế bành. Ông Hưng nhìn cháu. Nét mặt đăm chiêu thoáng nổi buồn căm lạng làm lòng ông se lại. Ông nhớ lại cái ngày chủ nhật đau buồn ấy. Cái cảm giác thất vọng chua xót... Ông không biết cháu nghĩ gì? Hơn ai hết ông muốn giúp cháu thoát ra khỏi cái không khí nặng nề huyệt huyệt (nếu có) mà mười mấy năm về trước ông đã bị bủa vây bị nhân chìm ngay trên chiếc ghế bành đó. Hơn lúc nào hết ông muốn bảo vệ niềm tin, sự nhiệt tình, tuổi trẻ với những ước mơ của cháu để sự thất vọng sẽ đến từ từ cảm giác ấy dễ chịu hơn là cảm nhận bầu nhiệt huyết trong mình bỗng đông cứng quá đột ngột phũ phàng. Ông hỏi Dững về những năm tháng ở chiến trường. Dững bắt đầu kể. Càng lúc câu chuyện càng rôm rả hơn. Nguy hiểm đây ả cũng nhiều niềm vui cũng không ít. Cuộc đối thoại giữa hai người đàn ông vô tình làm cho không khí ngột ngạt lúc ban đầu tan dần...

Mùi xào nấu xèo xèo từ trong bếp bay ra tận phòng khách thơm lừng làm cho Dững rú lên:

_ Mợ ơi! mợ nấu gì mà thơm nhức mũi lên thế?

Ông Hưng ngồi thẳng lên nhìn vào trong ngõ ngách. Dững chạy thẳng vào bếp. Căn phòng màu hồng nhạt nhỏ với khung cửa sổ nhìn ra vườn, mọi vật ấm cúng lạ thường! Bà Mợ đang rô-ti con gà. Thấy Dững bà vội giục cháu:

_ Đi tắm đi Dững kéo tôi. Tắm trể ra ngoài gặp gió lạnh là đau đó. Khí hậu miền núi coi vậy chứ nguy hiểm lắm! Đừng coi thường!

Dững cười:

_ Mợ quên con là người rừng à?

_ Rừng thì rừng chó! Nhiệt độ nơi đây lên xuống thất thường lắm!

Dững đứng lặng một lúc rồi nói:

_ Mợ à thời buổi khó khăn mà mợ nấu thịnh soạn quá làm con ngại.

Bà Mợ chép miệng:

_ Bây giờ thấy trịnh trọng vậy chứ trước giải phóng ăn như vậy là thường.

Rồi bà chỉ cái áo ngủ khoác ngoài vắt sẵn trên ghế nói:

_ Khi nào tắm xong mặc cái này thêm cho ấm.

Từ trong phòng tắm ra bao nhiêu mệт nhọc bao nhiêu bụi đường xa dường như đã được trút hết. Chiếc áo choàng bằng vải trơn láng như gấm, màu đen ánh vàng làm Dững trở nên khác hẳn. Bà Mợ nhìn Dững đăm đăm. Dững hỏi:

_ Áo này của ai kiểu lạ và sang vậy mợ?

Bà Mợ khẽ đáp:

_ Của Hoan Bình!

Dững chăm chú nhìn bà Mợ dọn thức ăn. Dĩa xà-lách trộn dầu dấm xanh mon mơn với những lá non vàng nhạt nõn nà, những lát cà chua đỏ tươi, con gà rô-ti nguyên con vàng óng ả, dĩa thịt bò xào hành tây bên cạnh những

khoanh bánh mì bày trên cái đĩa kiểu hình bầu dục với những hoa văn thật nhẹ nhàng... Đi dọc từ bắc vào nam ghé vào nhà nhiều người Dũng thấy căn phòng bếp của mẹ, các món ăn của mẹ có cái gì đó đặc biệt khác lạ! Tất cả đều hấp dẫn. Bỗng nhiên ánh mắt Dũng dừng lại rất lâu. Màu đỏ thắm của cánh hồng đơn độc xen lẫn với màu xanh của cây dương xỉ cắm trong cái ly thủy tinh đặt giữa bàn ăn. Mọi vật dường như chứa đựng một sự hân hoan thâm lặng... Chợt nhận ra sự vắng mặt của cậu Dũng hỏi:

_ Cậu đâu rồi ạ?

Cũng vừa lúc đó giọng ông Hưng cất lên:

_ Cậu đây! Cậu vừa đi khai tạm trú cho con về.

Bà Mơ reo lên:

_ Thế thì vào bàn ăn cho nóng. Chắc Dũng cũng đói rồi! À Dũng ơi! Còn chai rượu trong tủ kia con lấy ra đây uống hết nghen!

Khi cả ba cùng ngồi vào bàn bà Mơ cầm chai rượu có in hình Napoleon chỉ còn lại một nửa đưa lên xăm xoi rồi nói:

_ Chai rượu này Bình nó uống chưa hết lần về phép cuối cùng.

Giọng bà run run... Bà nhìn Dũng... đợi chờ, mắt tràn đầy yêu thương:

_ Bây giờ con hãy uống hết đi!

Dũng không dám nghĩ ánh mắt ấy dành riêng cho mình. Ánh nhìn của mẹ thay đổi liên tục. Khi bừng lên thiết tha dịu ngọt, khi vụt tắt xa xăm...

Không khí trong phòng trầm hẳn xuống. Giọng bà Mơ thật nhẹ đôi khi như tiếng thở dài... Lăng vảng đâu đó xen lẫn với sắc màu tươi vui, không khí ấm cúng dịu êm của căn phòng vẫn có những mảng u ám làm mờ hạnh phúc. Dũng bỗng dưng thấy nghẹn ở cổ. Anh kéo chiếc áo choàng sát người. Cánh hồng kiêu sang nép bên lá rùng trong ly thủy tinh như lung linh gợi nhớ khuôn mặt u uẩn của người phụ nữ trên chuyến xe. Đôi mắt ngấn lệ của mẹ nhìn Dũng như chờ đợi... Dũng đứng lên mở nút chai, rót rượu vào ly. Ba người khẽ chạm ly. Những ly rượu của sự đoàn tụ. Dũng rót thêm rượu vào ly bàn tay run run hướng ly của mình về phía ông Hưng:

_ Ly này con uống thay cho Bình.

Ông Hưng cũng hướng ly mình lại gần miệng lẩm bẫm: "cậu uống cho Chiến"

Hai cái ly như lơ lửng trên không trung ngập ngừng một lúc rồi từ từ sáp lại gần. Tiếng thủy tinh va chạm nhau. Âm nhẹ nhưng sắc buốt. Dũng nghe như tiếng rạn vỡ từ chính trong lồng ngực mình. Mấy ngón tay bám chặt vào thành ly. Rượu sóng sánh vàng không đỏ thắm như rượu vang. Hình như những mạch lưu thông, thứ chất lỏng thường ngày rất dễ hừng hực trong Dũng đang nguội dần đi...

Dũng hợp hết rượu trong ly nói:

_ Con hằng mơ ước có ngày hôm nay. Nhưng con không bao giờ nghĩ chỉ có

mình con và cậu mợ trong căn phòng này. Con nghĩ sẽ được đoàn tụ với nhiều người, sẽ nghe tiếng chạm ly to hơn nữa... Con tưởng...

Dũng không nói được nữa nhìn cậu mợ qua màn nước mắt. Ông Hưng nắm chặt lấy bàn tay Dũng. Niềm vui sáng bừng trên khuôn mặt già nua mệt mỏi của ông. Không hiểu sao sự xuất hiện của Dũng lại mang đến cho ông một niềm hy vọng mới. Ông đang sống trong cảm giác mà ông muốn nó không bao giờ mất. Ông nói với Dũng:

_ Con không biết là con đã mang lại hạnh phúc cho cậu mợ như thế nào đâu! Đã lâu rồi cậu mợ không được hưởng những giây phút tuyệt vời như thế này. Thôi ăn đi con! Chúng ta vui lên nào!
Bà Mợ cắt cái đùi gà để vào đĩa cho Dũng, ông Hưng rót thêm rượu mời cháu...

Tối hôm ấy những người hàng xóm thấy căn nhà của hai vợ chồng già thường ngày quá trầm lặng bữa nay lâu lâu lại vang tiếng cười nói vọng ra tận bên ngoài. Các căn phòng đều bật điện sáng choang.

MÊ LỘ

CHƯƠNG KẾT CÁT BỤI

Ông Hưng đang ngồi trên ghế xích đu, tay cầm một mảnh giấy trắng có ghi hàng chữ li ti nhưng mắt ông lại hướng ra bãi cỏ bên kia đường. Bà Mợ từ trong nhà bước ra hiên khẽ khàng ngồi xuống sát bên ông rồi hỏi nhỏ:

_ Sao anh? Anh nghĩ em có nên đi tìm con không?

Ông Hưng cúi xuống dòng chữ ghi trên giấy rồi ngậm ngừng nói:

_ Em à! Nếu em còn đủ sức khoẻ thì em cứ đi. Nhưng anh e rằng khó tìm được tông tích con.

Giọng nói đứt quãng của ông làm bà cảm thấy xót xa. Hơn ai hết bà hiểu ông đang bị căng thẳng cao độ. Thật ra trong sâu thẳm tâm tư tuy chưa bao giờ ý thức một cách rõ ràng, hình như ông luôn sợ giây phút này, mặc dù vẫn luôn ước ao một ngày nào đó được biết tin con. Khi cầm địa chỉ của ông Ba,

người theo lời đồn có thể tìm được những người lính chết mất xác, tâm hồn ông tràn ngập mâu thuẫn. Vừa e ngại lại vừa mong mỏi. Năm tháng qua... Hy vọng của ông bà cũng nhạt dần. Bây giờ sắp gần đất xa trời, họ cảm thấy ước nguyện được biết sự thật. Cùng đong đưa theo nhịp xích đu bà siết chặt lấy bàn tay ông. Trong ánh hoàng hôn chập choạng ông bà nhìn nhau bằng cái nhìn của những người đã bắt đầu hiểu và chấp nhận vấn đề mà trước đây họ thường tránh né. Một lúc sau bà mới lên tiếng:

_ Vậy mai em lên đường anh nhé! Ra đó có gì em sẽ gọi điện về cho anh, anh đừng lo!

Ông Hưng thở dài, giọng ông chứa đựng sự đau xót chân thành ông dặn dò:

_ Em à! Em đi nếu lỡ ra ở nhà anh có mệnh hệ gì thì mong em tha thứ cho anh. Anh biết anh có lỗi với em và con. Anh có lỗi với cha nữa... Xin em cứ cuốn chiếu mà chôn anh đừng làm gì chôn rợn xa hoa mà tội của anh thêm nặng. Nói với con cháu ở xa rằng nơi nào cuu mang mình thì nơi ấy là quê hương hãy là công dân tốt ở xứ người.

Thật ra nhìn vào ánh mắt u uẩn của chồng bà cũng không thể hiểu hết được ý nghĩa những gì ông vừa nói. Bà vội vã đưa tay lên bịt miệng ông, kêu lên:

_ Trời ơi! Bậy quá nói gì ghê thế giống như đang hấp hối vậy!

Nói rồi bà vội đỡ ông đứng dậy, nhẹ nhàng diu ông vào nhà.

Bà Mơ khởi hành lúc tám giờ sáng bằng xe lửa. Ngồi trên chuyến tàu bà hầu như lặng câm. Bà không còn bụng dạ để xã giao bắt chuyện với những người cùng toa, cũng không còn tâm trạng đâu để nhìn cảnh vật mưa nắng hai bên đường. Bà hồi hộp lo lắng không biết cuộc hành trình của mình sẽ đi về đâu? Đau khổ bà đã chuẩn bị để tiếp nhận nhưng không biết có tìm thấy con không? Bà nhắm mắt lại miên man với những dòng suy nghĩ hầu như quên mất mọi người xung quanh. Ngồi như vậy không biết bao lâu bỗng bà giật mình khi một bàn tay chạm nhẹ vào người. Bà mở mắt ra ngơ ngác. Người đàn bà ngồi cạnh nhìn bà nở một nụ cười đôn hậu nói:

_ Mời bác ăn với vợ chồng tôi cái bánh ít lá gai. Bác chắc không phải người miền trung? Bác đi đâu đây? Đi chơi hay đi thăm ai, sao đi có một mình? Nhìn người đàn bà có vẻ hồn hậu bà Mơ nhận lấy chiếc bánh ít ngập ngừng một lúc rồi nói:

_ Cám ơn bà tôi không đi chơi mà cũng chẳng có ai để thăm ngoài này.

_ Vậy ra bác có việc? Bác dừng ở đâu vậy?

_ Ở Tam kỳ. Tôi ra đó xa lạ không biết có được chuyện gì không?

Người đàn bà bật cười rồi trấn an:

_ Bác may mắn rồi đó! Tôi ở Tam kỳ đây!

Bà Mơ mừng quá quên cả e dè vội hỏi:

_ Vậy bà có biết vị Tiên Linh Đại Tiên Sư ở chính điện Tam Kỳ không?

Người chồng ngồi kề bên nghe vậy mau mắn trả lời:

_ Tôi biết vị Tiên Linh này. À hoá ra bà ra đây về việc này.

Thế là bà Mơ bắt đầu kể. Bà nói nhỏ chỉ đủ hai vợ chồng nghe thôi. Hai vợ chồng cũng hạ thấp giọng khi nghe bà nói mục đích chuyến đi tìm con, một người lính VNCH đã mất tích năm 75. Bọn họ cứ thế thì thảo tâm sự. Người đàn ông nói:

_ Nếu con bà là lính Thủy Quân Lục Chiến thì tôi có thể biết. Hồi đó tôi ở Cam Lộ. Thạch Hãn là nơi đóng quân của TQLC.

Bà Mơ gật đầu:

_ Đúng rồi! Con tôi đã từng ở đó. Trong thư con tôi nói đó là nơi trao trả tù binh hai bên.

Giọng người chồng bỗng trầm hẳn xuống, có cái gì đó thật buồn nghèn nghèn:

_ Gặp bà trên chuyến tàu này khi nghe bà xưng là mẹ một sĩ quan TQLC tôi bồi hồi nhớ lại khuôn mặt một người tôi đã chôn. Khi chôn khuôn mặt anh ta còn tươi rói, đẹp đẽ, thân thể y nguyên như người đang ngủ. Chôn anh ta xong mấy chục năm không hiểu sao tôi không bao giờ quên nét mặt ấy.

Nói tới đây nước mắt ông ta ứa ra. Bà Mơ đọc được trong mắt người đàn ông một nỗi niềm thâm kín giống như ngọn lửa bị vùi dập dưới lớp tro chỉ cần một cơn gió là bùng cháy trở lại. Bà Mơ nghe như có một bàn tay vô hình đang từ từ siết nhẹ tim mình. Giọng ông ta một lúc một sống động hơn:

_ Cái ngày hôm ấy tôi đi tìm đứa cháu thường bán quà ven biển, cũng là ngày tôi chứng kiến những cảnh thật đau lòng. Quân VNCH một số rút về Đà Nẵng, một số chạy đến biển Thuận An. Phần vì tranh nhau lên tàu há mồm, một số bị trúng đạn tàu chìm. Phần vì trúng đạn ngoài khơi bắn vào chết nhiều lắm! Xác dạt vào bãi biển Thuận An. Người dân ở đó nếu thấy xác lính họ đều đem chôn. Có người còn nhớ mộ bia người mình chôn mặc dù không dám ghi dấu trên mộ. Bà biết không sau 75 có những hiện tượng rất lạ. Đó là người dân trong vùng quanh đó trồng khoai nhưng không hề thấy củ trong suốt nhiều mùa như thế. Về đêm người ta thường nghe tiếng quân lính hô tập trận...

Người đàn ông chép miệng thờ dài:

_ Có lẽ họ chết bất đắc kỳ tử nên còn nhiều ám ức. Sức trẻ ham muốn còn nhiều tạo áp lực sao đó khiến không thể siêu thoát được. Sau này thì không thấy nữa chứ những năm đầu sau 75 mỗi lần rằm tháng 7 cúng cô hồn, khăn chưa xong là cả cái mâm cúng cứ run lên bần bật dù cho lúc đó trời im gió.

Bà Mơ lấy khăn tay chặm nước mắt. Chắp tay lại như van vái, bà nghẹn ngào cố gắng lắm mới nói được trọn câu sau những tiếng đứt quãng:

_ Cơ duyên nào xui tôi gặp ông trên chuyến tàu này vậy? Tôi biết mình không có cách gì, khả năng gì để đền đáp. Tôi không biết chắc con tôi mất ở đâu? Nhưng khi nghe ông kể xong tôi xin ông cứ nhận nơi tôi một cái lay này thay cho lòng biết ơn tất cả những ai đã chôn xác những người tử nạn ngoài đó.

Nói tới đây không kìm được cảm xúc tiếng bà nhòe đi trong nước mắt. Mọi người trong toa tò mò quay lại nhìn. Hai vợ chồng dùng mọi lời lẽ để an ủi bà Mơ. Người vợ nói:

_ Chút nữa xuống Tam Kỳ tôi sẽ chỉ chỗ trọ an toàn cho bác ở gần ga. Ngày mai tôi sẽ cho cháu nó lên chờ bác tới tận nhà ông Ba đồng tử. Bác đừng lo! Bà Mơ thắc mắc:

_ Nghe nói ông Ba là cán bộ cộng sản không biết tôi là “nguy” ông ta có coi không?

Người đàn ông trả lời:

_ Tiên Ông vô tư chỉ mượn xác phàm có phe phái gì đâu mà phân biệt cộng sản hay VNCH? Mặc dù khách thường ở bên cách mạng là nhiều. Để con trai tôi mai nó đưa bà đi, chỉ đường đi nước bước cho bà hầu có thể duyệt đơn nhanh nếu không sẽ bị loại và cứ thế mà chờ đợi. Bà ở trong ấy ra mỗi lần đi là mỗi lần khó, đường xá xa xôi... Khi nhập, giọng Tiên ông rất khó nghe do đó phải chuẩn bị đầu băng để về nghe lại.

Khi bà Mơ đến Tam Kỳ đường phố đã lên đèn. Sau khi chỉ chỗ trọ vừa rẻ vừa an toàn hai vợ chồng chào tạm biệt và hẹn gặp lại ngày mai. Tắm rửa rửa sạch bụi đường bà Mơ lang thang ra ngoài kiếm một quán nhỏ để ăn uống qua loa cốt để xem xét sự tình nơi đây. Khi dùng bữa bà làm quen được với một số người khác. Bà thấy dân ở đây mộc mạc chân chất sao ấy! Trong họ có cái gì nồng nàn đậm sâu. Cuộc sống yên bình ít đua tranh khiến họ hướng nội hơn thì phải? Tín ngưỡng chứ không phải vật chất chi phối con người nơi đây. Bà là người theo đạo Thiên Chúa lấy chồng đạo Phật nên cũng không xa lạ gì với những việc cúng tế lễ lạc nhưng khi đến đây những phong tục tập quán địa phương vẫn làm bà cảm thấy rất ngạc nhiên.

Trở về phòng trọ lúc trời đã về khuya, bà thao thức mãi không sao ngủ được. Cứ chập chờn suốt đêm. Tất cả những gì xảy ra ngày hôm nay đã an ủi bà phần nào. Bây giờ bà chấp nhận nếu không nói là sẵn sàng chờ đợi mọi bất hạnh. Khổ đau cơ cực có thể phải chịu đựng miễn là biết được tin con. Bà nghĩ như vậy và thấy lòng dịu lại ít nhiều. Tuy chưa gặp Tiên Ông nhưng tinh thần bà đã điềm tĩnh trở lại. Bà ước sao cho trời mau sáng. Sự mệt nhọc ăn uống thất thường của cuộc hành trình đường xa hình như không ảnh hưởng đến bà. Nghĩ đến Hoan Bình và Hoàn những mạch máu trong người

bà như bưng dậy. Ngày mai, ngày một... Những ngày kế tiếp bà nhất định sẽ vượt qua những ngăn trở, lần này quyết tâm tìm cho ra tông tích con và cháu. Bà nhủ thầm như thế rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Ngày hôm sau người con trai tên Hinh của hai vợ chồng bà quen trên chuyến tàu đến tận nhà trọ đón bà. Biết bà sốt ruột, anh ta phóng xe chạy thẳng một mạch. Khi xe vừa dừng tại nhà thầy Ba bà thấy một đám đông ồn ào trước ngõ. Một số người xô xát chửi rủa lẫn nhau. Một thanh niên gào lên uất ức: _ Mẹ kiếp! Ông thì ông không chịu thua mày đâu! Ông đợi dài cả cổ mà cứ bị loại ra miết thôi! Cũng vì những đứa ăn trên ngồi trốc, có thân thể có tiền bạc như mày đó!

Bà Mơ hốt hoảng hỏi Hinh:

_ Chết thật! Cái gì vậy? Mình có vào được không?

Hinh trấn an:

_ Không sao đâu! Mình cứ vào xem tình hình như thế nào?

Hinh đưa bà gặp người phụ trách giấy tờ cho thầy Ba, xin đăng ký tên họ của Hoan Bình và Hoàn nhờ thầy xem xét dùm. Anh ta giải thích:

_ Mấy bữa trước thầy đi Kontum theo lệnh của Tiên Ông để làm cho thân chủ. Giấy tờ bị ứ đọng. Sáng nay chỉ làm cho chín người, còn lại đợi chiều. Vậy ai nộp đơn như bà đây thì phải chiều mai mới đến lượt. Bây giờ anh hướng dẫn hoặc viết thủ tục dùm bà đi!

Hinh đưa bà Mơ ra ngồi chiếc bàn bên cạnh để làm đơn. Khi làm xong Hinh đưa lại nộp đơn cho người đàn ông. Ông ta nhận đơn rồi dặn dò cặn kẽ một lần nữa:

_ Nhớ sửa soạn máy ghi âm nghen!

Bà Mơ và Hinh cúi đầu chào rồi xin phép ra về. Khi lái xe đưa bà ra khỏi nơi xô xát lúc nãy Hinh nói như phân trần với bà:

_ Bà thấy không? Người chết người mất tích thì nhiều mà chỉ có mỗi mình thầy Ba làm sao cáng đáng hết được. Ở đâu muốn cho nhanh cũng phải vận dụng sự quen biết, thanh thế này nọ nên mới có vụ lộn xộn mà hồi nãy bà thấy đó! Người nhận đơn là con một người hồi trước làm việc cùng chỗ với bố con nên ông ta mới thông qua dễ như vậy!

Bà Mơ nói giọng nhẫn nhục:

_ Họ kêu la làm thế được chứ thân phận như bà đây họ nói chờ thì cứ chờ chứ biết sao giờ?

Rồi bà lo lắng hỏi Hinh:

_ Bà có làm phiền con không? Con có phải đi làm đi học gì không?

_ Con làm nghề tạc tượng, làm đồ lưu niệm bà ạ! Con làm gia công cho người ta nên cũng chủ động về thời gian.

Bà Mơ bàn:

_ Vậy con đưa bà ra phố mua ít đồ cần thiết cho buổi lễ ngày mai.

_ Con sẽ đưa bà đi tham quan một loáng trước khi đưa bà về nhà bố mẹ con.
Máy thu băng bà khỏi lo để con lo cho!

Bà Mơ gật đầu:

_ Ừ cái đó thì phải nhờ con rồi đó!

Xe đi vào một khu chợ. Là người Đà Lạt nơi có nhiều người Quảng vào lập nghiệp nên ngôn ngữ trao đổi, khung cảnh mua bán không làm bà cảm thấy ngỡ ngàng chút nào! Tiếng rao hàng chào mời. Tiếng nhạc xập xình phát ra từ những cửa hàng quán nhỏ ven đường. Những âm thanh động cơ lướt trên mặt đường, tất cả đều thân quen. Bà trả giá mua bán rất nhanh làm Hình ngạc nhiên:

_ Xong rồi hả bà? Bà mua nhanh ghê!

_ Đi chợ cà kê dê ngỗng giữa nắng nôi có gì thích thú đâu!

Hình phì cười nói giọng bí mật:

_ Vậy bà lên xe con chở bà đi một vòng cho khuây khoả.

Ngồi trên xe do một người trẻ lái, xe chạy nhanh hơn là chậm. Bà có cảm tưởng như mình lạc vào một không gian đặc biệt vừa xa lạ vừa thân quen. Xe đi qua những vùng cát trắng, qua những làng chài. Đây đó xuyên qua những hàng dừa, sau những tấm lưới phập phồng giăng giăng bóng những người phụ nữ thoát ần thoát hiện, những mảnh áo quần, những làn tóc xoả tung bay bay nghiêng nghiêng trong gió. Những đứa bé trần như nhộng nô đùa chạy nhảy vô tư giữa đất trời, nhìn xa trông cứ như chúng đang bị cuốn đi theo những cơn gió cát mịt mù... Một cụ già râu tóc bạc phơ tay cắp một cái chai đứng ngất ngưỡng chênh vênh trước mũi thuyền, ông ta đang say? Tiếng hò khoan từ đâu vọng lại lướt xa trong gió... Tất cả hoà quyện vào nhau rời rạc hỗn độn hay chính lòng bà đang ngổn ngang rối bời... Bất chợt Hình hỏi bà:

_ Hồi này làm đơn cho chú Bình và chú Hoàn con thắc mắc tại sao chú Hoàn đi học tập mà lại mất tích được vậy bà?

Bà Mơ chép miệng than:

_ Khổ quá! Đi học tập ở Sông Bé chứ sao nhưng rồi lại trốn trại vì không chịu đựng được. Thế là biết đâu mà hỏi mà tìm bây giờ? Người ta đi học tập về hết rồi, không về nữa thì chắc chết ở đâu đó rồi con ạ! Tội nghiệp quá!

_ Chú Hoàn làm đại úy phi công mà sao không lo đi cho rồi hả bà?

Bà Mơ đáp:

_ Ấy thủ tục đã xong xuôi. Chỉ cần chậm vài ngày là chú ấy đi được rồi.

Mình không có phước thì biết sao giờ?

Hình chặc lưỡi:

_ Nếu nói là không có phước thì người Việt Nam mình vô phước nhiều lắm bà ạ! Gia đình con họ hàng, người theo cách mạng, người theo VNCH chết cũng nhiều lắm! Thanh niên thời chiến đã đành, hoà bình cũng có sung

sướng gì đâu! Học hành tốt nghiệp ra trường như con đây cũng phải đi học nghề ở Đà Nẵng mới có ăn chứ trông nhờ gì vào bằng cấp hả bà?

Mãi nói chuyện bà Mơ không để ý xe đã rẽ vào một xóm nhỏ và bất ngờ dừng lại trước một ngôi nhà nằm khiêm tốn cuối một con ngõ hẹp. Hình tất máy xe nhìn đồng hồ kêu lên:

_ Trời đất đi vậy mà cũng quá trưa rồi bà ơi! Thôi mình vào nhà kéo bố mẹ con mong.

Vừa bước lên bậc thềm bà quay lại nhìn cái sân đất phẳng lì lấp lánh rơi đầy hoa nắng. Ngoài kia những con bướm chập chờn bay nhìn xa tựa như những điểm trắng linh động thoát ẩn thoát hiện giữa màu tím của những bông hoa đậu ván nở kín trên giàn. Một chiếc áo toai đi mưa mắc hững hờ bên bờ đậu thưa. Một đôi guốc mộc gác khể khàng bên cạnh cái giếng nhỏ. Có một cái gì tưởng chừng như đã xa xôi đã trôi dạt vào quên lãng bỗng quay trở về.

Bất giác bà đứng lặng người đi. Hình đứng sau bà kêu lên:

_ Mời bà vào nhà! Đứng nắng coi chừng bệnh đó bà!

Bà Mơ giật mình:

_ Ồ... ờ bà vào đây!

Từ ngoài bước vào thoạt đầu tối om đến nỗi không nhìn rõ vật gì ra vật gì. Hình kéo ghế mời bà ngồi. Ánh mắt bà nhanh chóng hướng sự chú ý về một phía. Một góc khế cần cỏi nằm trong một khuôn chậu tròn trịa. Những cành gầy guộc khắng khiu gần như trụi lá nhưng lại lủng lẳng đầy những trái vàng tươi căng mọng rực rỡ. Hình như tất cả những gì tinh túy khắc nghiệt nhất của thiên nhiên đang tích tụ hoà nhập thật diệu kỳ toả sáng cái không gian bé nhỏ tối tăm này. Bà Mơ buột miệng khen:

_ Trông kìa ngộ chưa kìa!

Hình giải thích:

_ Đây là cây khế bạn con nó tặng. Thấy hay hay nên để ở góc phòng chứ mình người nhà quê có biết chơi cây cảnh đâu! Có điều bố con cưng nó lắm! Nâng niu hết biết luôn!

Đang thích thú ngắm nhìn cây khế thì hai vợ chồng xuất hiện. Người chồng xách cái ấm tích trà, người vợ bung mâm thức ăn theo sau. Người chồng lên tiếng trước:

_ Chào bà! Trưa trầy trưa trật ra rồi! Mời bà dùng bữa với chúng tôi rồi còn nghỉ lấy sức kéo mệt!

Bà Mơ kêu lên:

_ Trời ơi! Tôi làm phiền ông bà rồi! Bà làm gì mà thịnh soạn thế?

Bà nhìn mâm thức ăn để trên bàn tấm tắc khen:

_ Trông hấp dẫn quá!

Người chồng vừa so đĩa vừa mời:

_ Xin mời bà dùng bữa với chúng tôi. Xin bà đừng làm khách!

Bà Mơ xua xua tay:

_ Ô không đâu! Tôi là người gốc bắc thuộc loại quê mùa không biết khách sáo đâu! Thú thật mấy bữa nay không muốn ăn gì hết. Ruột gan cứ rối bời. Tôi buồn nên ăn gì cũng thấy đắng đầu lưỡi. Sao nóng ruột quá ông bà ạ! Nhất là khi làm đơn ở nhà thầy Ba. Bây giờ nhìn đĩa gỏi cuốn này mới biết mình đói.

Người vợ bật cười ha hả rồi nói với chồng:

_ Đó ông thấy không, tôi nghĩ đái bác món này là hợp lý lắm!

Rồi bà ta gọi với vào trong:

_ Hình làm gì đó ra ăn đi con!

Hình dạ ran từ nhà sau chạy ra tay cầm mấy lon bia, sà ngay xuống hít hà tỉnh bơ rồi hỏi:

_ Mẹ đái bà món gì vậy?

Bà mẹ lườm yêu con rồi gắt:

_ Lại còn vờ vịt! Mất đâu không nhận ra món gì?

Rồi quay lại bà Mơ giọng bà trầm hẳn xuống như một lời tâm sự:

_ Đêm qua tôi về cứ suy nghĩ mông lung. Tôi nghĩ đến những giọt nước mắt của bác hôm qua trên chuyến xe. Thật ra cuộc đời có bao giờ tốt đẹp hoàn hảo luôn đâu phải không bác? Tôi đây hồi còn nhỏ cũng lận đận lao đao. Mẹ mất sớm. Cha đi làm cách mạng biên biệt trong khu. Lớn lên lấy chồng, những năm đầu cứ sẩy thai miết, cố gắng lắm mới được cháu Hình đây. Hôm nay tôi mời bác món gỏi này trước hết là vì trời nóng để bác nuốt cho dễ hơn là ăn cơm. Sau đó là để bác ăn thử với nước mắm nổi tiếng của quê tôi coi có hợp không?

Bà Mơ hỏi:

_ Thế quê bà ở đâu? Phú Quốc à?

Người đàn bà lắc đầu. Bà Mơ hỏi tiếp:

_ Phan Thiết chẳng?

_ Không! Quê tôi ở Nam Ô.

Rồi bà chỉ vào chén nước mắm đặt giữa mâm:

_ Nước mắm này là nước mắm Nam Ô. Ngon lắm! Không thua gì nước mắm đặc biệt Phú Quốc đâu!

Người chồng lại lên tiếng:

_ Thôi! Xin mời tất cả!

Họ bắt đầu dùng bữa chuyện trò râm ran hỏi han đủ thứ. Bà Mơ không thể ngờ mới có một ngày mà lại được ngồi trong khung cảnh êm đềm hạnh phúc với những người ngày hôm qua vẫn còn hoàn toàn xa lạ. Bà Mơ chấm gỏi cuốn vào nước mắm. Mùi vị đậm đà. Một chút rồi lại hai chút... Bà ngạc nhiên vì những miếng gỏi cuốn khéo đẹp màu sắc bắt mắt ăn thấy không biết chán. Vừa thưởng thức bà vừa kêu lên:

_ Cứ thế này chắc bẻ bụng lúc nào không biết!

Người vợ nói:

_ Nhìn thấy bác ăn được như thế tôi cũng mừng. Gói cuốn của tôi nào có thiếu gì nữa đâu! Rau thơm, khế chua, chuối chát, thịt ngậy, tôm ngọt, đậu phộng bùi, ớt cay chấm với nước mắm... đầy đủ hương vị mặn mà nồng cay chua chát ngọt bùi rồi đó bác ạ!

Bà Mơ gật gù ra ý đã hiểu lời lẽ ý vị của bà ta. Bầu không khí càng lúc càng giống như một bữa tiệc vui. Khi dùng bữa xong lúc nhìn Hình mang chiếc ấm lại rót cho mỗi người một tách trà bốc khói bà Mơ thổ lộ:

_ Mặc dù chỉ mới ra đây nhưng số phận lại run rủi cho tôi gặp ông bà. Điều này thoả mãn những mong ước của tôi từ bao năm nay. Ông bà khiến tôi có cảm tưởng giải đất miền trung này còn nhiều bí ẩn. Tôi nhìn miền trung qua ông bà và cháu Hình đây. Dù cho có tìm ra con tôi hay không tôi cũng sẽ ra Đà Nẵng, Huế ghé thăm những nơi con tôi đã từng đóng quân. Hồi sáng nghe cháu Hình tâm sự có một thời học nghề ở Đà Nẵng. Nếu ông bà và cháu đây không ngại gì tôi muốn xin phép cho cháu Hình được đi với tôi chừng vài ngày, mọi chi phí tôi sẽ chịu hết, không biết ông bà có bằng lòng cho cháu đi với tôi không? Dù sao cháu Hình cũng quen đường quen lối. Không kịp nghe phản ứng của bố mẹ, Hình gật đầu ngay:

_ Con cũng muốn bàn với bà như vậy. Bởi nếu không, ra ngoài ấy phải tìm người dò đường hỏi lối mất thì giờ. Và lại bà cũng phải cảnh giác. Miền trung cũng lắm điều bất ngờ lạ đời lắm bà ạ! Phải coi chừng tụi bán hàng rong mỗi khi xe dừng trong chốc lát. Nếu có ai bán bánh ú, bánh tét, bánh chưng thì đừng vội mua, coi chừng bánh đất đó nha bà!

Người chồng bàn:

_ Để cháu nó đi với bà vì nếu tìm được mộ thì phải mang nắm đất vào đây cho Tiên Ông xác nhận rồi lại mang trở ra trả lại chỗ mộ bia, bà cứ ở ngoài ấy cháu nó về rồi trở ra cho nhanh.

Người mẹ quay sang nạt con:

_ Trời ơi! Hình! Sao con lại nói chuyện tầm xàm gì với bà vậy? Đâu phải lúc nào cũng vậy đâu? Bác cứ yên tâm mà đi, không sao đâu!

Hình cãi:

_ Không à? Với lại mấy tên mà cứ xách cái rổ hay mâm lót lá chuối, trên bày thịt gà luộc. Mới nhìn thấy hấp dẫn mua rồi khi xe chạy thì hời ôi bà biết không leo teo vài miếng chỉ toàn xương và da không à! Vậy mà chúng sắp xếp bày biện làm sao khi nhìn cứ ngỡ là phải ngon phải ngậy phải nhiều nhiều là...

Nói tới đây Hình ngả người ra ghé cười ngặt nghẽo. Bà mẹ nói móc con:

_ Sao biết rõ vậy? Có kinh nghiệm rồi à?

Bà Mơ tạm quên nỗi đau buồn riêng nói đùa:

_ Được rồi con nói vậy thì bà đây cảnh giác. Mắt bà còn tinh lắm! Đồ lừa nào lừa được bà? Và lại bà có ăn quà vặt dọc đường đâu! Ba cái chuyện lật vặt đó ăn thua gì với cái bà già gân này?

Nói rồi bà đứng dậy xin phép về nhà trọ nghỉ ngơi. Thấy Hình vội vàng lục túi lấy chìa khoá xe bà khoát tay lia lịa:

_ Thôi con à! Bà phiền con cả buổi sáng rồi! Con nghỉ một chút rồi lo dùm bà cái vụ thu băng gì đó. Bà cảm ơn con. Bà đi tà tà cho khuây khoả, khi nào hứng thì nhảy lên xe ôm về nhà trọ. Hai ông bà già rồi sức yếu nên đi nghỉ trưa một chút cho khoẻ.

Nói rồi bà Mơ bắt tay từ biệt. Bước ra khỏi nhà bà đi lang thang tình cờ đi qua một con đường dài sâu hun hút hai bên là những vách lá đơn sơ. Bà nghe văng vẳng tiếng ru vọng lại từ một căn nhà nào đó... Giọng ru nghe sao thiết tha. Lòng bà chợt nao nao... Bà bước chậm lại... “Àu.. ơ... Thương nhau bụi cỏ cũng ngời, đám tranh cũng lợi rừng chồi cũng băng...” Bà nhớ lại lúc đưa võng cho con khi Hoan Bình còn bé, lẫm chẫm bước đi đầu tiên. Bất giác bà gọi khẽ tên con: “Bình ơi! Má sẽ đi tìm con. Dù cho có khó khăn vô vọng như thế nào đi nữa! Con đã ra đi quá lâu! Má không thể ngồi khóc đau khổ chờ đợi hy vọng nữa! Bây giờ má sẽ cố gắng hết mình. Tất cả vì con Bình ạ!” Bà cứ lẫm lũi đi chìm đắm trong hồi ức. Có tiếng bốp còi inh ỏi đằng sau. Một thanh niên cho xe trở tới mời chào:

_ Bà ơi! Bà đi đâu đó? Để con chở bà đi.

Bà Mơ ngớ người ra một lúc. Nhờ người lái xe ôm bà mới kịp nhận ra mình đã đi làm đường, đi quá xa rồi thì phải?

Chiều hôm sau bà Mơ là vị khách đầu tiên của thầy Ba. Trước khi vào phòng bà quay sang Hình căn dặn:

_ Con nhớ ghi chép và thu âm cẩn thận những gì Tiên Ông nói nghe con! Bà và Hình được người hướng dẫn đưa lại đứng trước bàn thờ. Tự bà đốt nhang van vái lâm râm một lúc rồi cắm nhang vào lư hương. Bà từ từ quỳ xuống kính cẩn trước mặt thầy. Trong khoảnh khắc trang nghiêm hồi hộp khuôn mặt bà bất động, hai mắt mở to lộ rõ sự căng thẳng. Tất cả đều im phăng phắc. Căn phòng chìm đắm trong sự chờ đợi. Mùi hương hoa lãng đãng bạch lạp cháy xèo xèo... Hình sửa soạn máy thu âm. Bỗng nhiên có ai đó gõ nhẹ vào cái khánh nhỏ. Tiếng chuông thanh thanh vang lên... Ba tiếng một tiếp thành chín tiếng. Dứt một lát, tiếng trống lại vang lên... Ba tiếng đầu thông thả... Ba tiếng sau dồn dập hối hả dừng lại ở ba tiếng cuối mạnh mẽ và dứt khoát... Tất cả lại lặng yên. Bà Mơ ngồi đó, mi mắt khẽ rung môi

bà mấp máy như đang cầu nguyện. Có tiếng xì xào: “Tiên Ông ứng vào rồi!” Bà Mơ tò mò ngược nhìn lên thấy con người của người đồng tử trợn ngược lên đảo qua đảo lại hai bàn tay rà rà trên không như một người đang dò dẫm tìm kiếm gì... Bà vội cúi xuống nín thở chờ đợi. Một giọng nói thật lạ không rõ ràng chợt vang lên. Cảm giác rờn rợn lướt qua da, lan tận xương sống. Nhưng bà trấn tĩnh lại ngay. Ánh mắt bà sáng lên chuẩn bị hết tinh thần lắng nghe cái giọng trợ trợ khàn khàn đứt quãng của Tiên Ông bắt đầu hỏi:

_ Người thân tên Hoàn của nhà người đi học tập trước đây có chức vụ có quyền phải không?

Bà gật nhẹ kính cẩn trả lời:

_ Dạ thưa là đại úy phi công.

Tiên Ông phán:

_ Vậy ta cho người biết người thân nhà người vượt ngục mất trong rừng sâu xác bị thú rừng tha đi không thể tìm cốt được nữa! Bây giờ nhà người về nhà đem ảnh của đại úy Hoàn nhờ một vị hoà thượng cao thâm đức độ làm lễ cầu siêu. Táng bức ảnh vào trong một cái hòm gỗ bằng nửa cái hòm bình thường bên ngoài sơn đỏ hay bọc giấy đỏ. Không được đóng đinh. Tất cả các khớp phải ráp bằng gỗ. Xong xuôi đem an táng tại nghĩa trang.

Nghe tới đây sự trầm lặng nhần nại của bà dường như biến mất. Đôi vai bà rung lên từng hồi. Mồ hôi rịn ra ướt cả hai bên thái dương. Mặt biến sắc. Bà muốn hỏi Tiên ông một số điều về Hoàn nhưng toàn thân cứ run lập cập.

Tiên Ông lại hỏi tiếp:

_ Còn con trai nhà người là đại úy TQLC Hoan Bình trán cao, lông mày rậm dáng cao phải không?

Sự mô tả không đúng lắm nhưng trong cơn bối rối bà Mơ nghẹn lời không nói được gì cứ gật đầu lia lịa. Tiên Ông phán:

_ Ta cho người biết, người thân của nhà người khi rút lui đã bị bao vây tấn công và thiệt mạng. Xác dạt vào bãi biển Thuận An, người thôn Đông Hà vớt chôn tại bãi biển. Sau này biển lấn, dân chúng dời mộ vào trong, cách 200 thước. Chôn thành một ngôi mộ tập thể như một luống dài. Ngôi mộ này có mùi một xác. Xác thứ ba từ hướng tây bắc đếm tới chính là con trai nhà người. Ta sẽ vẽ hoạ đồ chỉ đường đến thăm mộ, cáo tri cùng thổ địa, xin đất về ta xác minh cho biết ngày tử nạn sau. Ra đó cứ hỏi người dân địa phương người ta sẽ chỉ cho...

Bà Mơ nghe mà đứt từng khúc ruột. Cảnh vật trước mắt bà như nhoà đi... chao đi... chao lại... Hôm qua có lẽ nỗi đau xót chưa thấm sâu bà tưởng mình sẽ chịu đựng và vượt qua được giây phút này. Không còn trấn tĩnh được nữa, không cầm được cảm xúc bà bật khóc thành tiếng.

Ngôi bên cạnh bà, Hình chứng kiến nét mặt bà thay đổi liên tục. Từ căng thẳng chờ đợi đến hốt hoảng tuyệt vọng rồi đau đớn. Bây giờ toàn thân bà

như sụp xuống thành một đồng bất động trên chiếc chiếu hoa. Hình vội vàng thay bà thu thập những lời Tiên ông căn dặn về ngôi mộ của chú Bình rồi nhận tấm hoa đồ ngôi mộ, cảm ơn Tiên Ông, hấp tấp đỡ bà Mơ đứng dậy. Hầu như bà không nghe thêm được gì nữa. Bà phải dựa vào vai Hình mới có thể bước ra khỏi phòng. Ngồi trên bực thềm của ngôi nhà, không khí thoáng đãng nhưng phải một lúc sau bà mới bình tĩnh trở lại. Cố gắng lắm bà mới rên lên được vài tiếng:

_ Con chở bà về nghỉ rồi đi mua vé ngay cho bà!

Hình thở dài nắm lấy bàn tay bà lạnh ngắt, xót xa ái ngại nói:

_ Dạ bà đừng lo! Con đưa bà về nghỉ để lấy sức mai ta lên đường!

Bà Mơ vội gác máy điện thoại công cộng rồi băng ngang qua đường. Hình đỡ bà ngồi vào xe rồi hỏi:

_ Bà đã báo cho ông biết gì về các chú chưa?

Bà ngả người ra thành ghế thở dài nói:

_ Chưa con ạ! Vì bà không biết đích xác có tìm được mộ không? Nếu không thì bà im lặng luôn. Bà không muốn ông xúc động. Còn nếu tìm được xong xuôi thì bà mới nói. Bà chỉ báo cho ông là bà đang đi ra Huế. Có thể tôi sẽ có tin. Vậy thôi!

Hình lại hỏi:

_ Ông có thắc mắc gì không ạ?

Bà Mơ cười buồn:

_ Thật ra ông vẫn hy vọng hai chú ấy còn sống. Việc phải chấp nhận hai chú ấy không còn nữa thật khó khăn với ông. Lúc này nói chuyện với bà hình như ông muốn lảng tránh không hỏi kỹ lắm! Ông chỉ nói bà ra Huế nên đi xem Chùa Linh Mục, Núi Ngự Bình và khu Đại Nội.

Xe đang chạy... Bà Mơ hỏi:

_ Bao giờ tới Huế?

Hình giải thích:

_ Chắc không lâu đâu bà ạ! Thật ra chúng ta đã kết thúc chuyến vượt đèo từ hôm qua. Bây giờ đang xuôi ra Huế. So với cảnh hoang phế đổ nát của Tháp Chàm, đền đài lảng tảm Huế may quá vẫn còn tương đối nguyên vẹn bà ạ! Ngồi trên xe Bà Mơ đưa mắt nhìn cảnh hai bên đường. Những đoạn gập ghềnh không còn nữa! Giờ là những cánh đồng lúa trái dài bao quanh những làng xóm hiền hoà êm ả. Ngồi trên xe bà hồi hộp mong sao cho chóng tới, vì đây là chặng cuối cùng trong chuyến đi tìm con. Ấn tượng của bà trong cuộc hành trình dọc miền trung là những bãi cát, chỉ cát là cát. Cát trải dài mùt mắt không có điểm dừng... Cát trắng phau miên man vượt qua những mồm

đá chênh vên. Nước và cát mù khơi hoà nhập với đường chân trời. Cát tụ lại thành những mũi dài vươn ra nổi trên mặt nước biếc xanh êm đềm bên những làng chài. Phong cảnh con người miền trung tuy có xa lạ nhưng là những nơi con bà đã từng hành quân qua. Những bãi cát, những bờ biển, những rặng dương đầu đầu cũng có vẻ thân thương. Những khuôn mặt, những cái nhìn, những mỉm cười vu vơ của người không quen biết. Có một thời chiến tranh khốc liệt nơi đây, vô tình để lại những vết thương ẩn dấu sau những nhánh cây ngọn cỏ. Xác tàu cháy đen. Những hàng rào dây thép gai đã xỉn nâu nhô lên từ đồng cát... Mưa giăng giăng trên tháp cổ rêu phong đồ nát vẫn không đủ sức xoá nhoà những vết đạn lỗ chỗ trên thân tháp. Tiếng mưa sầm sập nghe như nhịp bước của một binh đoàn. Tháp thoáng đầu đó vẫn còn dư vị khổ đau. Có một điều bà thấy lạ! Đó là khi ở những nơi ồn ào lao xao hối hả với Hình bà lại không có cảm giác đó! Thế nhưng nếu Hình mãi tắm biển hay thăm bạn bè, một mình bà lang thang trên những bãi cát bà thường rơi vào trạng thái lơ mơ. Đôi khi thấy mình bập bênh lấp lửng giữa thực và hư. Rõ ràng có lúc bà đang đứng trong một khung cảnh yên bình bên hàng dừa cao vút nghiêng mình du dương trong gió, hoặc thiu thiu ngủ dưới những mái lều êm ả giữa rặng phi lao, tất cả đều lặng lẽ hoang vu, ấy vậy mà bà vẫn cảm thấy điều gì đó không ổn... Giữa mây trời gió biển, mênh mông cát nước, có một cái gì đó đang chăm chăm ồ ạt như thủy triều dâng. Những con sóng ngoài khơi từ từ lớn lên, lừ lừ tiến vào bờ... Từng cơn từng cơn, từng đợt từng đợt sóng dội bờ cát... Tiếng sóng gầm thét oai phong nghe như tiếng hô xung phong hăm hở của một đoàn quân đang hối hả đổ bộ lên bờ.

Có khi bà đứng chôn chân trong cát nóng. Một màn bụi mỏng xuất hiện phủ lên không gian đang chìm trong im lặng. Bụi li ti lơ lửng, rồi tất cả sáng rực lên. Bầu không khí đầy bụi kia có vẻ như lung linh sống động hơn, hùng hực khí thế. Màn bụi lớn dần xoay nhẹ trong gió rồi đột nhiên lướt tung trên cát quay cuồng như những điệu vũ. Rồi bà nghe trong gió có tiếng reo thâm. Tất cả cứ mỏng như sương mờ như khói. Không khí gồ ghề không rõ rệt biến đổi lạ kỳ. Bà căng mắt nhìn mọi hướng. Rõ ràng còng, cua đang chạy tít tắp để lại vệt dài trên mặt cát, những đụn cát ứ đọng cứ trôi lên trượt xuống rồi sao lại biến thành những vết giày lính ngoằn ngoèo và phứt chốc sóng lại xoá nhoà, bờ cát lại phẳng phiu?

Chính tại những nơi này bà nhận ra thực tại sâu xa thâm kín nhất. Hình như lướt cùng những sắc màu óng ánh mê hoặc kia, rải cánh trên biển xanh cát trắng kia là cái gì rất nhẹ đến vô hình. Một cái gì đó thật khắc khoải thiết tha mong chờ? Phải chăng đó là sự thôn thức của những linh hồn? Những gì còn nhẹ hơn hơi nóng trôi nổi vật vờ trong những luồng ánh sáng và không khí hoá thân vào cành lá, cát bụi, bám vào những cảnh xung quanh tích tụ lại tạo

ra mãnh lực xoay vần trong cái bao la vô cùng vô tận của đất trời gió cát...?
Hinh cất tiếng phá tan sự im lặng:

_ Bà ạ! Chút nữa theo con chúng ta sẽ mượn xe thẳng tới Đông Hà. Rồi nếu tìm được mộ thì con sẽ lấy một nắm đất, đón xe về gặp lại Tiên Ông ngay để xác nhận có phải mộ chú Bình không cũng như cho biết ngày mất của chú. Con sẽ dặn xe ôm đưa bà về nhà trọ quen để trở ra con sẽ tới đó gặp bà sau.
Bà Mơ gật:

_ Phải đó con! Bà không thể chần chừ thêm được nữa!

Nắm tay Hinh bà nói với giọng biết ơn chân thành:

_ Dù có tìm được hay không bà cũng cảm ơn trời đã cho bà có dịp gặp quý nhơn như con để đồng hành trong suốt chuyến đi này.

Bà và Hinh tới Huế đã gần 10 giờ. Họ vội vã mua hoa quả đồ lễ cúng rồi mượn xe ôm đến cửa Thuận An. Khi xe vượt cầu Thuận An, Hinh cho xe dừng lại hỏi thăm người đi đường. Suốt mấy tiếng đồng hồ loay hoay vẫn không tìm thấy những chi tiết Tiên Ông ghi trong sơ đồ. Người tài xế xe ôm nhìn vào sơ đồ một lúc rồi góp ý với Hinh:

_ Theo tôi, anh hiểu chưa thấu. Nãy giờ mình đi dọc bãi biển phía trái. Bây giờ trở lại cầu rồi cứ theo sơ đồ ước chừng 300 thước thì rẽ phải.

Ngồi trên xe bà Mơ khẩn thềm Bình có hiện linh thì mách bảo dùm bà...

Thế rồi bà nghe Hinh reo lên:

_ Cột đèn thứ sáu đúng 300 thước rồi!

Bà Mơ và Hinh cho xe ngưng lại rồi cứ thế vừa đi vừa hỏi thăm. Khi trời đã về chiều họ may mắn gặp một ngư dân. Ông ta xác nhận:

_ Đây là Làng Hà! Trời ơi! Bà và anh không biết chứ tôi rành địa điểm này lắm! Tôi là dân chài tin tưởng vào các anh linh những người tử nạn đã giúp đỡ chúng tôi.

Hinh hỏi:

_ Vậy Làng Việt Kiều ở đâu?

Người đàn ông kêu lên:

_ Thì đây chứ đâu! Làng này chôn nhiều người nhất hể vượt biên là trót lọt ít ai bị bắt. Nhà nào có người đi được trở về tạ tiền bạc. Dân ở đây đóng góp xây hai ngôi đền uy nghi và đẹp lắm gọi là Đền Cô Bác để các anh linh có nơi trú ngụ. Chút nữa mời bà và anh ghé qua thăm. Anh đưa sơ đồ tôi coi tôi chỉ dùm cho.

Hinh mở sơ đồ rồi nói:

_ Con tìm một ngôi mộ tập thể có dấu đá mà không thấy.

Người đàn ông lắm bả:

_ Dấu đá, dấu đá...

Rồi như chợt nghĩ ra điều gì ông nói:

_ Đúng rồi! Theo tôi

Họ đi theo ông lão. Bà Mơ đi giữa những ngôi mộ vô danh vô tách lum lúp khắp nơi. Xúc động làm nước mắt ứa ra, bà nhìn mọi vật mờ mờ ảo ảo chỉ có sự đau nhói trong lòng thì rất rõ ràng. Người bà bám đầy bụi cát. Khuôn mặt hốc hác, làn da sạm lại, hai quầng mắt thâm vì mất ngủ nhưng bà vẫn bám sát theo hai người đàn ông. Cuối cùng ông lão dừng lại trước một bia đá làm dấu ở khoảng giữa, ngôi mộ dài chừng 25-26m trên bia có ghi: “Phục Vụ Hương Linh Vô Danh Vô Tách Viễn Cận Phương Tử Nạn.”

Ông lão giải thích:

_ Ở đây chia thành mười một lô. Lúc dòm mộ vào thì đúng là mười một xác. Sau đó ngư dân đi biển gặp trong lưới thêm từng phần xương thân thể cũng táng bồi vào, vì vậy phía dưới dài ra.

Hình nhìn vào sơ đồ tính nhầm rồi dừng lại ở lô số ba. Hình nói với bà Mơ:

_ Nếu tính đúng thì đây là mộ chú Bình. Tiên Ông cho biết độ sâu của sa bồi là hơn 1m 10 tây.

Nỗi đau ùn ùn dâng ngập bà Mơ gục xuống nắm mồ khóc thành tiếng bà cảm nhận những hạt cát li ti bám trên môi trên da... Bà vùi mặt trong cát như vùi vào một điều gì đó dẫu yêu vì cát bụi nơi đây đã từng hoà máu da, xương thịt của con bà.. Tiếng rên rỉ của người mẹ gọi tên con vang trong không gian u mờ bàng bạc khắp nơi. Một cơn gió lướt qua khóm dương như trăng trở. Cảnh lá rung nhẹ nhẹ.

Hình và ông cụ vội vàng đốt nhang, cắm hoa và ít trái cây trên mộ, lâm râm khấn vái Thổ Thần Thành Hoàng yết cáo tứ phương rồi chia nhau đi cắm nhang trên những ngôi mộ khác.

Một lúc sau bà Mơ mới ngược mặt lên, thảng thốt nhìn mọi vật xung quanh rồi đưa tay gạt mồ hôi trán và thái dương. Đau đớn xúc động làm bà bần thần đã dụi, thấp mấy cây nhang mà tay run quá! Tàn nhang rơi lổ chỗ trên nắm mồ. Những cánh hoa thoang thoang mùi hương. Nhìn khung cảnh hiu hắt nơi đây ruột bà cứ thắt lại từng cơn. Bà muốn đưa con về Đà Lạt nơi đó bà đã mua sẵn mấy lô đất nằm trên một vị thế khô ráo phong cảnh hữu tình chắc con thích lắm đây! Một bàn tay đặt nhẹ lên vai bà rồi Hình cúi xuống nói nhỏ:

_ Bà ơi! Hồi nãy con khấn Thổ địa rồi! Bây giờ con lấy một nắm đất nếu kịp, tôi nay sẽ quay lại Tam Kỳ. Bây giờ chiều rồi. Con ra đón xe ôm bà cứ ngồi thêm một lát chừng mười lăm phút nữa, sau đó lần theo đường cũ hồi nãy đi tà tà một đoạn con sẽ nhắc xe vào đón bà về khách sạn. Về đó có gì con gọi điện ra cho bà.

Bà Mơ gật đầu:

_ Ừ đi đi con! Kéo lại không mua vé được.

Hình đi rồi còn lại ông lão và bà. Ông ta rút một điều thuốc trong túi áo đốt đỏ đầu rồi cắm trên mộ thăm thì thật tự nhiên:

_ Á à... Hoá ra cậu tên là Hoan Bình à? Cái tên đẹp quá! Mẹ cậu ra thăm cậu đây! Hôm nay vui ghê hi?

Bà Mơ tâm sự:

_ Tôi quên mất! Mai tới đây tôi sẽ mua một bịch thuốc lá để Bình chia vui với đồng đội. Nếu như đưa đất vào trong đó xác nhận là đúng tôi sẽ mang cốt cháu về.

Người đàn ông dẫy nẫy:

_ Ô không được đâu! Vấn đề xương cốt là phải rõ ràng. Đây là mộ tập thể đã cải táng một lần rồi! Nếu bốc sót hoặc lầm lẫn thì theo phong tục của mình không tốt đâu bà ạ! Thà cứ để thiên táng tốt hơn. Bà cứ để cậu ấy ở đây nằm với đồng đội cho vui. Bà không biết chứ dân nơi đây rất thành kính và tri ân những người khuất mặt. Dân làng mỗi năm vào ngày lễ Thanh Minh vẫn cúng tế và vun xới mộ phần.

Bà Mơ cảm lạnh chỉ thở dài hai dòng nước mắt lại ứa ra. Ông lão an ủi:

_ Thôi bà đừng buồn nữa! Ở đây cậu ấy có đồng đội, có chúng tôi.

_ Tôi bớt đau nhiều rồi ông à! Tôi gặp ông đây hiểu rõ sự tình cũng cảm thấy an ủi phần nào.

Tình máu mủ và bao nhiêu thương cảm xốn xang làm cho tâm hồn bà lúc này gần như hoảng loạn. Bây giờ sự xúc động giảm dần. Bà ngược nhìn những phiến mây trắng trôi nhẹ nhẹ về nơi cuối trời. Cái buồn của bà hình như trở nên nhẹ hơn, dễ chịu hơn đang lần lần hoà vào cái hoang vắng, nao nao man mác của đất trời. Hình như nó đang vượt ra khỏi cõi lòng đang từ từ trải dài trên bờ cát lạnh lùng đìu hiu nơi vương vất bao hồn chinh tử.

Bà lấy tay xoa nhẹ nắm mồ rồi từ từ đứng lên cùng với người đàn ông cất bước ra khỏi nghĩa trang. Bóng họ đổ trên đường đi. Nắng vờn theo... Phía sau họ những vạt nắng cuối cùng như nuôi tiếc hồi hả đuổi bắt nhau trên những nắm mồ.

Ông Hưng ngồi bên chiếc bàn gỗ. Bên ngoài những cành cây trơ trụi lá còn vương chút nắng, lay động theo gió thoảng, hắt bóng vào bức vách khiến cành cây trông giống như những ngón tay gầy guộc loáng thoáng đong đưa. Ông ngồi bất động trong sự chờ đợi cho đến khi màn đêm buông dần qua khung cửa sổ. Có tiếng guốc khua nhẹ trên nền gạch, tiến ngập ngừng đến căn phòng. Đèn vụt sáng. Giọng của đứa cháu họ được bà Mơ mời từ vùng kinh tế mới lên trông coi việc nhà trong lúc bà đi vắng:

_ Con bật đèn cho ông đây! Sao ông ngồi trong bóng tối vậy? Coi chừng muỗi cắn đó ông! Hôm nay ăn trễ một chút nghe ông. Con đang hầm bông ác-ti-sô với giò heo để ông ăn cho mát lại giảm áp huyết.

Ông lên tiếng mà không quay đầu lại:

_ Ông ăn lúc nào cũng được. Con cứ thông thả mà làm!

Tiếng guốc đưa cháu xa dần. Căn phòng lại chìm trong im lặng. Chỉ có tiếng tích tắc của đồng hồ. Hy vọng một ngày nào đó Hoan Bình sẽ về vẫn còn leo lét trong ông. Ông vẫn muốn biết tin con. Hình như giây phút đó sắp đến... Ông nhìn về phía điện thoại nửa như chờ đợi nửa như không muốn nhắc máy nếu như điện thoại reo. Ông chờ đợi trong sự sợ hãi. Ông sợ những tin không tốt lành về Hoan Bình. Ông sợ phải nhìn thấy xương cốt con... Ông sợ... Ông không thể giải thích được. Thời gian kéo dài bất tận. Ông đưa tay sờ nhẹ những cuốn sách, những lá thư, sờ rầm những hình vẽ khắc đầy trên mặt bàn... Mỗi khi ngồi ở cái bàn này (nơi Hoan Bình đã từng ngồi học thời niên thiếu), ông thường chìm đắm trong những kỷ niệm với những cảm giác hoàn toàn xa lìa với thực tại. Ông sung sướng mở từng trang sách bìa dày đã cũ... Đây là phần thưởng của Hoan Bình mỗi khi kết thúc năm học. Tất cả những hình vẽ khắc trên mặt bàn đều liên quan đến chiến tranh. Hàng không mẫu hạm, phi cơ, trực thăng, xe tăng, súng trường, súng lục... Hình như đây là diễm báo cho số phận Hoan Bình những năm tháng sau này. Sự xuất sắc của con trong học tập làm ông trở nên chủ quan lơ là việc chăm sóc cho đến khi ông nghe một tin sét đánh con đã bỏ học, hay la cà trong các tiệm thọc bi-da, theo phong trào “Blouson noire”, thường xô xát với cảnh sát trong các phòng trà hộp đêm lúc đó đang cấm một số điệu nhảy... Hoan Bình là niềm hạnh phúc, là nỗi đau xót suốt cuộc đời ông. Ngày nghe tin Hoan Bình ra đời ông mừng quá chạy vào nhà thương thăm vợ và con, vì vợ đã đâm sầm vào thành cửa bị thương máu chảy ở trán, khi nhìn thấy ông vợ ông lại tưởng ông bị quân Mỹ say rượu đánh vì nghi ngờ là người Nhật lúc đó đang bị truy lùng gắt gao trên các hòn đảo Thái Bình Dương. Ông cũng đã đau đớn lặng cả người, ngồi hàng giờ trong bóng tối bên chiếc bàn này khi nghe tin con có lệnh gọi vào quân ngũ. Cũng tại đây ông sung sướng đọc những dòng trong bức thư đầu tiên con gửi từ Trường Huấn Nhục ở Thủ Đức. Tám tuần hành xác để làm quen với cuộc sống dân sự. Ông mở lá thư đọc lại những dòng ông tâm đắc nhất: “Thưa ba má, Bây giờ con đã quen với đời sống quân trường rồi! Khác với bạn bè con không cần gì, thêm gì hết. Ba má cứ yên tâm con không thiếu gì cả. Từ hôm vào đây con chưa bị phạt lần nào ngoại trừ hình phạt nhẹ tập thể. Lúc con đi ba má lo con phạm kỷ luật. Tuy sống một cách tự do và bừa bãi ngoài đời nhưng con còn một kỷ luật tinh thần mà giáo dục của ba má đã tạo cho con. Giáo dục con người, đó là mục đích của kỷ luật. Mà giáo dục của con đã hoàn tất từ bé rồi! Con thấy dễ hợp với kỷ luật hơn người khác. Người ta hành động đôi khi vì sợ hình phạt chứ không phải vì trách nhiệm và bổn phận...” Ông lại cảm bức điện tín cuối cùng của con trai gửi về vào tháng hai năm 75 từ Huế với những từ ngắn gọn: “Con vẫn bình an. Bình.”

Ông hôn nhẹ lên bức điện tín và gọi thầm:

_ Không! Con không thể chết được! Con phải sống con ơi!

Có thể ông đang mơ, ông không tỉnh táo nhưng đây là giấc mơ ông không bao giờ muốn mình tỉnh trở lại. Có thể chút nữa đây ước vọng thầm kín của ông sẽ tan vỡ sẽ lụi tàn? Nỗi niềm băn khoăn khắc khoải bao năm sẽ sáng tỏ? Bỗng ông giật mình vì tiếng chuông điện thoại reo vang. Ông đứng phắt dậy nhưng khựng lại... Tiếng chuông điện thoại lại dồn dập reo lên... Cuối cùng ông nhắc ông nghe... Thấy im lặng ông lên tiếng hỏi:

_ Xin lỗi ai ở đầu dây đó ạ?

_ Em đây!

Giọng bà Mơ vang lên ngập ngừng... Ông hỏi tiếp:

_ Em làm sao vậy? Sao giọng lạc đi vậy?

Ông hỏi hộc hộc, chân tay bỗng run lên, trái tim già nua bệnh hoạn thường làm ông đau nhói đang đập nặng nề trong lồng ngực khiến ông phải đứng hẳn người lên tựa vào tường. Im lặng một chút rồi giọng bà Mơ cất lên rời rạc trong tiếng nấc:

_ Đã ... tìm ... thấy ... mộ con rồi ... anh ơi!

Mọi vật trước mắt ông Hưng bỗng nhiên chao đảo rồi nhoè đi. Ông nghe tiếng bàn ghế va chạm nhau... Tiếng loảng xoảng của thủy tinh vỡ, tiếng guốc khua vang... Tiếng kêu la... Rồi tất cả trở nên xa vời vợi...

Căn phòng khách nhà ông Hưng mở toang. Nhiều người thân quen đang đứng lố nhố... Dững nhìn ra ngoài ngõ đợi chờ. Vừa nghe tin cậu vào nhà thương Dững đáp máy bay vào Đà Lạt ngay lập tức. Nhưng không kịp nữa! Khi té xuống cậu đã hôn mê không tỉnh lại được. Bình nước biển chỉ còn treo lơ lửng duy trì hơi thở cho cậu trong lúc chờ mợ từ Huế trở về.

Cuối cùng một chiếc xe cũng dừng lại trước ngõ. Bà Mơ đã về! Dững chạy ra vừa vội vàng đỡ mợ xuống vừa nói:

_ Mợ ơi! Vào nhanh lên cậu đang hấp hối!

Bà Mơ hấp tấp chạy thẳng vào phòng. Ông nằm đó mê man bất động trên nền vải trắng. Không kim được cảm xúc bà vội ôm lấy ông, bàn tay vuốt nhẹ lên ngực lên thái dương trong một cố gắng tuyệt vọng cố níu kéo sự sống đang từ từ rời khỏi thân thể ông. Hơi thở ông ngừng lại... đứt quãng... Bỗng nhiên đôi mắt nhắm nghiền từ từ mở ra. Trong tích tắc sự sống trở lại, ánh mắt lướt nhanh tìm kiếm một vòng khắp mọi người rồi dừng lại nơi bà. Ánh nhìn khựng lại. Bà nhìn thấy bóng hình mình nằm yên trong đáy mắt ông. Giống như ông kính máy ảnh vội vã chớp lấy khoảnh khắc đáng ghi nhớ trong cuộc đời và cho mãi mãi. Người ông hơi rướn lên... Ông đã trút hơi thở cuối cùng.

Quá bất ngờ bà chưa chấp nhận là ông đã ra đi. Khi thấy một bàn tay giơ lên vuốt mắt ông, bà hốt hoảng hiểu ra rằng bà đã mất đi một thứ vô cùng quý

giá. Sẽ không bao giờ bà còn nhìn thấy được ánh mắt đó. Ánh mắt đã từng chia sẻ khổ đau hạnh phúc với bà. Ánh mắt ấy là cả cuộc đời bà. Bà gục xuống bên xác ông. Sự mệt mỏi đau khổ dồn dập trong suốt thời gian qua làm cho tiếng khóc của bà không còn sức để thoát ra ngoài mà lịm đi thành những tiếng nấc nghẹn ngào. Bức rèm trong căn phòng ông từ từ buông xuống lời kinh cầu từ một cái máy bắt đầu vang lên.

Điện thoại từ bên Mỹ cứ dồn dập gọi về trong suốt lễ tang. Con gái ông, Hương bận việc không về kịp và mấy đứa cháu ông bà cũng đã gọi tiền về với những lời dặn dò phải lo liệu cho ông thật chu đáo, quay phim đưa về Mỹ cho chúng nó xem. Thôi thế là vô vọng. Bà không thể thực hiện ước nguyện của ông “cuốn chiếu chôn.” Cũng thật vô lý! Làm sao bà và con cháu có thể đối xử tàn tệ với ông như vậy kia chứ?

Ngày đưa tang Dũng ngồi trên chiếc xe đi đầu bên cạnh bà Mơ và người con trai là Hải vừa từ Mỹ về hôm qua. Các cửa sổ xe treo đầy những vòng hoa tang. Đoàn xe màu trắng từ từ lăn bánh tiễn đưa linh cữu ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Suốt đoạn đường đi Dũng luôn luôn để bàn tay trên linh cữu cữu. Mồ côi cha từ sớm nên khi gặp cậu đối với Dũng cậu như một người cha. Tuy biết ai già rồi cũng phải ra đi nhưng điều này vẫn làm Dũng cảm thấy mất mát xốn xang, mấy ngày nay đầu óc cứ căng thẳng có lúc như tê dại hẳn đi. Bên cạnh Dũng, bà Mơ và con trai đưa khăn tay lên lau nước mắt liên tục. Dũng nhìn bức ảnh nghe như nước mắt mình đang thấm mặn bờ môi.

Đoàn xe tang dừng lại đầu một con dốc. Tất cả mọi người lần lượt bước xuống. Đội kiêng hòm ăn mặc đồng phục chỉnh tề theo lời hô của người trưởng đội từ từ nhấc linh cữu ông lên. Cứ thế cả đoàn bước đi chậm chậm, rẽ qua một lối mòn đi vào nghĩa trang. Mọi người lặng lẽ theo sau... Đi giữa những vòng hoa rực rỡ sắc màu, những bức trướng giương cao trong gió bà Mơ lâm râm khấn:

_ Anh ơi! Em không thể cuốn chiếu chôn anh được. Chẳng ai cho em làm như vậy! Xin anh thứ lỗi cho em.

Vừa khấn bà vừa khóc tấp tức. Lời kinh cầu lại từ từ vang lên. Vị sư già miệng đọc kinh tay mân mê tràng hạt. Ông đi quanh cái huyệt đã được đào sâu. Giọng vị sư có khi trầm khi bổng khi lại kéo dài ngân nga... Bà Mơ chăm chú nhìn vị sư đưa ngón tay lên bắt quyết. Không khí thoang thoang mùi trầm hương. Rồi bà hoàn toàn chìm đắm trong lời kinh cầu. Cảnh vật trước mắt như nhòa đi. Lời kinh quyện theo đôi hải vải của vị sư già. Vạt áo cà sa vàng dài chấm gót bay phấp phật trong gió khiến cho những bước đi như nhẹ tênh là lướt trên mặt cỏ. Trong khoảng không trống trải mênh mang lời kinh như loăng đi không rõ ràng. Tâm hồn bà Mơ cứ thế nương theo nhịp kinh, lúc chìm lúc nổi, lúc ẩn lúc hiện, khi trống rỗng lúc quận

đau, khi nặng nề lúc lằng lằng... Lời kinh như lời hướng dẫn ủi an. Linh cửu ông đã được hạ xuống. Từng lớp đất, từng lớp đất, chôn vùi thân xác ông trong lòng huyết sâu. Khung ảnh giữa những vòng hoa, những làn khói nhang như phai mờ trong gió bụi mịt mù của nghĩa trang. Bà Mơ cố ghì tiếng khóc sao cho thật khẽ vì nghĩ rằng linh hồn ông đang từ từ vươn nhẹ, bay lên giữa khung trời lồng lộng trắng xoá khăn tang.

Khi kết thúc việc hạ huyết, vị sư đảo mắt nhìn một lượt rồi với giọng miền trung thật ngọt thật mềm ông trách nhẹ:

_ Anh em con cháu xin đứng sát lại bên nhau, đừng đứng rời rạc quanh mộ nếu không thì lại xa cách chia rẽ không hay!

Người con trai ông Hưng, Hải nghe vậy vội vàng chạy về phía Dũng đứng sát lại bên anh thăm thì:

_ Hồi nãy đứng bên kia nhìn về phía anh, em mới thấy là anh giống anh Hai em nhiều nha!

Dũng cười nhẹ gật đầu:

_ Lúc nhìn thấy anh, mợ cũng nói thế!

Bà Mơ từ từ lia những nhát chổi qua từng căn phòng. Bà như cái bóng âm thầm lặng lẽ trong căn nhà vắng lặng này. Bà dừng lại trước căn phòng khép hờ khẽ lách mình bước vào, đưa tay mở toang cánh cửa sổ cho không khí bên ngoài ulla vào. Từ hôm ông mất đến nay đã được mười ngày. Ngày nào bà cũng vào đây. Đây là nơi theo lời kể của đứa cháu, ông đã ngã xuống bên cạnh cái bàn, nơi đặt máy điện thoại, cũng là nơi cái đồng hồ rơi xuống vỡ tan tành. Tuy những vật dụng trên bàn đã được sắp xếp lau chùi lại cẩn thận bà vẫn thăm thì:

_ Thôi! Anh ra ngoài ngồi cho em quét dọn một chút. Gớm sao mà bê bối thế!

Hình như bà vẫn cảm thấy ông còn ở đâu đó quanh bà. Bà vẫn chưa quen cái ý nghĩ rằng cuộc đời này thế giới này đã không còn ông nữa! Có tiếng gõ cửa ngoài phòng khách, rồi một giọng đàn ông gọi với vào:

_ Ra nhận thư chuyển phát nhanh đây!

Bà Mơ gác vội cái chổi vào một góc hấp tấp đi ra mở cửa. Người đưa thư yêu cầu bà ký nhận xong mới trao phong thư. Anh ta làu bầu than khí hậu thất thường, rồi cúi đầu chào, vội vã quay bước. Bà Mơ cầm phong thư đứng tần ngần như trời trồng giữa phòng khách quên cả đóng cửa. Bà nhìn đi nhìn lại phong thư. Rõ ràng đây là loại thư bảo đảm. Tên người nhận là chồng bà, còn tên người gởi, xem nào ai đây? Cái tên đập vào mắt bà. Những từ nghe quen quen... Hẳn phải có âm hưởng từ một ký ức xa xôi nào đó mà bà chưa

kip nhớ ra. Bà sột ruột bóc vội lá thư và bắt đầu đọc:

“Anh Hưng thân mến!

Thật bất ngờ và hạnh phúc cho tôi khi nghĩ rằng rồi cũng có một ngày tôi được cầm bút viết vài dòng tâm sự với anh. Tôi không biết anh có còn nhớ đến tôi không, người cùng sát cánh bên anh trong công cuộc “Vận động tuần lễ vàng, quỹ độc lập” bên Tân Ca-lê-đô-ni ngày nào?

Riêng tôi, từ khi bắt ngờ xa cách nhau đến nay tôi hầu như không quên anh bao giờ. Về Việt Nam, vào tù rồi lên rừng kháng chiến tôi luôn nghĩ về anh, người tôi đã gặp trong một hoàn cảnh éo le bên xứ người. Lúc ấy tôi là trưởng đoàn công nhân đình công, còn anh là người đại diện cho chính quyền bên ấy đến thương lượng. Chúng mình quen nhau mới thật lạ kỳ. Sau đó anh đã giúp tôi rất nhiều, nếu không có anh không biết tôi và anh em công nhân có hoàn thành nhiệm vụ đối với cách mạng hay không khi nửa chừng tất cả đều bị bắt và bị trục xuất quá đột ngột không kịp xoay sở. Nếu không có anh thì số tiền quyên góp “quỹ độc lập, Tuần Lễ Vàng” không thể gửi được về Việt Nam và đến tay chính quyền cách mạng, đến với nhân dân được! Xin cảm ơn anh, tôi không bao giờ quên cái ơn này!

Ngày giải phóng trở về thủ đô năm 54 tôi có hỏi tin tức anh nhưng không tìm được anh mặc dù tôi được biết anh đã về nước.

Sau 75 khi đất nước thống nhất tôi vào nam lên Đà Lạt ra sức tìm kiếm nhưng vô vọng... Thế rồi cách đây vài ngày tôi gặp một người bạn cũ từ Tân đảo về chơi, tình cờ anh ấy cho biết địa chỉ của anh.

Anh Hưng mến, anh có còn nhớ ngày cuối cùng hai anh em mình gặp nhau không? Đó là ngày chủ nhật đẹp trời, ngày sinh nhật con trai anh, bé Hoan Bình. Đêm trước đó khi chia tay trước cửa nhà anh, anh bảo là suốt mấy tháng trời đi vận động, sáng đi sớm, tối về khuya anh không hề nói chuyện được với con. Mai sinh nhật cháu, anh sẽ ở nhà. Ngày hôm sau sinh nhật Hoan Bình tôi mua tặng cháu bộ đồ màu trắng và anh em mình dẫn nó ra công viên chơi.

Cái góc công viên rợp hoa phượng đỏ ấy không ngờ lại là nỗi ám ảnh của tôi trong suốt mấy chục năm trời! Sau này dù đi khắp nơi trên đất nước mình, ở đâu tôi cũng không thể tìm lại được sắc hoa tươi thắm như ở xứ người. Khi cùng đoàn quân chiến thắng tiến về thủ đô Hà Nội, đi giữa một trời cờ đỏ sao vàng vậy mà sao anh ơi đầu óc tôi vẫn miên man với màu hoa phượng lộng lẫy cháy bỏng ngày nào! Cả cuộc đời tôi là cuộc kháng chiến trường kỳ. Thế nhưng tôi đặc biệt luôn nghĩ về tuổi trẻ của mình. Những lý tưởng mà chúng mình đã cùng đấu tranh. Những ước mơ... khát vọng... Một hôm tôi mơ thấy lại khung trời cũ, thấy tôi và anh chơi vui giữa một trời hoa phượng đỏ. Tôi thấy lại cảnh bé Hoan Bình bay nhảy trong không gian hạnh phúc ấy. Màu phượng vĩ ngày càng thắm hơn, linh động hơn rồi biến thành

một biển lửa. Bóng Hoan Bình ngày càng lớn dần thành vết loang trắng trên nền lửa ấy! Vì lúc ấy đất nước còn chia cắt khi tỉnh dậy tôi thắc mắc không biết lúc đó anh ở đâu, làm gì? Chị nhà và cháu Hoan Bình ra sao rồi? Mơ thấy lửa đỏ là điềm lành lúc đó tôi nghĩ vậy! Anh chị vẫn mạnh khỏe chứ? Hoan Bình bây giờ ở đâu làm gì? Tôi sẽ thu xếp việc nhà và vào thăm anh chị trong một ngày gần đây. Tôi gửi anh một số tư liệu chứng minh sự đóng góp của anh trong công cuộc kháng chiến chống Pháp phòng khi anh có gặp khó khăn gì với chính quyền hiện nay anh nhé! Vài dòng thăm anh, chào anh, mùa phượng vĩ cháy bỏng, mùa chia ly tưởng như bất tận của tôi! Sẽ gặp và tâm sự nhiều hơn. Ký tên... ”

Bàn tay bà Mơ run run xếp lá thư để lên bàn. Bây giờ bà lơ mơ nhớ ra mọi điều. Bà nhớ khuôn mặt rần rỏi, đôi mắt sáng của một người đàn ông hay đưa chồng bà về tận nhà vào những đêm khuya. Lúc ấy bà nghĩ ông nán lại sở để làm cho hết việc nào ngờ ông tận dụng sáng sớm và đêm tối đi hoạt động cách mạng. Bây giờ bà cũng hiểu tại sao ông lại đột ngột quyết định về nước và cũng thấu được ý nghĩa những lời trần trời của ông trước khi bà ra đi tìm mộ con và cháu Hoàn. Không kìm được xúc động bà Mơ nhìn đáo dác xung quanh như một người mê sảng rồi thảng thốt kêu lên:

— Anh ơi! Bình ơi! Hoàn ơi!

Rồi gục mặt xuống khóc tằm tức. Mái tóc xỏ tung xoã trắng trên mặt bàn.

Một cơn gió thổi thốc vào. Cánh cửa phòng khách đóng sập lại...

Ngoài kia có cơn mưa phùn vừa lướt qua. Bây giờ nắng đang rải nhẹ trên những vùng ẩm ướt. Nước bốc hơi toả thành những làn khói trắng bay la đà trên những mái nhà lô nhô lúp xúp...

Thành phố mùa này là thế, chập chờn mờ ảo trong mưa nắng phôi pha.

Hết

Nguồn: Tác giả/ VNthuquan.net

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 20/10/2008 10:47:16 CH